



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

**GIÁO TRÌNH**

# Giáo dục học mầm non

**TẬP 2**

DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ THƯỜNG (*Chủ biên*)

HOÀNG THỊ NGỌC LAN

# GIÁO TRÌNH **GIÁO DỤC HỌC MẦM NON**

Quyển 2

(*Sách dùng trong các trường THSP*)

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2007

## Lời giới thiệu

---

**N**ước ta đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp văn minh, hiện đại.

Trong sự nghiệp cách mạng to lớn đó, công tác đào tạo nhân lực luôn giữ vai trò quan trọng. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã chỉ rõ: “Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát triển nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững”.

Quán triệt chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chương trình, giáo trình đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, ngày 23/9/2003, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 5620/QĐ-UB cho phép Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đề án biên soạn chương trình, giáo trình trong các trường Trung học chuyên nghiệp (THCN) Hà Nội. Quyết định này thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Thành ủy, UBND thành phố trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Thủ đô.

Trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và những kinh nghiệm rút ra từ thực tế đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường THCN tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình một cách khoa học, hệ

thống và cập nhật những kiến thức thực tiễn phù hợp với đối tượng học sinh THCN Hà Nội.

Bộ giáo trình này là tài liệu giảng dạy và học tập trong các trường THCN ở Hà Nội, đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích cho các trường có đào tạo các ngành kỹ thuật - nghiệp vụ và đông đảo bạn đọc quan tâm đến vấn đề hướng nghiệp, dạy nghề.

Việc tổ chức biên soạn bộ chương trình, giáo trình này là một trong nhiều hoạt động thiết thực của ngành giáo dục và đào tạo Thủ đô để kỷ niệm "50 năm giải phóng Thủ đô", "50 năm thành lập ngành" và hướng tới kỷ niệm "1000 năm Thăng Long - Hà Nội".

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội chân thành cảm ơn Thành ủy, UBND, các sở, ban, ngành của Thành phố, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành, các giảng viên, các nhà quản lý, các nhà doanh nghiệp đã tạo điều kiện giúp đỡ, đóng góp ý kiến, tham gia Hội đồng phản biện, Hội đồng thẩm định và Hội đồng nghiệm thu các chương trình, giáo trình.

Đây là lần đầu tiên Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình. Dù đã hết sức cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, bất cập. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để từng bước hoàn thiện bộ giáo trình trong các lần tái bản sau.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



## Lời nói đầu

---

**H**iện đại hoá giáo dục đào tạo được Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX đặt ra một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác phát triển sự nghiệp giáo dục ở nước ta trong thập niên đầu thế kỷ 21. Nhiệm vụ này đòi hỏi hàng loạt những ý tưởng và hành động đổi mới trong các hoạt động quản lý và công tác giáo dục đào tạo.

Với sự hoà nhập chung vào công cuộc đổi mới được Sở Giáo dục và Đào tạo cho phép chúng tôi biên soạn giáo trình này để dùng cho đối tượng giáo sinh trung học sư phạm mẫu giáo nhà trẻ. Bộ giáo trình này được viết theo tinh thần đổi mới của giáo dục hiện nay nhấn mạnh những vấn đề đổi mới trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non dựa trên những thành tựu hiện đại nghiên cứu về trẻ em và theo chương trình đổi mới đào tạo giáo viên mầm non hệ chính quy hai năm của Trường Trung học Sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội.

Bộ giáo trình này được chia làm 2 tập:

Tập 1 gồm:

Phần 1: Những vấn đề chung về giáo dục học mầm non.

Phần 2: Các mặt giáo dục (do Hoàng Ngọc Lan biên soạn).

Phần 3: Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 3 - 36 tháng (do Nguyễn Thị Thường biên soạn)

Tập 2 gồm:

Phần 4: Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 3 - 6 tuổi (do Nguyễn Thị Thường biên soạn)

Lần đầu tiên biên soạn giáo trình, nên không tránh khỏi những thiếu sót, nhóm tác giả mong nhận được các ý kiến đóng góp quý báu của bạn đọc.

Chúng tôi hy vọng giáo trình này sẽ rất bổ ích cho việc đào tạo giáo viên mầm non và làm tài liệu tham khảo cho các cán bộ nghiên cứu của ngành giáo dục mầm non.

CÁC TÁC GIẢ

## Chương 12

# CÁC HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ 3 - 6 TUỔI

### Bài 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI CỦA TRẺ MẪU GIÁO

#### **Mục tiêu:**

- Giúp học sinh hiểu được bản chất ý nghĩa trò chơi trẻ em đối với sự phát triển của trẻ.
- Biết được các loại trò chơi.

#### **Nội dung trọng tâm:**

- Bản chất trò chơi trẻ em.
- Ý nghĩa của trò chơi trẻ em.

### I. NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT TRÒ CHƠI CỦA TRẺ MẪU GIÁO

#### 1. Nguồn gốc trò chơi trẻ em

Từ lâu hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo đã cuốn hút sự quan tâm của các nhà khoa học như triết học, dân tộc học, sinh học, tâm lý học, giáo dục học... Sự quan tâm trên không phải là ngẫu nhiên bởi lẽ các nhà tâm lý học, giáo dục học cho rằng chơi chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của trẻ mẫu giáo, còn các nhà dân tộc học cho rằng chơi là một hiện tượng của nền văn hoá loài người, là cái nổi sáng tạo của nhân dân...

Vậy nguồn gốc bản chất của chơi là gì? Có nhiều quan điểm giải thích khác nhau:

- Theo phái sinh học thì cho rằng chơi là do bản năng, là sự giải toả năng lượng dư thừa và trò chơi trẻ em giống như trò chơi của động vật nhỏ...

- Các nhà tâm lý học, giáo dục học Mácxít khẳng định rằng: chơi có nguồn gốc từ lao động. Nội dung chơi phản ánh cuộc sống hiện thực xung quanh trẻ. Theo họ trong lịch sử phát triển xã hội thì lao động có trước trò chơi và chơi chính là hiện tượng xã hội, là phương tiện chuẩn bị cho đứa trẻ làm quen với lao động của người lớn.

- Sau thời kỳ xã hội nguyên thủy, khi công cụ lao động phức tạp dần đứa trẻ không thể tham gia lao động trực tiếp cùng người lớn. Lúc này người lớn nghĩ và làm cho trẻ những đồ chơi tạo dáng bên ngoài giống như công cụ lao động nhưng hành động với đồ chơi đó chỉ là miêu tả hành động lao động mà thôi (chứ không thể sử dụng như công cụ thật). Trò chơi đóng vai theo chủ đề xuất hiện. Khi trẻ chơi các trò chơi này trẻ được thoả mãn nguyện vọng là vươn tới cuộc sống xã hội người lớn, được hành động và giao tiếp như người lớn thực sự.

- Theo V.K. Crupxkaia thì “Trẻ có nhu cầu chơi vì trẻ mong muốn hiểu biết về cuộc sống xung quanh, hơn nữa trẻ mẫu giáo thích bắt chước người lớn và thích được hoạt động tích cực với bạn bè cùng tuổi”. Chơi giúp trẻ thoả mãn hai nhu cầu trên.

- Theo quan điểm triết học duy vật thì hoạt động chơi của trẻ do chính sự phát triển nhu cầu được chơi của trẻ có nghĩa là từ trong lòng sự phát triển cơ thể của trẻ. Sự phát triển thể chất ấy (cơ sở sinh học) chính là tiền đề, là nguồn gốc đầu tiên hoạt động vui chơi của trẻ.

- Song như thế thì chưa đủ muốn có hoạt động chơi của trẻ thì cần phải có môi trường xã hội mà trẻ được sống trong đó, chịu ảnh hưởng trực tiếp của môi trường đó và hoạt động của chính bản thân trẻ - là chủ thể tích cực hoạt động, giao tiếp với bạn bè, chủ động vận dụng các kinh nghiệm biểu tượng vào trò chơi. Ngoài ra, cần có sự tổ chức hướng dẫn của người lớn (cô giáo, bố mẹ...) trong hoạt động vui chơi của trẻ.

Kết luận: Như vậy ta có thể nói rằng nguồn gốc chơi của trẻ chính là nhu cầu thôi thúc trẻ muốn tham gia vào hoạt động của người lớn nhưng chưa có đủ kinh nghiệm, tri thức sức lực để thực hiện công việc của người lớn. Nảy sinh mâu thuẫn giữa khả năng còn yếu ớt của trẻ với nhu cầu mong muốn của trẻ. Nguồn gốc chơi của trẻ mẫu giáo chính là hình thành từ sự hứng thú của trẻ với hoạt động của người lớn.

## **2. Bản chất trò chơi trẻ em**

- Là sự tái tạo hoạt động của người lớn trong điều kiện tưởng tượng nhằm thoả mãn nhu cầu xã hội của trẻ: Muốn được hoạt động như người lớn.

- Chơi là một hoạt động không nhằm tạo ra sản phẩm mà thoả mãn nhu cầu được chơi của trẻ, do sự hấp dẫn hứng thú của việc chơi đối với trẻ.

- Hoạt động chơi của trẻ phản ánh cuộc sống xung quanh, những hành động, hoạt động, mối quan hệ của người lớn. Động cơ chơi nằm ngay trong các hành động chơi chứ không nằm trong kết quả chơi. Chính vì thế mà kích thích trẻ chơi và duy trì hứng thú chơi của trẻ.

- Chơi là một hoạt động độc lập tự do tự nguyện của trẻ mẫu giáo. Trẻ tự mình nghĩ ra dự định chơi cái gì, tự mình tiến hành điều khiển trò chơi. Trẻ thích thú cùng chơi với nhau tự nguyện gắn bó, khi chán thì thôi không chơi nữa.

- Trong khi chơi trẻ biết kết hợp hài hoà giữa hình ảnh, hành động và ngôn ngữ của vai để phản ánh hiện thực. Trẻ đóng vai nào thì cố gắng thể hiện hành động tình cảm mối quan hệ của vai đó cho giống thật.

- Khi chơi trẻ không những tái tạo mà phản ánh hiện thực xung quanh một cách sáng tạo như: chọn chủ đề chơi, phân vai chơi, tạo tình huống hoàn cảnh chơi, biết dùng vật thay thế...

## **II. Ý NGHĨA HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI CỦA TRẺ MẪU GIÁO**

Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo bởi vì thông qua chơi mà biến đổi về chất có ảnh hưởng quyết định đến sự hình thành nhân cách trẻ mẫu giáo; hình thành tính cách phẩm chất đạo đức, trí tuệ, thể chất của trẻ mẫu giáo.

### **1. Chơi là phương tiện giáo dục và phát triển trí tuệ**

*\* Chơi làm phát triển ở trẻ các quá trình tâm lý nhận thức*

- Phát triển cảm giác tri giác: Trong khi chơi trẻ phải thao tác với đồ vật đồ chơi như cầm nắm sờ mó, tháo lắp, xâu xỏ... Qua đó, trẻ nhận biết được tính chất, thuộc tính của chúng như tên gọi, màu sắc, hình dáng, kích thước và vị trí của chúng trong không gian.

- Phát triển ghi nhớ có chủ định: Trong khi chơi trẻ phải ghi nhớ các thao tác để hành động chơi đạt kết quả hoặc khi trẻ đóng vai trong trò chơi phân vai có chủ đề trẻ phải tái hiện những thao tác, hành động lời nói của vai để cho phù hợp với trò chơi. Do đó, phát triển ghi nhớ có chủ định.

- Phát triển tư duy: Trong khi chơi, trẻ biết cùng nhau lên kế hoạch, xác định chủ đề chơi cùng nhau tìm phương tiện để giải quyết nhiệm vụ đặt ra để thực hiện dự định cho có kết quả.

- Phát triển ngôn ngữ: trong khi chơi trẻ phải giao tiếp với nhau trao đổi ý định, suy nghĩ của mình với bạn bè và lắng nghe ý kiến của các bạn để thoả thuận với nhau trong trò chơi làm cho trò chơi vui vẻ hứng thú hơn.

- Phát triển trí tưởng tượng: trong khi chơi trẻ phải tái tạo lại hành động chơi, vai chơi, tạo ra hoàn cảnh chơi, sử dụng vật thay thế, ký hiệu tượng trưng làm cho tưởng tượng tái tạo, ý tưởng sáng tạo của trẻ phát triển mạnh mẽ.

*\* Chơi phát triển chủ ý có chủ định:*

Trong khi chơi trẻ hứng thú, say sưa, chơi lâu mà không chán. Trẻ luôn chú ý vai chơi của mình để phối hợp nhịp nhàng với các bạn do đó phát triển chủ ý có chủ định.

## **2. Chơi là phương tiện giáo dục đạo đức**

- Trong hoạt động vui chơi đặc biệt là trò chơi đóng vai theo chủ đề trẻ học được quy tắc hành vi đạo đức, các chuẩn mực đạo đức xã hội. Trong khi chơi trẻ được tham gia vào các mối quan hệ xã hội như người lớn, được tự khẳng định mình, biết phối hợp hành động của mình cùng với các bạn, có thái độ tích cực trong khi chơi, có tinh thần trách nhiệm với người khác, có lòng thương người biết quan tâm lo lắng cho người khác... Ví dụ trò chơi bệnh viện... Chính vì vậy thông qua chơi mà hình thành phẩm chất đạo đức tốt, những nét tính cách như tính kỷ luật, tính tổ chức, tính mục đích, tính tự lập... Đồng thời hình thành và củng cố các biểu tượng về đạo đức như: tốt - xấu, ngoan - hư, nên - không nên...

## **3. Chơi là phương tiện giáo dục thể chất**

Chơi mang lại niềm vui cho trẻ, làm tinh thần trẻ sảng khoái. Đây là yếu tố sức khỏe của trẻ. Đặc biệt trong trò chơi vận động trẻ được chạy nhảy leo trèo... Do đó, rèn luyện các vận động cơ bản của trẻ. Mặt khác khi trẻ vận động đẩy mạnh sự trao đổi chất, tăng cường hô hấp và tuần hoàn máu, làm cân bằng hai quá trình thần kinh hưng phấn và ức chế giúp cho thể lực của trẻ phát triển tốt hơn.

## **4. Chơi là phương tiện giáo dục và phát triển thẩm mỹ**

Trong khi chơi trẻ phản ánh thế giới xung quanh, trẻ nhập vai chơi, hoá thân vào vai trẻ cảm nhận được cái đẹp trong lời ca, tiếng hát, câu đố, vận động nhịp điệu... Trẻ rung động trước cái đẹp, biết yêu cái đẹp, biết đưa cái đẹp vào trong



trò chơi của mình. Bằng trí tưởng tượng của mình trẻ sáng tạo ra các nhân vật mà trẻ yêu thích, các công trình xây dựng đa dạng làm tô thêm vẻ đẹp của trò chơi.

### **5. Chơi là phương tiện để giáo dục lao động**

Trong khi chơi trẻ phải cố gắng về thể lực và trí tuệ để tạo ra sản phẩm chơi.

Ví dụ trò chơi xây dựng, lắp ghép... Trong khi chơi trẻ biết phối hợp chặt chẽ nhịp nhàng với nhau do đó rèn luyện ý thức tập thể cho trẻ. Mặt khác trong khi chơi trẻ học nhau, rèn luyện kỹ năng, thao tác như trong lao động, đây cũng là bước đầu làm quen trẻ với lao động. Ví dụ trò chơi làm bác sĩ, làm mẹ...

## **III. PHÂN LOẠI TRÒ CHƠI CỦA TRẺ MẪU GIÁO**

- Có nhiều cách phân loại trò chơi như phân loại theo chức năng bản năng, phân loại theo nguồn gốc cấu trúc... Theo giáo dục mầm non Xô Viết cũ đã chia trò chơi làm 2 nhóm chính:

Nhóm 1: Nhóm trò chơi sáng tạo bao gồm các trò chơi sau:

- + Trò chơi đóng vai có chủ đề (ĐVTCD).
- + Trò chơi lắp ghép xây dựng (LGXD).
- + Trò chơi đóng kịch.

Nhóm 2: Nhóm trò chơi có luật bao gồm:

- + Trò chơi học tập.
- + Trò chơi vận động.

Tuy cách chia này mang tính ước lệ chưa thật chuẩn xác nhưng được sử dụng ở Liên Xô cũ, các nước Đông Âu và Việt Nam.

- Đặc điểm:

+ Trò chơi sáng tạo là loại trò chơi trong đó trẻ có thể tự do sáng tạo ra những gì mà trẻ đã quan sát được ở xung quanh. Trẻ tự thỏa thuận về chủ đề chơi, phân vai chơi, lựa chọn đồ chơi để thực hiện chủ đề chơi. Vai chơi và hoàn cảnh chơi được nổi bật công khai, luật chơi ẩn sau vai chơi.

+ Trò chơi có luật: Đặc điểm nổi bật là luật chơi được quy định rõ ràng cụ thể. Ví dụ trò chơi vận động cướp cờ...

Luật chơi: Khi có hiệu lệnh mới được chạy đến cướp lấy cờ. Ai cướp được trước là người chiến thắng.

## Bài 2

### TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ

#### Mục tiêu:

- Giúp học sinh hiểu được ý nghĩa của trò chơi đóng vai theo chủ đề
- Biết cách tổ chức hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề cho tuổi mẫu giáo

#### Nội dung trọng tâm:

- Bản chất, ý nghĩa trò chơi đóng vai theo chủ đề
- Phương pháp tổ chức hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề

### 1. BẢN CHẤT TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ

- Trò chơi đóng vai theo chủ đề là một loại trò chơi mà trẻ em mô phỏng lại một mảng nào đó của cuộc sống người lớn trong xã hội bằng việc nhập vai, ước mình vào một người nào đó để hành động theo chức năng của họ trong các mối quan hệ xã hội. Ví dụ: Trò chơi “Bệnh viện” trẻ đóng vai bác sĩ, y tá, bệnh nhân. Y tá làm theo lời của bác sĩ còn bệnh nhân thì phải phục tùng ý kiến của y tá, bác sĩ. Ở đây trẻ mô phỏng lại hành động, lời nói, mối quan hệ của các vai trên.

- Khi tham gia vào trò chơi đóng vai theo hành động, trẻ được thỏa mãn nguyện vọng sống và hoạt động như người lớn. Thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề mà trẻ hiểu được mỗi người trong xã hội đều có quyền lợi và nghĩa vụ đối với bản thân và đối với người khác.

- Trong trò chơi đóng vai theo chủ đề thì bao giờ cũng có chủ đề. Đó là các mảng hiện thực vô cùng phong phú của xã hội được phản ánh vào trò chơi được gọi là chủ đề của trò chơi. Ví dụ: Chủ đề gia đình, chủ đề bệnh viện, chủ đề trường học, chủ đề bán hàng...

Khi chơi mọi hành động đều xoay quanh chủ đề. Biểu tượng của trẻ càng phong phú thì chủ đề của trẻ càng trở nên sâu rộng.

- Trong trò chơi đóng vai theo chủ đề bao giờ cũng có vai chơi. Đó là vị trí của người lớn nào đó mà trẻ phải đóng vai, ước mình vào bắt chước hành động của họ để thực hiện chức năng xã hội. Vai chơi là yếu tố quan trọng để tạo nên

trò chơi. Vai chơi mang tính chất nghề nghiệp như: bán hàng, lái xe, dạy học, chữa bệnh... Đóng vai là con đường để trẻ thâm nhập vào cuộc sống của người lớn. Đóng vai là hành động chủ yếu của trò chơi này:

- Trong trò chơi đóng vai theo chủ đề bao giờ cũng mang tính hợp tác. Bởi vì trò chơi này mô phỏng hoạt động của người lớn trong xã hội. Do vậy trong trò chơi này phải có nhiều trẻ em cùng tham gia, cùng hoạt động với nhau cùng chơi với nhau tạo thành “xã hội trẻ em”. Tính hợp tác là nét phát triển mới, nét tiêu biểu trong hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo.

- Trong trò chơi đóng vai theo chủ đề còn có mối quan hệ bao gồm:

- + Quan hệ chơi: Đó là mối quan hệ giữa các vai chơi, là mối quan hệ xã hội được bộc lộ rõ rệt, chịu sự chi phối lẫn nhau. Ví dụ: Mối quan hệ giữa bác sĩ và bệnh nhân. Trong trò chơi “bệnh viện” bệnh nhân phải phục tùng mọi lời khuyên của bác sĩ.

- + Quan hệ thực: Là mối quan hệ của trẻ trước và sau khi chơi, là mối quan hệ bạn bè trong nhóm chơi với nhau.

- + Trò chơi đóng vai theo chủ đề mang tính biểu trưng cao, đó là chức năng ký hiệu - tượng trưng. Những gì diễn ra trong trò chơi từ vai chơi hành động chơi, đến đồ chơi đều là giả vờ, ngụ ý mang ý nghĩa tượng trưng nhưng lại rất thực đối với trẻ vì nó phản ánh những điều rất thực trong cuộc sống. Đó là sự nhận thức hiện thực thông qua những hệ thống ký hiệu cho phép trẻ tách hành động khỏi đồ vật thật mà hành động với những vật thay thế. Ví dụ: Dùng gậy, ghế để làm ngựa; xếp ghế thành dãy để làm đoàn tàu hoả...

## **II. Ý NGHĨA CỦA TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ MẪU GIÁO**

### **1. Ý nghĩa**

- Trò chơi đóng vai theo chủ đề có ý nghĩa đặc biệt đối với trẻ mẫu giáo. Trong khi chơi trẻ học làm người. Chính khi tham gia vào trò chơi trẻ làm quen với xã hội người lớn, học hỏi cách ứng xử và giao tiếp trong xã hội người lớn. Ví dụ: Trong trò chơi “bệnh viện” trẻ đóng vai bác sĩ, còn trẻ khác đóng vai y tá, đóng vai bệnh nhân. Trẻ phải biết giao tiếp theo vai của mình là bác sĩ thì cần chăm sóc, khám chữa bệnh; vai bệnh nhân thì phải phục tùng ý kiến của bác sĩ và của y tá. Như vậy, khi tham gia vào trò chơi đóng vai theo chủ đề chính trong trò chơi mà cái “tôi” được hình thành, trẻ phân biệt được mình với người

khác, biết đóng vai người khác và hành động tương ứng với vai mình đảm nhận. Ví dụ khi trẻ đóng vai người mẹ, trẻ tỏ ra chăm sóc quan tâm lo lắng cho con. Nhưng ở lần chơi khác, trẻ đóng vai làm con thì trẻ tỏ ra là đứa con ngoan biết nghe lời mẹ, biết làm theo yêu cầu của mẹ.

- Trong khi tham gia vào trò chơi đóng vai theo chủ đề, trẻ lớn lên cùng bạn bè, có tình cảm với bạn bè, có tinh thần trách nhiệm trước nhóm chơi. Ví dụ: Trong trò chơi “tàu biển”, khi tàu gặp bão người thuyền trưởng và các thủy thủ cố gắng lái con tàu vượt bão.

- Đôi khi trẻ biết hy sinh vì muốn cá nhân vì lợi ích chung của cả nhóm chơi trong khi tham gia chơi. Trẻ biết nhận xét đánh giá bạn bè và đánh giá bản thân và như vậy trong trò chơi đóng vai theo chủ đề trẻ đã học làm người.

- Khi tham gia vào trò chơi đóng vai theo chủ đề trẻ tập làm người lớn, mô phỏng các thao tác lao động theo từng nghề nghiệp của người lớn. Ví dụ: Trong trò chơi “bệnh viện” khi đóng vai y tá trẻ phải biết sát trùng trước khi tiêm, cách cầm kim tiêm rồi khi tiêm xong phải sát trùng lại v.v...

- Như vậy, dần dần thông qua chơi mà trẻ nắm được kỹ năng lao động đơn giản, có cảm tình với nghề nghiệp của người lớn, từ đó giúp trẻ hiểu lao động của người lớn, biết tôn trọng thành quả lao động. Điều này có ý nghĩa quan trọng để chuẩn bị cho trẻ trở thành người lao động.

## **2. Vị trí trò chơi đóng vai theo chủ đề trong hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo**

- Bước vào tuổi mẫu giáo, trẻ có thể tham gia vào nhiều trò chơi như trò chơi vận động, trò chơi học tập, trò chơi đóng kịch, trò chơi đóng vai theo chủ đề... Trong đó trò chơi đóng vai theo chủ đề giữ vị trí trung tâm trong hoạt động của trẻ mẫu giáo bởi vì trò chơi này mô phỏng lại một mảng nào đó sinh hoạt của người lớn. Trong đó, trẻ nhập vai chơi vào các mối quan hệ xã hội, nhờ đó tạo ra cái mới trong tâm lý của trẻ, hành vi bắt đầu mang tính nhân cách. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động vui chơi của trẻ. Việc đóng vai theo chủ đề, hành động theo vai, gia nhập vào mối quan hệ xã hội của người lớn mà trẻ mô phỏng đã ảnh hưởng đến việc chơi của trẻ trong các trò chơi khác, làm cho chúng cũng mang dáng dấp của kiểu trò chơi đóng vai theo chủ đề. Ví dụ: Trong trò chơi xây dựng lắp ghép, trẻ phân vai chơi như trên công trình xây dựng thật, vai kiến trúc sư trưởng chỉ huy thợ xây, vai công nhân vận chuyển v.v...

- Trò chơi đóng vai theo chủ đề giữ vị trí trung tâm trong hoạt động vui chơi

của trẻ mẫu giáo vì nó mang đầy đủ nhất những đặc điểm của sự chơi như tính tự nguyện, tự chủ, tính hợp tác, tính tượng trưng mà trò chơi nào cũng cần. Ví dụ: Trò chơi vận động mèo đuổi chuột: động tác là chạy đuổi nhưng có các vai là mèo và chuột. Trò chơi đóng kịch: Có các vai theo tác phẩm văn học...

### **III. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ**

#### **1. Các nguyên tắc chung**

- Cần tôn trọng tính tự nguyện, tự chủ của trẻ trong khi chơi. Tổ chức chơi theo ý thích của trẻ tuyệt đối không được bắt buộc, áp đặt trẻ phải chơi. Khi trẻ tự nguyện, tự chủ tham gia vào trò chơi, trẻ sẽ hứng thú, phát huy sáng kiến và chơi được lâu bền. Vì vậy cô giáo mầm non phải nghệ thuật hấp dẫn trẻ tới trò chơi, không làm thay trẻ mà khuyến khích trẻ tự lực trong việc chọn lựa trò chơi, vai chơi, đồ chơi. Tạo không khí chơi cho trẻ tự do thoải mái. Cần hướng dẫn trẻ lựa chọn những trò chơi có nội dung tích cực, lành mạnh.

Đó là các trò chơi phản ánh các mặt của đời sống xã hội, có giá trị tích cực như các chủ đề gần gũi với trẻ (ví dụ: chủ đề gia đình, trường học v.v...). Đồng thời, ngăn chặn các trò chơi tiêu cực như các mặt xấu của xã hội như bạo lực...

- Cần giúp trẻ thiết lập quan hệ giữa các vai trong trò chơi. Tổ chức trò chơi còn cần cho trẻ biết những mối quan hệ có trong cuộc sống xã hội từ đơn giản đến phức tạp. Ví dụ trong gia đình mối quan hệ bố mẹ, con cái. Sau đó khi trẻ đã chơi quen, mở rộng dần chủ đề để phản ánh các mối quan hệ phong phú hơn, phức tạp hơn tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm các sắc thái khác nhau trong cuộc sống xã hội loài người. Ví dụ: Trong gia đình ngoài mối quan hệ bố, mẹ, con còn có ông, bà. Ngoài xã hội còn có mối quan hệ thầy cô giáo, bạn bè cùng học cùng chơi.

- Cần tạo ra tình huống trong khi chơi cho trẻ để gợi ở trẻ cách ứng xử khác nhau phù hợp với từng tình huống xảy ra. Đồng thời giúp trẻ có thái độ sống tích cực hơn, gắn bó với con người và cuộc sống xung quanh. Ví dụ trò chơi thuyền đi trên biển bỗng nhiên gặp bão, trẻ phải biết xử lý tình huống chèo chống lái thuyền để tránh bão.

- Cần tạo quan hệ thân tình, bình đẳng tôn trọng lẫn nhau giữa người hướng dẫn là cô với trẻ và các trẻ với nhau. Trong khi chơi khác với tiết học cô là cô giáo, cháu là học trò, mọi người đều bình đẳng như nhau thì không khí chơi mới thật tự nhiên, thoải mái. Cô là người bạn lớn cùng chơi với trẻ, xưng hô theo vai chơi. Ví dụ: Cô nói với trẻ: “Bác ơi, cháu nhà bác ốm rồi, sao không cho cháu đi

khám bác sĩ”.

- Đối với trẻ cô khéo léo biến các yêu cầu giáo dục thành động cơ chơi của trẻ, tạo điều kiện để trẻ biết chơi với nhau thân ái, đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau, ngăn chặn kịp thời các xung đột xảy ra trong khi chơi như: Tranh giành đồ chơi, chỗ chơi của nhau. Nếu có xung đột xảy ra cô phải bình tĩnh công bằng, vô tư, không được thiên vị dù là nhỏ để giảng hoà tránh gây nên sự bất bình ở trẻ.

## **2. Cách tổ chức hướng dẫn chung trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo**

### **2.1. Chuẩn bị**

- Đồ chơi: Đầy đủ phù hợp với chủ đề chơi
- Địa điểm chơi: Sạch sẽ, thoáng, rộng đủ để trẻ chơi không ảnh hưởng lẫn nhau. Có thể tổ chức các góc chơi như góc gia đình, góc bác sĩ, góc lớp học.
- Cháu: Tùy theo ý thích của trẻ

### **2.2. Tiến hành tổ chức chơi**

Phải tuân theo 3 bước:

*\* Bước 1: Thỏa thuận trước khi chơi:*

- Thỏa thuận về chủ đề chơi, phân vai chơi, nội dung chơi, hành động chơi, tiêu chuẩn đạo đức của vai chơi.
- Ở lứa tuổi nhỏ lúc đầu cô là người hướng dẫn trẻ về việc chọn chủ đề chơi, phân vai chơi, chọn đồ chơi và tiêu chuẩn đạo đức của trò chơi.

*\* Bước 2: Quá trình chơi*

- Sau khi đã thỏa thuận xong trẻ triển khai trò chơi. Đối với trẻ mẫu giáo bé cô nhận đóng 1 vai chơi chính, hành động theo vai đó đồng thời dạy trẻ cách chơi với đồ chơi theo đúng nghĩa của nó, cách hành động vai. Cô như người bạn lớn của trẻ, bình đẳng trong trò chơi. Khi trẻ đã chơi quen, đã biết chơi cùng nhau, biết hành động vai, trẻ chơi tự lực chủ động thì cô rút lui khỏi trò chơi. Cô không cùng chơi với trẻ nữa mà cô là cố vấn bao quát theo dõi toàn bộ các nhóm chơi của trẻ. Giúp đỡ trẻ kịp thời khi cần thiết đồng thời ngăn chặn các sự cố đáng tiếc xảy ra. Ví dụ trẻ còn tranh giành nhau đồ chơi.

*\* Bước 3: Nhận xét sau khi chơi*

- Đó là nhận xét sau buổi chơi của trẻ trong thời gian ngắn (2 - 3 phút). Nhận xét ngắn gọn hoặc rút kinh nghiệm để lần sau chơi vui hơn. Đối với trẻ mẫu giáo bé, cô nhận xét chủ yếu là khen, động viên trẻ biết phản ánh hành động vai. Lời nhắc nhở nhẹ nhàng (tránh nặng lời) để trẻ có hứng thú đến lần

chơi sau. Đối với trẻ mẫu giáo nhỏ, lớn: trẻ tự nhận xét dưới sự gợi ý của cô giáo về phản ánh hành động vai đã giống thật chưa, đã tuân theo tiêu chuẩn đạo đức của vai chơi chưa. Ví dụ: Bác sĩ còn gắt gỏng quát tháo bệnh nhân là không đúng, không được làm thế.

Cô gợi ý để trẻ hướng vào việc mở rộng chủ đề chơi, nội dung chơi, để lần sau chơi vui hơn giống thật hơn.

#### **IV. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HƯỚNG DẪN TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ CHO TỪNG LỨA TUỔI**

##### **1. Mẫu giáo bé**

Quá trình phát triển trò chơi đóng vai theo chủ đề theo 3 giai đoạn sau

*\* Giai đoạn 1:* Đặc trưng của trẻ là hành động với đồ vật đồ chơi trẻ chơi. Trẻ chơi một mình ngồi cạnh nhau, trẻ ngấm nghĩa khám phá đồ chơi. Phương pháp hướng dẫn: Cô cùng chơi với trẻ như người bạn lớn, dạy trẻ biết cách chơi với đồ chơi theo đúng nghĩa của nó chứ không nên phá hỏng đồ chơi. Cô làm mẫu cho trẻ xem thao tác với đồ chơi, vừa làm vừa giải thích cho trẻ hiểu để trẻ bắt chước làm theo. Ví dụ: “Em bé đói rồi, tôi phải đi khuấy bột cho em bé ăn đây”. Cô làm động tác đổ dành búp bê (em bé), làm động tác khuấy bột rồi cho em bé ăn sau đó hướng dẫn trẻ tự làm giống cô.

*\* Giai đoạn 2:* Đặc trưng là các hành động vai trẻ biết đóng một vai và hành động theo vai đó. Biểu hiện trẻ đã biết xác định vai bằng lời (xưng “chị” với búp bê, xưng là “cô giáo” gọi búp bê là “học sinh”) trẻ biết hành động tương ứng với vai chơi ngay từ đầu khi trẻ nhận vai chơi.

- Phương pháp hướng dẫn: Cô vẫn là người bạn lớn cùng chơi với trẻ để giúp trẻ biết nhận vai chơi, biết chọn chỗ chơi, chọn đồ chơi cho phù hợp với vai chơi và hướng dẫn trẻ chơi theo một trình tự nhất định của vai đó. Ở giai đoạn này hành động chỉ mới gây ấn tượng chứ chưa biết phản ánh hành động vai theo một trình tự nhất định. Ví dụ: Hành động chăm sóc em bé trẻ chỉ biết bế em và cho em ăn chứ chưa biết phản ánh hành động thành chuỗi có trình tự.

Vì vậy, cô cùng chơi với trẻ để giúp trẻ hành động với vai chơi khuyến khích các cháu biết sử dụng kinh nghiệm cá nhân, hướng trẻ chơi vào các chủ đề gần gũi xung quanh như vai người mẹ, cô giáo, bác sĩ, lái xe. Ở giai đoạn này hành động vai đã gắn bó với luật chơi đơn giản ẩn sau vai chơi. Ví dụ: Bệnh nhân phải phục tùng ý kiến của bác sĩ, y tá.

- Về cuối tuổi mẫu giáo bé, khi trẻ đã biết phản ánh hành động tuân tự của

vai thì xuất hiện nhóm chơi 2 - 3 cháu. Trẻ biết thống nhất với nhau 1 vài hành động chơi đơn giản. Ví dụ: Là mẹ thì phải biết quấy bột và cho con ăn.

- Việc thoả thuận trước khi chơi chủ yếu tiến hành riêng lẻ với từng trẻ giúp trẻ nhận vai chơi, biết hành động theo luật chơi đơn giản.

- Việc nhận xét sau khi chơi vẫn mang tính chất xác nhận, động viên những cháu biết nhận vai chơi.

\* *Giai đoạn 3*: Đặc trưng hành động vai theo nhóm 2 - 3 cháu trên cơ sở thiện cảm về hứng thú chung, hoặc quen thân nhau thì rủ nhau chơi. Ví dụ: Cùng nhau thích chơi trò chơi gia đình.

Đặc điểm: Các nhóm chơi này có nội dung đơn giản mang tính tình huống không cố định ý đồ chơi hay bị thay đổi, chóng hợp, chóng tan. Ví dụ: Trẻ đang chơi trò chơi chủ đề gia đình chuyển ngay sang chơi bán hàng.

- Phương pháp hướng dẫn: Cô vẫn tiếp tục đóng vai là người bạn lớn cùng chơi với trẻ, khuyến khích trẻ chơi cùng nhau trong nhóm 2 - 3 cháu, không tranh giành nhau đồ chơi. Việc thoả thuận trước khi chơi được tiến hành trong các nhóm chơi nhỏ hướng vào việc phân vai chơi và đưa ra ý đồ chơi chung.

- Kết luận: Đến cuối tuổi mẫu giáo bé, trò chơi đóng vai được hình thành và xuất hiện các nhóm chơi nhỏ, biết đưa ra ý đồ chơi chung. Tuy vậy, vẫn còn một số cháu chơi riêng lẻ, cô vẫn là người bạn lớn nhận đóng 1 vai trực tiếp cùng chơi với trẻ để hướng dẫn trẻ biết cách chơi.

## **2. Mẫu giáo nhỡ**

\* *Giai đoạn 1*: Đặc trưng nhiều nhóm chơi nhỏ được hình thành nhưng không bền vững, dễ tan vỡ thể hiện vai chơi tỷ mỉ, chi tiết tự lập hơn nhờ nhóm chơi có nhiều chủ đề.

- Phương pháp hướng dẫn: Cô vẫn tiếp tục cùng chơi với trẻ để hoàn thiện kỹ năng chơi của trẻ và dạy trẻ biết cách hành động vai theo đúng vai mà trẻ đã nhận đóng. Cô bao quát toàn bộ trẻ chơi tạo mối quan hệ giữa các trẻ với nhau trong nhóm chơi sao cho trẻ biết phối hợp nhịp nhàng theo vai chơi.

\* *Giai đoạn 2*: Đặc trưng có nhóm chơi nhỏ 2 - 3 cháu, có chủ đề bền vững hơn, tự lực hơn, thời gian chơi lâu hơn.

- Phương pháp hướng dẫn: Cô vẫn tiếp tục tham gia cùng chơi với trẻ để giúp trẻ thống nhất hành động chơi hoàn thiện kỹ năng chơi, giúp trẻ biết lắng nghe ý kiến của các bạn, biết trao đổi thoả thuận với nhau, cùng nhau đưa ra chủ đề chơi và phân vai chơi.



\* *Giai đoạn 3:* Đặc trưng các nhóm chơi tiếp tục được củng cố bền vững hơn, số lượng chơi đông hơn trong 1 nhóm 4 - 5 cháu. Các thành viên thiết lập mối quan hệ trong khi chơi chặt chẽ hơn, nội dung chơi phong phú hơn, chủ đề chơi được mở rộng, biết phản ánh vào nội dung chơi những mối quan hệ xã hội như chủ đề lao động, sự kiện, hiện tượng xã hội, ngày Tết Nguyên đán...

- Trẻ phản ánh hành động chơi chi tiết hơn tỷ mỉ hơn. Ví dụ: Trẻ đóng vai mẹ phải quấy bột cho con ăn. Trẻ biết múc bột vào xoong, đổ nước, bật bếp, quấy cho mắm muối, nếm bột rồi mới đổ bột ra đĩa.

- Phương pháp hướng dẫn: Cô thôi không tham gia vào trò chơi nữa. Cô giúp đỡ gián tiếp nhằm củng cố các nhóm chơi duy trì hứng thú của trẻ trong mỗi buổi chơi. Việc thoả thuận trước khi chơi trẻ đã biết tự thoả thuận với nhau về chủ đề chơi, phân vai chơi, chọn chỗ chơi... Cô có thể tham gia vào trò chơi của trẻ nhằm đưa ra sáng kiến mở rộng làm phong phú nội dung chơi. Ví dụ: Vai bà, vai bác hàng xóm .v.v...

Cô chú ý cung cấp và làm giàu biểu tượng về cuộc sống xung quanh cho trẻ nhằm mở rộng chủ đề chơi và làm giàu nội dung chơi.

- Việc nhận xét sau khi chơi được tiến hành với cả nhóm chơi theo nhiệm vụ đã được thoả thuận trước.

- *Kết luận:* Lứa tuổi mẫu giáo nhỡ đã hình thành các nhóm chơi từ 2 - 3 trẻ sau dần phát triển lên có nhóm 4 - 5 trẻ. Nhóm chơi ngày càng ổn định bền vững hơn, số lượng chơi trong nhóm đông hơn, tự lực hơn, biết đưa ra chủ đề chơi chung, biết phân vai chơi. Ở giai đoạn đầu cô vẫn là người bạn lớn giúp trẻ hoàn thiện kỹ năng chơi. Ở giai đoạn sau, cô rút khỏi trò chơi không trực tiếp tham gia chơi cùng trẻ. Cô giúp trẻ gián tiếp hoặc giải quyết các khó khăn của trẻ trong khi chơi, hoặc tham gia nhằm mở rộng chủ đề chơi làm nội dung chơi phong phú hơn. Đến cuối tuổi mẫu giáo nhỡ, trẻ đã biết liên kết và phối hợp cùng nhau theo một chủ đề chung. Trò chơi đóng vai theo chủ đề đã bắt đầu hoàn thiện. Trẻ biết tự điều khiển trò chơi của mình.

### **3. Mẫu giáo lớn**

\* *Giai đoạn 1:* Đặc trưng các tập thể chơi nhỏ được hình thành trên cơ sở các nhóm chơi bền vững, trẻ tự đưa ra nội dung chơi đa dạng phong phú, quan hệ giữa các vai chơi phức tạp hơn, số lượng vai chơi đông hơn, xuất hiện chủ đề chơi mới. Trẻ tự tổ chức và điều khiển trò chơi không cần có sự hỗ trợ trực tiếp của người lớn, trẻ bắt đầu chú ý đến chất lượng đóng vai, từ đó có yêu cầu cụ

thể với mỗi vai chơi, biết phân công vai nào cho ai là hợp lý. Ví dụ: Bạn Hiền đóng vai bác sĩ vì bạn ấy cẩn thận và chu đáo.

Trẻ tự lựa chọn “thủ lĩnh” điều khiển trò chơi.

- Phương pháp hướng dẫn: Cô không trực tiếp tham gia vào trò chơi nữa mà chỉ theo dõi sự biến chuyển của trò chơi. Xem trẻ chơi có tích cực không, gợi ý để trẻ tham gia vào các mối quan hệ phức tạp, biết phục tùng lẫn nhau thông qua vai chơi. Cô là cố vấn giúp trẻ khi trẻ gặp khó khăn, bằng các câu hỏi gợi ý hoặc lời khuyên để trẻ tự xử lý. Tuyệt đối không được áp đặt trẻ, bắt trẻ nghe theo quyết định của cô.

Nhận xét sau khi chơi: Nhiều trẻ tham gia vào nhận xét đánh giá bạn và bản thân thông qua vai chơi. Lúc đầu mỗi cháu tự nhận xét hành động vai của mình sau đó hướng vào nhận xét các quan hệ qua lại giữa chúng.

\* *Giai đoạn 2*: Đặc trưng: Một vài tập thể chơi nhỏ đã bắt đầu hợp thành với nhau hướng vào chủ đề chơi chung, rộng hơn thiết lập mối quan hệ giữa các nhóm chơi. Ví dụ: Nhóm gia đình nấu cơm để phục vụ nhóm lớp học.

- Ở giai đoạn này, trẻ đã biết tự thoả thuận về chủ đề chơi, đưa ra chủ đề mới, vai mới. Ví dụ: Chủ đề đi tàu hoả, vai mới: bác lái tàu, kiểm soát viên, người bán vé tàu, nhà ga v.v...

Trẻ biết tự bàn bạc với nhau lập kế hoạch trước khi chơi. Biết sắp xếp trình tự thời gian như cái gì xảy ra trước, cái gì xảy ra sau. Ví dụ: Trò chơi “đi tàu hoả”. Đến giờ bán vé người bán vé ngồi vào vị trí của mình để bán vé. Hành khách xếp hàng để mua vé, nhà ga mở cửa cho hành khách vào ga lên tàu, người kiểm soát vé đi kiểm tra vé và sắp xếp chỗ ngồi v.v... Khi đến giờ tàu chạy người lái tàu ngồi ở toa đầu tàu để lái tàu...

- Nhận xét sau khi chơi: Nhiều nhóm trẻ tham gia vào việc nhận xét trẻ đã chú ý nhận xét về quan hệ của vai chơi, tự đề xuất sáng kiến làm thế nào để lần sau chơi vui hơn.

- Phương pháp hướng dẫn: Cô giúp trẻ gián tiếp, theo dõi bao quát toàn bộ trẻ chơi. Cô giúp trẻ liên kết giữa các nhóm chơi với nhau bằng các câu hỏi gợi ý hoặc đưa thêm đồ chơi. Cô giúp trẻ hoàn thiện kỹ năng chơi.

\* *Giai đoạn 3*: Tất cả các tập thể chơi nhỏ liên kết với nhau thành một chủ đề chơi chung.

- Phương pháp hướng dẫn: Cô theo dõi việc giữ gìn luật chơi giúp trẻ thực hiện kế hoạch đã đưa ra, nhắc nhở trẻ, động viên những trẻ có sáng kiến, không để trẻ xô đẩy chen ép lẫn nhau, cô là cố vấn giúp trẻ khi trẻ gặp khó khăn. Ở

giai đoạn này trẻ đã tự lập hoàn toàn trẻ biết tự thoả thuận trước khi chơi, chọn vai chơi, chọn “thủ lĩnh” (là trẻ giàu kinh nghiệm, có khả năng thu hút và điều khiển cuộc chơi, trẻ biết phục tùng lẫn nhau trong quá trình chơi). Ví dụ: Trò chơi chiến tranh, trẻ bầu ra người tổng chỉ huy và các vai khác như đại đội trưởng rồi phân công nhiệm vụ đều từng người lính. Mọi người đều phải tuân theo sự phân công của tổng chỉ huy.

- Nhận xét sau khi chơi: Trẻ tự nhận xét đánh giá về đạo đức hành vi, thái độ, quan hệ của trẻ trong khi chơi dựa vào các tiêu chuẩn đã được thoả thuận với nhau trước khi chơi.

- Kết luận: Ở lứa tuổi mẫu giáo lớn, trẻ đã hoàn toàn tự tổ chức điều khiển trò chơi, tự thoả thuận kế hoạch chơi và tham gia chơi tích cực vào trò chơi. Trẻ đã biết nhận xét đánh giá lẫn nhau, trò chơi đã trở thành hoạt động tập thể có chủ đề có bao quát theo dõi toàn bộ trẻ chơi sao cho tất cả các cháu đều được chơi vui vẻ, cô giúp trẻ mở rộng chủ đề chơi, nội dung chơi phong phú hơn. Cô là cố vấn giúp đỡ trẻ gián tiếp giải quyết các khó khăn của trẻ kịp thời.

## V. MỘT SỐ GỢI Ý PHÂN BỐ TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ

Dưới đây là một số gợi ý phân bố trò chơi đóng vai theo chủ đề trong năm học cho các lứa tuổi bé, nhỡ, lớn và các ví dụ cụ thể gợi ý cách tổ chức 1 trò chơi.

### 1. Mẫu giáo bé

| Chủ đề                  | Trò chơi phân vai                                                                              |
|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non          | Cô giáo, gia đình                                                                              |
| Bản thân                | Gia đình, mẹ con, bố em, bác sĩ, bán hàng, cửa hàng ăn uống, siêu thị                          |
| Gia đình                | Bố em, mẹ con, nấu ăn, gia đình, bác sĩ, đi chợ                                                |
| Nghề nghiệp             | Bác cấp dưỡng, cô giáo, người bán hàng, bác sĩ                                                 |
| Giao thông              | Lái xe, lái tàu...                                                                             |
| Thế giới thực vật       | Mẹ con, nấu ăn (các món rau). Cửa hàng rau, hoa, quả                                           |
| Thế giới động vật       | Nấu ăn, cửa hàng bán gia cầm, gia súc, mẹ con, bác sĩ thú y, rạp xiếc, tham quan vườn bách thú |
| Các hiện tượng tự nhiên | Mẹ con, tắm giặt quần áo cho búp bê, bán nước giải khát, đi tắm biển, đi bơi thuyền            |

### Ví dụ gợi ý: Trò chơi “Mẹ con”

#### \* Mục đích:

- Trẻ biết chơi với búp bê. Nhận ra vai chơi và phản ánh được một vài hành động đặc trưng của người mẹ: bế con, cho con ăn, ru con ngủ.

- Biết chơi với nhau thành nhóm 2 - 3 trẻ, không tranh giành đồ chơi.

#### \* Chuẩn bị:

- Trò chuyện với trẻ về người mẹ và công việc của mẹ ở nhà.

- Một số búp bê và quần áo búp bê.

- Một vài bộ đồ chơi nấu ăn.

#### \* Tiến hành:

- Cô cho trẻ tự lấy và bế búp bê chơi một mình. Sau đó, cô đóng vai mẹ, bế búp bê đến cạnh nhóm chơi búp bê và nói: “Con của các bác ngoan nhĩ! Con tôi đang khóc đòi ăn. Tôi phải cho nó ăn bột đây!”. Cô lấy bát, thìa và xúc cho búp bê ăn xong, lau mồm rồi ru búp bê ngủ. Dưới hình thức đó, trẻ bắt chước cô tái tạo hành động đặc trưng nhất của người mẹ.

- Để mở rộng nội dung và mối quan hệ trong trò chơi, cô gợi ý cho các “bà mẹ” trao đổi với nhau về các công việc của mình đối với “con” của họ hoặc đưa “con” đi khám bệnh, chơi công viên.

- Khi thấy trẻ có những biểu hiện tốt, cô nhận xét ngay: “Bác Hằng cho con ăn khéo quá!”, “Bác Tuyết lau miệng cho con thật nhẹ nhàng và sạch sẽ!”... Tùy tình huống cụ thể, cô đưa ra những nhận định phù hợp.

## 2. Mẫu giáo nhỡ

| Chủ đề                  | Trò chơi phân vai                                                                                  |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non          | Cô giáo, bác cấp dưỡng... .                                                                        |
| Bản thân                | Gia đình, mẹ con, bé em, phòng khám, siêu thị, cửa hàng bách hoá, thực phẩm, ăn uống...            |
| Gia đình                | Bé em, mẹ con, nấu ăn, gia đình, bác sĩ, đóng vai thành viên gia đình...                           |
| Nghề nghiệp             | Bác cấp dưỡng, cô giáo, người bán hàng, bác sĩ                                                     |
| Giao thông              | Lái xe, lái tàu, cảnh sát giao thông...                                                            |
| Thế giới thực vật       | Mẹ con, nấu ăn (các món rau). Cửa hàng rau, hoa, quả                                               |
| Thế giới động vật       | Nấu ăn, cửa hàng bán gia cầm, gia súc, mẹ con, bác sĩ thú y, rạp xiếc, tham quan vườn bách thú     |
| Các hiện tượng tự nhiên | Mẹ con, tắm giặt quần áo cho búp bê, bán nước giải khát, nước mắm, dấm, đi tắm biển, đi bơi thuyền |

### Ví dụ gợi ý: Trò chơi “Gia đình”

#### \* Mục đích

- Trẻ phản ánh được các hành động của người mẹ chi tiết hơn theo một trình tự (nấu bột, cho con ăn, ru con ngủ, đưa con đi khám bệnh...)
- Thể hiện được thái độ ân cần, tử mỹ, dịu dàng, thương yêu con.
- Biết chơi thành nhóm và thoả thuận được với nhau, ai sẽ đóng vai mẹ, ai sẽ nhận được búp bê này hoặc búp bê kia làm con (ai sẽ đóng vai con...). Tích cực trò chuyện với nhau trong khi chơi.

#### \* Chuẩn bị

- Cô trò chuyện với trẻ về công việc của người mẹ (công việc gia đình và công việc xã hội). Có thể trẻ tự kể bố mẹ làm gì. Nếu có tranh ảnh, cho trẻ xem cảnh mẹ chăm sóc con...
- Vài con búp bê (không cần nhiều như ở lớp bé vì trẻ có thể tự đóng vai làm vai con) quần áo búp bê.
- Bộ đồ chơi nấu ăn.

#### \* Tiến hành

- Đến giờ chơi, cô cho trẻ tự tập lại và tự nói ý thích của mình: “Cháu thích chơi phòng khám bệnh”, “cháu thích chơi lớp học”..
- Cô có thể gợi ý: “Các cháu thích chơi nhóm gì nữa: bán hàng, xây dựng, lớp mẫu giáo? Các cháu thích chơi ở nhóm nào? Cho trẻ tự nhận với nhau và về nhóm phân vai chơi. Cô giúp nhóm gia đình phân vai chơi: bố, mẹ, con...
- Cô cùng chơi với trẻ, chủ yếu hướng trẻ vào việc phản ánh thái độ và hành động nhân ái, chăm sóc của người mẹ: mẹ cho con ăn, chải đầu cho con, đưa con đi chơi. Cô có thể gợi ý: “Bác có đưa con đi khám bệnh không?” (Liên kết với nhóm bác sĩ) hoặc: “Bác có đưa con đi học mẫu giáo không?” (Liên kết với nhóm lớp học) hay: “Bác có đưa con đi chơi công viên không?” (Liên kết với nhóm xây dựng)...
- Nhận xét xem các “bà mẹ” chơi như thế nào? (kể các hành động, thái độ nhân ái). Ví dụ: Cô có thể nêu ý kiến của mình: “Tôi rất thích cách bác Hương chơi vì bác Hương chăm sóc con rất chu đáo cẩn thận, cho con ăn sáng xong đưa con đi mẫu giáo. Con ốm đưa đi khám bệnh ngay, đi đâu bác cũng dặn dò con” (lưu ý nhận xét luôn gắn với các vai chơi). Hoặc: “Hôm nay tôi thấy bác Hoa còn để con chạy lung tung, chẳng chải đầu và nhắc nhở con giữ gìn quần áo sạch sẽ gì cả”... Cô lại hỏi: “Ngày mai nếu lại chơi trò chơi gia đình thì phải

làm gì để trò chơi vui hơn, giống thật hơn nhỉ?”. Trẻ tự nêu ý kiến hoặc cô gợi ý: tìm thêm đồ chơi nấu ăn (lấy lá rau để nấu), tổ chức cho tất cả các con đi thăm công viên hoặc xây nhà cho từng gia đình đẹp hơn.

### 3. Mẫu giáo lớn

| Chủ đề                                       | Trò chơi phân vai                                                                                                   |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non                               | Cô giáo, bán hàng...                                                                                                |
| Gia đình                                     | Mẹ con, nấu ăn, gia đình, bác sĩ, đi chợ, bán hàng, tổ chức sinh nhật, một chuyến đi (thăm người thân, nghỉ mát...) |
| Nghề nghiệp                                  | Cấp dưỡng, cô giáo, người bán hàng, bác sĩ                                                                          |
| Giao thông                                   | Lái xe, lái tàu, cảnh sát giao thông...                                                                             |
| Thế giới thực vật                            | Mẹ con, nấu ăn (các món rau). Cửa hàng rau, hoa, quả. Cửa hàng giải khát                                            |
| Tết và mùa xuân                              | Đi chúc Tết, bán hàng...                                                                                            |
| Thế giới động vật                            | Nấu ăn, cửa hàng bán gia cầm, gia súc, thủy sản, mẹ con, bác sĩ thú y, rạp xiếc, tham quan vườn bách thú            |
| Quê hương, đất nước, Bác Hồ, trường tiểu học | Đi tham quan, xem triển lãm, bán hàng, cửa hàng lưu niệm, đi tắm biển, đi bơi thuyền, cô giáo, nấu ăn...            |

Ví dụ gợi ý: Trò chơi “Gia đình”

\* Mục đích:

- Biết phối hợp nhóm chơi “gia đình” với nhóm “cửa hàng mua bán”.
- Trẻ thể hiện và biết được gia đình có bố mẹ và các con là gia đình hạt nhân. Gia đình có 1 - 2 con là gia đình ít con. Gia đình có từ 3 con trở lên là gia đình đông con.
- Thông qua sắm vai phản ánh đúng: Vai trò bố mẹ trong gia đình (chăm sóc con cái), thái độ của người bán và người mua hàng (tôn trọng lẫn nhau, lịch sự, niềm nở) và trách nhiệm của con cái (giúp đỡ bố mẹ những công việc vừa sức).

*\* Chuẩn bị:*

- Cho trẻ nhớ và kể lại gia đình mình có bao nhiêu người, gồm những ai, các lần được đi mua sắm cùng bố mẹ (thức ăn, quần áo, đồ chơi...)

- Bộ đồ chơi nấu ăn, giá đựng hàng, quần áo, giấy dép, khăn mũ...

*\* Tiến hành:*

- Cho trẻ tự thỏa thuận về chủ đề chơi “Gia đình”. Sau khi trẻ đã nhất trí cô gợi ý cho trẻ thảo luận về nhóm “gia đình”. Có thể chơi thành 2 nhóm gia đình: một nhóm gia đình có 1 con, một nhóm gia đình có 3 con. Ai sẽ là bố, ai sẽ là mẹ ai sẽ là con? Bố đi làm, mẹ nấu ăn, các con giúp đỡ bố mẹ dọn nhà cửa. Hôm nay gia đình sẽ làm gì? (Đi mua sắm).

- Nhóm “cửa hàng mua bán” sẽ bán hàng để phục vụ cho các gia đình. Trẻ sẽ tự chọn trong nhóm một “Cửa hàng trưởng” điều khiển trò chơi. Ví dụ: “Tôi bầu bạn Lan làm “Cửa hàng trưởng” vì bạn Lan biết quán xuyến công việc, cửa hàng luôn sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, cẩn thận, biết tôn trọng mọi người...”. Sau khi đã thỏa thuận xong, các nhóm triển khai theo dự định. “Cửa hàng trưởng” trực tiếp chỉ huy nhóm bày biện cửa hàng và sắp xếp hàng hoá vào giá để bán. Người bán hàng giới thiệu mặt hàng, giá cả (cô lưu ý trẻ gia đình đông con cần nhiều đồ dùng hơn, tốn kém hơn).

- Ngoài ra có thể liên kết với nhóm “bác sĩ” để làm nổi bật chủ đề chơi chính.

- Khi nhận xét hướng trẻ vào 2 nhóm chơi chính: Nhóm “gia đình” và nhóm “cửa hàng mua bán”. Nhóm “gia đình” đã làm được gì cho các con? Thái độ của những người bán hàng ra sao. Gợi cho trẻ tự suy nghĩ mở rộng hoặc phát triển và thay đổi nội dung chơi sao cho vui và giống thật hơn. Ví dụ: Buổi sau có thể mở thêm quầy bán đồ chơi, đặt tên cho cửa hàng...

### **Câu hỏi ôn tập**

- Nêu bản chất của trò chơi đóng vai theo chủ đề.

- Nêu phương pháp hướng dẫn chung trò chơi đóng vai theo chủ đề.

### **Bài tập thực hành**

Tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề liên kết gồm nhiều chủ đề mà trẻ tự chọn của mẫu giáo nhỏ và lớn. Hãy nhận xét thái độ, hành vi, nội dung chơi của trẻ ở 2 lứa tuổi trên.

## **Bài 3**

### **TRÒ CHƠI XÂY DỰNG LẮP GHÉP**

#### **Mục tiêu:**

- Giúp học sinh hiểu được ý nghĩa của trò chơi xây dựng lắp ghép.
- Biết cách tổ chức trò chơi xây dựng lắp ghép cho các lứa tuổi mẫu giáo.

#### **Nội dung trọng tâm:**

- Ý nghĩa bản chất trò chơi xây dựng lắp ghép.
- Cách tổ chức trò chơi xây dựng lắp ghép cho trẻ mẫu giáo.

### **I. BẢN CHẤT TRÒ CHƠI XÂY DỰNG LẮP GHÉP**

- Trò chơi xây dựng lắp ghép là trò chơi trong đó trẻ phản ánh hoạt động xây dựng của xã hội người lớn như nhà, cửa, lâu đài, công viên, trường học, vườn trẻ v.v... Thông qua trò chơi này, các công trình xây dựng muôn màu muôn vẻ được trẻ mô phỏng dựa trên những ấn tượng đã tích lũy được trong cuộc sống hàng ngày.

- Bản chất trò chơi xây dựng lắp ghép được thể hiện bằng một số yếu tố sau:

+ Trò chơi xây dựng lắp ghép thuộc loại trò chơi không có nội dung cho sẵn mà do trẻ tự hình thành ý đồ xây dựng của mình một cách tự do, tự lực thường thì trẻ nhìn thấy “công trình xây dựng trong phim ảnh, sách báo, triển lãm hoặc được đi tham quan về trẻ thích và tự mình hình thành ý đồ xây dựng. Ví dụ: Trẻ xây Lăng Bác Hồ, nhà triển lãm, Công viên Lenin v.v... mà trẻ đã được nhìn thấy.

+ Trẻ phải có kỹ năng xây dựng lắp ghép và trí tưởng tượng sáng tạo, trẻ phản ánh thế giới xung quanh đặc biệt là thế giới đồ vật, trong các công trình xây dựng lắp ghép từ các loại đồ chơi xây dựng, nguyên vật liệu xây dựng.

- Trò chơi xây dựng lắp ghép bao giờ cũng có sản phẩm cụ thể nhưng là sản phẩm để chơi chứ không phải là sản phẩm để dùng. Thường thì trẻ xây xong rồi lại phá đi để xây dựng lại khác nhiều khi xây đi xây lại mà không biết chán. Bởi vì đây là hoạt động chơi của trẻ chứ không phải là hoạt động lao động của người



thợ xây. Trong trò chơi xây dựng lắp ghép, trẻ thay thế những nguyên vật liệu thật bằng những vật liệu thay thế. Đó là những mẫu gỗ, thanh nhựa có hình thù màu sắc khác nhau hoặc những vật liệu trong thiên nhiên là sỏi, đá, đất cát, lá cành, hạt hạt, rơm rạ, vỏ sò, vỏ ốc v.v... Tất cả những vật liệu đó được trẻ sử dụng để xây dựng nên các công trình của mình.

- Trò chơi xây dựng lắp ghép gắn chặt với hoạt động tạo hình, nó đòi hỏi trẻ phải có khả năng tri giác, thẩm mỹ và tư duy hình tượng, trí tưởng tượng sáng tạo. Khả năng tạo hình tốt sẽ giúp cho trò chơi này thực hiện được thuận lợi, ngược lại, trẻ được chơi nhiều trò chơi xây dựng lắp ghép sẽ giúp cho khả năng tạo hình tốt. Mặt khác, trò chơi xây dựng lắp ghép lại gắn liền với hoạt động có kỹ thuật đòi hỏi trẻ phải có kỹ năng xây dựng, lắp ghép những vật liệu thành các công trình theo ý đồ xây dựng của mình. Do vậy, trò chơi xây dựng lắp ghép vừa mang tính nghệ thuật, vừa mang tính kỹ thuật.

- Trò chơi xây dựng lắp ghép có quan hệ mật thiết với trò chơi đóng vai theo chủ đề. Mỗi quan hệ đó được thể hiện phong phú. Trò chơi xây dựng lắp ghép được chơi như trò chơi đóng vai theo chủ đề phản ánh một mảng của cuộc sống xã hội. Trẻ đóng vai người thợ xây, người lái xe chở nguyên vật liệu, đóng vai kỹ sư xây dựng, kiến trúc sư trưởng chỉ huy công trình. Chỗ chơi của trẻ biến thành công trường xây dựng tấp nập với nhịp độ khẩn trương hoàn thành công trình xây dựng của mình. Sau 1 thời gian ngắn các công trình đã hoàn thiện được mọc lên như công viên, vườn hoa, sở thú, nhà cao tầng, trường học v.v...

Sau quá trình lao động vất vả, trẻ tổ chức lễ khánh thành “công trình mới”. Tất cả các trẻ đều vui mừng sung sướng. Trong trường hợp này trò chơi xây dựng lắp ghép coi như trò chơi đóng vai theo chủ đề.

- Trong trường hợp khác, trò chơi xây dựng lắp ghép xuất hiện như bước phát triển mới của trò chơi đóng vai theo chủ đề. Ví dụ: Trẻ định chơi trò chơi lính thủy thì tự nhiên thấy cần phải xếp một cái tàu thủy, hoặc khi lắp xong tàu thủy trẻ mới nghĩ ra là dùng nó để chơi trò chơi du lịch bằng tàu thủy.

- Trường hợp khá phổ biến là khi trò chơi đóng vai theo chủ đề của trẻ diễn ra trong một buổi chơi ở lớp mẫu giáo bao gồm nhiều chủ đề, nhiều mảng cuộc sống trong xã hội: góc thì chơi gia đình, góc thì chơi bệnh viện đang khám chữa bệnh, góc thì một “lớp học đang học bài”, góc thì một cửa hàng đang mua bán tấp nập và ở 1 góc là “một công trường đang xây dựng, xe cộ qua lại tấp nập để

chờ nguyên vật liệu cho công trường. Các hoạt động xã hội diễn ra thật vui vẻ chẳng khác gì một xã hội người lớn thu nhỏ lại. Trong trường hợp này trò chơi xây dựng lắp ghép là một bộ phận của trò chơi đóng vai theo chủ đề.

- Trong nhiều trường hợp khác, trò chơi xây dựng lắp ghép lại được trẻ chơi như một trò chơi độc lập, trong đó nội dung của trò chơi chỉ đơn thuần là xây dựng các công trình. Trò chơi có thể được tiến hành với từng cháu một, hoặc phối hợp với nhau để xây dựng các công trình phức tạp như trường học, bệnh viện, Lăng Bác...

- Ngoài ra, trẻ còn dùng các nguyên vật liệu để lắp ghép, lắp ráp những gì mà trẻ nhìn thấy ở xung quanh như các hình người, máy bay, ô tô, tàu hoả, hình các con vật hoặc cỏ cây, hoa lá, các vật dụng trong cuộc sống hàng ngày v.v. Trẻ say sưa lắp ghép hình theo bộ mẫu cho sẵn hoặc theo chủ đề mà trẻ tự nghĩ ra tạo thành các sản phẩm có thể trẻ sử dụng vào trò chơi đóng vai theo chủ đề.

## **II. Ý NGHĨA CỦA TRÒ CHƠI XÂY DỰNG LẮP GHÉP ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ**

### **1. Trò chơi xây dựng lắp ghép có tầm quan trọng đặc biệt trong việc phát triển các quá trình tâm lý, nhận thức**

- Củng cố và phát triển các chuẩn nhận cảm: trò chơi xây dựng lắp ghép là phương tiện củng cố các biểu tượng về không gian như xa - gần, cao - thấp, trên - dưới, bên phải - bên trái, đằng trước - đằng sau v.v... Bởi vì khi trẻ xây dựng lắp ghép, lắp ráp các bộ phận của chỉnh thể trẻ phải xác định được sự tương quan giữa các vật thể vị trí của chúng trong không gian, trò chơi xây dựng lắp ghép củng cố các biểu tượng về hình dạng, màu sắc và biết vận dụng chúng hài hoà, cân đối vào trong công trình xây dựng lắp ghép của mình.

- Trò chơi xây dựng lắp ghép có tác dụng đến sự phát triển tư duy của trẻ, khi xây dựng lắp ghép để tạo thành chỉnh thể, trẻ phải quan sát so sánh, phải phân tích tổng hợp để chọn nguyên vật liệu cho phù hợp, phải lên kế hoạch cho hành động xây dựng lắp ghép của mình do đó phát triển tư duy trực quan hình tượng. Ví dụ: Khi trẻ xây dựng, trẻ phải hình thành ý tưởng xây dựng, thiết kế mẫu xây dựng lắp ghép, biết vạch kế hoạch phải xây dựng thế nào, bắt đầu từ đâu.

- Trò chơi xây dựng lắp ghép có tác dụng phát triển trí nhớ của trẻ.

Quá trình trẻ xây dựng lắp ghép, trẻ phải ghi nhớ trình tự hành động xây

dựng, phải tái tạo lại những gì mà trẻ đã quan sát được ở cuộc sống xung quanh. Ví dụ: Trẻ xây một ngôi nhà trẻ phải tái tạo lại trình tự xây dựng như thế nào, phải hành động bắt đầu từ đâu, cái gì xây trước, cái gì xây sau...

- Phát triển trí tưởng tượng: Trong khi chơi, trẻ phải hình thành ý đồ xây dựng của mình trên cơ sở cải biến biểu tượng về công trình mà trẻ đã tích lũy được trong cuộc sống hàng ngày. Nhờ đó, trí tưởng tượng sáng tạo phát triển mạnh, sáng kiến ngày một nảy nở là tiền đề của mọi hoạt động sáng tạo sau này.

- Phát triển ngôn ngữ: Quá trình trẻ tham gia chơi xây dựng lắp ghép trẻ phải tiếp xúc với đồ vật, đồ chơi, vật liệu xây dựng, trẻ biết tên gọi, thuộc tính của chúng, do đó làm tăng vốn từ của trẻ. Quá trình trẻ xây dựng lắp ghép trẻ phải thoả thuận với nhau về chủ đề chơi, chọn vật liệu xây dựng, bàn bạc, lên kế hoạch xây dựng, trẻ phải trao đổi với nhau, nói lên ý kiến của mình do đó phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

## **2. Trò chơi xây dựng lắp ghép có tầm quan trọng đặc biệt trong việc phát triển toàn diện nhân cách trẻ**

- Đối với giáo dục đạo đức: Thông qua trò chơi xây dựng lắp ghép hình thành các kỹ năng biết phối hợp hành động trong tập thể, biết cùng nhau chia sẻ công việc, biết cùng vui với niềm vui chung của tập thể khi hoàn thành công trình xây dựng.

- Đối với giáo dục trí tuệ: Thông qua trò chơi xây dựng lắp ghép rèn luyện các phẩm chất trí tuệ cho trẻ như: tính quan sát, so sánh, phân tích, tò mò, óc sáng tạo, làm chính xác hoá các biểu tượng mà trẻ thu nhận được từ cuộc sống xung quanh. Ví dụ: Các biểu tượng về hình dạng như hình vuông, chữ nhật, tam giác, hình tròn... Các biểu tượng về màu sắc như: 7 sắc trong quang phổ.

- Đối với giáo dục thể chất: Khi tham gia trò chơi xây dựng lắp ghép rèn luyện cho trẻ tính bền bỉ, khéo léo, phát triển các nhóm cơ tay, cơ ngón tay, và các vận động cơ bản như đi...

- Đối với giáo dục thẩm mỹ: Khi xây dựng lắp ghép, trẻ biết chọn màu sắc hình dáng, phối hợp chúng cân đối hài hoà trong công trình của mình, cố gắng sửa sang cho công trình của mình đẹp hơn, nhờ đó óc thẩm mỹ của trẻ được hình thành và phát triển thuận lợi.

- Đối với giáo dục lao động: Khi tham gia trò chơi xây dựng lắp ghép ở trẻ hình thành thái độ đúng đắn, nghiêm túc, kiên trì để cố gắng tạo ra sản phẩm xây dựng lắp ghép, trẻ biết phối hợp cùng nhau hành động để tạo ra sản phẩm

chung. Ví dụ: Trẻ xây công viên, mỗi trẻ chịu trách nhiệm một mảng công trình.

Như vậy, trò chơi xây dựng lắp ghép hình thành ở trẻ lòng yêu lao động biết tôn trọng thành quả lao động.

### **III. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HƯỚNG DẪN TRÒ CHƠI XÂY DỰNG LẮP GHÉP**

#### **1. Các hình thức tổ chức trò chơi xây dựng lắp ghép**

##### **1.1. Xây dựng theo mẫu**

Là hình thức giúp trẻ lĩnh hội phương thức hành động, kỹ năng xây dựng và hình thành ý đồ xây dựng, giúp trẻ tích lũy kinh nghiệm xây dựng lắp ghép.

##### **1.2. Xây dựng theo ý thích**

Tiến hành trên cơ sở nhằm củng cố các kỹ năng xây dựng lắp ghép cơ bản phát triển tính sáng tạo tự lập ở trẻ. Chỉ thực hiện được khi trẻ đã có kỹ năng xây dựng.

##### **1.3. Xây dựng cá nhân**

Nhằm giáo dục tính độc lập, tự lực sự tập trung suy nghĩ giải quyết nhiệm vụ, xây dựng cá nhân có thể là 1 công đoạn trong xây dựng tập thể. Ví dụ: Xây dựng công viên, mỗi trẻ nhận 1 công đoạn trong công trình chung.

##### **1.4. Xây dựng tập thể**

Là trẻ cùng nhau xây chung theo một chủ đề nhất định. Ví dụ trẻ xây trường học, bệnh viện, công viên v.v... Khi xây dựng, các trẻ biết cách cùng nhau bàn bạc về chủ đề xây dựng, chọn đồ chơi, vật liệu, phân công việc cho mọi người biết học lẫn nhau, giúp đỡ nhau để cùng hoàn thành công trình xây dựng tạo ra sản phẩm xây dựng.

#### **2. Phương pháp hướng dẫn chung trò chơi xây dựng lắp ghép**

##### **2.1. Các nguyên tắc chung**

- Cần giúp trẻ hình thành ý đồ xây dựng đó là các mô hình xây dựng lắp ghép đã có trong thực tế cuộc sống. Người lớn giúp trẻ thực hiện ý đồ xây dựng, biết chọn vật liệu xây dựng, thực hiện các thao tác hành động với đồ vật nhằm đạt được ý đồ xây dựng. Người lớn cần nhắc nhở trẻ hành động theo ý đồ xây dựng mà trẻ đã định trước.

- Trò chơi xây dựng lắp ghép là hoạt động có sản phẩm nhưng là sản phẩm

để chơi chứ không phải để dùng do vậy cần phải duy trì không khí vui chơi cho trẻ để trẻ kiên trì tạo ra sản phẩm xây dựng và biết sử dụng sản phẩm đó vào việc chơi của trẻ. Ví dụ: Trẻ xây dựng nhà hát để chơi trò chơi đóng kịch.

- Cần phát huy tính tự lực, sáng kiến ở trẻ: Trò chơi xây dựng lắp ghép vừa mang tính nghệ thuật, vừa mang tính kỹ thuật do đó đòi hỏi ở trẻ phải biết tự lực sáng kiến từ việc hình thành ý đồ xây dựng lắp ghép, đến việc chọn nguyên liệu, thực hiện thao tác xây dựng sử dụng sản phẩm xây dựng.

- Mở rộng vốn hiểu biết của trẻ và làm giàu vốn biểu tượng của trẻ về thế giới xung quanh, đặc biệt về các công trình xây dựng kiến trúc bằng cách cho trẻ đi dạo, đi thăm quan các công trình xây dựng như nhà cửa, cầu cống, đường xá, đền đài và xem các mẫu lắp ráp chấp ghép. Cho trẻ xem tranh ảnh, sách báo, băng hình, các biểu tượng ở trẻ càng phong phú bao nhiêu thì trí tưởng tượng của trẻ càng phong phú bấy nhiêu.

- Kết hợp chơi một mình và chơi trong nhóm bạn bè. Trò chơi xây dựng lắp ghép khác với trò chơi đóng vai theo chủ đề là phải có nhiều trẻ cùng tham gia. Ở trò chơi xây dựng lắp ghép trẻ có thể chơi với nhau thành tập thể cùng ý đồ chơi chung hoặc ngồi chơi một mình. Khi trẻ chơi một mình trẻ học được kỹ năng xây dựng, lắp ráp, chấp ghép có cô hướng dẫn hoặc chơi theo ý thích cá nhân. Cũng có khi xây dựng lắp ghép một mình 1 công đoạn được phân công trong xây dựng tập thể.

## **2.2. Phương pháp tổ chức hướng dẫn chung trò chơi xây dựng lắp ghép**

### **2.2.1. Chuẩn bị**

- + Địa điểm chơi phải rộng rãi, sạch sẽ nên có 1 góc riêng để khi xây xong không bị phá đi.

- + Đồ chơi: Cần cung cấp đầy đủ các loại đồ chơi vật liệu xây dựng cần thiết cho chủ đề chơi, đủ về số lượng, về hình dáng, độ lớn, nhỏ, đủ về các màu sắc khác nhau, có các mẫu xây dựng, lắp ráp, chấp ghép. Đồ chơi tốt nhất nên có tủ tường ở riêng một góc hoặc giá đỡ để xếp đặt đồ chơi, vật liệu xây dựng trang trí cho đẹp hấp dẫn.

- + Kiến thức của trẻ: Cô làm giàu các biểu tượng cho trẻ về thế giới xung quanh, đặc biệt về các công trình xây dựng kiến trúc lắp ghép các hình, các vật, cho trẻ xem tranh ảnh, phim, mô hình mẫu, đi thăm quan. Trẻ phải có kỹ năng kỹ thuật xây dựng, lắp ráp, chấp ghép; biết sử dụng đồ chơi, vật liệu hợp lý để tạo ra sản phẩm đẹp mang tính thẩm mỹ.

### **2.2.2. Tiến hành tổ chức trò chơi xây dựng lắp ghép theo quy định**

Gồm 3 bước

- Bước 1: Thỏa thuận trước khi chơi, thỏa thuận về chủ đề chơi, chọn chỗ chơi, vật liệu xây dựng, đồ chơi cần thiết, chọn người điều khiển, phân công người cất dọn sau khi chơi. Tùy từng lứa tuổi mẫu giáo mà cô yêu cầu khác nhau. Đối với lứa tuổi bé cô giúp trẻ biết cùng nhau thỏa thuận, lứa tuổi lớn trẻ tự thỏa thuận với nhau.

- Bước 2: Quá trình trẻ chơi, với trẻ bé cô cùng chơi với trẻ làm mẫu thao tác cho trẻ xem, hướng dẫn trẻ biết hình thành ý đồ xây dựng, lắp ghép, biết thao tác với đồ vật, đồ chơi, biết chơi theo nhóm nhỏ, biết phối hợp cùng nhau xây dựng lắp ghép, cô ngăn chặn kịp thời các tình huống xảy ra trong khi chơi như trẻ tranh giành đồ chơi, quăng ném đồ chơi, phá bĩnh v.v. Cô hướng dẫn để trẻ biết tự mình xây dựng lắp ghép. Cô hướng trẻ tới từng đặc điểm của đồ chơi, vật liệu xây dựng và đặc điểm của công trình, sản phẩm xây dựng với trẻ lớn: Trẻ đã có kỹ năng xây dựng lắp ghép, đã biết chơi theo nhóm, biết phối hợp cùng nhau thì cô quan sát theo dõi toàn bộ trẻ chơi, gợi ý giúp đỡ hoặc đưa thêm đồ chơi để mở rộng chủ đề chơi làm nội dung chơi phong phú hơn. Cô chú ý hướng trẻ tới vẻ đẹp của sản phẩm xây dựng.

- Bước 3: Nhận xét sau khi chơi. Lúc đầu cô động viên trẻ, khen những trẻ biết xây dựng lắp đẹp không làm ảnh hưởng đến các bạn khác. Sau đó cô cho trẻ tự nhận xét ở các nhóm chơi và hướng trẻ nhận xét chú ý đến vẻ đẹp của công trình xây dựng.

## **3. Phương pháp tổ chức hướng dẫn trò chơi xây dựng lắp ghép cho từng độ tuổi mẫu giáo**

### **3.1. Mẫu giáo bé**

Đặc điểm đầu tuổi mẫu giáo bé trẻ chơi một mình ngồi cạnh nhau. Trò chơi xây dựng lắp ghép không theo chủ đề rõ ràng mà trẻ bị các vật liệu xây dựng lôi cuốn chưa biết chơi theo nhóm, chưa biết cùng nhau chơi hay giằng cướp đồ chơi hoặc phá “công trình” của bạn. Kỹ năng xây dựng lắp ghép còn rất yếu, các biểu tượng về thế giới xung quanh, về công trình xây dựng lắp ghép còn nghèo nàn đơn điệu. Biểu hiện trẻ chồng xếp các khối gỗ lên nhau rồi lại phá đi. Mới xuất hiện các nhóm chơi 2 - 3 trẻ, trẻ mới có nhu cầu hợp tác với bạn bè trong công việc nhưng còn yếu.

Phương pháp hướng dẫn:

- Cần giúp trẻ hình thành ý đồ xây dựng, gợi ý cho trẻ biết cần phải làm gì trước, cần phải làm gì sau. Dạy trẻ mỗi khi bắt tay vào xây dựng trước tiên là hình thành ý đồ chơi trong đầu. Ví dụ: Cô gợi ý cho trẻ thông qua câu chuyện hoặc mẩu chuyện mà trẻ đã biết như trời mưa to quá, đổ mất nhà bạn thỏ, cô cháu mình phải xây nhà giúp thỏ. Khi xây nhà xong cô gợi ý giúp trẻ chấp ghép hình cây cối để trồng xung quanh nhà thỏ, xếp bộ bàn ghế cho thỏ ngồi v.v...

- Cần giúp trẻ làm giàu vốn biểu tượng về sự vật xung quanh, đặc biệt về những công trình xây dựng, những đồ vật gần gũi xung quanh trẻ trong các chuyện tranh, câu chuyện kể, tham quan thực tế công trình xây dựng, qua mô hình, tranh ảnh, phim, băng đĩa v.v... Cô dạy trẻ quan sát từng bộ phận và những mối quan hệ của chúng trong không gian, cho trẻ xem các mô hình mẫu về xây dựng hay các vật chấp ghép, cô dạy trẻ biết tháo ra lắp vào nhằm ghi lại các biểu tượng trong đầu về các mô hình đó. Ví dụ: Cho trẻ xem mô hình đoàn tàu hoả, cách tháo ra lắp vào.

- Cần dạy trẻ các kỹ năng xây dựng chấp ghép cần thiết, cơ bản; kỹ năng tri giác đồ vật trong tiết học và trong buổi chơi tự do như trong tiết học tạo hình đã nâng cao trình độ độc lập sáng tạo của trẻ trong trò chơi xây dựng lắp ghép. Cô dạy trẻ các kỹ năng đi dần từ đơn giản đến phức tạp, như đặt kê, chồng, xếp... Ví dụ: Xếp bộ bàn ghế, xếp cái giường, xếp đường đi, xây chồng nhà cao tầng, xây chồng bậc thang v.v...

Sau đó là những kỹ năng phức tạp hơn như lắp ráp vận hành đồ chơi v.v... như lắp ráp ô tô, đoàn tàu hoả. Muốn vậy cô phải cùng chơi với trẻ, gây hứng thú cho trẻ đến với trò chơi xây dựng lắp ghép, cô giới thiệu mẫu mô hình cho trẻ xem, làm mẫu thao tác kèm theo lời giải thích cụ thể cho trẻ hiểu để lôi cuốn trẻ ham thích lâu dài đối với công việc xây dựng và biết tạo ra sản phẩm.

- Cần tạo điều kiện cho trẻ được chơi trong nhóm và thiết lập quan hệ hợp tác với bạn bè cùng chơi. Đặc điểm của mẫu giáo bé là chơi một mình, chơi cạnh nhau. Cuối tuổi mẫu giáo bé mới xuất hiện nhu cầu giao tiếp với bạn bè. Do đó người lớn cần tạo các nhóm chơi và giúp trẻ thiết lập quan hệ hợp tác bạn bè trong nhóm. Bằng cách tạo các công trình xây dựng chung, mỗi trẻ làm một việc, lúc đầu trẻ chưa quen chơi cùng nhau sau dần dần trẻ mới nắm được ý đồ chơi chung. Người lớn phải thường xuyên nhắc nhở trẻ, gợi ý giúp trẻ hướng về mục tiêu chung của trò chơi.

- Cần chuẩn bị đồ chơi đầy đủ phong phú cho trẻ. Trẻ mẫu giáo bé đến với trò chơi do bị hấp dẫn bởi đồ chơi, trẻ không thể tự lập hoặc tỏ ra lúng túng khi thiếu đồ chơi. Muốn trẻ chơi xây dựng lắp ghép tích cực hứng thú, người lớn cần chuẩn bị đầy đủ những đồ chơi cần thiết cho trẻ bởi vì trò chơi nếu không có đồ chơi hoặc thiếu đồ chơi thì không thể thực hiện được việc chơi và không thể tạo ra sản phẩm xây dựng lắp ghép được. Cần chuẩn bị cho trẻ những đồ chơi, nguyên vật liệu như những mẫu gỗ, khối nhựa, thanh nhựa, que, hạt, hạt, giấy, những hình mẫu, mô hình người, hình con vật, cây cối, đồ dùng, thảm cỏ, đôi khi cả sỏi đá, cát, vỏ sò, vỏ hến v.v... với nhiều hình dáng vẻ, màu sắc khác nhau để trẻ xây dựng lắp ghép thêm phong phú.

### **3.2. Mẫu giáo nhỡ**

- Đặc điểm: Đến tuổi mẫu giáo nhỡ trẻ đã chơi thành thạo các loại trò chơi trong đó trò chơi xây dựng lắp ghép là trò chơi mà trẻ yêu thích. Trò chơi xây dựng lắp ghép được trẻ tiến hành chơi theo các chủ đề và thao tác phức tạp hơn, trẻ đã biết chơi thành nhóm có khả năng tự lập, ít bị lệ thuộc vào người lớn. Từ việc hình thành ý đồ xây dựng, tìm nguyên vật liệu đến việc sử dụng sản phẩm do trẻ làm ra. Trẻ biết tự lập phân công nhau phối hợp cùng nhau hành động để xây dựng các công trình phức tạp như công viên, trường học, Lăng Bác...

- Phương pháp hướng dẫn:

+ Ở lứa tuổi này đã có khả năng tự lập, do đó cô giáo hướng dẫn gợi ý trẻ hình thành ý đồ xây dựng các kỹ năng xây dựng để trẻ tự làm hoặc đưa mẫu cho trẻ để trẻ làm theo mẫu. Tuyệt đối cô không được làm thay cho trẻ, bằng các câu hỏi gợi ý cô hướng trẻ chú ý vào đặc điểm và vẻ đẹp trong từng công trình.

+ Cô phát huy tính tự lập khéo gợi ý sáng kiến ở trẻ để trẻ làm khác với mẫu đã quá quen thuộc. Nếu trẻ làm bị xấu thì cô gợi ý để trẻ sửa sang lại cho đẹp hơn, tuyệt đối không chê bai làm mất hứng thú của trẻ với trò chơi, không áp đặt trẻ xây dựng theo ý của mình. Cô làm giàu trí tưởng tượng của trẻ thông qua tranh ảnh, phim hình, cho trẻ quan sát hình thù khác nhau của mẫu xây dựng lắp ghép.

+ Cô bồi dưỡng tình cảm thẩm mỹ cho trẻ, dạy trẻ biết phân biệt sự cân đối về màu sắc, hình dáng của công trình, sự phối hợp hài hoà giữa các màu sắc giúp trẻ biểu lộ cảm xúc thẩm mỹ yêu thích cái đẹp và biết làm ra cái đẹp tạo tiền đề cho sự phát triển thẩm mỹ của trẻ sau này.



### **3.3. Mẫu giáo lớn**

- Đặc điểm: Nội dung xây dựng phức tạp hơn mẫu giáo nhỏ. Các chủ đề xây dựng như rạp hát, cửa hàng... Ở lứa tuổi này ý đồ xây dựng của trẻ được hình thành rõ ràng, tính tự lập cao, nhiều sáng kiến được nảy nở. Trẻ biết tự thỏa thuận trước khi chơi, tự chọn chủ đề, tự lập kế hoạch phân công nhau, tự bàn bạc với nhau xem xây dựng thế nào, xây dựng gì, chọn vật liệu xây dựng có những chi tiết kèm theo.

- Phương pháp hướng dẫn:

+ Cô tạo điều kiện để trẻ tự lập vui chơi thành tập thể, cô theo dõi quan sát trẻ gợi ý giúp trẻ mở rộng nội dung chơi làm phong phú và tăng thêm vẻ đẹp trong công trình. Cô bồi dưỡng khả năng tổ chức trò chơi xây dựng kiến trúc cho trẻ trước hết để trẻ biết sắp xếp hành động chơi của mình có kế hoạch: Việc gì làm trước, việc gì làm sau tính toán để chọn các nguyên vật liệu xếp đặt hợp lý để tạo ra sản phẩm đẹp.

+ Cô giúp trẻ có khả năng biết phối hợp hành động chơi với nhau tuân thủ một ý đồ chơi chung nhằm tạo ra sản phẩm dạy trẻ biết phân công hợp lý, tạo không khí hoà thuận trên tinh thần hợp tác mang lại niềm vui và sự phấn khởi chung vì làm nên 1 công trình.

+ Nâng cao dần các kỹ năng xây dựng lắp ghép ở trẻ. Ở tuổi này, trẻ đã có một số kỹ năng xây dựng lắp ghép nhưng phải yêu cầu trẻ phải có kỹ năng tinh vi hơn.

### **3.4. Lớp nhóm trẻ hỗn hợp không cùng độ tuổi**

Trong nhóm gồm các lứa tuổi bé, nhỏ, lớn. Do đó khi tổ chức trò chơi các cháu lớn phải giữ nhiệm vụ chính là người chọn chủ đề chơi phân công chọn vật liệu xây dựng bao quát toàn bộ cuộc chơi hướng dẫn giúp đỡ các bạn bé các thao tác xây dựng. Cô chú ý tạo mối quan hệ thân mật giữa các trẻ với nhau để trẻ lớn giúp đỡ trẻ bé và trẻ bé học hỏi kinh nghiệm kỹ năng xây dựng lắp ghép. Cô làm giàu biểu tượng cho trẻ bằng cách cung cấp mẫu tranh ảnh xem băng hình, đưa thêm đồ chơi cho trẻ gợi ý để mở rộng chủ đề chơi để cho các cháu được chơi vui hơn, nội dung chơi phong phú hơn.

## **IV. MỘT SỐ GỢI Ý PHÂN BỐ TRÒ CHƠI XÂY DỰNG LẮP GHÉP**

Dưới đây là một số gợi ý phân bố trò chơi xây dựng lắp ghép trong năm học cho các lứa tuổi bé, nhỏ, lớn và các ví dụ cụ thể gợi ý cách tổ chức 1 trò chơi.

## 1. Mẫu giáo bé

| Chủ đề                  | Trò chơi xây dựng lắp ghép                                                                                   |
|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non          | Lắp ghép đồ chơi, xếp đường đến trường, xây lớp học, hàng rào, vườn trường...                                |
| Bản thân                | Xếp hình của bé, bạn của bé, tập thể dục, bé đi chơi công viên, xây ngôi nhà của bé, đường về nhà bé...      |
| Gia đình                | Xây nhà, vườn cây, hàng rào, đường đi, ao cá, chuồng trại, lắp ráp bàn ghế, tủ, giá sách, đồ dùng đồ chơi... |
| Nghề nghiệp             | Xây nhà, xây công viên, xây trường học, bệnh viện...                                                         |
| Giao thông              | Lắp ráp xếp ô tô, tàu hỏa, xây gara ô tô, làm đường tàu hỏa...                                               |
| Thế giới thực vật       | Ghép hình, lắp ráp cây hoa, xây vườn hoa, vườn cây, cửa hàng rau...                                          |
| Thế giới động vật       | Lắp ráp ghép hình các con vật, xây lắp chuồng trại chăn nuôi, ao cá, vườn thú, cửa hàng bán đồ hải sản...    |
| Các hiện tượng tự nhiên | Chơi xây dựng với cát nước...                                                                                |

Ví dụ gợi ý: **Trò chơi “Xếp nhà”**

*\* Mục đích:*

- Xếp được nhà theo hình mẫu, kể lại cách xếp.

*\* Chuẩn bị:*

- Các hình vuông, hình tam giác, chữ nhật khác nhau (6 - 8 hình), bản mẫu các ngôi nhà khác nhau, xếp từ hình vuông, hình chữ nhật, tam giác (3 - 5 nhà).

*\* Tiến hành:*

- Cho trẻ tìm các ngôi nhà, xếp từ hình vuông, tam giác, chữ nhật. Trẻ xếp nhà theo hình mẫu, đặt tên cho ngôi nhà, khu nhà, nhà trẻ đã xếp được và nói được cách xếp.

## 2. Mẫu giáo nữ

| Chủ đề                  | Trò chơi xây dựng lắp ghép                                                                                                                            |
|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non          | Xây dựng trường mẫu giáo, vườn trường...                                                                                                              |
| Bản thân                | Xếp hình cơ thể của bé, bé tập thể dục, bé đi chơi công viên, người máy, bé búp bê, xây ngôi nhà của bé, bạn thân, đường về nhà bé, xếp ảnh của bé... |
| Gia đình                | Xếp hình người, xây nhà, vườn cây, hàng rào, đường đi, ao cá, chuồng trại, lắp ráp bàn ghế, tủ, giá sách, đồ dùng đồ chơi...                          |
| Nghề nghiệp             | Xây nhà, xây công viên, xây trường học, bệnh viện....                                                                                                 |
| Giao thông              | Lắp ráp xếp ô tô, tàu hỏa, xây gara ô tô, làm đường tàu hỏa, bãi đỗ xe...                                                                             |
| Thế giới thực vật       | Ghép hình, lắp ráp cây hoa, xây bồn cây, xây vườn hoa, vườn cây, cửa hàng rau...                                                                      |
| Thế giới động vật       | Lắp ráp ghép hình các con vật, xây lắp chuồng trại chăn nuôi, ao cá, vườn thú, cửa hàng bán đồ hải sản...                                             |
| Các hiện tượng tự nhiên | Xây ao cá, bể bơi, tháp nước, chơi xây dựng với cát, nước...                                                                                          |

Ví dụ gợi ý: **Trò chơi “Xây nhà”**

\* *Mục đích:*

- Xây được nhà cao tầng, nhà có vườn cây, ao cá.
- Kể lại được cách xây.

\* *Chuẩn bị:*

- Gạch xây dựng đồ chơi, hộp nhỏ các loại.
- Bộ đồ lắp ghép hàng rào, cây.
- Sỏi

\* *Tiến hành:*

- Trẻ sử dụng gạch, hộp xây nhà 1 tầng, 2 tầng có hàng rào, vườn. Có gợi ý trẻ suy nghĩ cách xây sao cho ngôi nhà vững chắc) dùng gạch làm tầng dưới, hộp làm tầng trên).

- Lấy sỏi xếp thành đường đi.

- Đặt tên cho ngôi nhà và nói cách làm.

### 3. Mẫu giáo lớn

| Chủ đề                                        | Trò chơi xây dựng lắp ghép                                                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non                                | Xây dựng trường mẫu giáo, vườn cây, lớp học, sân chơi...                                                                                                                          |
| Gia đình                                      | Xây dựng và lắp ghép các kiểu nhà: nhà 1 tầng, 2 tầng, nhà có vườn cây, khu tập thể hoặc làng xóm...                                                                              |
| Nghề nghiệp                                   | Xây dựng lắp ghép các công trình: trường học, làng xóm, phố phường, nhà máy, doanh trại quân đội, xây công viên, bệnh viện...                                                     |
| Giao thông                                    | Lắp ráp đường, cầu, nhà ga, bãi đỗ xe, bến tàu, sân bay. Lắp ráp các phương tiện giao thông...                                                                                    |
| Thế giới thực vật                             | Ghép hình, lắp ráp cây hoa, xây bồn cây, xây vườn hoa, vườn cây, cửa hàng rau...                                                                                                  |
| Tết và mùa xuân                               | Xây dựng công viên, lắp ghép cây hoa...                                                                                                                                           |
| Thế giới động vật                             | Lắp ráp ghép hình các con vật, xây lắp chuồng trại chăn nuôi, ao cá, vườn thú, cửa hàng bán đồ hải sản...                                                                         |
| Quê hương đất nước - Bác Hồ - Trường tiểu học | Xây dựng, lắp ghép Lăng Bác, Thủ đô Hà Nội, danh lam thắng cảnh, công trình công cộng của địa phương (vườn cây ao cá), trường tiểu học (xây dựng sân trường, lắp ghép bàn ghế)... |

Ví dụ gợi ý: Trò chơi “Xây khu tập thể”

\* Mục đích:

- Xếp được các kiểu nhà khác nhau, đường đi, sân chơi liên kết hợp lý.
- Kể lại được cách xếp

*\* Chuẩn bị:*

Nguyên vật liệu các loại: tấm gài, khối hộp, hộp hạt, que, bàn ghế...

*\* Tiến hành:*

- Cho trẻ lựa chọn vật liệu xây theo ý thích và phân chia “đất” xây dựng.
- Trang trí công trình.
- Đặt tên ngôi nhà, khu nhà xếp được và nói cách xếp.

### **Bài tập thực hành:**

1. Tổ chức trò chơi xây dựng lắp ghép cho 3 độ tuổi mẫu giáo (bé, nhỡ, lớn).
2. Nhận xét, so sánh về quá trình hình thành ý đồ xây dựng, hành động chơi, sản phẩm của trẻ.

# THỰC HÀNH

## I. CÁC TRÒ CHƠI XÂY DỰNG (CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI)

### 1. Xây dựng bằng các khối gỗ

#### 1.1. Xây dựng con đường đi và ngôi nhà

\* *Mục đích:* Trẻ biết xếp các khối gỗ liên tiếp cạnh nhau thành đường.

\* *Chuẩn bị:* Mỗi trẻ 6 - 10 khối gỗ hình chữ nhật màu đỏ (hoặc xanh, vàng).

4 khối gỗ vuông, 1 khối gỗ hình chóp. Các khối gỗ có màu sắc đỏ "hoặc xanh".  
1 đồ chơi con thỏ.

\* *Tiến hành:*

- Cho trẻ quan sát con đường đi vào trường. Giáo viên khuyến khích trẻ trả lời các câu hỏi: Con đường dài hay ngắn? Nhìn thấy gì hai bên đường? Những ai đi trên con đường?

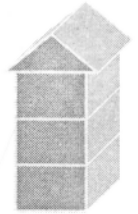
- Giáo viên tạo tình huống cần làm 1 con đường và ngôi nhà cho thỏ, gà, vịt...

- Cho trẻ cầm xem và gọi tên các nguyên vật liệu.

- Giáo viên xếp mẫu.

- Cho trẻ lần lượt xếp con đường dài và ngôi nhà. Khuyến khích trẻ trang trí hai bên đường.

- Kết thúc công việc cho thỏ, gà, vịt đi trên con đường về nhà.



#### 1.2. Xây dựng cái bàn

\* *Mục đích:*

- Trẻ biết xếp chồng, xếp cách các khối gỗ thành cái bàn.

- Phát triển ở trẻ kỹ năng biết phản ánh vào trong công trình những khái niệm của mình về các loại đồ gỗ.

- Cùng cố gọi đúng tên các khối gỗ: thanh gỗ khối vuông, chữ nhật dẹt.

\* *Chuẩn bị:* Mỗi trẻ 4 thanh gỗ vuông cùng màu và 1 hình chữ nhật dẹt có màu khác với 4 thanh gỗ vuông. Đồ chơi ô tô, búp bê.

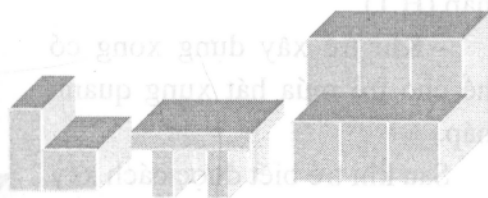
\* *Tiến hành:*

- Trước giờ học cho trẻ quan sát cái bàn học của trẻ, bàn làm việc của cô. Trẻ kể những nét đặc trưng của cái bàn.

- Giáo viên xếp mẫu.

- Trẻ tự xếp: Giáo viên gợi ý để trẻ kể lại cách xếp cái bàn như thế nào, bằng nguyên vật liệu gì. Hình dạng, màu sắc của mặt bàn, chân bàn.

- Sau khi trẻ xếp được cái bàn, có thể khuyến khích trẻ xếp thêm cái ghế và divăng vì có khách đến chơi.



### 1.3. Xây dựng cổng

\* *Mục đích:* Trẻ biết chồng, cách các khối gỗ thành cái cổng.

\* *Chuẩn bị:* Mỗi trẻ 6 khối gỗ vuông và 1 hình chữ nhật. Đồ chơi ô tô, búp bê.

\* *Tiến hành:*

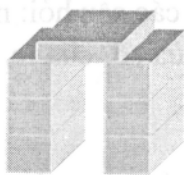
- Trước khi học xây dựng, cho trẻ quan sát cổng ra, vào của trường và biết rằng cổng ra vào phải rất cao. Trẻ em và người lớn, ô tô đi qua cổng để vào sân.

- Giáo viên xếp mẫu (H.1).

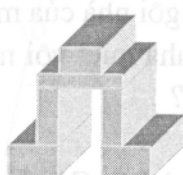
- Trẻ tự xếp. Nhắc trẻ phải xếp các khối gỗ thật đều nếu không cổng sẽ không đẹp và có thể bị đổ.

- Khi trẻ xây dựng xong khuyến khích trẻ cho ô tô chạy qua hoặc em bé đi qua.

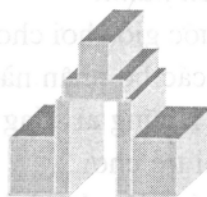
- Trong các giờ học tiếp theo có thể cho trẻ xây dựng ngôi nhà với các kiểu cổng khác nhau (H.2; H.3).



H.1



H.2



H.3

### 1.4. Xây dựng tháp

\* *Mục đích:* Phát triển khả năng tri giác bằng mắt của trẻ, phát triển khả năng thực hiện các công trình xây dựng có chiều cao, phức tạp, biết xếp các vật liệu thẳng đứng.

\* *Chuẩn bị:* Mỗi trẻ 7 khối gỗ vuông, 5 khối gỗ chữ nhật dẹt (2 khối dài, 3 khối ngắn), lá cờ và 1 lõi cuộn chỉ để cắm cờ.

\* *Tiến hành:*

- Trước giờ học cho trẻ quan sát bức tranh vẽ cái tháp và cho trẻ kể những

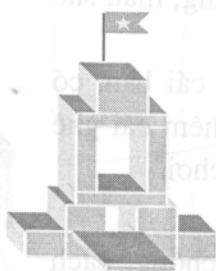
nét đặc trưng của cái tháp.

- Cho trẻ xem cô xây dựng cái tháp.

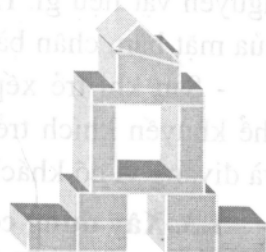
- Sau đó cho trẻ tự xây dựng tháp (H.1).

- Khi trẻ xây dựng xong có thể cho trẻ múa hát xung quanh tháp.

Sau khi trẻ biết được cách xây tháp, có thể xây dựng chuồng chim bồ câu (H.2).



H.1



H.2

### 1.5. Xây dựng ngôi nhà nhỏ

\* Mục đích:

- Phát triển ở trẻ kỹ năng xếp cạnh, xếp kê, xếp chồng các khối gỗ để tạo thành ngôi nhà theo trình tự.

- Biết thể hiện sự hài hòa kiểu dáng, màu sắc, kích thước và có sáng tạo.

- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

\* Chuẩn bị:

- Mỗi trẻ: 5 khối gỗ hình chữ nhật, 2 khối lăng trụ tam giác.

- Búp bê hoặc con giống nhỏ.

\* Tiến hành:

- Trước giờ chơi cho trẻ kể về ngôi nhà của mình bằng các câu hỏi: ngôi nhà gồm có các bộ phận nào? Tường nhà quét vôi màu gì? Cửa sổ, cửa ra vào sơn màu gì? Những ai sống ở trong đó?

- Khi trẻ chơi

+ Giáo viên đặt tình huống: Nhà bác Gấu bị đổ các cháu xây một ngôi nhà cho bác Gấu.

+ Giáo viên xếp mẫu. Khi xếp xong ngôi nhà giáo viên nhấn mạnh: phía sau nhà là cửa sổ, phía trước nhà là cửa ra vào, mời bác Gấu vào ở trong ngôi nhà. (H.1)

- Cho trẻ tự xếp. Giáo viên theo dõi trẻ thực hiện và động viên, khuyến khích trẻ cố gắng xếp cạnh, chồng những khối gỗ khít lên nhau không bị lệch hoặc nhô ra ngoài.

+ Khi trẻ xếp xong giáo viên cùng trẻ nhận xét xem ngôi nhà nào đẹp, vì sao?



- Cho trẻ:

+ Cầm tay nhau hát múa xung quanh ngôi nhà: “Chúc mừng bác Gấu có nhà mới”.

+ Nghe truyện “Ngôi nhà ngọt ngào” hoặc đọc thơ “Em làm thợ xây”.

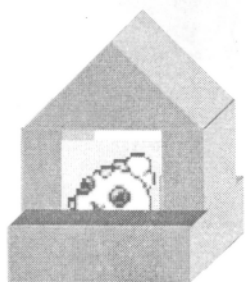
- Vào các thời gian khác trong ngày. Giáo viên khuyến khích trẻ xây dựng sáng tạo các ngôi nhà khác nhau: “Các cháu có thể làm gì thêm để ngôi nhà đẹp hơn?”

Ví dụ:

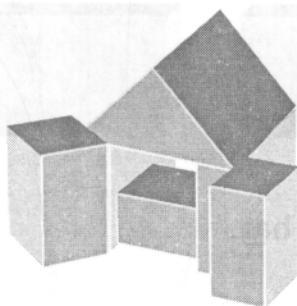
+ Xây dựng thêm ống khói.

+ Xây dựng ngôi nhà có cửa phía trước làm bằng 2 viên gạch có thể đóng, mở được (H.2).

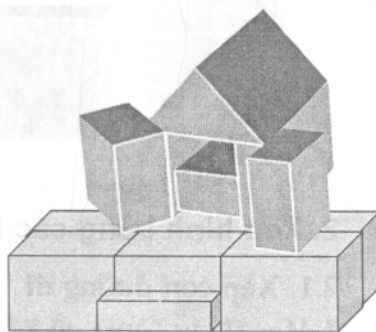
+ Xây ngôi nhà cao hơn, dùng 6 khối gỗ để xây nền nhà và đặt 1 viên gạch ở phía trước làm bậc nhà (H.3).



H.1



H.2



H.3

### 1.6. Xây dựng ngôi nhà có vườn

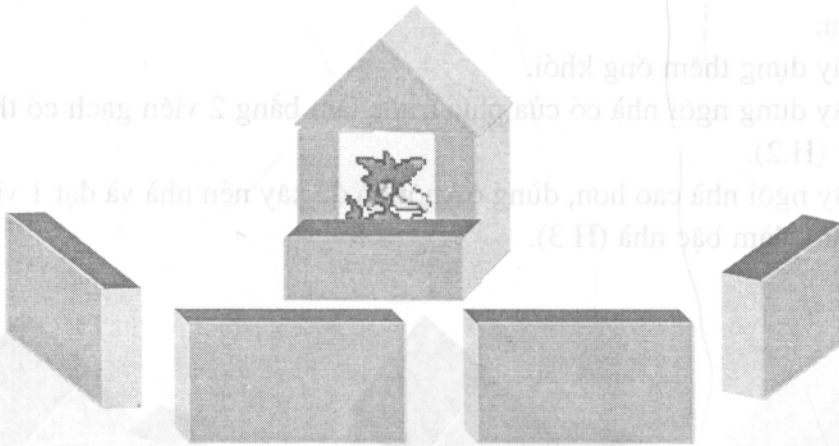
\* **Mục đích:** Củng cố những kỹ năng xây dựng các công trình quen thuộc và sử dụng nó trong các trò chơi, phản ánh các khái niệm của mình về các vật xung quanh.

\* **Chuẩn bị:** Mỗi trẻ có các khối gỗ có hình dạng, màu sắc khác nhau để trẻ xây dựng 1 ngôi nhà, 1 hàng rào bao xung quanh, 1 cái cổng ra vào, cây cối, búp bê...

\* **Tiến hành:**

- Giáo viên khuyến khích trẻ gọi tên các vật liệu, màu sắc của chúng. Cho trẻ lần lượt nhớ lại cách xây dựng ngôi nhà, hàng rào, cổng ra vào.

- Cho trẻ quan sát công trình do giáo viên xây dựng. Trẻ gọi tên từng công trình.
- Cho trẻ lần lượt xếp: đầu tiên xếp ngôi nhà, sau đó đến cổng, hàng rào, cuối cùng trồng cây hoa, cây quả.
- Khuyến khích trẻ thể hiện sự sáng tạo trên các “sản phẩm.”
- Khi trẻ kết thúc công việc cho trẻ chơi: cho búp bê đi dạo chơi trong vườn.



## 2. Xếp hình bằng các hạt, hạt

### 2.1. Xếp con đường đi

\* *Mục đích:* Củng cố xếp chồng các khối gỗ thành ngôi nhà. Trẻ khéo léo xếp con đường đi bằng hạt, hạt.

\* *Chuẩn bị:* Các khối gỗ để xây dựng ngôi nhà; hạt, hạt; cây hoa, cỏ...

\* *Tiến hành:*

- Cho trẻ quan sát con đường đi vào trường. Giáo viên khuyến khích trẻ trả lời các câu hỏi: Con đường dài hay ngắn? Nhìn thấy gì hai bên đường? Những ai đi trên con đường?

- Giáo viên tạo tình huống cần làm 1 con đường và ngôi nhà cho thỏ, gà, vịt...

- Cho trẻ cầm xem và gọi tên vật liệu.
- Cho trẻ xếp ngôi nhà bằng các khối gỗ và cho trẻ biết có thể xếp con đường bằng các hạt, hạt.
- Giáo viên xếp mẫu.

- Cho trẻ xếp ngôi nhà bằng các khối gỗ và xếp những con đường dài, ngắn khác nhau bằng các hạt, hạt. Khuyến khích trẻ trang trí hai bên đường.

- Kết thúc công việc cho thổi, gà, vịt đi trên con đường về nhà.



## 2.2. Xếp hình quả bóng

\* *Mục đích:*

- Trẻ khéo léo xếp các hạt, hạt... nối tiếp, cạnh nhau tạo thành quả bóng hình tròn

- Phát triển ở trẻ tính tò mò, khả năng khám phá thế giới xung quanh.

- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

\* *Chuẩn bị:*

Mỗi trẻ 1 hộp đựng các hạt, hạt, sỏi ....

\* *Tiến hành:*

- Giáo viên cho trẻ chơi với các quả bóng khác nhau về kích thước và màu sắc. Giáo viên khuyến khích trẻ trả lời các câu hỏi: “Những quả bóng này hình khối gì? Màu gì? Chúng có đẹp không? Vì sao?”...

- Giáo viên tạo hình hướng: Sinh nhật một bạn nào đó trong lớp. Các cháu làm nhiều quả bóng tặng bạn.

- Cho trẻ cầm xem và gọi tên hạt hoặc hạt.

- Giáo viên xếp mẫu.

- Cho trẻ xếp. Có thể gợi ý mỗi trẻ xếp quả bóng to, quả bóng nhỏ.

- Khi trẻ xếp xong giáo viên cùng trẻ xem ai xếp nhiều quả bóng đẹp, quả bóng của ai đẹp nhất, vì sao?

- Cho trẻ cầm tay nhau hát bài “Quả bóng tròn”



## 2.3. Xếp hình ông mặt trời

\* *Mục đích:*

- Trẻ khéo léo xếp các hạt, hạt... nối tiếp, cạnh nhau tạo thành hình ông mặt trời

- Phát triển ở trẻ tính tò mò, khả năng khám phá thế giới xung quanh.

- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

\* *Chuẩn bị:* Hạt, hạt, sỏi... đựng trong rổ hoặc bát cho mỗi trẻ.

\* *Tiến hành:*

- Giáo viên cho trẻ quan sát tranh vẽ ông mặt trời đang cười. Giáo viên khuyến khích trẻ trả lời các câu hỏi: “Ông mặt trời hình gì? Màu gì? Trên khuôn mặt có vẽ những gì? (mắt, mũi, miệng). Xung quanh mặt ông toả ra cái gì? Ông mặt trời mọc khi nào? Đánh thức ai dậy... Cho trẻ đọc thơ “*Bình minh trong vườn*”.

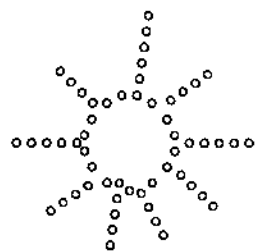
- Cho trẻ cầm xem và gọi tên hạt hoặc hạt đó.

- Giáo viên xếp mẫu.

- Cho trẻ xếp. Giáo viên động viên trẻ xếp ông mặt trời thật đẹp.

- Khi trẻ xếp xong giáo viên cùng trẻ xem ông mặt trời của ai đẹp.

- Cho trẻ vận động theo nhạc “*Trời nắng trời mưa*”.



## 3. Xếp hình bằng hình học

### 3.1. Xếp hình dãy núi và trăng đang lên

\* *Mục đích:*

- Củng cố tên gọi, hình tròn, hình tam giác.

- Trẻ biết khéo léo xếp các hình tròn, tam giác thành dãy núi và trăng đang lên.

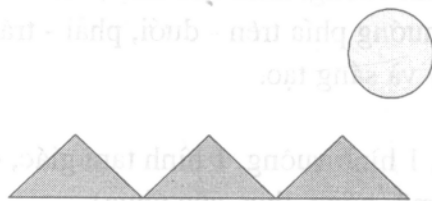
- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

\* *Chuẩn bị:* Mỗi trẻ 3 - 5 hình tam giác và 1 hình tròn có màu sắc khác nhau.

\* *Tiến hành:*

- Giáo viên xếp mẫu.

- Cho trẻ tự xếp. Khuyến khích trẻ xếp dãy núi dài
- Trẻ xếp xong, giáo viên hỏi trẻ: “Xếp cái gì? Và bằng vật liệu gì? Gọi tên và màu của các hình học. Đếm số hình tam giác và hình tròn.



### 3.2. Xếp hình đồ dùng gia đình

*\* Mục đích:*

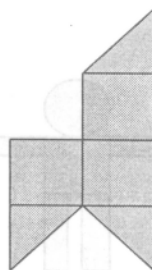
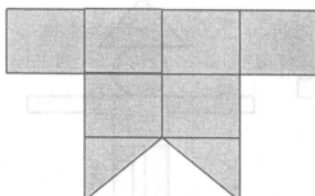
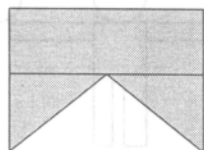
- Trẻ biết khéo léo xếp các hình vuông, tam giác thành 1 số đồ dùng gia đình
- Cùng cố tên gọi các hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật và màu sắc của chúng.
- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

*\* Chuẩn bị:* Mỗi trẻ 3 - 7 hình tam giác và 4 - 5 hình vuông, hình chữ nhật có màu sắc khác nhau.

*\* Tiến hành:*

- Trước giờ học cho trẻ quan sát cái bàn học của trẻ, bàn làm việc của cô. Trẻ kể kể những nét đặc trưng của cái bàn.

- Giáo viên xếp mẫu.
- Cho trẻ tự xếp. Khuyến khích trẻ xếp nhanh, đúng.
- Trẻ xếp xong, giáo viên hỏi trẻ: “Xếp cái gì? Và bằng vật liệu gì? Gọi tên và màu của các hình học.



Bộ bàn ghế

### 3.3. Xếp hình em bé

#### \* Mục đích:

- Trẻ khéo léo biết xếp các hình (vuông, tròn, chữ nhật) thành hình em bé.
- củng cố tên gọi hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình tam giác.
- củng cố các định hướng phía trên - dưới, phải - trái của em bé.
- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

#### \* Chuẩn bị:

Mỗi trẻ: 1 hình tròn, 1 hình vuông, 1 hình tam giác, 4 hình chữ nhật. Tranh em bé, một số đồ chơi (mũ, bóng, thìa, cốc nhựa).

#### \* Tiến hành:

- Giáo viên cùng trẻ quan sát một bạn trong lớp (hoặc tranh em bé). Giáo viên gọi hỏi để trẻ kể tên các bộ phận của cơ thể. Xác định vị trí và gọi tên các bộ phận.

- Giáo viên phát các hình khác nhau cho trẻ. Khuyến khích trẻ gọi tên các hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình tam giác.

- Giáo viên xếp mẫu (H.1).

- Cho trẻ xếp. Giáo viên động viên trẻ cố gắng lắp ghép các hình với nhau không bị lệch. Giáo viên khuyến khích trẻ xếp sáng tạo: “Các cháu có thể cho em bé đội gì trên đầu”, hoặc “cho em bé cầm gì ở tay”... (H.2, H.3)

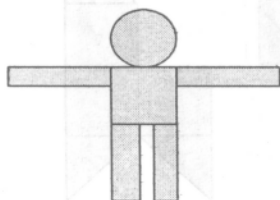
- Khi trẻ thực hiện xong, giáo viên cùng trẻ nhận xét: Hình em bé nào xếp đẹp? Vì sao?

- Cho trẻ chơi trò chơi “Thi xem ai nhanh”:

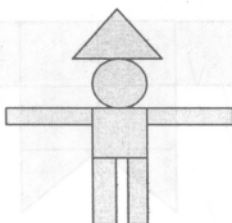
- Hãy “Đặt tay của bạn dưới” hãy “Đặt hai tay của bạn lên đỉnh đầu”.

- Hãy đội mũ lên đầu và đặt quả bóng dưới chân của mình.

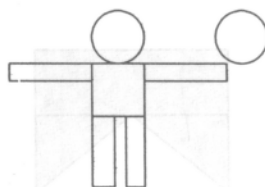
- Tay phải cầm thìa, tay trái cầm cốc.



H.1



H.2



H.3

## II. TRÒ CHƠI XÂY DỰNG (CHO TRẺ 4 - 5 TUỔI)

### 1. Xây dựng bằng các khối gỗ

#### 1.1. Xây dựng chiếc giường

\* Mục đích:

- Củng cố kỹ năng xây dựng những công trình có kích thước phù hợp với đồ chơi.

- Biết phân biệt và gọi tên thanh gỗ dài và ngắn.

- Biết lựa chọn các vật liệu cần thiết phù hợp với tính chất của công trình.

\* Chuẩn bị: Mỗi trẻ 4 khối gỗ hình viên gạch, 2 thanh gỗ dài hoặc 2 thanh gỗ ngắn, 4 khối khối vuông. Búp bê hoặc các chú gấu to nhỏ, một số miếng vải nhỏ.

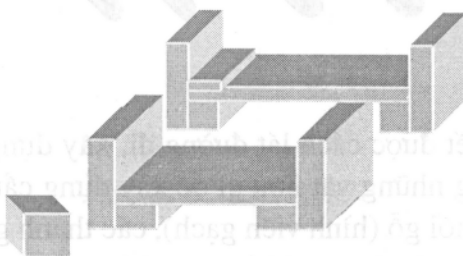
\* Tiến hành:

- Trước giờ giáo viên làm sẵn 1 chiếc giường to cho bác gấu Misa. Giáo viên đặt gấu Misa lên giường và nói: “Bác gấu Misa đã có chiếc giường to rồi. Còn chú gấu con thì chưa có giường. Chú gấu con cần chiếc giường như thế nào nhỉ?”

- Giáo viên xếp mẫu và nhấn mạnh: Để làm chiếc giường nhỏ cần lấy những thanh gỗ ngắn hơn, thành giường làm bằng 2 khối gỗ hình viên gạch. Ở phía dưới mỗi đầu giường có 2 khối vuông.

- Cho trẻ chọn em búp bê hoặc chú gấu mà trẻ yêu thích và tự xây dựng 1 cái giường có kích thước phù hợp cho các đồ chơi đó. Giáo viên quan sát trẻ làm để hướng dẫn trẻ lựa chọn đúng các vật liệu xây dựng và để vật liệu này nối liền với vật liệu kia một cách cẩn thận. Khen ngợi trẻ biết chọn đúng vật liệu, biết xác định độ dài của cái giường.

- Khi trẻ xây dựng xong giáo viên hướng dẫn cho trẻ biết cách nhận xét “sản phẩm” nào đẹp và có sáng tạo và cùng trẻ hát ru “Bác gấu ngủ”.



## 1.2. Xây dựng ô tô

\* *Mục đích:*

- Củng cố kỹ năng xếp chồng, cạnh các khối gỗ để tạo thành những chiếc ô tô có hình dáng khác nhau.

- Biết phân biệt và gọi tên hình dạng, màu sắc các khối gỗ.

\* *Chuẩn bị:* Các khối vuông, lăng trụ, chữ nhật, hình chóp.

\* *Tiến hành:*

- Trong khi cho trẻ đi dạo, cho trẻ quan sát các chiếc ô tô. Giáo viên giới thiệu cho trẻ biết tên gọi từng bộ phận chính của ô tô. Cho trẻ quan sát ô tô ở nhiều thứ hàng để trẻ biết được tác dụng của xe ô tô.

- Đến giờ học, trực nhật sắp xếp những vật liệu theo từng loại. Giáo viên nói cho trẻ biết ở trên bàn có nhiều vật liệu xây dựng, yêu cầu trẻ gọi tên của từng vật liệu đó.

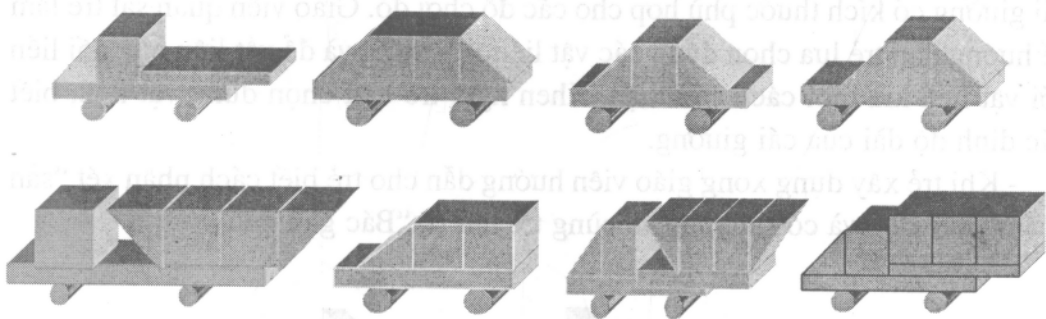
- Giáo viên xếp mẫu.

- Cho trẻ tự xây dựng. Giáo viên quan sát và giúp đỡ trẻ khi cần thiết. Khuyến khích trẻ sáng tạo.

- Kết thúc: Giáo viên hướng dẫn cho trẻ biết cách nhận xét “sản phẩm” nào đẹp và có sáng tạo.

- Cho trẻ chơi trò chơi vận động “đèn đỏ, đèn xanh”.

*Lưu ý:* Tùy theo khả năng của trẻ mà giáo viên cho trẻ xếp 1 hoặc 2, 3 mẫu ô tô.



## 1.3. Xây dựng cầu

\* *Mục đích:* Trẻ biết được cách lát đường đi, xây dựng dốc thoải cho ô tô và biết cần sử dụng những vật liệu gì để xây dựng cầu.

\* *Chuẩn bị:* Các khối gỗ (hình viên gạch), các thanh gỗ ngắn, dài, các khối vuông, các khối lăng trụ và những chiếc ô tô nhỏ.



*\* Tiến hành:*

- Cho trẻ tham quan một chiếc cầu ở gần trường (hoặc xem bức tranh), giải thích cho trẻ biết công dụng của cầu: để cho người đi bộ, xe máy, ô tô.

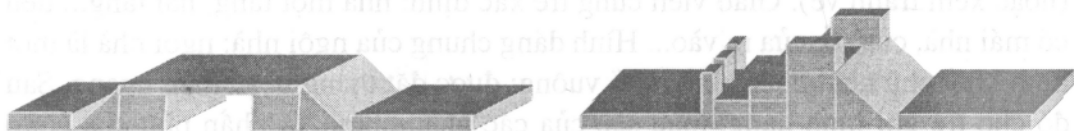
- Cho trẻ biết cầu thường có loại rộng và hẹp, dài và ngắn, cao và thấp nhưng ở loại nào cũng có thành chắn ngoài để tránh cho người hoặc xe cộ không bị rơi xuống nước. Các kiến trúc sư cố gắng làm cho cầu có hình dáng đẹp và trang trí của cầu làm cho mọi người thích thú.

- Giáo viên xếp mẫu.

- Trẻ tự xây dựng cầu. Khuyến khích trẻ xây dựng các chiếc cầu có độ dài, độ rộng và cách trang trí khác nhau.

- Kết thúc: Giáo viên hướng dẫn cho trẻ biết cách nhận xét “sản phẩm” nào đẹp và có sáng tạo. Cho trẻ chơi với các công trình đã hoàn thành

#### 1.4. Xây dựng cầu trượt



*\* Mục đích:* Trẻ biết xây dựng bậc thang cho cầu trượt, trẻ học trang trí cầu trượt.

*\* Chuẩn bị:* Các khối gỗ (hình viên gạch), các thanh gỗ dài và ngắn, các khối vuông và nửa khối vuông, các khối lăng trụ, các tấm gỗ.

*\* Tiến hành:*

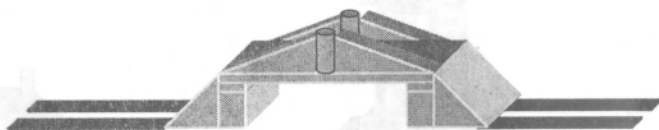
- Trước giờ học, giáo viên cho trẻ chú ý đến cấu tạo của chiếc cầu trượt ở sân chơi. Công dụng của cầu trượt.

- Trong giờ luyện tập giáo viên yêu cầu trẻ quan sát cái cầu trượt mẫu được giáo viên xây dựng như thế nào. Sau đó cho trẻ chú ý đến tay vịn, giải thích công dụng của tay vịn và cách trang trí cầu trượt.

- Trẻ tự xây cầu trượt. Khuyến khích trẻ xây dựng chiếc cầu trượt và cách trang trí khác nhau.

Kết thúc: Giáo viên hướng dẫn cho trẻ biết cách nhận xét “sản phẩm” nào đẹp và có sáng tạo.

- Cho trẻ chơi với công trình đã hoàn thành.



## 1.5. Xây dựng nhà hai tầng

### \* Mục đích:

- Trẻ biết lựa chọn nguyên vật liệu phù hợp để xây dựng công trình cho bền vững.

- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng xếp kề, xếp cách, xếp cạnh nhau các khối gỗ để “xây dựng ngôi nhà hai tầng”.

- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

### \* Chuẩn bị:

- Mỗi trẻ: 4 khối gỗ vuông, 11 khối chữ nhật, 2 khối lăng trụ. Các vật liệu khác để trẻ xây các “sản phẩm” theo ý muốn. Búp bê, ô tô.

- Chiếc túi kỳ diệu, trong đựng một số đồ dùng gia đình.

### \* Tiến hành:

- Trước giờ chơi cho trẻ quan sát một số ngôi nhà hai, ba tầng... cạnh trường (hoặc xem tranh vẽ). Giáo viên cùng trẻ xác định: nhà một tầng, hai tầng... đều có mái nhà, cửa sổ, cửa ra vào... Hình dáng chung của ngôi nhà: ngôi nhà là một hình khối chữ nhật hoặc hình khối vuông; được đặt thẳng hoặc nằm ngang. Sau đó cho trẻ gọi hình dáng, màu sắc của các phần chính và phần phụ của công trình, mối liên hệ đơn giản và tỷ lệ kích thước giữa các phần với nhau. Cho trẻ kể về ngôi nhà của mình. Trẻ có thích ngôi nhà đó không. Vì sao?

- Khi trẻ chơi:

+ Giáo viên đặt tình huống: Hai bạn rủ đến chơi, các bạn chưa có nhà để ở. Vậy các cháu cần “xây dựng” ngôi nhà hai tầng, các bạn rủ sẽ ở trong ngôi nhà đó.

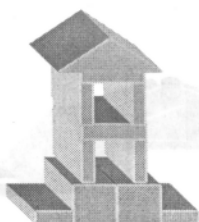
+ Hướng dẫn trẻ chọn các nguyên vật liệu để “xây dựng” theo đúng ý đồ.

+ Giáo viên xếp mẫu (H.1).

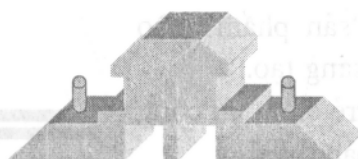
+ Trẻ tự xếp. Giáo viên khuyến khích trẻ sử dụng những nguyên vật liệu phù hợp và thể hiện được sáng tạo của mình vào trong “sản phẩm”. Giúp đỡ trẻ nào còn lúng túng và khó khăn.

+ Sau khi trẻ “xây dựng” xong. Giáo viên hướng dẫn cho trẻ biết cách nhận xét “sản phẩm” nào đẹp và có sáng tạo (H.2).

- Cho trẻ chơi trò chơi: “Trời mưa” hoặc đọc thơ: “Em yêu nhà em”.



H.1



H.2

## **1.6. Xây dựng vườn trẻ**

\* *Mục đích:* Phát triển kỹ năng sử dụng sáng tạo những kiến thức thu được từ trước. Giúp trẻ học cách làm phối hợp theo từng cặp.

\* *Chuẩn bị:* Tất cả những vật liệu xây dựng đã quen thuộc và những đồ chơi bổ sung (búp bê, cây cảnh, cây hoa...)

\* *Tiến hành:*

- Trước khi xây dựng cô giáo khuyến trẻ nên nhìn xem có những vật liệu gì ở trên bàn, sau đó giúp trẻ hiểu rõ xem cần xây cái gì: toà nhà của vườn trẻ, hàng rào xung quanh sân chơi, các ghế băng trong sân và các vật khác nữa.

- Yêu cầu trẻ tự phân công công việc và xếp đặt các vật liệu như thế nào.

- Giáo viên quan sát quá trình xây dựng, vừa góp ý cho trẻ, vừa bảo đảm tính tự lập của từng trẻ.

- Khi trẻ xây dựng xong, có thể yêu cầu trẻ kể lại trẻ đã xây cái gì, khen ngợi những sáng kiến và tính độc lập của trẻ, khen ngợi trẻ làm đoàn kết và biết nhường nhịn nhau. Cần nhấn mạnh rằng công trình xây dựng phức tạp như vậy chỉ có thể hoàn thành mau chóng khi làm việc cùng nhau.

- Cho trẻ hát bài *"Trường chúng cháu là trường mầm non"*.

## **2. Xếp hình bằng hột, hạt, sỏi**

### **2.1. Xếp hình đàn gà con**

\* *Mục đích:*

- Trẻ khéo léo xếp các hột, hạt nối tiếp nhau theo đường thẳng, cong, tròn để tạo thành hình các con gà.

- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

\* *Chuẩn bị:*

- Mỗi trẻ một rổ đựng hột, hạt khác nhau.

- Tranh vẽ hình con gà con

\* *Tiến hành:*

- Trước giờ chơi, giáo viên cho trẻ xem tranh con gà và cùng trẻ đàm thoại về con gà, khuyến khích trẻ kể về các bộ phận chính của con gà (mình, chân, mỏ...). Về hình dáng, kích thước của từng bộ phận đó (đầu, mình, đuôi). Hỏi trẻ: "Trong gia đình có nuôi gà không?" Trẻ có yêu thích con gà đó không? Vì sao?

- Khi trẻ chơi:

+ Tạo tình huống: Thi xem ai xếp hình đàn gà đẹp nhất?

- + Hướng dẫn trẻ chọn nguyên vật liệu theo đúng ý đồ của trẻ.
- + Giáo viên cho trẻ xem hạt, vỏ và yêu cầu trẻ gọi tên chúng. Sau đó giáo viên xếp mẫu cho trẻ xem.
- + Cho trẻ tự xếp: Trong thời gian trẻ thực hiện giáo viên theo dõi và giúp đỡ trẻ nào còn lúng túng. Động viên, khuyến khích trẻ xếp nhiều con gà và có sáng tạo.
- + Kết thúc: Giáo viên hướng dẫn trẻ nhận xét: Ai xếp hình con gà đẹp nhất? Vì sao?
- Cho trẻ: Kể về con gà của mình. Hát bài: “Gà gáy le”



## 2.2. Xếp cây và quả

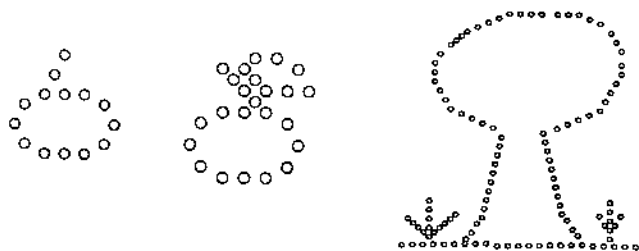
### \* Mục đích:

- Trẻ khéo léo xếp các hạt, vỏ hến tạo thành cây và quả.
- Phát triển thẩm mỹ sáng tạo.

\* Chuẩn bị: Chuẩn bị số lượng các hạt, vỏ hến đủ và có dư thừa cho tất cả trẻ tham gia chơi.

### \* Tiến hành:

- Trước giờ chơi giáo viên cho trẻ kể về các loại quả và cây mà trẻ biết.
- + Giáo viên xếp mẫu
- + Trẻ tự chọn vật liệu. Giáo viên giúp đỡ những trẻ còn lúng túng. Động viên trẻ xếp và có sáng tạo.
- + Kết thúc giờ chơi giáo viên cho trẻ mô tả về “sản phẩm” của mình và nhận xét lẫn nhau xem “sản phẩm” của ai đẹp và có sáng tạo. Vì sao?
- Cho trẻ hát múa bài “Hoa thơm bướm lượn”.



## 2.3. Xếp hình ô tô

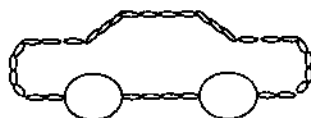
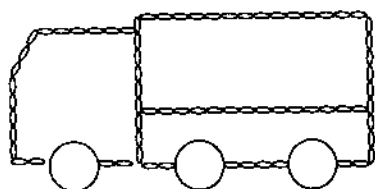
\* *Mục đích:*

- Trẻ khéo léo xếp hình ô tô bằng các hạt, hạt.
- Phát triển thẩm mỹ sáng tạo.
- Phát triển tính tò mò, khám phá thiên nhiên.

\* *Chuẩn bị:* Các nguyên vật liệu khác nhau: hạt, hạt, sỏi.

\* *Tiến hành:*

- Trước giờ học: cho trẻ quan sát tranh vẽ (hoặc đồ chơi) ô tô.
- + Giáo viên khuyến khích trẻ kể về ô tô. Cho trẻ mô tả phương tiện giao thông đó (cấu tạo, công dụng...). Hỏi trẻ đã biết xếp ô tô bằng nguyên vật liệu gì? Cho trẻ biết có thể xếp các phương tiện giao thông đó bằng: hạt, hạt, sỏi.
- Khi trẻ chơi.
- + Giáo viên tạo tình huống chơi: Thi xem ai xếp nhanh.
- + Giáo viên xếp mẫu.
- + Trẻ tự chọn nguyên vật liệu. Giáo viên giúp đỡ trẻ, khi trẻ còn lúng túng. Khuyến khích trẻ xếp nhanh, đẹp, có sáng tạo.
- + Kết thúc cho trẻ nhận xét “sản phẩm” của ai đẹp và có sáng tạo. Vì sao?
- Cho trẻ chơi trò chơi vận động: *Đèn đỏ, đèn xanh.*



## 3. Xếp hình bằng các hình học

### 3.1. Xếp hình ngôi nhà

\* *Mục đích:*

- Trẻ biết chọn các hình học phù hợp để xếp thành ngôi nhà
- củng cố nhận biết về các hình vuông, tam giác... Màu đỏ, xanh, vàng...
- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

\* *Chuẩn bị:* Mỗi trẻ 6 hình vuông, 2 hình tam giác. Màu sắc các hình cho trẻ tự chọn

\* *Tiến hành:*

- Trước giờ học hỏi trẻ đã biết xếp ngôi nhà bằng gì rồi? (các khối gỗ). Giáo viên cho quan sát ngôi nhà được xếp bằng các hình học và nói cho trẻ biết có thể xếp ngôi nhà bằng các hình học. Cho trẻ xác định: tường nhà và mái. Cho trẻ đếm số hình vuông, tam giác, gọi tên hình dáng, màu sắc của ngôi nhà.

- Khi trẻ chơi:

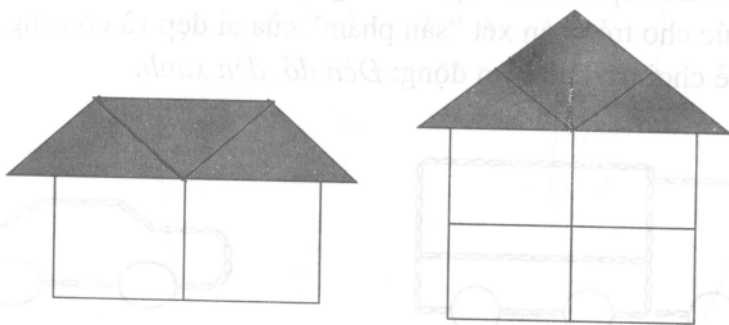
+ Giáo viên đặt tình huống: cần xếp ngôi nhà nhiều tầng cho các bạn gà, vịt...

+ Giáo viên xếp mẫu

+ Trẻ tự xếp. Giáo viên khuyến khích trẻ tự chọn màu sắc của các hình theo ý thích và xếp đặt các hình cạnh nhau phải khít. Giúp đỡ trẻ nào còn lúng túng và khó khăn.

+ Sau khi trẻ xếp xong. Giáo viên hướng dẫn cho trẻ biết cách nhận xét ngôi nhà nào đẹp và có sáng tạo.

Cho đọc thơ: “Em yêu nhà em”.



### 3.2. Xếp hình tàu hỏa

\* Mục đích:

- Trẻ biết xếp các hình chữ nhật, tròn, tạo hình đoàn tàu hỏa.

- củng cố tên gọi các hình, màu sắc.

- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

\* Chuẩn bị:

- Mỗi trẻ 5 - 7 hình mỗi loại (chữ nhật, hình tròn, hình vuông). Có các màu sắc khác nhau.

- Hình các con vật.

**\* Tiến hành:**

- Trước giờ chơi giáo viên đàm thoại với trẻ về chiếc tàu hỏa: Ai đã được đi tàu hỏa và yêu cầu kể về tàu hỏa: tàu hỏa có nhiều toa để chở khách và chở hàng, các toa nối tiếp và cách đều nhau, có ca bin cho bác lái tàu, có nhiều bánh xe để chạy trên đường ray. Tiếng kêu, hình dạng và kích thước, màu sắc của chúng như thế nào. Giáo viên gợi hỏi trẻ: tàu hỏa đó có đẹp không? Vì sao?

- Khi trẻ chơi:

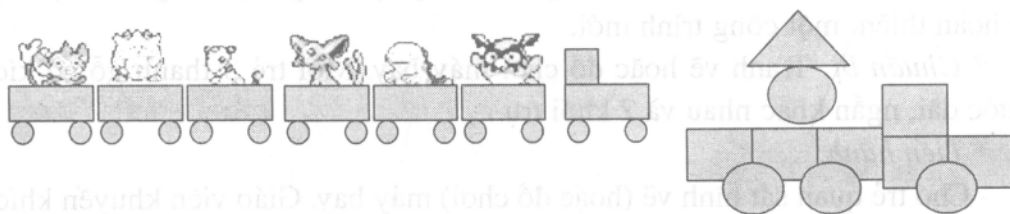
+ Giáo viên đưa ra tình huống: Các bạn gấu, thỏ đến chơi. Các bạn rất thích được đi chơi bằng tàu hỏa. Cả lớp xếp đoàn tàu hỏa chở gấu, thỏ, gà... đi chơi.

+ Giáo viên xếp mẫu.

+ Hướng dẫn trẻ chọn các hình có các màu sắc khác nhau theo ý đồ của trẻ và cho trẻ tự xếp. Nhắc trẻ cố gắng xếp các toa tàu cách đều nhau, thẳng và khuyến khích mỗi trẻ xếp đoàn tàu có màu sắc khác nhau (H.1). Gợi mở cho trẻ tiếp tục xếp các đoàn tàu có nhiều toa và được xếp phức tạp hơn (H.2).

+ Kết thúc: Cho trẻ nhận xét “sản phẩm” của nhau: đoàn tàu nào đẹp? Tại sao?

Cho trẻ mô tả về đoàn tàu của mình: Số toa, hình dạng, màu sắc của các toa và cùng nhau hát: “Đoàn tàu nhỏ xíu”.



### 3.3. Xếp hình một số đồ dùng gia đình

**\* Mục đích:**

- củng cố tên gọi hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình tam giác.
- Trẻ biết khéo léo lắp ghép các hình (vuông, tròn, chữ nhật, tam giác), thành một số đồ dùng trong gia đình.
- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

**\* Chuẩn bị:** Bộ xếp hình bằng hình học

**\* Tiến hành:**

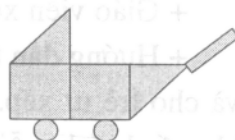
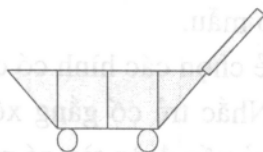
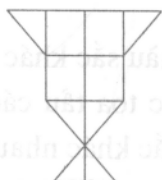
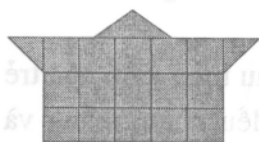
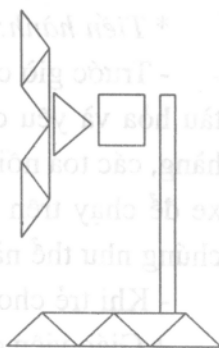
- Cho trẻ gọi tên và kể công dụng các đồ dùng trong gia đình mà trẻ biết.

- Giáo viên xếp mẫu. Khuyến khích trẻ gọi tên các đồ vật và tên các hình học để xếp từng đồ vật.

- Cho trẻ tự xếp. Khuyến khích trẻ xếp các đồ dùng bằng các hình học có màu sắc, hình dạng khác nhau.

- Trẻ xếp xong, giáo viên hỏi trẻ: “Xếp cái gì? Và để làm gì?”.

- Cho trẻ chơi trò chơi: “Thi xem ai nhanh”



### III. TRÒ CHƠI XẾP HÌNH (Cho trẻ 5 - 6 tuổi)

#### 1. Xây dựng bằng các khối gỗ

##### 1.1. Xây dựng cái máy bay

\* **Mục đích:** Trẻ nhớ lại và củng cố những kỹ năng xây dựng đã được học để hoàn thiện một công trình mới.

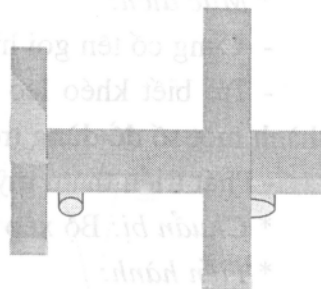
\* **Chuẩn bị:** Tranh vẽ hoặc đồ chơi máy bay. Mỗi trẻ 3 thanh gỗ có kích thước dài, ngắn khác nhau và 2 khối trụ...

\* **Tiến hành:**

- Cho trẻ quan sát hình vẽ (hoặc đồ chơi) máy bay. Giáo viên khuyến khích trẻ mô tả từng bộ phận của máy bay (đầu máy bay, thân, đuôi, cánh...). Cho trẻ biết có rất nhiều loại máy bay (máy bay dân dụng, máy bay quân sự...) và công dụng của từng loại máy bay. Và trẻ nào đã được đi máy bay.

- Đến giờ học, yêu cầu trẻ tự chuẩn bị vật liệu. Sau đó hướng dẫn trẻ quan sát mẫu. Giáo viên yêu cầu trẻ phân biệt các phần của công trình, tìm ra phần chính, xác định cách sắp xếp các phần với nhau và với phần chính, biết gọi tên các phần đó.

- Cho trẻ tự xây dựng. Giáo viên quan sát và





giúp đỡ trẻ khi cần thiết. Khuyến khích trẻ sáng tạo.

- Có thể cho trẻ xếp các chiếc máy bay bằng hạt hạt.
- Cho trẻ chơi trò chơi vận động “Máy bay”.

## 1.2. Xây dựng ô tô chở hàng

\* *Mục đích:* Trẻ nhớ lại và củng cố những kỹ năng xây dựng đã được học để hoàn thiện một công trình mới.

\* *Chuẩn bị:* Khối gỗ (hình viên gạch), tấm gỗ, những thanh gỗ dài, khối trụ...

\* *Tiến hành:*

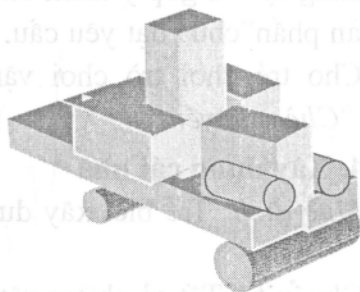
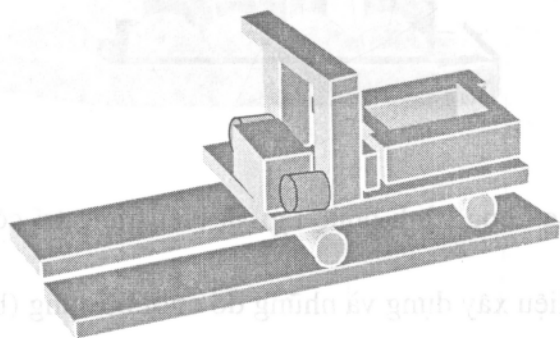
- Trong khi cho trẻ đi dạo, cho trẻ quan sát ô tô vận tải. Giáo viên giới thiệu cho trẻ biết tên gọi từng bộ phận của xe (phía trước là động cơ, tiếp sau là buồng lái, phía sau là thùng xe để chứa hàng), đèn pha dùng để chiếu sáng đường đi khi trời tối. Cho trẻ quan sát ô tô vận tải chở nhiều thứ hàng để trẻ biết được tác dụng của xe ô tô vận tải.

- Đến giờ học, trực nhật sắp xếp những vật liệu theo từng loại. Giáo viên nói cho trẻ biết ở trên bàn có nhiều vật liệu xây dựng, yêu cầu trẻ gọi tên của từng vật liệu đó.

- Sau đó hướng dẫn trẻ quan sát mẫu. Giáo viên yêu cầu trẻ phân biệt các phần của công trình, tìm ra phần chính, xác định cách sắp xếp các phần với nhau và với phần chính, biết gọi tên các phần đó, xác định xem bộ phận đó được làm từ những vật liệu gì và biết xây dựng theo một trình tự nhất định. Dùng các câu hỏi để giúp trẻ thực hiện công việc.

- Cho trẻ tự xây dựng. Giáo viên quan sát và giúp đỡ trẻ khi cần thiết. Khuyến khích trẻ sáng tạo.

- Cho trẻ chơi trò chơi vận động “Đèn đỏ, đèn xanh”.



### 1.3. Xây dựng ca nô

#### \* Mục đích:

- Trẻ biết sử dụng tất cả các kỹ năng đã biết để “xây dựng” chiếc ca nô có cấu trúc phức tạp và biết trang trí ngôi nhà theo ý thích.
- Trẻ biết chia sẻ sự thành công cho nhau.
- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

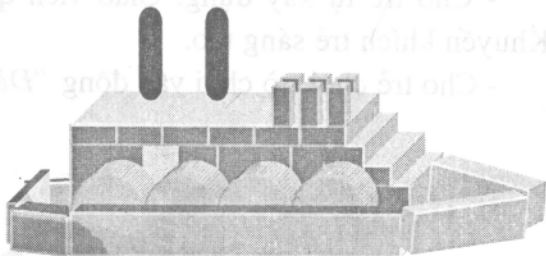
#### \* Chuẩn bị:

- Ca nô đồ chơi (hoặc tranh, ảnh)
- Các khối gỗ xây dựng đủ các hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau.
- Các đồ chơi nhỏ: Búp bê, cờ...

#### \* Tiến hành:

- Trước giờ chơi: Giáo viên cho trẻ quan sát chiếc ca nô đồ chơi (hoặc tranh vẽ). Giáo viên gợi mở để trẻ gọi tên từng phần (thành của ca nô, đuôi, mũi, cabin, ống khói, đài thuyền trưởng). Cần chỉ cho thấy phần trước (mũi ca nô) nhọn hơn. Giáo viên hỏi trẻ ca nô chạy ở đâu? Nó chở gì? Ai đã được đi ca nô. Có thể đọc tác phẩm văn học về các phương tiện giao thông trên biển và đời sống các thủy thủ.

- Giáo viên xếp mẫu.
- Cho trẻ tự chọn nguyên vật liệu và xây dựng ca nô theo ý muốn.
- Khi trẻ chơi: Giáo viên theo dõi và giúp đỡ khi trẻ gặp khó khăn.
- Kết thúc: Giáo viên cùng trẻ tham quan những chiếc ca nô, xem lại công trình xây dựng đã đúng chưa. Gợi ý cho trẻ tự nhận xét “sản phẩm” của nhau. “Sản phẩm” nào xây dựng vững chắc, cách trang trí đẹp và có sáng tạo và góp ý thêm cho các “sản phẩm” chưa đạt yêu cầu.
- Cho trẻ chơi trò chơi vận động: “Chèo thuyền”



### 1.4. Xây dựng cái nhà

\* Mục đích: Trẻ biết xây dựng công trình phức tạp và biết trang trí công trình

\* Chuẩn bị: Tất cả những vật liệu xây dựng và những đồ chơi bổ sung (búp bê, cây cảnh, cây hoa...)

- Kê bàn sao cho các công trình khi xây dựng xong sẽ được xếp thành hàng:

như vậy các ngôi nhà xây dựng xong sẽ như một dãy phố và dễ dàng quan sát thấy nó

*\* Tiến hành:*

- Khi đi dạo, giáo viên cho trẻ quan sát nhà cửa ở hai bên đường, nói cho trẻ biết xung quanh nơi trẻ sống có rất nhiều nhà to và đẹp. Trong những ngôi nhà lớn có nhiều người ở và được trang trí rất đẹp. Giáo viên cho trẻ biết các loại nhà khác nhau - nhà trường, vườn trẻ, nhà máy...

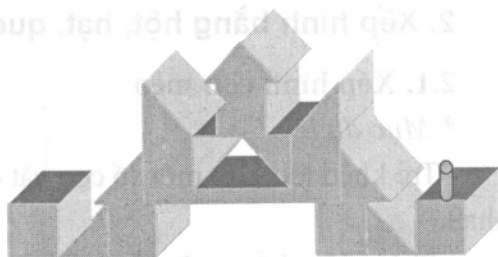
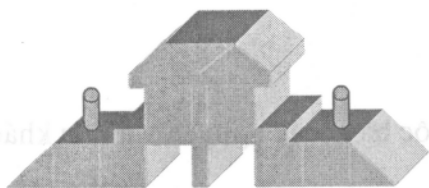
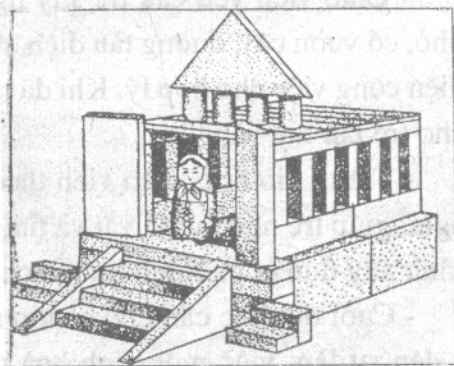
- Giáo viên xây dựng mẫu và lưu ý trẻ cách xây dựng nền nhà được xây dựng bằng gì. Cách xây dựng cửa sổ. Cách trang trí nhà theo nhiều cách khác nhau, tùy theo sở thích. Xây dựng bậc thềm vào nhà có tay vịn. Có rất nhiều kiểu tay vịn khác nhau: Có thể dùng các hình tam giác, có thể xếp các thanh gỗ, hoặc khối hình trụ ở hai bên bậc thang... Nhà sẽ đẹp nếu sắp xếp cẩn thận các chi tiết. Xung quanh nhà có thể làm vườn hoa, trồng cây...

- Cho trẻ tự xếp. Nếu trẻ nào quên cách xây dựng có thể xem mẫu xây dựng của cô.

- Kết thúc giáo viên cho trẻ nhận xét lẫn nhau xem xây nhà đã vững chắc chưa; cách trang trí nhà có đẹp không?.

- Cho trẻ chơi trò chơi vận động "Chó sói xấu tính"

Có thể cho trẻ xếp ngôi nhà có nhiều kiểu dáng khác nhau



### 1.5. Xây dựng đường phố

*\* Mục đích:* Giúp trẻ áp dụng một cách sáng tạo những kỹ năng xây dựng có từ trước và củng cố kỹ năng lao động tập thể.

\* *Chuẩn bị:* Tất cả những vật liệu và những đồ chơi bổ sung (búp bê, cây cảnh, cây hoa, súc vật trong nhà, lá cờ, các phương tiện giao thông khác nhau...)

\* *Tiến hành:*

- Khi cùng trẻ đi dạo chơi, giáo viên cho trẻ chú ý đến các toà nhà khác nhau, cửa hàng, trường học vườn trẻ, nhà ở. Trẻ học phân biệt các loại nhà đó theo dấu hiệu bên ngoài, nhận biết các công trình xây dựng tương tự ở phố khác. Giáo viên chỉ và nói cho trẻ biết ở đường phố có đường xe điện, có ô tô chạy,...

- Trước khi trẻ bắt tay vào xây, giáo viên yêu cầu trẻ nhớ lại những cái đã nhìn thấy ở ngoài phố. Sau đó cho trẻ biết là sẽ cùng nhau xây dựng theo từng nhóm nhỏ ba, bốn người tùy trẻ tự chọn.

- Giáo viên yêu cầu trẻ suy nghĩ xem định xây dựng cái gì (các nhà to và nhỏ, có vườn cây, đường tàu điện, đường ô tô,...) cũng như quy định trình tự thực hiện công việc cho hợp lý. Khi đã phân công xong nhiệm vụ xây dựng, giáo viên cho trẻ bắt tay vào việc.

- Trong giờ học, giáo viên theo dõi giúp trẻ chọn vật liệu một cách có suy nghĩ, giúp trẻ nhớ lại đồ vật và từng phần của đồ vật để phản ánh lại trong công trình xây dựng của mình một cách đúng hơn.

- Cuối tiết học cần cho cả lớp nhận xét công trình xây dựng của mình, chú ý đến sự làm việc một cách hoà thuận mà kết quả là đã xây dựng được một đường phố thực sự.

- Cho trẻ chơi trò chơi "Đèn đỏ, đèn xanh".

## **2. Xếp hình bằng hột, hạt, que**

### **2.1. Xếp hình con mèo**

\* *Mục đích:*

- Trẻ khéo léo xếp một số con vật quen thuộc bằng các nguyên vật liệu khác nhau.

- Phát triển thẩm mỹ sáng tạo.

- Phát triển tính tò mò, khám phá thiên nhiên.

\* *Chuẩn bị:* Các nguyên vật liệu khác nhau: hột, hạt, các hình..., que tính

\* *Tiến hành:*

- Trước giờ học: Cho trẻ quan sát tranh con vật.

+ Giáo viên gợi mở để trẻ nêu được một số bộ phận chính nổi bật của con mèo: mình, đầu, đuôi, ria mép... Phân biệt hình dạng, kích thước, màu sắc của các bộ phận đó (đầu tròn nhỏ, mình thon dài, đuôi dài, ria mép ngắn...).

- Khi trẻ chơi

+ Giáo viên tạo tình huống chơi: cả lớp xếp nhiều chú mèo đẹp để tổ chức “hội thi mèo”.

+ Giáo viên xếp mẫu (H.1)

+ Trẻ tự chọn nguyên vật liệu để xếp hình con mèo theo ý thích.

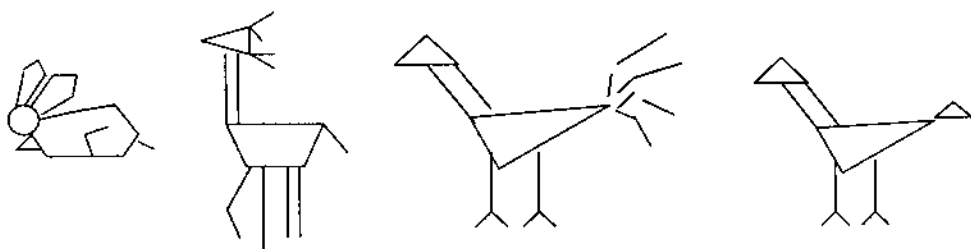
Giáo viên giúp đỡ trẻ, khi trẻ nào còn lúng túng.

Khuyến khích trẻ xếp các con mèo to, nhỏ khác nhau. Con mèo có đuôi dài và ở các tư thế khác nhau như đứng, ngồi, nằm...

+ Kết thúc tổ chức thi: Chú mèo nào được giải nhất? Vì sao?

- Cho trẻ chơi trò chơi vận động: mèo bắt chuột

Tương tự cho trẻ xếp hình các con thỏ, gà, hươu... bằng que (H.2)



## 2.2. Xếp hình máy bay

\* Mục đích:

- Trẻ khéo léo xếp hình máy bay bằng các hạt, hạt

- Phát triển thẩm mỹ sáng tạo.

- Phát triển tính tò mò, khám phá thiên nhiên.

\* Chuẩn bị: các nguyên vật liệu khác nhau: hạt, hạt, sỏi.

\* Tiến hành:

- Trước giờ học: Cho trẻ quan sát tranh vẽ (hoặc đồ chơi) máy bay

+ Giáo viên khuyến khích trẻ mô tả về máy bay. Hỏi trẻ đã biết xếp máy bay bằng vật liệu gì? Cho trẻ biết có thể xếp các phương tiện giao thông đó

bằng: hột, hạt, sỏi.

- Khi trẻ chơi

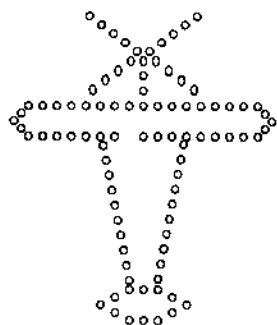
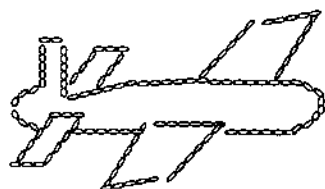
+ Giáo viên tạo tình huống chơi: Thi xem ai xếp nhanh

+ Giáo viên xếp mẫu

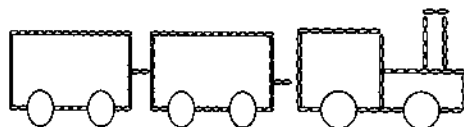
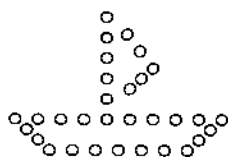
+ Trẻ tự chọn nguyên vật liệu. Giáo viên giúp đỡ trẻ, khi trẻ còn lúng túng.

Khuyến khích trẻ xếp nhanh, đẹp có sáng tạo.

+ Kết thúc giờ chơi giáo viên cho trẻ mô tả về “sản phẩm” của mình và nhận xét lẫn nhau xem “sản phẩm” của ai đẹp và có sáng tạo? Vì sao?



Giờ học sau cho trẻ xếp tàu hoả và tàu thuỷ.



### 2.3. Xếp hình vườn hoa, quả

\* Mục đích:

- Trẻ khéo léo xếp các hột, hạt, vỏ hến tạo thành vườn hoa, quả.

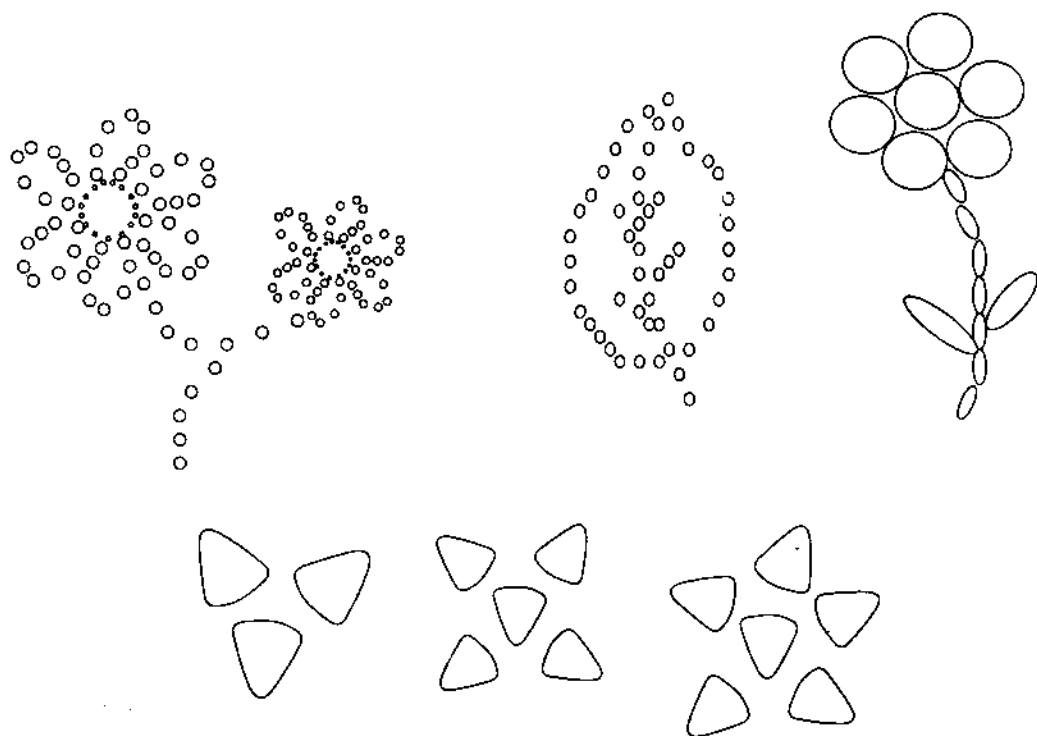
- Phát triển thẩm mỹ sáng tạo.

\* Chuẩn bị: Chuẩn bị số lượng các hột, hạt, vỏ hến đủ và có dư thừa cho tất cả trẻ tham gia chơi.

\* Tiến hành:

- Trước giờ chơi giáo viên cho trẻ quan sát vườn hoa. Giáo viên khuyến khích để trẻ kể về những bông hoa mà trẻ nhìn thấy.

- Khi trẻ chơi
  - + Giáo viên xếp mẫu
  - + Trẻ tự chọn vật liệu. Giáo viên giúp đỡ những trẻ còn lúng túng. Động viên trẻ xếp và có sáng tạo.
  - + Kết thúc giờ chơi giáo viên cho trẻ mô tả về “sản phẩm” của mình và nhận xét lẫn nhau xem “sản phẩm” của ai đẹp và có sáng tạo? Vì sao?
  - Cho trẻ hát múa bài “*Hoa thơm bướm lượn*”
- Lưu ý:* Tùy theo khả năng của trẻ giáo viên cho trẻ xếp 1, 2 hoặc 3 mẫu



## 2.4. Xếp hình ngôi nhà

### \* Mục đích:

- Trẻ khéo léo xếp các hạt, hạt, vỏ hến tạo thành ngôi nhà có đường đi và mặt trời chiếu sáng.

- Phát triển thẩm mỹ sáng tạo.

\* *Chuẩn bị:* Chuẩn bị số lượng các hạt, hạt, vỏ hến đủ và có dư thừa cho tất cả trẻ tham gia chơi.

*\* Tiến hành:*

- Trước giờ chơi giáo viên cho trẻ quan sát tranh vẽ ngôi nhà có đường đi, mặt trời chiếu sáng. Giáo viên khuyến khích để trẻ kể về những gì trẻ nhìn thấy trên bức tranh.

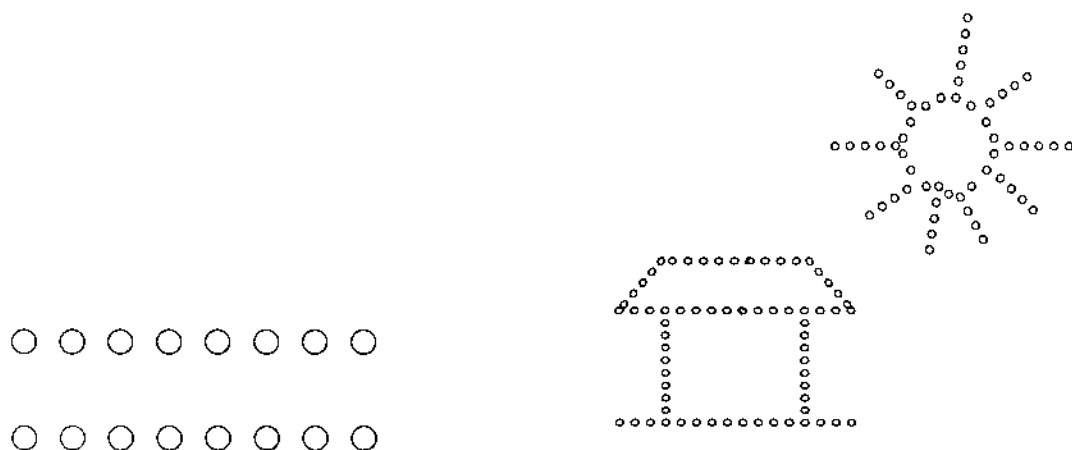
- Khi trẻ chơi

+ Giáo viên xếp mẫu

+ Trẻ tự chọn vật liệu. Giáo viên giúp đỡ những trẻ còn lúng túng. Động viên trẻ xếp và có sáng tạo.

+ Kết thúc giờ chơi giáo viên cho trẻ mô tả về “sản phẩm” của mình và nhận xét lẫn nhau xem “

Cho trẻ hát múa: “Nhà của tôi”



## 2.5. Xếp hình chiếc thuyền

*\* Mục đích:*

- Trẻ khéo léo xếp chiếc thuyền bằng những vật liệu khác nhau que.

- Phát triển thẩm mỹ sáng tạo.

- Phát triển tính tò mò, khám phá thiên nhiên.

*\* Chuẩn bị:* Mỗi trẻ đủ số que có độ dài, ngắn khác nhau để xếp hình chiếc thuyền.

*\* Tiến hành:*

- Trước giờ học: Cho trẻ quan sát tranh vẽ (hoặc đồ chơi) hình chiếc thuyền.

+ Giáo viên khuyến khích trẻ kể về chiếc thuyền (cấu tạo, công dụng...).

Cho trẻ biết có thể xếp những chiếc thuyền bằng các que.

- Khi trẻ chơi:



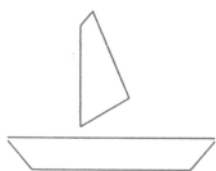
- + Giáo viên tạo tình huống chơi: Xếp nhiều thuyền để đi du lịch trên sông
- + Giáo viên xếp mẫu (H.1, 2).

+ Trẻ tự chọn nguyên vật liệu. Giáo viên giúp đỡ trẻ, khi trẻ còn lúng túng. Khuyến khích trẻ xếp nhanh, đẹp và có sáng tạo.

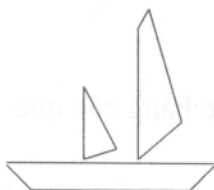
+ Kết thúc cho trẻ nhận xét lẫn nhau: “sản phẩm” của ai đẹp và có sáng tạo? Vì sao?

- + Cho trẻ chơi trò chơi: “Về đúng bến nhà mình”

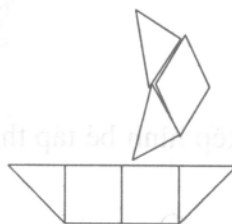
Tương tự cho trẻ xếp hình các chiếc thuyền bằng các hình học (H.3, 4)



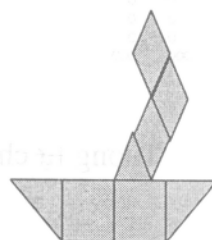
H.1



H.2



H.3



H.4

## 2.6. Xếp hình em bé tập thể dục

\* Mục đích:

- Trẻ khéo léo xếp hình em bé tập thể dục bằng hạt hạt, sỏi.
- Phát triển tính tò mò, khám phá thiên nhiên.
- Phát triển thẩm mỹ sáng tạo.

\* Chuẩn bị: Các nguyên vật liệu khác nhau: hạt, hạt ...

\* Tiến hành:

- Trước giờ chơi giáo viên cho trẻ quan sát các bạn làm một số động tác tập thể dục.

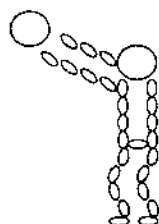
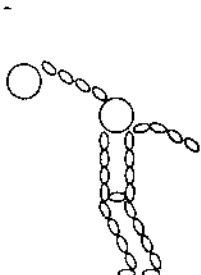
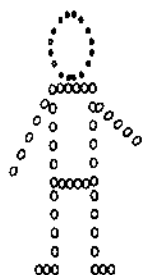
- Giáo viên cho trẻ xem mẫu và cho trẻ biết có thể xếp hình em bé tập thể dục bằng các hạt, hạt...

+ Trẻ tự chọn nguyên vật liệu và xếp theo ý thích. Giáo viên giúp đỡ những trẻ còn lúng túng. Động viên trẻ xếp và có sáng tạo.

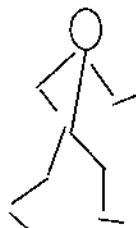
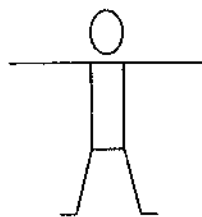
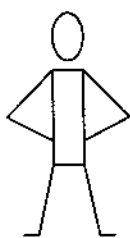
+ Kết thúc giờ chơi giáo viên cho trẻ mô tả về “sản phẩm” của mình và được

xếp bằng bằng nguyên vật gì. Nhận xét lẫn nhau: “sản phẩm” của ai đẹp và có sáng tạo. Vì sao?

+ Cho trẻ chơi trò chơi vận động “Tạo dáng”



Tương tự cho trẻ xếp hình bé tập thể dục bằng các que



## 2.7. Xếp hình đồ dùng gia đình

\* Mục đích:

- Trẻ biết khéo léo xếp các que tính, tăm thành một số đồ dùng trong gia đình.

- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

\* Chuẩn bị: Số lượng que tính, tăm đủ cho tất cả trẻ tham gia chơi.

\* Tiến hành:

- Cho trẻ gọi tên và kể công dụng các đồ dùng trong gia đình mà trẻ biết.

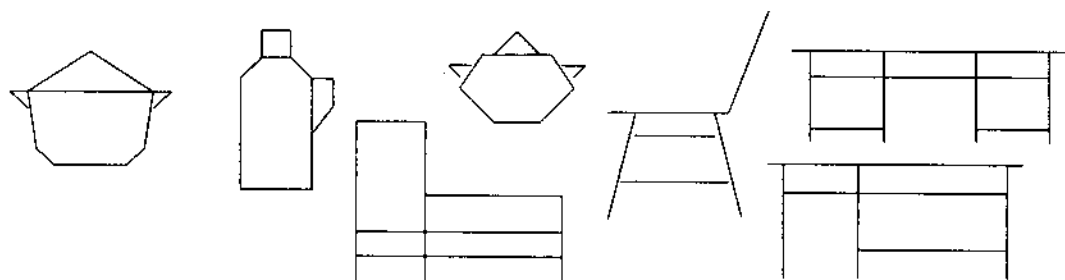
- Giáo viên xếp mẫu.

- Cho trẻ tự xếp. Khuyến khích trẻ xếp các đồ vật nhanh, đẹp.

- Trẻ xếp xong, giáo viên hỏi trẻ: “Xếp cái gì? Và để làm gì?”.

+ Kết thúc giờ chơi giáo viên cho trẻ mô tả về “sản phẩm” của mình và nhận

xét lẫn nhau xem “sản phẩm” của của ai đẹp và có sáng tạo? Vì sao?



### 3. Xếp hình bằng hình học

#### 3.1. Xếp hình em bé

\* *Mục đích:*

- Trẻ khéo léo lắp các hình học, hạt, vỏ hến tạo thành hình em bé.
- Phát triển thẩm mỹ sáng tạo.

\* *Chuẩn bị:*

- Chuẩn bị số lượng các hình học, hạt, vỏ hến.
- Hình em bé và bông hoa được xếp bằng các hình học.

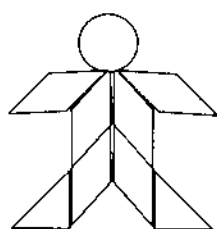
\* *Tiến hành:*

- Trước giờ chơi giáo viên cho trẻ quan sát hình em bé được xếp bằng các hình học. Giáo viên khuyến khích để trẻ mô tả xem em bé xếp bằng các hình gì, số lượng các hình dùng để xếp hình em bé; Màu sắc của các hình đó.

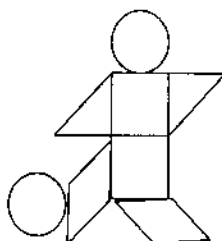
- Khi trẻ chơi.

+ Giáo viên xếp mẫu.

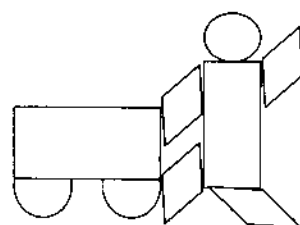
+ Trẻ tự chọn nguyên vật liệu và xếp theo ý thích. Giáo viên giúp đỡ những trẻ còn lúng túng. Động viên trẻ xếp và có sáng tạo.



*Bé tập thể dục*



*Bé đá bóng*



*Bé đẩy xe chở cát*

+ Kết thúc giờ chơi giáo viên cho trẻ mô tả về “sản phẩm” của mình và nhận xét lẫn nhau xem “sản phẩm” của ai đẹp có sáng tạo. Vì sao?

### 3.2. Xếp hình đàn chim

\* *Mục đích:*

- Trẻ khéo léo xếp các hình vuông, tam giác, tạo thành đàn chim.
- Củng cố tên gọi các hình, màu sắc.
- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

\* *Chuẩn bị:*

- Mỗi trẻ 6 - 8 hình tam giác và 1 hình vuông. Có các màu sắc khác nhau.
- Hình các con vật.

\* *Tiến hành:*

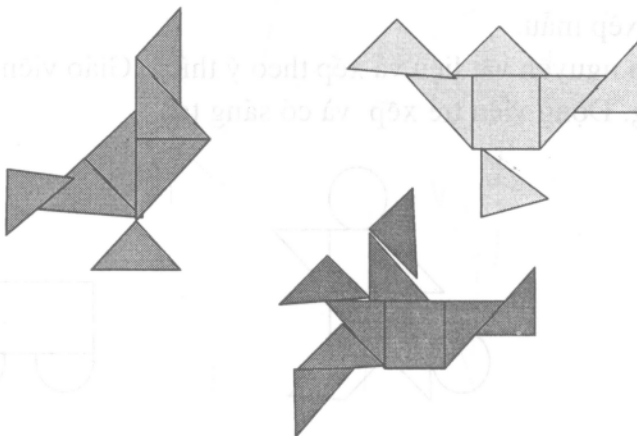
- Trước giờ chơi giáo viên đàm thoại với trẻ về loài chim. Tiếng kêu, màu sắc của chúng như thế nào, chim ăn gì, chúng sống ở đâu. Hỏi trẻ ở nhà có nuôi chim...

- Khi trẻ chơi:

+ Giáo viên xếp mẫu

+ Cho trẻ tự xếp và trẻ chọn các hình tam giác, vuông có các màu sắc khác nhau theo ý thích của trẻ và nhắc trẻ cố gắng xếp các con chim ở các tư thế bay khác nhau.

+ Kết thúc: Cho trẻ nhận xét “sản phẩm” của nhau: Ai xếp được nhiều con chim và đàn chim nào đẹp? Tại sao?



- Cho trẻ mô tả về đàn chim của mình và cùng nhau chơi trò chơi vận động  
“Con gì kêu”

### 3.3. Bé xếp các con vật yêu thích

\* *Mục đích:*

- Trẻ khéo léo xếp các hình vuông, tam giác, tạo thành các con gà, vịt, ngan, chó.

- Củng cố tên gọi các hình, màu sắc.

- Phát triển thẩm mỹ và sáng tạo.

\* *Chuẩn bị:*

- Số lượng các hình tam giác và hình vuông đủ và dư thừa cho trẻ xếp. Có các màu sắc khác nhau.

- Hình các con vật.

\* *Tiến hành:*

- Trước giờ chơi giáo viên đàm thoại với trẻ về các con gà, vịt, ngan, chó. Tiếng kêu, màu sắc của chúng như thế nào? Chúng ăn gì? Chúng sống ở đâu? Hỏi trẻ ở nhà có nuôi các con vật đó không?

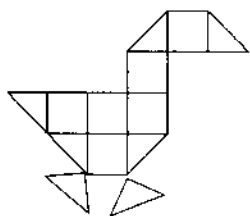
- Khi trẻ chơi:

+ Giáo viên xếp mẫu

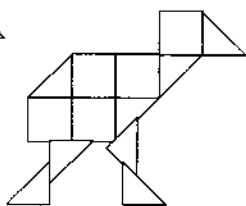
+ Cho trẻ tự xếp và trẻ chọn các hình tam giác, vuông có các màu sắc khác nhau theo ý thích của trẻ.

+ Kết thúc: Cho trẻ nhận xét “sản phẩm” của nhau: Ai xếp được con vật gì? Nó có đẹp không? Tại sao?

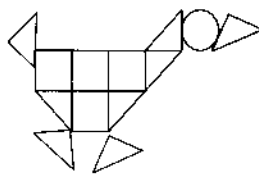
- Cho trẻ mô tả về các con vật của mình và cùng nhau chơi trò chơi vận động  
“Con gì kêu?”



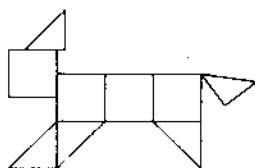
Con gà con



Con vịt



Con ngan



Con chó

## **Bài 4**

### **TRÒ CHƠI ĐÓNG KỊCH**

#### **Mục tiêu:**

- Giúp học sinh hiểu được bản chất, ý nghĩa trò chơi đóng kịch.
- Biết cách tổ chức trò chơi đóng kịch cho trẻ mẫu giáo.

#### **Nội dung trọng tâm:**

- Bản chất, ý nghĩa trò chơi đóng kịch.
- Cách tổ chức hướng dẫn trò chơi đóng kịch.

### **I. ĐẶC ĐIỂM, BẢN CHẤT TRÒ CHƠI ĐÓNG KỊCH**

Trò chơi đóng kịch còn gọi là trò chơi đóng vai theo tác phẩm văn học là hình thức đặc biệt giúp trẻ nhập vai thành nhân vật trong chính tác phẩm văn học.

- Trò chơi đóng kịch là trò chơi mà trẻ mô tả, tái hiện hình tượng nhân vật bằng trí tưởng tượng của trẻ dựa trên tác phẩm văn học.

- Trò chơi đóng kịch là hoạt động vui chơi đặc biệt của trẻ mẫu giáo vì nó vừa là trò chơi vừa là hoạt động nghệ thuật. Yếu tố nghệ thuật trong trò chơi đóng kịch được biểu hiện ở kịch bản, đó là yếu tố trung tâm giữ vai trò nòng cốt của nghệ thuật kịch.

Trong kịch bản, còn có các nhân vật có vai trò vô cùng quan trọng vì khi xem kịch ta hầu như chỉ thấy nhân vật. Nội dung của kịch bản được thể hiện qua nhân vật là đối tượng miêu tả tái hiện của kịch.

- Trong trò chơi đóng kịch khác với trò chơi đóng vai theo chủ đề ở chỗ là chủ đề, nội dung, vai chơi, hành động vai cho sẵn (mà ở trò chơi đóng vai theo chủ đề không cho sẵn). Vai chơi là các nhân vật trong kịch bản, hành động vai, lời nói ngôn ngữ, cử chỉ điệu bộ của nhân vật đều được biên soạn sẵn. Trong trò chơi đóng kịch trẻ không những nhập vai chơi mà còn “hoá thân” thành những nhân vật với nội tâm phong phú, với cá tính khác biệt, trẻ không những thể hiện vai chơi mà còn truyền cảm xúc đến người xem làm cho người xem xúc động. Trẻ không những diễn một cách tự nhiên tùy thuộc vào tình huống cụ thể mà

phải tuân theo kịch bản văn học nhất định, tuân thủ theo trình tự kịch bản chứ không được tự do hành động.

- Trong trò chơi đóng kịch bao giờ cũng có người dẫn chuyện, đó là cô giáo hoặc một nhóm trẻ không xuất hiện trên sân khấu nhưng luôn có chức năng xâu chuỗi các sự kiện, dẫn dắt các nhân vật xuất hiện, định hướng quá trình tiếp xúc và cảm thụ tác phẩm văn học cho trẻ.

## **II. Ý NGHĨA TRÒ CHƠI ĐÓNG KỊCH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ MẪU GIÁO**

Trong trò chơi đóng kịch, yếu tố nghệ thuật đã làm cho trò chơi trở thành hoạt động mang tính nghệ thuật khi đóng vai các nhân vật trong tác phẩm văn học trẻ hành động vừa thực vừa hư, bằng ngôn ngữ cử chỉ điệu bộ trẻ gọi lên ở người xem các xúc cảm khác nhau. Như vậy trò chơi đóng kịch có ý nghĩa giáo dục thẩm mỹ cho trẻ. Mặt khác, khi nhập vai diễn trẻ phải thuộc kịch thuộc lời nói trình tự logic của từng sự kiện hoàn cảnh để khi diễn phối hợp nhịp nhàng với bạn do đó có ý nghĩa phát triển ngôn ngữ và trí nhớ của trẻ. Quá trình trẻ nhập vai diễn trẻ phải tưởng tượng ra nhân vật mà mình đóng vai, xúc động theo từng tình tiết của chuyện do đó trò chơi đóng kịch giúp phát triển trí tưởng tượng và xúc cảm tình cảm của trẻ.

## **III. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI ĐÓNG KỊCH**

### **1. Điều kiện để tổ chức trò chơi đóng kịch**

- Phải có tác phẩm văn học hay hấp dẫn, phù hợp với sở thích của trẻ. Nhân vật là đối tượng miêu tả của kịch phải có các nét tính cách rõ ràng có các tuyến nhân vật phải đối lập.

### **2. Các bước tiến hành tổ chức trò chơi đóng kịch**

#### **2.1. Chuẩn bị**

\* *Kịch bản*: Chọn tác phẩm văn học có nội dung rõ ràng để chuyển thành kịch bản, cốt truyện mạch lạc, nhân vật giàu màu sắc thẩm mỹ về hành động, tính cách ngôn ngữ.

- Cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học, với kịch bản, cô trò chuyện với trẻ và kể cho trẻ nghe về nội dung truyện đó giúp trẻ nhớ được tên nhân vật trong truyện phân biệt được tính cách của nhân vật trong truyện.

- Giúp trẻ biết được sắc thái của giọng, ngữ điệu lời nói thuộc các vần điệu,

bài hát, lời ca. Ví dụ: Nhỏ củ cải.

*\* Phân vai và luyện tập vai*

Có thể phân cho nhiều trẻ cùng đóng một vai, cô giáo giúp trẻ thể hiện vai thuộc ngôn ngữ cử chỉ điệu bộ của nhân vật. Sau khi các vai tự tập riêng, cô cùng tập với trẻ, sửa sang cho trẻ sao cho phù hợp với tính cách của nhân vật. Cô là đạo diễn, là người nhắc vở, là người dẫn chuyện.

*\* Sân khấu đạo cụ, hoá trang.*

- Sân khấu: Đơn giản, gồm một màn kéo căng trên một đoạn dây từ 2 - 3m giả như làm phong sân khấu. Phức tạp, như sân khấu thu nhỏ có 3 mặt, có cánh gà, có cảnh trí thường dùng vào các ngày lễ ngày hội nếu ở trong nhóm có thì càng tốt.

- Đạo cụ là đồ dùng của các nhân vật

- Hoá trang thì dùng mặt nạ, mũ quần áo của nhân vật như mũ thỏ, cáo, chó sói, ong, tuyệt đối không hoá trang vẽ lên mặt trẻ.

## **2.2. Tổ chức biểu diễn**

Là khâu quan trọng của trò chơi đóng kịch, là kết quả của quá trình tập luyện. Chuẩn bị tổ chức buổi biểu diễn thực chất là tổ chức cuộc chơi cho trẻ nhưng cuộc chơi mang tính chất nghệ thuật nên phải tổ chức chu đáo thì mới có kết quả tốt. Tổ chức biểu diễn không chỉ là trình diễn kịch bản mà là tạo dựng mảng cuộc sống sinh hoạt văn hóa. Đó cũng là mô phỏng cuộc sống người lớn vào trò chơi chứ không phải diễn kịch thật sự. Tổ chức biểu diễn bao gồm:

- Tổ chức sân khấu và phong xem biểu diễn

Buổi biểu diễn vừa là buổi chơi, vừa là buổi sinh hoạt văn hoá đặc biệt của trẻ. Do vậy cần phải tổ chức không gian hợp lý thuận lợi cho cả người diễn lẫn người xem bao gồm thiết kế sân khấu, sắp xếp chỗ ngồi; xem phong màn, cảnh trí, đạo cụ, sắp xếp, bày biện sân khấu phù hợp với yêu cầu của kịch bản

- Chọn nhóm diễn viên của đoàn kịch: Cô chọn nhóm diễn viên đóng vai đạt nhất diễn trước cho các bạn xem, sau đó luân phiên đến các nhóm khác vào các buổi diễn tiếp theo làm cho nhóm nào cũng được diễn. Các nhóm diễn viên đặt tên cho đoàn kịch của mình để gây hào hứng cho trẻ. Ví dụ: Đoàn kịch “Thỏ trắng” hay đoàn kịch “Hoa hướng dương”...

- Phân công các thành phần còn lại theo chức năng trang trí sân khấu: Bày biện đồ vật, trang trí, sắp xếp đồ vật mỗi khi thay cảnh của vở diễn. Phân công người sắp xếp ghế ngồi xem, bán vé và kiểm soát vé, giữ trật tự và hướng dẫn



người xem đúng chỗ. Thành phần người xem trẻ đóng vai bố mẹ, anh chị, dẫn con em mình đi xem biểu diễn. Người đến xem phải mua vé vào cửa, đưa vé cho người kiểm soát vé và tìm đúng chỗ ngồi của mình.

- Tổ chức giao lưu giữa người diễn và người xem

Xem kịch là một hoạt động văn hoá. Kết quả buổi diễn tốt hay không tùy thuộc cả hai phía: Người diễn truyền cảm đến người xem cái hay cái đẹp của tác phẩm văn học và sự hưởng ứng nhiệt tình của người xem bằng sự khen ngợi, bằng những tràng pháo tay nồng nhiệt, hay tặng hoa cho các diễn viên.

Người lớn cần giáo dục cho trẻ thái độ trân trọng đối với người diễn, cần tạo mối giao lưu nồng ấm giữa người diễn và người xem.

### **2.3. Tổ chức trò chơi đóng kịch cho các lứa tuổi mẫu giáo**

#### **2.3.1. Mẫu giáo bé**

Chọn kịch bản ngắn, dễ hiểu, đơn giản, rõ ràng có thoại văn, có điệu bộ, hành động kịch đơn giản dễ bắt chước. Ví dụ: Nhổ củ cải.

Phương pháp hướng dẫn: Cô cùng tập với trẻ, hướng dẫn trẻ biết nhập vai hành động theo vai diễn, cô làm mẫu cho trẻ xem thao tác hành động vai, ngữ điệu, giọng nói của vai, của từng nhân vật trong kịch bản cho trẻ bắt chước, sau đó cho trẻ tập và sửa sai cho trẻ.

#### **2.3.2. Mẫu giáo nhỡ**

Chọn kịch bản rõ ràng, dễ hiểu nhưng phức tạp hơn mẫu giáo bé, có kịch tính có hai tuyến nhân vật giữa thiện và ác. Ví dụ truyện Dê đen dê trắng.

Phương pháp hướng dẫn: Về cơ bản giống mẫu giáo bé, thêm cô khuyến khích tính tự lập ở trẻ, tính sáng tạo của trẻ để giúp trẻ nhập vai diễn cho phù hợp với kịch bản, phù hợp với tính cách của từng nhân vật.

#### **2.3.3. Mẫu giáo lớn**

- Ở lứa tuổi này các biểu tượng về thế giới xung quanh của trẻ phong phú hơn, trẻ tích lũy được nhiều kinh nghiệm sống hơn, tính tự lập cao hơn lứa tuổi trước. Do vậy có thể chọn kịch bản dài hơn, phức tạp hơn, kịch tính rõ ràng hơn, nhân vật nhiều hơn, có thể chia thành 2 tuyến, mỗi tuyến đều phải có nhân vật chủ chốt để trẻ có thể phối hợp hành động kịch với nhau mà không rời xa chủ đề của tác phẩm văn học.

Phương pháp hướng dẫn: Cô phát huy tính tự lực, tự chủ và sáng kiến của trẻ từ các khâu tập kịch, chuẩn bị buổi diễn, tổ chức buổi diễn, cô vẫn là đạo diễn giúp trẻ tập đóng kịch, là cố vấn giúp trẻ tổ chức buổi diễn để buổi diễn

của trẻ diễn ra vui vẻ, mang tính chất của trò chơi nghệ thuật về kịch bản, có chịu trách nhiệm lựa chọn kịch bản cho phù hợp với ý thích, trình độ nhận thức của trẻ.

#### **2.3.4. Nhóm mẫu giáo hỗn hợp, không cùng độ tuổi**

Đặc điểm: Ở nhóm mẫu giáo hỗn hợp không cùng độ tuổi là nhóm rất thuận lợi cho việc thực hiện trò chơi đóng kịch. Các kịch bản bao gồm nhiều nhân vật khác nhau, có nhân vật lớn, nhân vật bé, có nhân vật diễn xuất đơn giản, có nhân vật diễn xuất phức tạp. Ví dụ: Kịch bản “Chú thỏ Purinê”. Vai thỏ phức tạp cần cháu lớn có kinh nghiệm đóng, vai sói gian ác cần cháu lớn đóng, vai chú ong nhỏ bé diễn xuất đơn giản cần cháu mẫu giáo bé đóng. Do đó việc phân công vai diễn cũng rất thuận lợi

Trẻ lớn phát huy vai trò là anh chị lớn, chủ trì trò chơi, các em nhỏ dễ dàng tuân thủ theo sự phân công vai diễn của các anh chị lớn cho mình. Tuy vậy, cô vẫn là người giúp trẻ tổ chức trò chơi đóng kịch, trong tất cả các khâu từ làm quen, kịch bản, phân công vai diễn, tập kịch, chuẩn bị và tổ chức biểu diễn.

### **IV. MỘT SỐ GỢI Ý PHÂN BỐ TRÒ CHƠI ĐÓNG KỊCH THEO CHỦ ĐỀ**

Dưới đây là một số gợi ý phân bố trò chơi đóng kịch theo chủ đề trong năm học cho các lứa tuổi bé, nhỡ, lớn và các ví dụ cụ thể gợi ý cách tổ chức 1 trò chơi.

#### **1. Mẫu giáo bé**

| <b>Chủ đề</b>       | <b>Trò chơi đóng kịch phỏng theo truyện</b>                                                       |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non      | “Đôi bạn tốt”, “Có một bầy hươu”, “Bác voi tốt bụng”...                                           |
| Bản thân            | “Gấu con bị đau răng”, “Ba cô tiên”, “Chú vịt xám”, “Mỗi người một việc”...                       |
| Gia đình            | “Nhổ củ cải”, “Ba cô tiên”, “Cô bé quàng khăn đỏ”...                                              |
| Thế giới thực vật   | “Chú đỗ con”, “Hoa mào gà”...                                                                     |
| Thế giới động vật   | “Gấu con bị đau răng”, “Chú thỏ thông minh”, “Thỏ con ăn gì?”, “Rùa con tìm nhà”, “Ba con gấu”... |
| Hiện tượng tự nhiên | “Cóc kiện trời”, “Giọt nước tí xú”...                                                             |

Ví dụ gợi ý: Trò chơi đóng kịch phỏng theo chuyện “Nhổ củ cải”

\* *Mục đích:* Thể hiện được hành động, lời nói của nhân vật trong truyện.

\* *Chuẩn bị:* Trang phục, bộ râu ông già, khăn trùm đầu cho bà già, mũ rối cho củ cải, chó mèo, chuột.

\* *Tiến hành:*

- Để trẻ tự nhận hoặc phân công các vai: ông già, bà già, cháu gái, chó, mèo, chuột. Mỗi vai phân công một số trẻ đóng.

- Cho trẻ tập các động tác và câu nói của từng nhân vật. Chia các vai vào từng nhóm.

- Lần lượt từng nhóm chơi đóng kịch. Cô là người dẫn truyện, trẻ đóng các vai diễn.

## 2. Mẫu giáo nhỏ

| Chủ đề                  | Trò chơi đóng kịch phỏng theo truyện                                                             |
|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non          | "Món quà của cô giáo", "Câu chuyện về giấy kẻ", "Cây táo thần" "Đôi bạn tốt"                     |
| Bản thân                | "Mỗi người một việc", "Gấu con bị đau răng", "Cái mồm"                                           |
| Gia đình                | "Gấu con chia quà", "Vẽ chân dung mẹ", "Một bó hoa tươi thắm", "Người cha và các con trai"...    |
| Nghề nghiệp             | "Ông Gióng", "Thần Sắt", "Sự tích quả dưa hấu"....                                               |
| Giao thông              | "Kiến con đi xe ô tô", "Qua đường"                                                               |
| Thế giới thực vật       | "Con hãy đợi rồi sẽ biết", "Niềm vui từ bát canh cải", "Hạt đỗ sót", "Sự tích cây khoai lang"... |
| Thế giới động vật       | "Ngựa đỏ và lạc đà", "Chuột, gà trống và mèo", "Giọng hát chim sơn ca"...                        |
| Các hiện tượng tự nhiên | "Đám mây đen xấu xí", "Cô mây", "Hồ nước và mây",                                                |

Ví dụ gợi ý: Trò chơi đóng kịch phỏng theo truyện "*Bác gấu đen và 2 chú thỏ*"

\* *Mục đích:* Trẻ biết thể hiện hành động phù hợp với ngữ điệu giọng và tính cách nhân vật.

\* *Chuẩn bị:*

- Cho trẻ thuộc truyện trong các giờ làm quen với văn học hoặc mọi lúc mọi nơi.

- Chuẩn bị mũ hóa trang của gấu, thỏ nâu, thỏ trắng.

**\* Tiến hành:**

+ Để trẻ tự nhận hoặc phân công các vai: Ai sẽ đóng vai bác Gấu đen, Thỏ nâu, Thỏ trắng.

- Sau khi nhận vai, trẻ tự hóa trang và tập lại vai diễn của mình cùng với nhóm.

- Cô có thể gợi ý một số nhóm chơi khác sang xem kịch như nhóm “Gia đình” đưa con đi xem hoặc nhóm “Bán hàng”, nhóm “Lớp học”. Cô giáo là người dẫn chuyện.

- Cô và trẻ cùng nhận xét về các vai diễn, thái độ của khán giả. Các khán giả nhận xét các vai diễn. Trẻ cùng bàn xem nên hóa trang hoặc chuẩn bị sân khấu như thế nào cho đẹp để lần sau sẽ hay và hấp dẫn hơn.

### **3. Mẫu giáo lớn**

| <b>Chủ đề</b>                                | <b>Trò chơi đóng kịch phỏng theo truyện</b>                                        |
|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non                               | “Món quà của cô giáo”, “Thỏ xám đi tìm bạn”, “Có một cây hươu”...                  |
| Gia đình                                     | “Hai anh em”, “Bông hoa cúc trắng”, “Tích Chu”, “Ba cô gái”...                     |
| Nghề nghiệp                                  | “Thần sắt”, “Sự tích quả dưa hấu”, “Ba điều ước”...                                |
| Giao thông                                   | “Chiếc đầu máy xe lửa nhỏ tốt bụng”, “Qua đường”, “Xe lu và xe ca”...              |
| Thế giới thực vật                            | “Chú đồ con”, “Sự tích cây khoai lang”, “Sự tích hoa hồng”...                      |
| Thế giới động vật                            | “Ngôi nhà tránh rét”, “Chuyến đi xa của chú chuột nhỏ”, “Chuyện về chàng gà trống” |
| Tết và mùa xuân                              | “Sự tích bánh chưng, bánh dày”, “Sự tích mùa xuân”, “Nàng tiên mùa xuân”...        |
| Quê hương, Đất nước, Bác Hồ, trường tiểu học | “Sự tích Hồ Gươm”, “Truyện ông Gióng”...                                           |

Ví dụ gợi ý: Trò chơi đóng kịch phỏng theo truyện “Tích Chu”

**\* Mục đích:**

- Thể hiện được các nhân vật trong truyện, nói rõ ràng, diễn cảm.

- Trẻ hiểu được tình cảm yêu thương, lòng nhân ái và tinh thần trách nhiệm.

- Biết đánh giá sự nhập vai qua diễn xuất.

\* *Chuẩn bị:*

- Cho trẻ thuộc nội dung truyện “Tích Chu”, tập động tác và lời nói của từng nhân vật trong truyện.

- Trang phục cho bà già, bà tiên và mũ rối cho chim.

\* *Tiến hành:*

- Cô giáo hỏi trẻ về truyện “Tích Chu” về nội dung, các nhân vật và gợi ý trò chơi đóng kịch.

- Để trẻ tự nhận hoặc phân công các vai: bà, cháu và bà tiên.

- Cô là người dẫn truyện, trẻ đóng các vai diễn.

- Cô và trẻ cùng phân tích các vai diễn và trao đổi rút kinh nghiệm chơi tốt hơn.

- Trẻ lần lượt thay nhau sắm vai.

## **Bài tập thực hành**

Tổ chức 1 trò chơi đóng kịch cho trẻ ở độ tuổi mẫu giáo.

## **Bài 5**

### **TRÒ CHƠI HỌC TẬP**

**Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nắm được đặc điểm, ý nghĩa trò chơi học tập.

- Học sinh biết cách tổ chức trò chơi học tập cho trẻ mẫu giáo.

**Nội dung trọng tâm:**

- Đặc điểm, ý nghĩa trò chơi học tập.

- Cách tổ chức hướng dẫn trò chơi học tập.

### **1. ĐẶC ĐIỂM TRÒ CHƠI HỌC TẬP**

- Trò chơi học tập là loại trò chơi có luật, có định hướng rõ ràng. Loại trò chơi này là hình thức học tập có hiệu quả của trẻ mẫu giáo vì thông qua trò này trẻ giải quyết nhiệm vụ học tập một cách nhẹ nhàng, thoải mái. Trẻ tiếp nhận

nhiệm vụ học tập như một nhiệm vụ chơi. Trò chơi học tập giải quyết nhiệm vụ trí tuệ, làm chính xác hoá các biểu tượng khái niệm đơn giản, củng cố các kiến thức của trẻ đã tiếp thu trên giờ học. Ví dụ: Trò chơi “Ở đâu có hình này” củng cố, làm chính xác hoá biểu tượng toán của trẻ về các hình học cơ bản. Trong mỗi trò chơi học tập khác với trò chơi đóng vai theo chủ đề và trò chơi xây dựng ở chỗ: Vị trí của trẻ trong trò chơi học tập đều bình đẳng như nhau.

- Trò chơi học tập gồm 3 phần: Nội dung chơi, hành động chơi, luật chơi.

### **1. Nội dung chơi**

Đây là nhiệm vụ học tập có tính chất như một bài toán mà trẻ phải giải quyết dựa trên những điều kiện đã cho. Nội dung chơi là thành phần cơ bản của trò chơi học tập, nó kêu gọi hứng thú sinh động, kích thích tính tích cực và nguyện vọng chơi của trẻ. Ví dụ: Trò chơi “*Con gì biến mất*”. Nội dung chơi: trẻ phải nhìn quan sát và phải nhớ được tên gọi vị trí của các con vật để có thể gọi tên được con nào đã biến mất.

### **2. Hành động chơi**

Là hệ thống các hành động thao tác trong quá trình chơi để giải quyết nhiệm vụ trong lúc chơi. Những hành động càng phong phú nhiều hình nhiều vẻ bao nhiêu thì số trẻ tham gia vào trò chơi càng nhiều bấy nhiêu và bản thân trò chơi càng lý thú bấy nhiêu. Các động tác chơi như di chuyển sắp xếp lại, thu thập các đồ vật, so sánh chúng, lựa chọn theo dấu hiệu màu sắc, kích thước, bố trí tranh ảnh, bắt chước các động tác v.v... Ví dụ: Trò chơi “*Chiếc túi kỳ lạ*”. Hành động chơi: là trẻ sờ tay vào túi sờ nắn các vật có trong túi chọn dấu hiệu về hình dáng, tính chất, chất liệu, kích thước của vật để gọi tên, đoán vật đó là vật gì.

### **3. Luật chơi**

Do nội dung chơi quy định luật chơi, xác định tính chất, phương pháp hành động tổ chức và điều khiển hành vi mối quan hệ lẫn nhau của trẻ trong khi chơi. Luật chơi là tiêu chuẩn khách quan đánh giá hành động chơi đúng hay sai của trẻ. Ví dụ: Trẻ phát hiện ra và nói “Bạn ấy chơi không đúng luật” phản ánh thái độ của trẻ đối với luật chơi, coi luật chơi là cái gì đó bất di bất dịch là tiêu chuẩn khách quan để đánh giá khả năng và tính trung thực của trẻ. Bởi vì mọi hành vi xấu, gian dối của trẻ sẽ lập tức dẫn tới phá hỏng luật chơi và các trẻ khác cùng chơi sẽ nhận thấy ngay. Do vậy luật chơi là điều kiện có hiệu lực để trẻ kiểm tra lẫn nhau.

- Trong trò chơi học tập: Nội dung, hành động, luật chơi có mối liên quan chặt chẽ với nhau vì chỉ cần thiếu 1 trong 3 yếu tố trên thì đều không thể tiến hành trò chơi được.

- Trò chơi học tập bao giờ cũng có kết quả nhất định. Đó là khi kết thúc trò chơi trẻ hoàn thành nhiệm vụ nhận thức nào đó (đoán được câu đố, nói đúng tên và công dụng của đồ vật, tìm theo nhóm và xếp đúng tranh ảnh theo yêu cầu .v.v...). Kết quả của trò chơi mang lại niềm vui cho trẻ, khuyến khích trẻ tích cực hơn trong các trò chơi tiếp theo. Đối với cô giáo thì kết quả của trò chơi luôn luôn là chỉ tiêu mức độ thành công, sự lĩnh hội tri thức của trẻ. Kết quả trò chơi của trẻ rõ ràng không phải là do tranh giành hoặc do lừa dối mà có được.

- Trò chơi học tập có lúc có điểm giống với trò chơi đóng vai theo chủ đề. Đó là mối quan hệ tương hỗ giữa cô và trẻ, giữa trẻ với nhau mang tính chất vai chơi. Quan hệ này do nhiệm vụ hành động chơi, luật chơi quy định cụ thể. Ví dụ: Trò chơi cửa hàng bán hoa. Trẻ đóng vai khách hàng mô tả đặc điểm của loại hoa mà mình muốn mua cho người bán hàng nghe như “tôi muốn mua bông hoa có cánh màu hồng, lá có răng cưa, cành có gai nhọn” nhiệm vụ của người bán hàng là phải xác định được loại hoa theo lời mô tả, đáp ứng với yêu cầu của khách hàng.

Cô giáo là người tổ chức trò chơi cho trẻ hoặc có thể tham gia chơi cùng trẻ. Ví dụ: Trò chơi “*Mẹ nào con nấy*” hoặc “*Hoa nào quả nấy*”. Cô gọi tên con mẹ (như “bò”) thì trẻ phải gọi tên con con (như “bê”).

## II. Ý NGHĨA TRÒ CHƠI HỌC TẬP

Trò chơi học tập là phương tiện cơ bản để phát triển trí tuệ cho trẻ, củng cố kiến thức và phát triển các quá trình nhận thức như cảm giác, tri giác. Rèn luyện sự nhạy bén của các giác quan, sự khéo léo linh hoạt trong hành động, phát triển óc quan sát, khả năng định hướng trong không gian và thời gian cho trẻ. Ví dụ: Trò chơi “*Chiếc túi kỳ lạ*” yêu cầu trẻ không được nhìn mà dùng tay để sờ, nắn đồ vật để đoán tên đồ vật đó hoặc nhắm mắt nhưng dùng mũi để ngửi đoán tên hoa quả đó v.v... Hoặc các trò chơi như “*Tai ai thính*” “*Con gì biến mất*” v.v... đều rèn luyện sự tinh nhạy của các giác quan như xúc giác, thính giác, thị giác, khứu giác...

- Trò chơi học tập là phương tiện cung cấp những biểu tượng mới, tri thức và củng cố những biểu tượng tri thức đã biết cho trẻ. Trong thực tiễn trò chơi

học tập được sử dụng như một phương tiện củng cố trong 1 tiết học cụ thể nào đó. Nghĩa là sau khi cung cấp cho trẻ các kiến thức biểu tượng khái niệm trong tiết học, sau đó dùng trò chơi học tập để củng cố những kiến thức đó. Ví dụ: Trong tiết học môi trường xung quanh, làm quen trẻ với các loại hoa quả. Sau cuối tiết học cô cho trẻ chơi trò chơi "*Hoa nào quả nấy*" để củng cố và làm chính xác hoá biểu tượng về các loại hoa và quả đó.

- Trò chơi học tập là phương tiện để phát triển tư duy, rèn luyện các thao tác tư duy cho trẻ. Trong khi giải quyết nhiệm vụ của trò chơi học tập trẻ phải biết quan sát nhìn nhận, so sánh, phân tích, khái quát hoá sự vật, hiện tượng theo các dấu hiệu bề ngoài v.v... như vậy đã rèn luyện các thao tác tư duy. Ví dụ: Trò chơi "*Lô tô*" yêu cầu trẻ phân loại các con vật theo dấu hiệu chân như những con nào có 4 chân thì xếp nối đuôi nhau thành một hàng. Còn những con nào có 2 chân thì xếp thành 1 hàng khác và gọi tên các con vật đó.

Quá trình giải quyết nhiệm vụ, phân loại trẻ phải quan sát so sánh sự giống và khác nhau theo những dấu hiệu chung. Như vậy, khả năng khái quát hoá của trẻ được hình thành và phát triển.

- Trò chơi học tập là phương tiện để phát triển óc tưởng tượng của trẻ.

Khi tham gia chơi trò chơi học tập, trẻ phải sử dụng vốn sống, những biểu tượng đã có trong đầu để thực hiện các thao tác chơi, nội dung chơi, trí tưởng tượng giúp trẻ sử dụng các vật thể, đồ chơi như một vật tượng trưng của nội dung chơi. Ví dụ: Trẻ lấy phấn vẽ vòng tròn xuống sàn nhà hoặc sân chơi, tượng trưng cho ngôi nhà, hay bến đò, thuyền. Khi chơi trẻ cho những cái đó là thật như vậy trẻ chơi mới tích cực hứng thú.

- Trò chơi học tập là phương tiện rèn luyện và phát triển trí nhớ của trẻ về các tri thức khái niệm hiện tượng mà trẻ đã lĩnh hội trước đó. Khả năng ghi nhớ, tái hiện của trẻ phụ thuộc vào những ấn tượng mạnh - yếu của thế giới xung quanh tác động vào giác quan của trẻ. Các biểu tượng khái niệm về thế giới xung quanh được tác động mạnh vào trẻ thông qua giọng nói ngữ điệu hành vi, nét mặt, sẽ làm cho trẻ nhớ lâu hơn. Ví dụ: Trò chơi "*Tìm đúng số nhà*", "*Đố biết con gì*", "*Chiếc túi kỳ lạ*" v.v...

Khi giới thiệu về trò chơi, nội dung, hành động, luật chơi, cô phải nhấn mạnh, gây ấn tượng cho trẻ để trẻ nhớ được nội dung, hành động, luật chơi mà thực hiện trò chơi cho đúng không phạm luật.

- Trò chơi học tập là phương tiện phát triển ngôn ngữ sự tập trung chú ý của



trẻ. Nhiều trò chơi học tập có lời ca tiếng hát để diễn tả nội dung chơi (đặc biệt là trò chơi dân gian). Ví dụ: Trò chơi “Thuyền và bến” có các câu ca:

*Trời quang mây tạnh*

*Bắt tôm bắt cá*

*Mang về nấu ăn*

*Nào các bạn ơi*

*Ra khơi, ra khơi*

Hoặc có đoạn sau:

*Gió to sóng cả*

*Sắp có bão to*

*Nhanh nhanh bạn ơi*

*Đưa thuyền vào bến*

*Thuyền nào bến đó*

*Thuyền vào nhả bến*

*Chìm vào bão giông...*

Chính lời ca tiếng hát đó giúp trẻ vui nhộn, thoải mái, hồn nhiên, qua đó ngôn ngữ của trẻ trở nên mạch lạc và đòi hỏi trẻ phải chú ý theo dõi nhịp của lời ca, tiếng hát để thực hiện nội dung chơi, hành động chơi phù hợp.

- Trò chơi học tập là phương tiện giáo dục một số phẩm chất đạo đức như tính thật thà, trung thực, tính tự lập, tích cực, tính tổ chức cho trẻ. Các phẩm chất đó được hình thành trong quá trình trẻ tham gia thực hiện nội dung, hành động luật chơi. Trẻ sẽ bị tập thể lớp phát hiện và lên án khi trẻ “ăn gian, nói dối, phạm luật hoặc tự đánh giá được kết quả chơi của mình đúng hay sai”. Ví dụ: Trò chơi “Gà mái đẻ trứng”.

Trẻ phải đếm đúng và nói lên số trứng của mình có trong rổ sau khi đã mở mắt ra.

- Trò chơi học tập là phương tiện để dạy học (đặc biệt với lứa tuổi mẫu giáo bé). Muốn vậy cần tổ chức tiết học dưới hình thức trò chơi. Tiến trình giờ học được tổ chức theo tiến trình tổ chức trò chơi học tập. Nội dung dạy học được thể hiện trong nội dung nhiệm vụ chơi. Trẻ giải quyết nhiệm vụ chơi tức là giải quyết nhiệm vụ học tập. Như vậy tiết học trở nên nhẹ nhàng, thoải mái và phát huy được tính tích cực của trẻ tránh được sự phổ thông hoá trong dạy học của trẻ mẫu giáo.

Tuy nhiên, không phải tiết học nào cũng có thể tổ chức được dưới hình thức trò chơi học tập.

### **III. CÁC LOẠI TRÒ CHƠI HỌC TẬP**

Về việc phân loại trò chơi học tập trên thực tế có nhiều cách phân loại khác nhau dựa theo những đặc điểm nhất định

#### **1. Dựa vào tính chất của trò chơi**

Trò chơi học tập được chia ra làm 4 loại.

- Trò chơi học tập đối với đồ vật và tranh in
- Trò chơi lô tô. Ví dụ: Hãy đếm và xếp tiền theo
- Trò chơi học tập bằng lời. Ví dụ: “*Hãy nói nhanh*”
- Trò chơi âm nhạc. Ví dụ: “*Bật mắt nghe tiếng*”

#### **2. Dựa vào nhiệm vụ học tập**

Dựa vào nhiệm vụ học tập, trò chơi được chia ra 2 loại:

- Trò chơi học tập nhằm cung cấp biểu tượng mới, tri thức mới cho trẻ
- Trò chơi học tập nhằm củng cố tri thức biểu tượng đã học.

#### **3. Dựa trên ý nghĩa của trò chơi**

Dựa trên ý nghĩa của trò chơi đối với sự phát triển của trẻ trò chơi học tập được chia ra:

- Trò chơi học tập nhằm rèn luyện sự nhạy bén của các giác quan, phát triển óc quan sát và khả năng định hướng trong không gian thời gian.
- Trò chơi nhằm cung cấp biểu tượng tri thức mới và củng cố biểu tượng tri thức đã biết. Ví dụ: Trò chơi “*Ở đâu có hình này*”.
- Trò chơi rèn luyện các thao tác tư duy và óc tưởng tượng sáng tạo. Ví dụ: Trò chơi “*Tìm đúng số nhà*”.
- Trò chơi nhằm phát triển ngôn ngữ. Ví dụ: Trò chơi “*Mẹ nào con nấy*” hoặc “*Hãy nói nhanh*”, “*Quả nào ngọt quả nào chua*” .v.v...
- Trò chơi rèn luyện khả năng tập trung chú ý và nỗ lực ý chí. Ví dụ: “*Tìm người láng giềng*”. Cô (hoặc một cháu) đưa thẻ chữ số, một số bất kỳ nào đó. Các cháu nào có thẻ chữ số liền kề trước và sau số đó phải đứng lên giơ thẻ số đó ra.

- Sự phân loại trên đây chỉ là tương đối bởi vì nhiều trò chơi học tập phản ánh đầy đủ các loại trò chơi học tập đã nêu trên.

#### **IV. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HƯỚNG DẪN TRÒ CHƠI HỌC TẬP**

##### **1. Các nguyên tắc chung khi tổ chức trò chơi học tập cho trẻ mẫu giáo**

###### **1.1. Trò chơi học tập phải hấp dẫn**

Có thể mới kích thích tính tích cực sáng tạo của trẻ. Cần lựa chọn nội dung, hình thức chơi phù hợp với trình độ phát triển của trẻ để trẻ có thể phát huy được những hiểu biết của mình, sử dụng những kỹ năng kỹ xảo giải quyết nhiệm vụ chơi.

###### **1.2. Trò chơi học tập là loại trò chơi có luật**

Chính vì đây là loại trò chơi có luật do vậy khi tổ chức trò chơi này cần chú ý:

- Nhấn mạnh nội dung chơi và luật chơi đặc biệt là luật chơi trước khi trẻ tham gia vào trò chơi. Luật chơi hướng trẻ vào mục đích của trò chơi đặt ra, quy định việc thực hiện các hành động chơi, tiến trình thao tác hành động trong quá trình chơi. Ví dụ: Trò chơi “*Con gì biến mất*”.

Luật chơi: không được mở mắt ra khi cô giấu đồ chơi.

- Luật chơi bao giờ cũng được xây dựng trên cơ sở nội dung chơi, mục đích chơi. Nghĩa là phải xác định được ý nghĩa của trò chơi nhằm phát triển gì cho trẻ từ đó tổ chức nội dung hành động luật chơi do vậy luật chơi không nhất thiết phải tuân thủ cứng nhắc mà chỉ mang tính ước lệ. Vì thế, luật chơi cần phải phức tạp dần qua mỗi lần chơi hoặc qua từng độ tuổi. Ví dụ: Trẻ mẫu giáo bé, trò chơi với đồ vật. Trẻ mẫu giáo lớn “*Trò chơi câu đố*” (dùng lời).

- Trò chơi học tập được sử dụng trong tiết học nhằm củng cố biểu tượng khái niệm nên phải phù hợp với nội dung tiết học. Ví dụ: Tiết học làm quen với chữ cái, chữ “m, n, p, q” thì cho trẻ chơi trò chơi “tìm nhà”. Cháu nào trong tay có thẻ chữ gì thì tìm đúng nhà có chữ giống chữ trên tay của trẻ.

- Trò chơi cung cấp cho trẻ những biểu tượng khái niệm mới phải gây được tính tích cực, trí tò mò của trẻ và trẻ có thể tiếp nhận được nội dung chơi, hành động chơi, luật chơi dễ dàng. Ví dụ: Trò chơi “*Sắp xếp lại quần áo trong tủ*”.

- Trước khi tổ chức trò chơi cần chuẩn bị đầy đủ các loại đồ chơi và phương tiện cho cô và cho trẻ vì tính chất của trẻ bị hấp dẫn đến trò chơi bởi đồ chơi. Ví dụ: Trò chơi “*Con gì biến mất*”, phải chuẩn bị các con vật là những con giống có màu sắc hình dạng đẹp, ngộ nghĩnh.

- Trong khi chơi cô phải luôn động viên khuyến khích sao cho tất cả các cháu đều chơi tích cực bình đẳng, hướng về việc giải quyết nhiệm vụ học tập của trò chơi, nhưng cũng không nên quá cứng nhắc máy móc làm mất hứng thú chơi của trẻ. Ví dụ: Trò chơi “*Thuyền và bến*” yêu cầu ai có thuyền màu nào (hoặc hình nào) thì về bến của màu đó (hoặc hình đó) khi có hiệu lệnh. Trong quá trình chơi, bằng ngữ điệu giọng nói cô khen động viên những trẻ về đúng bến. Còn trường hợp có những trẻ không về đúng bến thì cô cũng chỉ nhắc nhở nhẹ nhàng để trẻ nhớ được bến nào phù hợp với thuyền của mình.

- Tuyệt đối không được nhầm lẫn trò chơi học tập với tiết luyện tập thực hành. Trong tiết luyện tập thực hành trẻ phải lặp lại nguyên si công việc, hành động thao tác mà cô làm mẫu (không có tính chất chủ động sáng tạo của trẻ). Ví dụ: Trong tiết học làm quen với Toán “*thêm bớt trong phạm vi*” trẻ phải giải bài tập toán theo hướng dẫn của cô.

- Trong trò chơi học tập trẻ tiếp nhận nội dung chơi, hành động chơi, luật chơi một cách chủ động sáng tạo. Động cơ chơi thúc trẻ hành động. Ví dụ: Trò chơi “*Ai đếm thêm nữa*”.

### **1.3. Tiến trình tổ chức trò chơi học tập**

Bao gồm các bước sau:

#### **1.3.1. Chuẩn bị**

Xác định rõ mục đích yêu cầu nhiệm vụ của trò chơi, xác định rõ kết quả chơi, giáo viên phải nắm vững nội dung, hành động, luật chơi, phải chuẩn bị đầy đủ đồ chơi, chỗ chơi, số cháu tham gia chơi.

#### **1.3.2. Quá trình chơi**

Theo quy trình gồm 3 bước:

+ Trước khi chơi: Cô gây hứng thú cho trẻ đến với trò chơi. Gây chú ý cho trẻ bằng cách tạo tình huống hoặc đặt vấn đề hấp dẫn trẻ đến với trò chơi. Ví dụ: Trò chơi “*Chiếc túi kỳ lạ*” cô tạo tình huống như ông già Nôen đến mang cho lớp mình 1 túi quà to đầy. Sau đó, cô nói tên trò chơi, phổ biến nội dung chơi, hành động, luật chơi. Cô cho 1 hoặc 3 trẻ chơi thử trước cho các bạn xem sau đó cô tổ chức cho các trẻ khác cùng tham gia chơi tích cực thoải mái. Đối

với trò chơi mới hoặc phức tạp, lúc đầu cô có thể tham gia cùng chơi với trẻ như là chơi mẫu cho trẻ xem. Sau đó, cô để trẻ tự chơi với nhau. Cô theo dõi bao quát toàn bộ trẻ chơi phát huy tính tích cực của trẻ, nhắc nhở trẻ giữ vững luật chơi, hướng dẫn trẻ biết kiểm tra lẫn nhau, xem bạn mình hành động có đúng không.

- Kết thúc: Nhẹ nhàng cô nhận xét hướng trẻ vào giữ vững luật chơi để lần sau không phạm luật.

## **2. Phương pháp tổ chức trò chơi học tập cho từng lứa tuổi mẫu giáo**

### **2.1. Mẫu giáo bé**

Đặc điểm tổ chức trò chơi học tập cho lứa tuổi mẫu giáo bé: Trẻ bị hấp dẫn bởi đồ chơi, hành động chơi. Về bề ngoài của đồ chơi như màu sắc, đẹp rực rỡ, hình dáng ngộ nghĩnh, kích thích khác nhau của đồ chơi thôi thúc trẻ muốn tham gia vào trò chơi để khám phá thử nghiệm hành động với chúng. Mặt khác, biểu tượng về thế giới xung quanh của trẻ còn chưa nhiều, nhận thức cảm tính và tư duy trực quan hành động chiếm ưu thế trong quá trình nhận thức.

Phương pháp hướng dẫn: Cần lựa chọn các trò chơi mang tính chất phối hợp các giác quan có sử dụng đồ chơi là rất cần thiết như các trò chơi học tập với đồ vật và tranh in, trò chơi học tập với âm nhạc v.v...

Ví dụ 1: Trò chơi "*Khăn xanh khăn đỏ*". Mục đích hình thành biểu tượng sơ đẳng về dài - ngắn nhờ những thao tác bằng tay.

Ví dụ 2: Trò chơi "*Giấu bí trong tay*". Mục đích hình thành biểu tượng sơ đẳng về to - nhỏ qua sự nhận cảm về bàn tay của trẻ.

- Khi tổ chức trò chơi, cô giới thiệu nội dung chơi, nhiệm vụ chơi, luật chơi phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Hành động mẫu phải cụ thể dứt khoát, gây ấn tượng đối với trẻ, cuốn hút sự tập trung chú ý của trẻ vào thao tác mẫu gây hứng thú cho trẻ. Ví dụ: Trò chơi "*Bạn có gì khác*" cô hướng dẫn trẻ phải biết quan sát kỹ bạn đó có gì đã thay đổi (khác) khi trẻ được mở mắt ra.

- Khi trẻ đã nắm được nội dung chơi, hành động chơi, luật chơi thì cô cùng tham gia chơi với trẻ nhằm hướng dẫn cho từng trẻ hành động thao tác, luật chơi vì ở lứa tuổi này bị hấp dẫn bởi đồ chơi và hành động chơi nên dễ phạm luật chơi.

- Việc động viên khuyến khích trẻ được tiến hành ngay trong quá trình chơi, hoặc kịp thời uốn nắn nhắc nhở nhẹ nhàng nhằm tạo niềm tin và sự cố gắng của trẻ.

- Cô cần hình thành ở trẻ một số thói quen cần thiết khi tham gia vào trò chơi như tự chuẩn bị đồ chơi, chỗ chơi, không tranh giành đồ chơi của nhau, không đập phá đồ chơi, không phá kết quả chơi của bạn, biết cất dọn đồ chơi sau khi chơi.

## **2.2. Tổ chức trò chơi học tập cho lứa tuổi mẫu giáo nhỡ**

\* *Đặc điểm:* Tuổi mẫu giáo nhỡ vốn hiểu biết của trẻ phong phú hơn, ngôn ngữ phát triển khá tốt, kỹ năng thao tác với đồ vật, đồ chơi thuần thục hơn. Trẻ có khả năng so sánh phân tích sự vật hiện tượng dựa vào nhiều dấu hiệu hơn. Trẻ có khả năng chơi các trò chơi sử dụng các hành động bên trong như mô tả đồ vật bằng lời. Ví dụ: Trò chơi “*Đố biết con gì?*” dựa trên những dấu hiệu đặc điểm của chúng.

- Ở lứa tuổi này trẻ vẫn bị cuốn hút bởi đồ chơi, quá trình chơi, hành động chơi mà chưa chú ý đến kết quả chơi như thắng hay thua, đúng hay sai trong khi chơi.

\* *Phương pháp hướng dẫn:*

- Cô nhắc nhở trẻ thực hiện các thao tác hành động chơi theo đúng luật chơi. Ví dụ: Trò chơi “*Ở đâu có màu này?*”

- Chọn các trò chơi có nội dung, hành động luật chơi phức tạp hơn ở mẫu giáo bé. Ví dụ: Trò chơi xếp hình từ nhiều hình khác nhau có hình dạng khác nhau chứ không chỉ từ 2 - 3 hình như trẻ mẫu giáo bé. Các trò chơi nhận biết màu sắc số màu cũng tăng lên, không những thế trẻ còn biết kết hợp các màu với nhau.

- Các hành động chơi yêu cầu cũng phải phức tạp lên, trẻ có thể chơi các trò chơi học tập giải quyết nhiệm vụ bằng lời nói như các trò chơi câu đố, đố màu, đố hình, đố vật v.v... Ví dụ: Trò chơi “*Đố biết con gì?*”.

- Muốn trẻ chơi tích cực hứng thú cô tạo yếu tố ganh đua (thắng thua). Trong quá trình chơi có thể chia trẻ thành các nhóm chơi để thi đua với nhau. Ví dụ: Trò chơi “*Cửa hàng bách hoá*” cô chia 2 nhóm chơi để thi đua xem nhóm nào làm nhanh hơn, đúng hơn.

- Đối với các trò chơi mới, trò chơi phức tạp cô phải làm mẫu trước cho trẻ

xem kèm theo lời giải thích ngắn gọn dễ hiểu hoặc cùng chơi với trẻ để trẻ bắt chước làm theo.

- Ở lứa tuổi này tiếp tục rèn cho trẻ các thói quen cần thiết như thói quen tự phục vụ trong khi chơi, biết đoàn kết giúp đỡ nhau.

### **2.3. Tổ chức trò chơi học tập cho trẻ mẫu giáo lớn**

\* *Đặc điểm:* Mẫu giáo lớn vốn hiểu biết phong phú hơn lứa tuổi trước. Ngôn ngữ phát triển tốt tư duy hình tượng phát triển tốt và bước đầu phát triển tư duy logic. Trẻ có khả năng tự lập cao. Ở lứa tuổi này khác với lứa tuổi mẫu giáo bé, mẫu giáo nhỡ là hứng thú của trẻ đã hướng vào kết quả chơi, nhiệm vụ chơi. Kết quả chơi đã trở thành động cơ thúc đẩy trẻ hoạt động. Luật chơi được trẻ thực hiện nghiêm chỉnh hơn. Mặt khác trẻ đã biết sử dụng các trò chơi có sẵn và có thể tổ chức được trò chơi như trẻ biết thoả thuận ai chơi ở nhóm nào, ai trong nhóm chơi trước, ai chơi sau, đồ chơi cần chọn là loại nào...

\* *Phương pháp hướng dẫn:*

Do đặc điểm phát triển trên của trẻ mẫu giáo lớn mà phương pháp hướng dẫn như sau:

- Cần tăng cường những trò chơi học tập bằng lời (câu đố, đoán hình, đoán vật...). Những trò chơi đòi hỏi trẻ phải nỗ lực ý trí trong việc phân tích so sánh khái quát (phân biệt, phân loại...). Ví dụ: Những trò chơi lô tô. Hãy sắp xếp theo nhóm những con vật có 4 chân, những con vật có 2 chân.

- Giáo viên cần giúp đỡ trẻ xác định rõ mục đích của hành động chơi, kết quả chơi cùng trẻ, trao đổi thảo luận về luật chơi, bằng các câu hỏi gợi ý cô giúp trẻ thống nhất với nhau về luật chơi.

- Cô tạo điều kiện để trẻ chủ động sáng tạo trong việc tự tổ chức trò chơi, cô chỉ là cố vấn, trọng tài giúp trẻ khi cần thiết. Bằng các câu hỏi gợi ý cô giúp trẻ phát huy tính sáng tạo trong trò chơi, mở rộng mềm dẻo luật chơi để trò chơi của trẻ vui hơn, đỡ bị nhàm chán. Ví dụ: Trò chơi phân loại các loài hoa. Luật chơi là phân loại theo màu sắc của hoa như kể tên các hoa nào có màu hồng đỏ...; những lần sau thì phân loại theo mùi hương lần sau nữa thì phân loại theo hình dáng của hoa như hoa có bông đơn, bông chùm...

- Việc giới thiệu hướng dẫn những trò chơi mới thì cũng khác so với 2 lứa tuổi trước. Cô không nên giới thiệu tỹ mỹ ngay luật chơi để tránh trẻ bắt chước máy móc mà cô nên đặt ra câu hỏi để trẻ tìm cách chơi.

## **2.4. Tổ chức trò chơi học tập cho trẻ trong nhóm hỗn hợp không cùng độ tuổi**

\* *Đặc điểm:* Trẻ trong nhóm có đủ cả 3 lứa tuổi khác nhau: bé, nhỏ, lớn. Do vậy việc hướng dẫn trò chơi học tập cần chú ý các điểm sau:

- Tìm chủ đề và nội dung phù hợp với từng độ tuổi: mẫu giáo bé học tập kỹ năng mới biểu tượng mới, mẫu giáo nhỏ lớn ôn luyện củng cố biểu tượng kỹ năng đã có hoặc rèn luyện kỹ năng biểu tượng ở mẫu giáo bé, phát triển mở rộng biểu tượng kỹ năng ở mẫu giáo lớn. Ví dụ: Trò chơi "*Chiếc túi kỳ lạ*"

\* *Mục đích:* Củng cố chính xác hoá biểu tượng về các loại quả, đồ vật, hình dáng...

- Thiết kế được nhiệm vụ chơi sao cho mẫu giáo bé học tập bắt chước mẫu giáo lớn, trẻ lớn giúp trẻ bé hoàn thiện mở rộng kỹ năng. Ví dụ: Trò chơi "*Con gì biến mất*".

- Cô quan tâm đến từng trẻ, đến từng độ tuổi của trẻ để cụ thể hoá nội dung chơi, luật chơi.

Việc nhận xét đánh giá: Cô động viên trẻ là chính, chú ý đến nêu gương và khuyến khích các cháu biết chơi ngoan, chơi sáng tạo.

## **3. Thực hành: Tổ chức trò chơi học tập cho trẻ mẫu giáo**

Mục tiêu chính của trò chơi học tập trẻ mẫu giáo bé và rèn luyện sự nhạy bén của các giác quan, dạy trẻ phân loại so sánh các đồ vật theo dấu hiệu đặc trưng (bề ngoài), hình thành những biểu tượng đơn giản về thế giới xung quanh. Ví dụ: Trò chơi "*Giấu bí trong tay*".

- Mục đích: Hình thành ở trẻ biểu tượng sơ đẳng về to - nhỏ qua sự cảm nhận của đôi bàn tay.

- Luật chơi: Khi có hiệu lệnh phải giấu nhanh, giấu kín được viên bi vào lòng bàn tay, mỗi tay một viên.

- Chuẩn bị: 10 viên bi, 5 to, 5 nhỏ. Các viên bi to phải to hơn cỡ tay của trẻ để trẻ không giấu kín được trong lòng bàn tay.

- Hướng dẫn trẻ chơi:

Cô cho trẻ ngồi thành hình chữ U. Mỗi lần chơi 5 trẻ mỗi trẻ cầm 2 viên bi (1 to, 1 nhỏ). Cô phổ biến cho trẻ cách chơi, luật chơi. Cô làm mẫu một lần cho trẻ xem (với viên bi nhỏ) sau đó yêu cầu một lần cho cả nhóm làm. Các trẻ khác theo dõi và nhận xét. Trong quá trình chơi cả nhóm chơi và bạn bè ngồi xem



đều phát hiện ra 5 bạn tham gia chơi chỉ giấu kín được 1 viên bi nhỏ vào lòng bàn tay còn viên bi kia trẻ không nắm hết được trong lòng bàn tay nên không giấu được bởi vì sao? Có hỏi trẻ? Bởi vì viên bi kia to hơn. Cứ như vậy lần lượt cô cho các cháu chơi cho đến hết lượt cháu. Như vậy trẻ có biểu tượng sơ đẳng về to - nhỏ.

- Trò chơi này cũng có thể tiến hành với 1 trẻ, lúc đó người lớn chơi với trẻ.

#### IV. MỘT SỐ GỢI Ý PHÂN BỐ TRÒ CHƠI HỌC TẬP

Dưới đây là một số gợi ý phân bố trò chơi học tập trong năm học cho các lứa tuổi bé, nhỡ, lớn và các ví dụ cụ thể gợi ý cách tổ chức 1 trò chơi.

##### 1. Mẫu giáo bé

| Chủ đề                  | Trò chơi học tập                                                                                                                                                                 |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non          | Nghe tiếng hát tìm đồ vật. Giúp cô tìm bạn. Xem ai tinh mắt. Đoán xem ai nào. Ai đoán giỏi...                                                                                    |
| Bản thân                | Chiếc túi kỳ lạ. Nghe và đoán. Nhớ tên. Ngửi hoa. Tìm người nhà. Tổ chức sinh nhật. Chuông reo ở đâu? Bé mặc quần áo. Vì sao bé buồn. Tay trái, tay phải của bé...               |
| Gia đình                | Ai thế nhỉ? Đó là cái gì, con gì, đồ vật gì? Nhà bé ở đâu? Chuẩn bị bữa ăn. Đi mua sắm. Đó bé đồ dùng làm bằng gì? Gia đình ngăn nắp. Bé là người đầu bếp giỏi. Cái túi bí mật.. |
| Nghề nghiệp             | Cửa hàng quần áo. Đi siêu thị mua sắm. Ai đoán đúng?                                                                                                                             |
| Giao thông              | Thêm bớt vật gì.                                                                                                                                                                 |
| Thế giới thực vật       | Hoa nào quả ấy. Hái quả. Chọn hoa. Chọn quả. Chọn rau.                                                                                                                           |
| Thế giới động vật       | Con gì kêu? Thăm nhà bạn. Cái gì biến mất? Gà gáy, vịt kêu.                                                                                                                      |
| Các hiện tượng tự nhiên | Vật gì nổi, vật gì chìm?                                                                                                                                                         |

### Ví dụ gợi ý: Trò chơi “Gia đình ngăn nắp”

\* *Mục đích:* Trẻ xếp từng loại đồ vật theo công dụng và chất liệu

\* *Chuẩn bị:* Đồ chơi, lô tô, một số đồ ăn uống...

\* *Tiến hành:*

- Chia trẻ thành nhóm. Mỗi nhóm là một gia đình.

- Mỗi gia đình chọn một loại đồ dùng theo công dụng nào đó: đồ dùng nấu bếp, đồ ăn, đồ uống...

- Sau đó, chọn theo chất liệu rồi giới thiệu tên gọi và công dụng của các đồ vật có cùng chất liệu.

## 2. Mẫu giáo nữ

| Chủ đề                  | Trò chơi học tập                                                                                                                                                                                                            |
|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non          | Tìm các đồ chơi, đồ dùng theo mẫu, hình, công dụng. Đoán xem ai vào nhà.                                                                                                                                                    |
| Bản thân                | Tay trái, tay phải của bé. Giúp cô tìm bạn. Thẻ tên, tôi vui tôi buồn. Nhận đúng tên mình. Bé vui bé buồn. Tìm bạn. Bé mặc quần áo. Cho bạn. Đãi phát thanh. Đố biết đây là ai. Bàn chân, bàn tay của bé. Đón bạn đến chơi. |
| Gia đình                | Đoán xem đó là ai? Tôi có điều bí mật. Nhà cháu ở đâu? Địa chỉ nhà cháu. Chuẩn bị bữa ăn. Đi mua sắm. Đồ dùng làm bằng gì? Gia đình ngăn nắp. Người đầu bếp giỏi. Gia đình bạn mua đồ dùng gì?                              |
| Giao thông              | Về đúng bến nhà mình. Thêm bớt vật gì? Trò chơi tạo nhóm...                                                                                                                                                                 |
| Nghề nghiệp             | Ai đoán đúng. Khâu quần áo, con giống. Cửa hàng quần áo. Bày cửa hàng. Chơi xổ số...                                                                                                                                        |
| Thế giới thực vật       | Hoa nào quả ấy. Hái quả. Cửa hàng bán hoa. Chọn hoa. Chọn quả. Chọn rau. Trò chơi tạo nhóm.                                                                                                                                 |
| Thế giới động vật       | Tiếng con vật gì? Mẹ và con. Mẹ nào con nấy. Chim bói cá rình mồi. Tìm những con cá giống nhau. Trò chơi tạo nhóm. Đố biết con gì? Trẻ nhận tên con vật và bắt chước tiếng kêu của nó.                                      |
| Các hiện tượng tự nhiên | Nhốt không khí vào túi. Ngôi nhà xanh nhỏ. Cỏ cần ánh sáng không? Chai có đựng gì không?                                                                                                                                    |

### Ví dụ gợi ý: Trò chơi “Gia đình của bé”

\* *Mục đích:* Trẻ biết trò chuyện với các bạn về gia đình mình có những ai, làm gì. Ôn luyện kỹ năng đếm.

\* *Chuẩn bị:* Ảnh gia đình. (Rõ hình, màu sắc hấp dẫn. Số lượng người trong ảnh tương đương số lượng trẻ đã được học).

\* *Tiến hành:*

- Cô đưa ảnh của gia đình mình cho trẻ xem và giới thiệu những người có trong ảnh (tên, tính tình, nghề nghiệp). Cô cùng trẻ đếm xem có bao nhiêu người trong bức ảnh.

- Sau đó, trẻ giới thiệu gia đình với cô và các bạn. Mỗi lần chơi, cô chỉ nên mời một trẻ nói về gia đình mình.

- Kết thúc, tất cả hát bài: “Cả nhà thương nhau”.

### 3. Mẫu giáo lớn

| Chủ đề                                          | Trò chơi học tập                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non                                  | Chơi lô tô, đồ dùng, đồ chơi hoa quả, ghép tranh trường mầm non, đồ dùng trong lớp. Tìm đồ dùng cho bạn trai, bạn gái. Truyền tin. Đố cháu biết có cái gì trong túi? Thêm gì? Bớt gì? Đoán xem ai vào!       |
| Bản thân                                        | Lô tô dân số, xếp đồ dùng cho từng người trong gia đình. Phân loại đồ vật theo công dụng và chất liệu. (Đồ vật này làm bằng gì?)                                                                             |
| Gia đình                                        | Lô tô, đồ mi nô về các ngành nghề và dụng cụ lao động của một số nghề. Đây là ai? Hãy gọi đủ 3 thứ!                                                                                                          |
| Giao thông                                      | Ghép tranh phương tiện, người điều khiển, phục vụ giao thông. Đất, biển, trời...                                                                                                                             |
| Thế giới thực vật                               | Ghép tranh, đồ mi nô về thế giới thực vật. Xếp hạt, lá cành, quả khô. Xâu dây hoa. Giỏ trái cây...                                                                                                           |
| Tết và mùa xuân                                 | Gói bánh chưng. Tết Trung thu, mâm ngũ quả...                                                                                                                                                                |
| Thế giới động vật                               | Lô tô, đồ mi nô về các con vật nuôi, thú rừng. Xếp hình các con vật, chuồng nuôi. Người chăn nuôi giỏi. Ai sống trong ngôi nhà này? Đố cháu biết con gì đã chạy mất? Tiếng kêu của con gì? Đi bằng mấy chân? |
| Quê hương - Đất nước - Bác Hồ - Trường tiểu học | Ghép tranh. Lô tô chữ cái và toán. Phân loại, chọn đồ dùng học tập                                                                                                                                           |

Ví dụ gợi ý: Trò chơi “**Đây là cái gì? Làm bằng gì?**”

\* *Mục đích:* Trẻ xếp từng loại đồ vật theo chất liệu.

\* *Chuẩn bị:* Một số đồ dùng, đồ chơi nhỏ làm bằng nhựa, gỗ, nhôm.

\* *Tiến hành:*

- Cô cho trẻ cầm đồ vật trong tay. Cô hỏi: “Cháu cầm cái gì? Làm bằng gì?”

- Khi trẻ đã chơi thạo, cô bỏ tất cả đồ vật vào một túi to rồi yêu cầu trẻ cho tay vào tìm đồ vật theo từng chất liệu. Ví dụ “lấy những đồ vật làm bằng nhựa!”. Khi lấy khỏi túi cô bảo trẻ gọi tên đồ vật, chất liệu làm ra đồ vật và công dụng của các đồ vật có cùng chất liệu.

- Ai lấy đúng tiếp tục chơi, ai làm sai mất lượt chơi.

### **Bài tập thực hành**

Tổ chức trò chơi học tập với 3 lứa tuổi mẫu giáo: bé, nhỡ và lớn.

## **Bài 6**

### **TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG**

**Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nắm được đặc điểm, ý nghĩa trò chơi vận động, học sinh biết cách tổ chức trò chơi vận động cho trẻ mẫu giáo.

**Nội dung trọng tâm:**

- Đặc điểm bản chất trò chơi vận động.

- Nguyên tắc, phương pháp tổ chức hướng dẫn trò chơi vận động.

### **I. ĐẶC ĐIỂM**

- Là loại trò chơi có luật, là phương tiện để giáo dục thể lực cho trẻ, rèn luyện và hoàn thiện các vận động cơ bản như: đi, chạy, nhảy, bò, ném, tung bắt... Rèn luyện và phát triển các cơ bắp và các phẩm chất thể lực như nhanh mạnh, bền dẻo, khéo léo, chính xác.

- Trò chơi vận động giải quyết nhiệm vụ vận động dưới hình thức chơi, do đó trẻ vận động tích cực vui vẻ thoải mái.

Mỗi trò chơi vận động gồm 3 phần: Nội dung chơi, hành động, luật chơi.

+ Nội dung chơi: Là nhiệm vụ vận động mà trẻ phải thực hiện, đó là những vận động cơ bản phù hợp với độ tuổi mẫu giáo được thể hiện dưới dạng vận động của những con vật gần gũi trẻ như: chạy nhanh như chuột, như mèo, nhảy giống thỏ, giống ếch, bay như chim... Hoặc giả làm các phương tiện như ô tô, tàu hoả, tàu thuỷ, máy bay... sẽ lôi cuốn được sự hứng thú tích cực của trẻ làm cho trẻ tiếp nhận dễ dàng hơn.

+ Hành động chơi: Là hệ thống những động tác (thao tác) vận động mà trẻ phải thực hiện trong quá trình chơi có thể kèm theo lời ca tiếng hát có vần điệu, đi kèm với vận động của trẻ làm trẻ phấn chấn hứng thú khi vận động. Ví dụ: Trò chơi tung bóng có lời ca kèm theo:

*Quả bóng con con*

*Quả bóng tròn tròn*

*Em tung bạn đỡ*

*Tung cao hơn nữa*

*Bạn bắt rất tài...*

+ Luật chơi: Là những quy định, quy ước mà trẻ phải tuân theo khi tham gia chơi. Luật chơi là động cơ thúc đẩy trẻ vận động tích cực. Ví dụ: Trò chơi “Mèo đuổi chuột”. Luật chơi: Mèo đuổi chuột chạy, chuột phải chạy nhanh nếu chuột bị mèo bắt được là thua cuộc.

Trong trò chơi vận động có yếu tố thắng thua kích thích tính tích cực vận động của trẻ, song đối với trẻ dù thắng hay thua tất cả trẻ đều vui vẻ thoải mái.

## II. Ý NGHĨA CỦA TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Trò chơi vận động là phương tiện giáo dục thể lực cho trẻ. Khi tham gia vào trò chơi vận động trẻ chạy nhảy, bò trườn, tung bắt... do đó có tác dụng hoàn thiện và rèn luyện các vận động cơ bản và các phẩm chất thể lực. Ví dụ: Trò chơi “Quạ và gà con”. Trong quá trình chơi trẻ (là gà con) phải chạy nhanh nếu không trẻ khác (là quạ) sẽ đuổi bắt.

+ Trò chơi vận động tạo cho trẻ niềm sướng vui, những xúc cảm lành mạnh có tác dụng nâng cao hoạt động của cơ thể sống đặc biệt là hệ thần kinh của trẻ.

+ Trò chơi vận động là phương tiện để chống lại sự mệt mỏi căng thẳng của trẻ, hoạt động học tập, làm tăng cường sự tập trung chú ý của trẻ. Ví dụ: Trẻ chơi trò chơi “Trồng nụ trồng hoa”.

+ Khi chuyển tiết học làm tinh thần trẻ sáng khoái và hứng thú tham gia vào vận động.

- Trò chơi vận động giúp trẻ hình thành một số phẩm chất đạo đức như bền bỉ, dẻo dai, kiên trì, tính tập thể, định hướng trong không gian. Khi tham gia chơi trò chơi vận động, quá trình trao đổi chất của cơ thể được tăng cường các cơ quan chức năng làm việc tích cực hơn như: hệ tuần hoàn - tim co bóp mỗi lần được nhiều máu hơn, phổi hít thở được nhiều oxy hơn, (hệ hô hấp), hệ tiêu hoá làm việc tốt hơn, hệ thần kinh được linh hoạt, bền bỉ hơn, cơ xương, cơ bắp được phát triển mạnh mẽ.

### **III. CÁC LOẠI TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG**

Trò chơi vận động đa dạng hơn các trò chơi khác. Người ta phân loại trò chơi này dựa vào một số tiêu chí sau:

#### **1. Dựa theo nguồn gốc của trò chơi vận động**

Người ta chia làm 2 nhóm:

+ Nhóm trò chơi vận động dân gian: Đó là loại trò chơi có từ lâu đời được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ vùng này sang vùng khác, được xem như là một thể loại văn hoá dân gian. Loại trò chơi này không rõ tác giả là ai, không xác định được ngày tháng năm ra đời. Ví dụ: Trò chơi "*Kéo co*", "*Mèo đuổi chuột*", "*Thả đĩa ba ba*", "*Bịt mắt bắt dê*"...

+ Nhóm trò chơi mới: Đó là trò chơi do các nhà giáo dục thiết kế xây dựng. Loại trò chơi này xác định được ngày tháng năm ra đời, biết được tác giả là ai. Dựa vào nội dung nhiệm vụ vận động của trẻ người ta thiết kế trò chơi vận động nhằm giúp trẻ giải quyết nhiệm vụ vận động một cách vui vẻ thoải mái tích cực. Ví dụ: Trò chơi "*Trồng nụ trồng hoa*", "*Chú thỏ trắng ngồi*", "*Chó sói xấu tính*" v.v...

#### **2. Dựa vào tính chất của trò chơi vận động**

Người ta chia làm 2 nhóm:

+ Nhóm trò chơi vận động có chủ đề. Nghĩa là nội dung, nhiệm vụ, hành động chơi được diễn ra theo một chủ đề nhất định. Trong trò chơi này có vai chơi: Ví dụ: Trong trò chơi "*Qua và chim sẻ*", "*Mèo đuổi chuột*", trẻ phải hành động theo vai chơi của mình.

+ Nhóm trò chơi vận động không có chủ đề (trò chơi vận động có dụng cụ thể thao). Ví dụ: "*Chạy chuyển bóng*", "*Cướp cờ*"

#### **3. Dựa vào quy mô tổ chức trò chơi**

Người ta chia như sau:

+ Nhóm trò chơi vận động theo nhóm: Đó là những trò chơi vận động mà trẻ giải quyết nội dung nhiệm vụ chơi theo từng nhóm nhỏ. Ví dụ: Trò chơi “Thuyền và bến”, “Thi xem ai nhanh”.

+ Nhóm những trò chơi vận động mang tính chất tập thể (cả lớp) tức là trò chơi vận động mà tất cả các trẻ đều thực hiện nội dung chơi, nhiệm vụ chơi như nhau. Ví dụ: Trò chơi “Trốn tìm”, “Đoàn tàu hoả”

#### **4. Dựa vào các dạng thức trò chơi vận động**

Người ta chia trò chơi vận động thành: Trò chơi vận động chạy, nhảy, bò, ném, bắt.

Sự phân loại trên đây chỉ là tương đối, nhiều trò chơi đã phản ánh được tất cả các tiêu chí phân loại trên.

### **IV. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HƯỚNG DẪN TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG**

#### **1. Các nguyên tắc chung khi tổ chức trò chơi vận động cho trẻ mẫu giáo**

- Căn cứ vào đặc điểm phát triển của lứa tuổi trẻ để xác định nội dung, nhiệm vụ, thời gian chơi, hình thức chơi, luật chơi. Ví dụ:

+ Lứa tuổi mẫu giáo bé: Nội dung, luật chơi đơn giản. Thời gian chơi ngắn (15 phút)

+ Lứa tuổi mẫu giáo lớn: Nội dung, luật chơi phức tạp hơn. Thời gian chơi lâu hơn (20 - 25 phút).

- Những vận động dùng cho trẻ trong trò chơi phải vừa sức và đã được học trong tiết học thể dục. Ví dụ: Trẻ mẫu giáo bé chơi trò chơi “Chó sói xấu tính”. Trong trò chơi này phải rèn luyện cho trẻ vận động chạy, nhảy, phẩm chất nhanh nhẹn, dũng cảm. Do vậy trong tiết học thể dục trẻ phải được học vận động chạy nhảy rồi thì mới cho trẻ chơi trò chơi này được.

- Khi bắt đầu một trò chơi mới không nên luôn luôn sửa đổi cho trẻ vì làm như vậy sẽ giảm hứng thú chơi của trẻ.

Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất để tổ chức trò chơi vận động bao gồm:

+ Địa điểm chơi: Rộng sạch, bằng phẳng không có chướng ngại vật.

+ Đồ chơi đồ dùng, dụng cụ (nếu cần): Đầy đủ phù hợp với nội dung trò chơi, vừa tầm cơ thể, màu sắc tươi sáng đẹp, hấp dẫn, an toàn.

## 2. Phương pháp hướng dẫn chung

\* Chuẩn bị:

- Địa điểm
- Đồ chơi đồ dùng
- Số cháu tham gia chơi

\* Tổ chức hướng dẫn theo 3 bước

a) *Bước 1*: Giới thiệu tên trò chơi, nội dung chơi, luật chơi, đồ chơi đồ vật sử dụng trong trò chơi và yêu cầu của đạo đức trong khi thực hiện luật chơi.

Ví dụ:

- Giao nhiệm vụ chơi cho trẻ (đối với những trò chơi vận động có chủ đề), cô trực tiếp phân vai chơi cho trẻ đối với trẻ bé, còn trẻ lớn cô để trẻ tự thỏa thuận về phân vai chơi. Trong trò chơi "*Mèo đuổi chuột*" thì đối với lớp bé: Cô chọn cháu nhanh nhẹn đóng vai mèo và vai chuột. Đối với lớp lớn: Cô cho trẻ tự nhận vai mèo và chuột.

- Đối với những trò chơi vận động mang tính chất thi đua cô chọn các nhóm trẻ có thể lực tương đương nhau, số lượng trẻ chơi như nhau, kỹ năng chơi như nhau. Ví dụ: trò chơi "*Chạy chuyển bóng*", hoặc "*Chạy tiếp sức*".

- Đối với trò chơi vận động cũ, quen thuộc thì vẫn phải nhắc lại luật chơi, yêu cầu, nhiệm vụ của trò chơi, có thể hỏi trẻ để trẻ nhắc lại nhiệm vụ, nội dung, luật chơi.

- Để làm tăng hứng thú cho trẻ cô có thể phức tạp hoá trò chơi bằng cách như: Thay đổi luật chơi, nâng cao yêu cầu luật chơi, thay đổi nhịp độ chơi v.v... Ví dụ: Trò chơi "*Qua cầu sang sông*": Đối tượng: cả 3 lứa tuổi bé, nhỡ, lớn. Luật chơi: Trẻ phải đi qua cầu sang sông, không được bước ra ngoài cầu. Lần khác, có thể là qua cầu sang sông để hái hoa, mức độ yêu cầu tăng dần, độ cao cầu hẹp, đi nhanh.

b) *Bước 2*: Quá trình trẻ chơi, cô bao quát theo dõi xem trẻ có thực hiện được nội dung chơi, hành động chơi và chơi đúng luật chơi không. Cô động viên khuyến khích trẻ tích cực vận động, uốn nắn kịp thời những trẻ phạm luật. Ví dụ: Trò chơi "*Chó sói xấu tính*". Luật chơi: Khi trẻ đến gần chó sói, chó sói mới được đuổi bắt. Nếu trẻ chưa đến gần mà chó sói đã đuổi bắt là phạm luật.

- Cần tạo ra các yếu tố chơi mang tính chất ganh đua nhằm giúp trẻ cố gắng



hơn nữa và tạo ra niềm vui sướng cho trẻ. Ví dụ: Trò chơi “*Chạy tiếp cờ*”, trẻ ở 2 nhóm thi đua nhau xem nhóm nào chạy nhanh hơn đưa cờ về trước.

- Cô theo dõi tình hình sức khoẻ của trẻ, nếu thấy biểu hiện mệt mỏi ở trẻ và trẻ không hứng thú nữa thì cho trẻ nghỉ ngơi, chuyển sang hoạt động khác. Ngược lại, nếu thấy trẻ hứng thú tích cực chơi chưa mệt mỏi thì cho chơi thêm 1 lúc nữa. Không nên để trẻ vận động quá nhiều mà cần đảm bảo để trẻ vận động vừa phải có sự luân phiên các vận động trong lúc chơi. Thời gian chơi, với lớp bé không quá 15 phút, với lớp lớn không quá 25 - 30 phút.

- Cô chú ý theo dõi mối quan hệ của trẻ trong khi chơi. Giáo dục trẻ để trẻ chơi thân ái, đoàn kết, biết chơi vì đồng đội, không tranh giành, xô đẩy nhau khi chơi.

### *c) Bước 3: Kết thúc chơi*

Kết thúc chơi nhẹ nhàng, chuyển sang hoạt động tĩnh với các lớp bé, còn riêng lớp lớn thì cô có thể nhận xét buổi chơi để giúp trẻ lần sau chơi tốt hơn, vui hơn nhưng cần lưu ý, nhận xét dưới hình thức nào đó để đảm bảo sự hấp dẫn của trò chơi vận động đối với trẻ. Cô động viên khuyến khích những trẻ tích cực, thực hiện tốt luật. Cô nhắc trẻ cất dọn đồ chơi (nếu có) rửa chân tay, mặt mũi để chuyển sang hoạt động khác.

## **III. TỔ CHỨC TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG CHO CÁC LỨA TUỔI MẪU GIÁO**

### **1. Mẫu giáo bé**

\* *Mục đích:* Rèn luyện và phát triển các vận động cơ bản như đi, chạy, nhảy, bò, ném, tung, bắt.

\* *Yêu cầu:* Trẻ biết hành động theo tín hiệu phù hợp với chủ đề và luật chơi.

\* *Phương pháp hướng dẫn:* Cần lựa chọn các trò chơi vận động đơn giản (về nội dung, hành động, luật chơi).

*a) Bước 1:* Khi giới thiệu chủ đề chơi, nội dung chơi phải chú ý đến việc biểu lộ ngữ điệu giọng nói để gây hứng thú của trẻ đến trò chơi. Có thể giới thiệu trò chơi dưới dạng hình tượng hoá nhân vật (các con vật) để trẻ dễ hình dung bắt chước. Ví dụ: Ở ngoài cánh đồng có rất nhiều chú ếch. Các con sẽ là các chú ếch con nhảy trên đồng cỏ đi kiếm mồi v.v...

- Khi làm mẫu động tác chơi, cô vừa làm mẫu vừa giải thích (vừa nói vừa

làm) để trẻ dễ hiểu dễ bắt chước. Ví dụ: Cô là chú ếch mẹ, ếch mẹ chụm 2 chân giống 2 tay ra đằng trước, nhún chân và nhảy như thế này này... vừa nói cô vừa nhảy mẫu cho trẻ xem. Sau đó cô cho 1 đến 2 trẻ lên làm chú ếch con nhảy đi kiếm mồi.

- Việc phân vai chơi (nếu là trò chơi vận động có chủ đề). Đặc biệt là trò chơi mới cô phải đóng vai chính, sau nhiều lần trẻ chơi thạo thì cô chọn cháu nhanh nhẹn, tháo vát đóng vai chính. Ví dụ: Trò chơi vận động “*Bịt mắt bắt dê*” lúc đầu cô đóng vai chính làm người bị bịt mắt để đi tìm bắt các chú dê con. Sau khi trẻ chơi nhiều lần, cô chọn cháu nhanh nhẹn làm người bị bịt mắt để đi bắt dê.

*b) Bước 2: Quá trình chơi*

- Cô cùng chơi với trẻ, đồng thời bao quát trẻ động viên kịp thời khi trẻ thực hiện các hành động chơi, tạo không khí thoải mái, tránh gò bó áp đặt. Động viên những trẻ chậm chạp nhút nhát để trẻ tham gia vào trò chơi tích cực hơn. Nếu là trò chơi vận động cũ, cô có thể không cần phải tham gia vào trò chơi nữa mà theo dõi cuộc chơi sao cho tất cả các cháu đều được chơi vui vẻ thoải mái, tích cực. Cô chú ý đến tình trạng sức khỏe của trẻ và thời gian chơi của trẻ sao cho phù hợp với đặc điểm phát triển thể chất của trẻ.

*c) Bước 3: Kết thúc*

Trò chơi vận động ở lứa tuổi mẫu giáo bé phải kết thúc nhẹ nhàng rồi dần chuyển sang hoạt động khác.

## **2. Tổ chức trò chơi vận động cho lứa tuổi mẫu giáo nhỡ**

\* *Mục tiêu:* Tiếp tục rèn luyện, củng cố và phát triển các vận động cơ bản như đi, chạy, nhảy, bò, ném, tung, bắt v.v... Phát triển các phẩm chất vận động như: nhanh mạnh, khéo, dẻo. Rèn luyện cho trẻ khả năng phản ứng nhanh, đúng theo tín hiệu. Hình thành tính tổ chức, tính kỷ luật, tính thật thà và lòng dũng cảm.

\* *Chuẩn bị:*

- Địa điểm chơi: Rộng rãi, sạch sẽ, thoáng phù hợp với nội dung của trò chơi

- Đồ dùng, đồ chơi (nếu có): Đầy đủ với số cháu dự chơi, phù hợp với nội dung trò chơi.

- Số cháu: Có thể chia nhóm hoặc cả lớp tùy theo nội dung trò chơi, phù hợp với nội dung của trò chơi cụ thể.

*\* Phương pháp hướng dẫn:*

a) *Bước 1:* Giới thiệu trò chơi, chủ đề chơi phải gây được sự tập trung chú ý, gây được hứng thú cho trẻ tới trò chơi. Việc giới thiệu trò chơi giống ở lứa tuổi mẫu giáo bé, giới thiệu ngắn nhưng hấp dẫn, được nhân cách hoá gắn với những con vật cụ thể để trẻ dễ hình dung, dễ bắt chước động tác của những con vật đó.

- Việc giới thiệu luật chơi, cô giáo cần yêu cầu rõ về hành vi đạo đức mà trẻ phải thực hiện khi tham gia vào trò chơi. Luật chơi phức tạp hơn ở mẫu giáo bé được giới thiệu dần dần đối với những trò chơi phức tạp (nhiều luật). Ví dụ: Trò chơi "*Qua cầu sang sông*" dành cho lứa tuổi mẫu giáo nhỡ, lớn. Trò chơi này rèn luyện lòng dũng cảm và làm quen trẻ với sự căng thẳng thần kinh. Luật chơi: Trẻ phải đi thăng bằng trên cầu để qua sông không được bước ra ngoài cầu. Tương tự như vậy những lần sau, khi trẻ đã quen với trò chơi, luật chơi được phức tạp hơn, tăng cao. Yêu cầu đối với trẻ như tăng độ cao của cầu, bề rộng của cầu thu hẹp hơn, yêu cầu trẻ đi nhanh hơn.

+ Đối với những trò chơi mới phức tạp cô làm mẫu hành động chơi kèm theo lời giải thích ngắn gọn dễ hiểu. Ví dụ: Trò chơi "*Qua cầu sang sông*".

+ Đối với trò chơi vận động có chủ đề, cô tổ chức cho trẻ phân vai chơi (phân công nhiệm vụ chơi). Vì ở lứa tuổi này trẻ đã lớn do vậy cô cần tạo điều kiện cho trẻ tự nhận vai hoặc bầu vai chính. Ví dụ: Trò chơi "*Cáo ơi, ngủ à*" Cô cho trẻ nhanh nhẹn tự nhận là cáo hoặc các bạn chọn bạn "A" làm "cáo".

b) *Bước 2:* Quá trình chơi: Sau khi trẻ đã nắm vững nội dung, nhiệm vụ luật chơi, cô tạo điều kiện cho trẻ được chơi tự thực hiện hành động chơi của mình chủ động sáng tạo.

- Cô tạo yếu tố thắng thua, sự ganh đua giữa các trẻ hoặc các nhóm trẻ với nhau, nhằm thúc đẩy vận động tích cực. Ví dụ: Trò chơi "*Chạy chuyên bóng*". Trẻ thi đua giữa 2 nhóm (có thể lực tương đương nhau) xem nhóm nào chuyển bóng đến người cuối cùng xong trước là nhóm đó sẽ thắng.

- Cô động viên khuyến khích kịp thời những trẻ, nhóm trẻ chơi tích cực, đoàn kết, khích lệ những trẻ chậm chạp, nhút nhát chơi tích cực hơn cùng các bạn.

- Cô chú ý giữ vững sự đoàn kết vui vẻ của trẻ tránh sự xô xát, tranh giành, xô đẩy lẫn nhau ở trẻ.

c) *Bước 3*: Kết thúc: Cô chú ý rèn luyện củng cố những thói quen tự phục vụ của trẻ trước và sau khi chơi.

### **3. Tổ chức trò chơi vận động cho trẻ mẫu giáo lớn**

\* *Mục tiêu*: Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng vận động cơ bản như đi, chạy, nhảy, bò, ném, tung, bắt v.v... Rèn luyện và phát triển khả năng phản ứng nhanh, linh hoạt của trẻ với các tín hiệu. Giáo dục lòng dũng cảm, tính độc lập, khả năng kiểm chế cho trẻ.

\* *Chuẩn bị*: Cô chuẩn bị địa điểm chơi rộng sạch không có chướng ngại vật, đồ chơi, đồ dùng (nếu có) đầy đủ.

\* *Phương pháp hướng dẫn*: Cần lựa chọn các trò chơi có nội dung, hành động luật chơi phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo lớn không quá dễ cũng không quá khó, không đơn điệu. Ví dụ: Trò chơi “*Đi qua đường hầm*”. Yêu cầu trẻ phải đi thẳng bằng trên những viên gạch

a) *Bước 1*: Khi giới thiệu chủ đề chơi, nội dung chơi, luật chơi cô không cần phải giải thích dài dòng mà cần ngắn gọn, dễ hiểu, để những nội dung chính, yêu cầu chính của trò chơi được trẻ tiếp nhận.

Cô tạo điều kiện để trẻ thảo luận với nhau về luật chơi, nội dung chơi, phân công nhiệm vụ chơi với nhau. Cô là người định hướng cho trẻ về luật chơi như yêu cầu về tính tổ chức, tính kỷ luật, tính kiên trì, tính mục đích.

- *Làm mẫu*: Cô không cần phải làm mẫu hành động chơi nữa mà dưới sự hướng dẫn của cô, cô chọn cháu nào nhanh nhẹn, tháo vát lên làm mẫu cho các bạn xem.

b) *Bước 2*: Quá trình chơi: Cô bao quát sao cho tất cả các cháu đều được chơi vui vẻ, thoải mái tích cực không xô đẩy, tranh giành nhau. Cô không cần tham gia vào trò chơi nữa mà chỉ là người cố vấn hướng dẫn trẻ thực hiện đúng luật chơi. Cô nên sử dụng yếu tố thắng thua vào trong trò chơi để làm tăng tính tích cực của trẻ. Trong trường hợp này, cô cần lựa chọn các nhóm trẻ tương đương nhau về thể lực, số lượng trẻ, kỹ năng chơi. Ví dụ: Trò chơi “*Chạy tiếp cờ*”. Hai nhóm chơi phải tương đương nhau về thể lực, số lượng kỹ năng thì mới đánh giá đúng đội nào thắng đội nào thua.

Cô chú ý đến thời gian chơi của trẻ (khoảng 20 - 25 phút) và chú ý đến thể lực của trẻ, xem biểu hiện của trẻ. Nếu thời tiết nóng, trẻ mệt mỏi thì cho trẻ nghỉ, không tiếp tục chơi nữa mà chuyển sang hoạt động khác

*c) Bước 3: Kết thúc*

Cô tạo điều kiện để trẻ tự nhận xét, đánh giá lẫn nhau về việc thực hiện nội dung chơi, hành động chơi, luật chơi.

#### **4. Tổ chức hướng dẫn trò chơi vận động trong nhóm trẻ không cùng độ tuổi**

\* *Đặc điểm:* Trong lớp ghép không cùng độ tuổi có cả ở 3 lứa tuổi mẫu giáo bé, nhỡ, lớn. Về thể lực ở trẻ phát triển không đồng đều nhau, về kỹ năng vận động cũng không đồng đều nhau, có sự chênh lệch rõ rệt giữa mẫu giáo bé và mẫu giáo lớn.

*\* Phương pháp hướng dẫn:*

- Lựa chọn những trò chơi vận động mà mọi trẻ đều có thể tham gia chơi được. Ví dụ: Trò chơi “*Chú thỏ trắng ngời*”. Đối tượng: Bé, nhỡ, lớn. Luật chơi: Trẻ vừa đọc, vừa làm theo lời của bài thơ như vỗ tay, giậm chân, nhảy, chạy...

- Xác định đối tượng (nhóm) chơi: quy mô chơi (số lượng trẻ), thể lực và kỹ năng trẻ trong nhóm. Ví dụ: Trò chơi “*Đi qua đường bẩn*”. Trò chơi cho trẻ mẫu giáo nhỡ, lớn hoặc trò chơi “*Bịt mắt bắt dê*” cho cả 3 lứa tuổi.

- Chuẩn bị: Cô lựa chọn địa điểm chơi, đồ dùng, phương tiện phù hợp với trò chơi nhóm chơi. Ví dụ: Trò chơi “*Bịt mắt bắt dê*”. Đồ dùng cần chuẩn bị là: chiếc khăn bịt mắt. Địa điểm chơi phải rộng sạch để thuận tiện trong việc chơi.

Khi giới thiệu chủ đề chơi, nội dung chơi cần ngắn gọn, dễ hiểu, hấp dẫn. Cần sử dụng việc giới thiệu dưới hình thức câu chuyện kể ngắn gọn hấp dẫn để thu hút sự chú ý của trẻ và hứng thú cho trẻ. Ví dụ: trò chơi “*Chú thỏ trắng ngời*”

- Cô kể cho trẻ nghe về chú thỏ trắng như hình dáng, cách đi đứng của thỏ, cách ăn uống của thỏ, nên có tranh vẽ chú thỏ để minh họa. Sau đó, cô đọc bài thơ (2 lần) bằng ngữ điệu diễn cảm cho trẻ nghe rồi cho trẻ học thuộc bài thơ trước khi cho trẻ chơi.

- Khi giới thiệu nội dung chơi, hành động chơi, luật chơi cô cần giải thích hành động thao tác chơi khi có tín hiệu. Ví dụ: Hành động nghiêng lắc đầu của

thỏ - khi đọc đến câu “vấy đôi tai xinh” hoặc động tác nhảy chụm 2 chân khi đọc đến câu “nhảy lên thế này, cho chân ấm lại”.

Cô tạo điều kiện cho trẻ lớn làm mẫu hành động chơi, trẻ nhỏ và bé quan sát và bắt chước.

Việc phân vai chơi, nhiệm vụ chơi do cô đảm nhận. Cô phân công tùy thuộc vào lứa tuổi của trẻ. Đối với mẫu giáo lớn thực hiện nhiệm vụ phức tạp hơn. Ví dụ: Trò chơi “Bịt mắt bắt dê” hoặc “Mèo đuổi chuột” thì trẻ mẫu giáo lớn nhận làm dê, làm mèo, làm chuột.

Trẻ mẫu giáo bé, nhớ đóng vai là dê, người đứng cầm vòng tròn cho mèo chuột đuổi nhau.

Cô chú ý động viên khuyến khích trẻ để trẻ biết chơi đoàn kết với nhau, giúp đỡ nhau cùng chơi vui vẻ, không chen lấn xô đẩy, tranh giành nhau.

## VI. MỘT SỐ GỢI Ý PHÂN BỐ TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

Dưới đây là một số gợi ý phân bố trò chơi vận động trong năm học cho các lứa tuổi bé, nhỏ, lớn và các ví dụ cụ thể gợi ý cách tổ chức 1 trò chơi.

### 1. Mẫu giáo bé

| Chủ đề                  | Trò chơi vận động                                                                                                  |
|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non          | Tung bóng.                                                                                                         |
| Bản thân                | Gieo hạt. Tạo dáng. Máy bay. Bắt bóng. Về đúng nhà. Mèo đuổi chuột. Chó sói xấu tính. Rồng rắn lên mây.            |
| Gia đình                | Lá và gió. Chó sói xấu tính. Mèo đuổi chuột.                                                                       |
| Giao thông              | Em đi trên đường phố. Thuyền vào bến. Đèn đỏ, đèn xanh. Máy bay.                                                   |
| Thế giới thực vật       | Gieo hạt. Cây cao cỏ thấp. Lá và gió.                                                                              |
| Thế giới động vật       | Bắt chước dáng đi các con vật. Mèo và chim sẻ. Thỏ về chuồng. Ô tô và chim sẻ. Mèo đuổi chuột. Bắt chước tạo dáng. |
| Các hiện tượng tự nhiên | Thả thuyền giấy. Thổi bong bóng xà phòng. Vật nào nổi, vật nào chìm? Chơi với cát, nước. Trời tối trời sáng.       |

### Ví dụ gợi ý: Trò chơi “Chó sói xấu tính”

\* *Mục đích:* Tạo cho trẻ phản xạ nhanh theo tín hiệu, phát triển cơ chân.

\* *Chuẩn bị:*

- Một mũ chó sói. Vẽ một vạch chuẩn quy định nhà của thỏ.

- Luật chơi: Không được chạm vào chó sói. Khi nào sói mở mắt mới được chạy. Sói chỉ được bắt các con thỏ không kịp chạy vào chuồng của mình.

\* *Tiến hành:*

- Cô đóng vai chó sói, trẻ làm thỏ.

- “Chó sói” ngồi hoặc đứng ở một góc lớp, cách thỏ 3 - 5m. Các chú thỏ nhảy đi chơi: Chụm hai chân, vẫy tay trên đầu, tiến về phía sói đang ngủ và nói: “Sói ơi ! Ngủ à? Hãy vểnh tai lên mà nghe chúng tôi hát này! Hãy mở mắt ra mà xem chúng tôi chơi này! Dậy đi thôi, mau dậy sói ơi! Sói mở mắt và kêu: “Hừm!” rồi chạy đuổi theo các chú thỏ. Thỏ chạy nhanh về phía nhà mình. Con thỏ nào chạy chậm sẽ bị sói bắt và đổi làm sói. Nếu không bắt được thỏ thì sói lại nhắm mắt chơi tiếp. Sau khi trẻ đã biết chơi, cô chọn một trẻ nhanh nhẹn làm sói.

## 2. Mẫu giáo nhỡ

| Chủ đề                  | Trò chơi vận động                                                                                                                             |
|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non          | Chèo thuyền, thuyền vào bến. Tung cao hơn nữa. Đối đồ chơi cho bạn. Ném còn. Ai ném xa nhất? Ném bóng vào chậu. Kéo co. Thi xem tổ nào nhanh. |
| Bản thân                | Về đúng nhà. Tạo dáng. Tìm đúng nhà. Trời mưa...                                                                                              |
| Gia đình                | Mèo bắt chuột. Bắt chước tạo dáng. Đàn chuột con. Cho thỏ ăn.                                                                                 |
| Giao thông              | Chèo thuyền. Thuyền vào bến. Đèn xanh, đèn đỏ. Ô tô vào bến...                                                                                |
| Thế giới thực vật       | Bắt chước tạo dáng...                                                                                                                         |
| Thế giới động vật       | Mèo bắt chuột. Mèo và chim sẻ. Cáo và thỏ. Đàn chuột con. Cho thỏ ăn                                                                          |
| Các hiện tượng tự nhiên | Thả thuyền giấy. Thổi bong bóng xà phòng. Vật nào nổi. Vật nào chìm? Chơi với cát, chơi với nước.                                             |

Ví dụ gợi ý: **Trò chơi “Mèo bắt chuột”**

\* *Mục đích:* Rèn luyện phản xạ nhanh, khéo léo.

\* *Chuẩn bị:*

- Vẽ một vòng tròn rộng ở giữa lớp làm nhà của chuột.

- Số trẻ: Cả lớp

- Luật chơi: Khi nghe tiếng mèo kêu, các con chuột bò nhanh về ổ của mình.

Mèo chỉ được bắt các con chuột bò chậm ở ngoài vòng tròn.

\* *Tiến hành:*

- Chọn một trẻ làm “mèo” ngồi ở góc lớp. Các trẻ khác làm “chuột” bò ở trong “ổ” của mình (bò trong vòng tròn). Cô giáo nói: “Các con chuột đi kiếm ăn! “Các con chuột vừa bò vừa kêu “chít, chít”. Để chuột bò một lát rồi “mèo” xuất hiện, kêu “meo, meo” vừa bò vừa bắt chuột. Các “con chuột” phải bò nhanh về “ổ” của mình. Con nào chậm chạp sẽ bị “mèo” bắt và phải ra ngoài một lần chơi.

- Sau đó, đổi vai chơi và trò chơi tiếp tục. “Mèo” cứ chốc chốc lại xuất hiện.

### 3. Mẫu giáo lớn

| Chủ đề            | Trò chơi vận động                                                                                                                          |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trường mầm non    | Thi xem đội nào nhanh. Quăng dây tiếp sức. Chạy tiếp cờ. Đổi khăn. Nhảy tiếp sức. Lăn bóng. Chuyển bóng. Thi xem ai nhanh. Ném bóng vào rổ |
| Gia đình          | Bắt chước tạo dáng. Đàn chuột con. Cho thỏ ăn. Bánh xe quay. Về đúng nhà của mình. Thỏ tìm chuồng...                                       |
| Giao thông        | Tàu hoả. Máy bay. Ô tô chạy đua. Chèo thuyền. Em đi qua ngã tư đường phố.                                                                  |
| Thế giới thực vật | Bắt chước tạo dáng. Gieo hạt...                                                                                                            |
| Thế giới động vật | Đàn vịt nào nhanh. Đàn chuột con. Đua ngựa. Bay, chạy và bơi. Chim bay. Đánh cá                                                            |

Ví dụ gợi ý: **Trò chơi “Bẫy chuột”**

\* *Mục đích:* Tạo cho trẻ phản xạ nhanh theo tín hiệu, phát triển vận động cơ bản - bò.

\* *Tiến hành:*



- Luật chơi: Con chuột nào bị chạm vào người coi như bị mắc bẫy và phải ra ngoài một lần chơi.

- Chia trẻ ra làm 2 nhóm: 1 nhóm làm “chuột”, 1 nhóm làm “bẫy” (2 trẻ cầm tay nhau thành một cái bẫy). Những cái “bẫy” rải đều khắp phòng. Các con “chuột” bò quanh và chui qua, chui lại dưới các “bẫy”, vừa bò vừa kêu “chít, chít”. Khi có tín hiệu “bẫy sập” thì 2 trẻ làm “bẫy” (cầm tay nhau) ngồi xuống bắt “chuột”. Con “chuột” nào bị chạm vào người coi như bị bắt và phải ra ngoài một lần chơi. Trò chơi tiếp tục, sau 2 - 3 lần chơi, trẻ đổi vai chơi cho nhau.

### **Bài tập thực hành:**

Tổ chức trò chơi vận động cho các lứa tuổi mẫu giáo: bé, nhỡ, lớn, lớp ghép.

## **Bài 7**

### **TỔ CHỨC VUI CHƠI TRONG MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG MẪU GIÁO**

#### **Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nắm được các thời điểm chơi trong ngày và cách tổ chức cho trẻ mẫu giáo chơi trong các thời điểm đó.
- Biết tổ chức hoạt động chơi theo các góc chơi và lập kế hoạch vui chơi cho trẻ mẫu giáo ở lứa tuổi.

### **I. TỔ CHỨC CHO TRẺ CHƠI TRONG CÁC THỜI ĐIỂM TRONG NGÀY**

#### **1. Chơi trong giờ đón trẻ**

Buổi sáng trẻ từ nhà đến trường trong khi chờ đợi đông đủ trẻ đến để tổ chức các hoạt động theo chủ đề, theo chế độ sinh hoạt hàng ngày, trẻ được chơi tự do, thích gì chơi nấy hoặc chơi theo ý thích ở các góc. Cô chú ý bao quát trẻ chơi để tránh sự cố đáng tiếc xảy ra. Ví dụ: Trẻ chơi trò học tập, xem tranh truyện, chơi xếp hình.

#### **2. Chơi khi chuyển tiếp hoạt động có chủ đích**

Trong những ngày có 2 hoạt động học có chủ đích thì khi chuyển từ hoạt

động này sang hoạt động kia tổ chức cho trẻ chơi tự do. Có gợi ý để trẻ chơi các trò chơi mang tính chất ngược lại với tính chất giờ học. Nếu giờ học mang tính chất hoạt động như thể dục, múa thì cho trẻ chơi các trò chơi tĩnh như xếp hình, xem tranh truyện, trò chơi học tập... Nếu giờ học mang tính chất tĩnh, đòi hỏi sự chú ý nhiều, căng thẳng thần kinh thì cho trẻ chơi các trò chơi vận động để cân bằng thần kinh cho trẻ, giúp trẻ có tâm trạng thoải mái. Ví dụ: Giờ học là làm quen với toán, văn học, môi trường xung quanh, chữ cái, đọc thơ... thì cho trẻ chơi các trò chơi "*Trồng nụ trồng hoa*", "*Chó sói xấu tính*"...

### **3. Chơi cuối buổi sáng**

#### **3.1. Chơi trong nhà - hoạt động theo nhóm ở các góc**

- Việc tổ chức các góc cho trẻ chơi và hoạt động học tập có tác dụng to lớn đối với sự phát triển của trẻ em.

Góc hoạt động là nơi trẻ có thể chơi và trẻ hoạt động một mình hoặc trong nhóm nhỏ với các bạn có cùng sở thích.

- Khuyến khích trẻ tự quyết định góc chơi mà trẻ thích, chọn cái gì để chơi. Trong góc chơi trẻ học cách chơi cùng nhau, hợp tác cùng nhau, cùng làm việc với nhau để cùng thực hiện hoạt động chơi. Khi trẻ chơi làm cân bằng hệ thần kinh của trẻ, bớt cảm giác căng thẳng làm thay đổi cách thức hoạt động của trẻ.

#### **3.2. Các nguyên tắc bố trí góc hoạt động**

- Chia diện tích phòng (sàn nhà) thành các góc hoặc khu vực chơi khác nhau. Bố trí các góc chơi ồn ào như xây dựng, gia đình, bán hàng xa các góc chơi yên tĩnh như tạo hình, sách truyện. Có các góc cố định như góc gia đình, góc sách truyện, góc tạo hình, hoặc có góc di động, thay đổi tùy theo chủ đề chính của lớp trong thời gian đó.

- Giữa các góc cần có danh giới riêng (sử dụng các mảng tường, các giá tủ để ngăn cách. Có lối đi lại giữa các góc đủ rộng cho trẻ di chuyển dễ dàng).

- Bố trí bàn ghế đệm gối để cho trẻ đọc sách, xem tranh và có thể nằm thư giãn có các khay đựng đồ chơi hoặc liên để mở, vừa tầm với trẻ, dễ tiếp cận, dễ sử dụng. Đặt tên các góc dễ hiểu, ngộ nghĩnh với trẻ, viết tên các góc bằng chữ to cho trẻ nhìn thấy hàng ngày.

- Không bố trí góc quá kín hoặc xa tầm nhìn bao quát của giáo viên.

- Tùy từng thời gian nhất định hoặc sau mỗi chủ đề cần thay đổi cách bố trí

và hoạt động ở các góc để tạo cảm giác mới lạ hấp dẫn trẻ. Các góc chơi phải đảm bảo an toàn cho trẻ về bố trí tủ, giá, đồ chơi...

- Các góc hoạt động được xây dựng tùy theo hoạt động trong nhóm lớp đó và tùy theo chủ đề có thể bố trí trong nhóm các góc sau: Góc chơi đóng vai gia đình, góc chơi xây dựng, góc chơi xếp hình, lắp ráp góc tạo hình, góc sách, truyện, góc âm nhạc, góc thiên nhiên, khám phá khoa học. Giáo viên có thể cùng lúc tổ chức cho trẻ chơi ở tất cả các góc trên hoặc chỉ chơi ở một số góc đặc trưng theo chủ đề nhất định tùy thuộc vào diện tích lớp, khả năng mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, sĩ số trẻ trong lớp và kinh nghiệm của trẻ. Tên các góc có thể đặt gần gũi và gợi hứng thú với trẻ mẫu giáo. Ví dụ: Cửa hàng bách hoá, siêu thị, bưu điện, cửa hàng may đo, vườn thực vật, thư viện mini...

- Quản lý và đánh giá trẻ chơi ở các góc.

- Giáo viên giữ vai trò tích cực là người chuẩn bị môi trường và theo dõi giám sát trẻ khi chơi, cụ thể:

+ Kích thích, gợi mở nhu cầu và hứng thú của trẻ, tránh sự bắt chước nhau.

+ Hạn chế và điều chỉnh số trẻ chơi ở các góc, luân phiên nhau.

+ Cho trẻ có đủ thời gian suy nghĩ và làm được một việc gì đó ở góc mà không bị thúc ép.

Trong khi quan sát, giáo viên chú ý xem cách tự chọn các hoạt động và vật liệu xem như thế nào? Trẻ sử dụng các vật liệu để tạo ra các sản phẩm mới mang tính sáng tạo như thế nào? Quan hệ giao tiếp giữa trẻ với trẻ và trẻ với cô ra sao? Các góc khu vực nào đa số trẻ ưa thích, vì sao? Cách bố trí góc của giáo viên đã hợp lý và đáp ứng chủ đề chưa.v.v...

### **3.3. Cách tổ chức hướng dẫn hoạt động của trẻ trong các góc (khu vực) chơi**

#### **3.3.1. Góc chơi gia đình (chơi đóng vai)**

Góc chơi đóng vai là trẻ chơi các trò chơi giả bộ, đóng vai. Trẻ em rất thích thú chơi ở góc đóng vai (gia đình) và tìm thấy ở đây sự liên kết giữa gia đình và lớp học. Chúng được tự do suy nghĩ, tưởng tượng và đóng vai cha, mẹ, con, bác sĩ, cô giáo, học sinh v.v... Khu chơi đóng vai trò thể hiện nét văn hoá cộng đồng và gia đình.

Góc gia đình cần không gian rộng và cố định có thể bố trí nơi nào đó trong lớp học hoặc ngoài sân giả bộ một ngôi nhà bằng bìa cứng, lá hoặc nhà gỗ cửa

hàng, bệnh viện có các giá thấp và tủ quần áo. Trẻ thường mở rộng phạm vi chơi ở các khu vực khác trong lớp khi chúng đi mua hàng, đi làm, hoặc đi thăm bạn.

Đồ đạc có thể mua sẵn hoặc được làm từ hộp bìa cứng (giả làm tủ lạnh, bếp điện), các mẫu gỗ. Các dụng cụ thông thường gồm bếp, bàn ghế, tủ lạnh, dụng cụ nấu ăn, phòng khách với ghế đệm mềm, buồng ngủ với giường búp bê và các con búp bê khác nhau. Trẻ có thể làm thực đơn với bữa phụ như: bánh quy, quả, nước ngọt.

*\* Những kỹ năng trẻ học được ở góc đóng vai (gia đình)*

- Kỹ năng sáng tạo, tưởng tượng mình là người khác gán cho đồ vật những đặc tính khác như hộp giấy giả làm ô tô, giấy giả làm tiền.

- Kỹ năng giao tiếp nói chuyện trong khi chơi với bạn, lắng nghe bạn nói, bắt chước bạn học được các từ mới.

- Kỹ năng xã hội, dọn dẹp sau khi chơi học cách cư xử, ứng xử.

- Kỹ năng nhận thức: nhận thức các quy tắc trong cuộc sống, hiểu mỗi người có một nghề nghiệp khác nhau trong xã hội.

- Kỹ năng về cảm xúc: nhận biết cảm xúc của người khác, biểu lộ cảm xúc của người thân.

- Kỹ năng vận động tính như: biết sử dụng các dụng cụ nấu ăn, chải đầu, soi gương, rót nước, cho búp bê ăn.

- Kỹ năng vận động thợt: đi lại, dọn dẹp ở góc chơi.

*\* Những vật liệu, đồ chơi cần thiết cho góc chơi đóng vai (góc gia đình)*

- Một cái nhà nhỏ (làm bằng rơm rạ, lá cọ, cỏ khô, hộp bìa cát tông to)

+ Giá, tủ quần áo làm góc gia đình.

+ Bàn, bát đĩa, cốc uống nước, giường, gối, đệm, chăn, màn, búp bê, gấu bông, điện thoại, giá treo quần áo, giày dép, mũ nón, bàn trang điểm, gương, lược, bếp, nồi xoong, đồ dùng nhà bếp.

- Bệnh viện

Quần áo blu (bác sĩ), ống nghe, khám bệnh, dụng cụ y tế, tủ thuốc, bàn ghế, giường bệnh nhân, kim tiêm, ống tiêm, đo huyết áp...

- Cửa hàng bách hoá: bàn bày hàng, giá, tủ bày hàng hoá, các loại hàng hoá như vỏ lon nước ngọt, kẹo, bánh, đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày..., làn, liễn làm bằng giấy.

### **3.3.2. Góc chơi ghép hình và lắp ráp các đồ vật**

- Góc chơi ghép hình và lắp ráp có thể đặt ở chỗ cố định hoặc di động. Hoạt

động ghép hình và lắp ráp cung cấp nhiều cơ hội phát triển, óc tưởng tượng sáng tạo, giúp phát triển kỹ năng và lắp ráp cung cấp nhiều cơ hội phát triển óc tưởng tượng sáng tạo, giúp phát triển kỹ năng và sự phối hợp giữa mắt và tay.

- Trẻ có thể tìm ở đây những bàn đục lỗ, các khối lồng vào nhau, các trò chơi trên bàn, đồ chơi ghép hình và các loại trang thiết bị khác để rèn luyện các cơ nhỏ .

- Mục đích của góc chơi này là phát triển sự phối hợp các cơ mắt - bàn tay, các kỹ năng phân biệt thị giác và thính giác đặc biệt phát triển chú ý, ghi nhớ và ngôn ngữ.

Góc bày các đồ chơi ghép hình bằng gỗ, các bảng có lỗ để chơi cắm vào lỗ các bộ đồ chơi xây dựng lắp ráp, các khối bằng nhựa nhỏ, bộ đồ chơi để chơi xếp chồng lên nhau, các bộ lô tô, ghép hình và đôminô, các loại vật liệu để phân loại sắp xếp, các đồ chơi để xâu, xỏ, các đồ chơi trên bàn để học đếm và cộng tác trong nhóm.

Cách bố trí các đồ chơi và các đồ vật khác cũng rất quan trọng để trẻ dễ dàng lựa chọn để lấy ra, để cất vào.

Những kỹ năng trẻ học được ở góc chơi ghép hình và lắp ráp.

- Kỹ năng sáng tạo và vận dụng ý tưởng để lắp ráp các sản phẩm như ô tô, máy bay, các đồ vật khác.

- Kỹ năng nhận thức: Trẻ học được cách sử dụng các hình khối lắp ráp để xây thành góc thích hợp, khớp nhau về màu sắc, kích thước, nhận biết các bộ phận riêng rẽ có thể tạo thành một sản phẩm có ý nghĩa .

- Kỹ năng vận động tinh: Xâu, xỏ bằng các sợi dây vào lỗ, lắp ráp các hình, vận định ốc.

- Kỹ năng giao tiếp, xã hội: Biết lắng nghe, trao đổi đề nghị bạn giúp đỡ, chia sẻ đồ chơi, hợp tác, giúp bạn có thói quen chơi xong cất dọn ngăn nắp.

- Kỹ năng về cảm xúc tự hào về khối lắp ráp đã làm được ý thức được sự thành công.

### ***3.3.3. Góc chơi xây dựng với những hình khối***

- Các hình khối tạo cơ hội cho trẻ xếp hình, xây dựng theo óc sáng tạo và theo ý thích của mình xây dựng, xếp hình khối có thể thực hiện trong lớp, ngoài sân hoặc không gian phụ.

- Cần có cả hình khối cho các nhóm lứa tuổi mẫu giáo đó là các khối to, nhỏ được sơn các màu sắc đẹp hoặc các hình khối bằng vỏ hộp giấy các loại (hộp

bìa, hộp tivi, hộp đựng hàng) các khối xếp những khối lớn có thể xây được căn nhà, cầu, ô tô, ngăn thành những chỗ chơi riêng theo ý thích của trẻ. Các đồ chơi bổ sung để chơi với các hình khối như ký hiệu giao thông, các con vật, ô tô, máy bay, hình người, búp bê... Các hình khối phải được xếp trên sàn nhà hoặc trên giá nhỏ để trẻ dễ lấy, dễ cất.

*\* Kỹ năng trẻ học được ở góc xây dựng với các hình khối*

- Kỹ năng giao tiếp như thảo luận với bạn lắng nghe ý kiến của bạn, miêu tả ý đồ xây dựng của mình, yêu cầu bạn đưa cho mình các hình khối để xây dựng...

- Kỹ năng nhận thức: Phân loại theo kích thước hình dáng, màu sắc của các hình khối, học được cách xây dựng nhà sao cho không đổ, học được các khái niệm về hình dáng, kích thước, chiều cao, số lượng, trọng lượng.

- Kỹ năng sáng tạo: Tự xây dựng những ngôi nhà chơi trò đóng vai ngôi nhà chúng ta vừa xây xong, trang trí ngôi nhà chúng ta vừa xây theo ý thích.

- Kỹ năng xã hội: Cộng tác, chia sẻ các khối thảo luận kế hoạch để cùng chia nhau xây dựng, tôn trọng lắng nghe ý kiến của bạn.

- Kỹ năng vận động tinh: Trang trí nhà nhặt các đồ vật nhỏ.

- Kỹ năng vận động thô: Đi lại, khiêng vác, xếp các hình khối, bò trườn.

- Kỹ năng về cảm xúc: Tự hào khi xây xong ngôi nhà, cảm nhận cái đẹp khi trang trí, chia sẻ niềm vui với bạn.

Ngoài ra trẻ còn tham gia vào các góc chơi như: góc âm nhạc và vận động ở góc này có các dụng cụ âm nhạc như thanh gỗ, con rối, khăn, quạt, nón, băng cát-xét... Ở góc này thông qua các trò chơi âm nhạc hình thành các kỹ năng sáng tạo, kỹ năng biểu hiện cảm xúc, kỹ năng xã hội, kỹ năng vận động tinh.

### ***3.3.4. Góc thiên nhiên khám phá khoa học***

Khi chơi trong góc này trẻ khám phá sự đa dạng của động thực vật và các vật liệu thiên nhiên. Trẻ học được cách tôn trọng và có trách nhiệm với mọi thứ ở môi trường xung quanh mình. Trẻ được chơi với cát với nước như nặn bánh từ cát, trẻ hiểu được tính chất của cát khi có nước thì nặn được, còn cát khô thì không nặn được. Trẻ chơi với nước như đổ nước vào chai bằng phễu thì không bị rót nước ra ngoài hoặc chơi thổi bong bóng xà phòng, làm nhuộm nước với các màu...

Ở góc thiên nhiên khám phá khoa học trẻ có kỹ năng nhận thức nhận biết được mối quan hệ phụ thuộc và tính chất đặc điểm của động thực vật (như kiến

ăn như thế nào). Sự tăng trưởng cây xanh phụ thuộc vào sự chăm sóc của con người, kỹ năng giao tiếp trò chuyện với con vật, kỹ năng xã hội, cảm xúc, trách nhiệm tình thương với con vật, cây trồng...

- Góc sách truyện (Thư viện) để trẻ chơi với sách báo, xem tranh truyện.

- Góc tạo hình: Trẻ chơi với đất nặn, với bút vẽ, với giấy màu. Ở góc này trẻ phát triển trí tưởng tượng sáng tạo, tự mình vẽ, cắt, dán, nặn.

*\* Các bước tổ chức hướng dẫn trẻ chơi trong nhà*

Cô tập trung trẻ lại giới thiệu cho trẻ biết có các góc chơi trong nhà bao gồm các góc như: góc phân vai gia đình, góc ghép hình, lắp ráp, góc xây dựng hình khối, góc thiên nhiên khám phá khoa học...

- Bước 1: Ổn định tổ chức cô gây hứng thú cho trẻ, hấp dẫn trẻ đến với các góc chơi, cô trò chuyện với trẻ về các góc chơi trên và hỏi trẻ những ai thích chơi ở những góc chơi nào thì cùng nhau về góc chơi đó. Nếu còn trường hợp một ít cháu mới đến nhóm chưa quen với nhóm, không biết chơi gì thì cô gợi ý giới thiệu các góc chơi và động viên trẻ ra chơi cùng các bạn. Ví dụ một số bạn gái rủ nhau chơi ở góc phân vai (góc gia đình), một số bạn trai rủ nhau ra chơi ở góc xây dựng...

- Bước 2: Quá trình trẻ thực hiện các thao tác chơi ở các góc.

Vai trò của cô là bao quát, quan sát toàn bộ cháu chơi ở các góc, chú ý mối quan hệ của trẻ trong khi chơi, khuyến khích trẻ biết chơi đoàn kết với nhau, biết phối hợp cùng nhau trong khi chơi, không tranh giành xô đẩy nhau về đồ chơi, chỗ chơi. Cô có thể chơi với trẻ ở một vài thao tác (đối với trẻ bé) để dạy trẻ thao tác với đồ vật đồ chơi khi trẻ còn hứng thú, bằng các câu hỏi gợi ý để mở rộng chủ đề chơi cho trẻ. Ví dụ góc chơi gia đình cần có thêm các vai chơi như: ông bà, người láng giềng...

Cô là cố vấn giúp đỡ trẻ khi cần thiết định hướng nhắc trẻ chơi theo chủ đề trong tuần trong tháng (theo chương trình). Cô khuyến khích tính tự lập, tự chủ sáng kiến của trẻ trong các góc chơi. Tuyệt đối không làm thay trẻ ở bất cứ khâu nào, biết động viên khen ngợi hoặc nhắc nhở trẻ ngay trong quá trình chơi.

- Bước 3: Kết thúc khi hết giờ chơi cô nhắc trẻ thu gọn đồ dùng đồ chơi ở các góc hoạt động của mình để vào nơi quy định, rửa tay sạch sẽ. Trường hợp có những góc chơi tạo ra sản phẩm như góc xây dựng, lắp ghép, tạo hình... trẻ đã tạo ra được các sản phẩm đẹp cô có thể gọi trẻ ở các góc khác đến quan sát, xem xét các sản phẩm đó để học tập và nhận xét để lần sau tạo ra những sản phẩm

đẹp hơn. Ví dụ: Công trình xây dựng công viên hoặc sản phẩm lắp ráp các đồ vật.

### **3.4. Tổ chức chơi ngoài trời**

Môi trường bên ngoài lớp học rất tốt với sức khỏe và học tập, vui chơi của trẻ. Chơi ngoài trời tạo cho trẻ nhiều cơ hội vận động toàn thân phát triển kỹ năng vận động như đi, chạy, nhảy, leo trèo bò ném và sự kết hợp các giác quan. Chơi ngoài trời làm tiêu hao năng lượng và làm giảm sự căng thẳng thần kinh vì phải tập trung chú ý trong khi hoạt động chung.

Hoạt động ngoài trời giúp trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, hít thở không khí trong lành, tắm ánh sáng mặt trời, kích thích sự phát triển cả về thể chất và tinh thần của trẻ. Chơi ngoài trời mở rộng óc quan sát của trẻ, phát triển trí tưởng tượng, ngôn ngữ... Qua tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên cỏ cây, hoa lá sỏi đá cát nước nắng mưa với những con vật những màu sắc âm thanh hương vị khác nhau thiên nhiên mang lại niềm vui vô hạn cho trẻ, hình thành và phát triển tình yêu thiên nhiên, yêu xã hội con người, đồng thời phát triển óc thẩm mỹ sau này cho trẻ.

*\* Hoạt động ngoài trời rất đa dạng, bao gồm:*

- Leo trèo, bò nhảy, đánh đu tung bắt. Những hoạt động này khuyến khích phát triển kỹ năng vận động của cơ bắp, các tố chất nhanh, mạnh, khéo léo, thăng bằng, phối hợp nhịp nhàng giữa tay và mắt.

- Nước, cát, đất khuyến khích trẻ phát triển óc thám hiểm, khám phá, tìm tòi. Trẻ có thể chơi cát khô, đổ nước vào cát để xây dựng các hang động công trình xây dựng hoặc nặn, tạo hình các con vật...

- Các ngôi nhà nhỏ ngoài trời sẽ tạo cho trẻ cơ hội cho trẻ chơi đóng vai.

- Các hoạt động nghệ thuật như giá vẽ bút chì, bút lông, bút dạ, phấn để trẻ vẽ tự do theo cảm hứng những gì trẻ thích.

- Dạo chơi tìm hiểu thiên nhiên chăm sóc cây cối, con vật như tưới cây, nhổ cỏ, bắt sâu, cho vật nuôi ăn...

*\* Những kỹ năng trẻ học được khi hoạt động ngoài trời.*

- Kỹ năng vận động thô như các vận động cơ bản đi chạy nhảy, leo trèo...

- Kỹ năng vận động tinh như đo lường với nước cát, xây dựng trên cát.

- Kỹ năng nhận thức như học được các khái niệm nặng, nhẹ, nổi chìm, đo lường...

- Ngoài ra trẻ học được các kỹ năng như giao tiếp, cảm xúc, sáng tạo.



### *\* Phương pháp hướng dẫn*

- Bước 1: Cô tập trung trẻ lại, sửa sang quần áo giày dép cho trẻ để vận động cần thiết; chuẩn bị một số đồ chơi cần thiết mang ra sân chơi như phấn, bình tưới, quả bóng, sỏi... Cô cho trẻ ra sân chơi. Thiên nhiên xung quanh, phát hiện ra những điều gì mới lạ, quan sát hoạt động của người lớn nếu có, như bác làm vườn; quan sát hiện tượng giao thông... cô đặt ra các câu hỏi hướng sự chú ý của trẻ để trẻ tự khám phá và phát hiện ra những điều mới lạ. Ví dụ: Các con hãy nhìn ra phía góc vườn xem có cây gì kia nở hoa màu đỏ rực? (cây hoa phượng) cây này chỉ nở hoa vào mùa nào? (mùa hè) và báo hiệu điều gì cho các bạn học sinh biết?...

- Bước 2: Cô cho trẻ chơi tự do, chơi theo ý thích như chơi vận động và trẻ chạy nhảy leo trèo, bò, ném... chơi với đu quay, cầu trượt, bập bênh, chơi với bóng, nước, cát, sỏi, tìm hiểu chăm sóc thiên nhiên như tưới cây, bắt sâu, nhổ cỏ, nhặt lá cây, cho vật nuôi ăn hoặc vẽ theo cảm hứng... Vai trò của cô là quan sát, bao quát toàn bộ trẻ chơi sao cho trẻ được hoạt động tích cực, vui vẻ, thoải mái, đề phòng tai nạn cho trẻ. Chú ý để trẻ không xô đẩy tranh giành nhau đảm bảo an toàn cho trẻ. Cô có thể khéo léo bằng các câu hỏi gợi ý để hướng trẻ vào việc khám phá thiên nhiên, nghiên cứu khoa học, hoặc hướng trẻ vào hoạt động theo chủ đề. Tìm hiểu tính chất của vật liệu (khi cát khô và cát ướt). (Cát khô để đóng được nhưng không nặn hoặc xây lâu dài được, cát ướt thì nặn bánh, xây dựng kiến trúc lâu dài, nhà cửa được...)

- Bước 3: Kết thúc: Cô kiểm tra lại sĩ số của trẻ, cho trẻ rửa chân tay, thu dọn đồ dùng chuẩn bị về nhóm. Việc động viên khuyến khích nhắc nhở trẻ cô thực hiện ngay trong quá trình trẻ hoạt động.

## **4. Xây dựng kế hoạch vui chơi**

### **4.1. Chọn đồ chơi**

Chọn đồ chơi là khâu quan trọng trong việc tổ chức hoạt động trong ngày của trẻ. Tùy theo mục đích giáo dục, tùy theo chủ đề của ngày hoặc trong tuần, trong tháng mà dự kiến một số trò chơi để thực hiện mục đích giáo dục của mình. Tuy nhiên nên giúp trẻ tự lựa chọn trò chơi mà trẻ ưa thích, chọn các trò chơi bổ ích, phù hợp với mục đích giáo dục được đặt ra.

Chọn trò chơi còn phụ thuộc vào thời tiết trong ngày (nóng, nắng hay mưa, lạnh v.v...) để có thể tổ chức cho trẻ chơi trong nhà hoặc ngoài sân, (hoạt động góc hay hoạt động ngoài trời). Tùy theo trạng thái thể lực của trẻ mà chọn trò

chơi động hay tĩnh. Khi chọn trò chơi cần lưu ý đến mảng trò chơi dân gian mang bản sắc dân tộc rõ nét mà trẻ mẫu giáo rất dễ tiếp nhận. Các trò chơi dân gian có tác dụng rèn luyện về thể lực sự nhanh nhẹn khéo léo và lòng dũng cảm. Nhiều trò chơi giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng, liên tưởng phong phú mà lại gắn liền với sự hồn nhiên trong trẻ của tuổi thơ. Có trò chơi mang ý nghĩa giáo dục tinh thần cộng đồng, giúp đỡ lẫn nhau, cần cù chăm chỉ. Trò chơi dân gian đơn giản, dễ chơi dễ hoà nhập. Bất cứ ở đâu cũng có thể tổ chức cho trẻ chơi. Trò chơi dân gian nếu nơi hẹp thì chơi “Nu na nu nống”, “Ô ăn quan”... Nơi rộng thì chơi “Rồng rắn lên mây”, “Thả dĩa ba ba”... Vật liệu để chơi cũng thật đơn giản dễ kiếm ngay trong thiên nhiên gần gũi. Trò chơi dân gian là một bộ phận văn hoá phản ánh tâm lý người Việt Nam, gắn bó chặt chẽ với thiên nhiên Việt Nam. Do đó có tác dụng hun đúc tâm hồn Việt Nam cho trẻ.

#### **4.2. Chọn đồ chơi**

Tuỳ theo cách tổ chức trò chơi mà chọn đồ chơi cho thích hợp. Khi lựa chọn đồ chơi cần lưu ý các yếu tố sau đây:

- Đồ chơi phải an toàn, tránh những đồ chơi sắc nhọn, dễ gây thương tích hoặc những thứ độc hại cho trẻ.

- Đồ chơi phải là những thứ trẻ có thể hành động tự do, sử dụng vào các trò chơi và kích thích trẻ hoạt động. Trẻ có thể tháo ra lắp vào, đẩy kéo chồng xếp v.v...

- Đồ chơi phải phong phú, nhiều dáng vẻ để có thể sử dụng vào nhiều trò chơi, đồ chơi mang tính đa năng tạo điều kiện cho trẻ sử dụng vào nhiều tính hướng “chơi khác nhau, gọi cho trẻ sử dụng vào nhiều tình huống khác nhau, gọi cho trẻ nhiều sáng kiến”. Ví dụ: Bộ đồ chơi lắp ghép hình.

- Đồ chơi mang tính thẩm mỹ, hấp dẫn trẻ bằng vẻ trong sáng giản dị, giúp cho trẻ hình thành thị hiếu mỹ thuật. Chú trọng sử dụng nhiều đồ chơi dân gian. Những đồ chơi bạo lực như súng, dao, kiếm, dao hoặc những đồ chơi dị dạng, xấu xí như những mặt nạ gớm ghiếc mặt nạ quỷ, những đồ chơi là những con vật quái dị đều cần tránh không cho trẻ chơi vì sẽ gây tâm lý hiếu chiến hoặc sợ hãi.

- Thịnh thoả nên thay đổi đồ chơi mới cho trẻ để trẻ khỏi bị nhàm chán hoặc hướng dẫn trẻ các hành động chơi mới với đồ chơi để phát huy đầy đủ tính năng của đồ chơi và kích thích sáng kiến của trẻ.

- Không nên bày sẵn cho trẻ quá nhiều đồ chơi trong cùng một lúc khiến trẻ sử dụng đồ chơi một cách phung phí, không biết quý trọng và giữ gìn đồ chơi.

- Nên tạo ra đồ chơi cho trẻ và khuyến khích trẻ tự làm lấy đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên như cọng rơm, hoa lá, hạt hạt... hoặc những vật liệu có sẵn trong cuộc sống hằng ngày như vỏ bao diêm, nắp hộp, bìa giấy... để kích thích ở trẻ óc sáng tạo và tính tự lập.

- Đồ chơi phải được sắp xếp một cách hợp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ dễ dàng lấy ra, cất vào và biết giữ gìn bảo quản đồ chơi.

### 4.3. Địa điểm chơi

- Cần chọn địa điểm chơi là những khoảng không gian thoả đáng để chơi. Hiện ở nước ta nhìn chung các trường lớp mẫu giáo đều chật chội, do đó việc tìm chỗ chơi để đáp ứng với nhu cầu chơi của trẻ đều phải tính toán. Việc tạo ra được một chỗ chơi cho trẻ là nhờ vào đầu óc sắp xếp của cô. Trước hết cần coi lớp học chính là chỗ chơi của trẻ vì trẻ đến trường mẫu giáo chủ yếu là để chơi. Tuy diễn ra hoạt động chung theo nhóm lớp nhưng chỉ chiếm ít thời gian vào buổi sáng. Như vậy phòng nhóm trẻ có thể biến thành chỗ chơi của trẻ. Tùy theo từng chủ đề nhất định theo ngày hay tuần, hay tháng mà sắp xếp phòng nhóm, tổ chức hoạt động chơi ở các góc sao cho thích hợp. Như vậy bàn ghế có thể biến thành đoàn tàu, góc nhóm thành bệnh viện, cửa hàng bách hoá, nơi sinh hoạt gia đình hoặc công viên, công trình xây dựng... Những khi tiết trời tốt, nắng ráo mát mẻ nên tổ chức cho trẻ chơi ngoài trời, chơi với các đồ chơi nhằm phát triển thể chất và vận động cho trẻ như đu quay, bập bênh, cầu trượt... hoặc chơi các trò chơi vận động chạy nhảy tự do. Chỗ chơi của trẻ phải rộng rãi, sạch sẽ, không có chướng ngại vật.

### 4.4. Mẫu kế hoạch vui chơi trong ngày

| Chủ đề | Thời gian | Hoạt động                            | Chuẩn bị | Yêu cầu cần đạt | Phương pháp hướng dẫn | Ghi chú |
|--------|-----------|--------------------------------------|----------|-----------------|-----------------------|---------|
|        | 60phút    | Đón trẻ                              |          |                 |                       |         |
|        | 50 phút   | Hoạt động góc                        |          |                 |                       |         |
|        |           | Tổ chức phân vai                     |          |                 |                       |         |
|        |           | Xây dựng                             |          |                 |                       |         |
|        |           | Ghép hình; lắp ráp                   |          |                 |                       |         |
|        |           | Trò chơi với phương tiện CN hiện đại |          |                 |                       |         |

|  |         |                                   |                              |  |  |  |  |
|--|---------|-----------------------------------|------------------------------|--|--|--|--|
|  | 40 phút | Chơi ngoài trời (dân gian, tự do) |                              |  |  |  |  |
|  | 40 phút | Buổi chiều                        | Chơi theo ý thích, đóng kịch |  |  |  |  |
|  | 50 phút | Trà trẻ                           |                              |  |  |  |  |

## 5. Đồ chơi và những yêu cầu sắp xếp sử dụng đồ chơi trong nhóm trẻ mẫu giáo

### 5.1. Khái niệm, ý nghĩa đặc điểm của đồ chơi

Đồ chơi là đồ vật đặc biệt chuyên dành cho trò chơi, là phương tiện để chơi mà không phải là vật dụng trong đời sống hàng ngày. Đồ chơi là vật thay thế cho đồ vật thật, mô phỏng những đồ vật thật nên có thể giúp trẻ thực hiện những hành động chơi tương ứng với hành động sử dụng vật dụng của người lớn trong sinh hoạt hàng ngày. Chính hình dáng tổng quát của đồ chơi giúp trẻ có thể tái tạo và thể hiện những hành động tương ứng với đồ vật đó. Ví dụ: Búp bê là hình tượng tổng quát của đứa trẻ cho nên trẻ thường dùng búp bê trong các trò chơi mẹ con và trẻ có một loạt các hành động với búp bê như cho ăn, ru ngủ, dẫn đi chơi...

- Đồ chơi là phương tiện để tổ chức hoạt động chơi cho trẻ, tổ chức cuộc sống và giáo dục trẻ mẫu giáo.

- Đối với trẻ mẫu giáo thì đồ chơi là người bạn đồng hành không thể thiếu được trong các trò chơi của mình. Chính đồ chơi đã giúp trẻ tạo ra hoàn cảnh chơi, giúp trẻ thực hiện dự định chơi của mình. Đồ chơi tạo điều kiện cho trẻ nhập vai hành động giống như thực, đáp ứng nhu cầu bắt chước được hành động như người lớn và làm quen với thế giới đồ vật xung quanh. Chính đồ chơi đã giúp trẻ liên kết với nhau để cùng chơi, phát triển trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ, duy trì và phát triển hứng thú của trò chơi.

- Đồ chơi giúp trẻ tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh, giúp trẻ phán đoán suy luận trong những hành động thực tiễn mà tình huống chơi đặt ra. Đồ chơi đáp ứng được tính tích cực vận động, giúp trẻ thực hiện những vận động khoẻ khoắn, mềm dẻo, khéo léo, nâng cao sức khoẻ và những tố chất thể lực. Bản thân đồ chơi mang tính gần gũi với đồ mỹ nghệ nên dễ gợi cho trẻ xúc cảm thẩm mỹ, trí thông minh, tính hài hước, thị hiếu thẩm mỹ.

- Đồ chơi làm cho trẻ vui vẻ, sung sướng, kêu gọi mối quan hệ tích cực đối với xung quanh, tình thân ái đối với bạn bè, thể nghiệm được những phẩm chất đạo đức tích cực, tốt đẹp. Ví dụ: Đồ chơi búp bê gọi lên ở trẻ thái độ tích cực với cuộc sống và tình yêu đối với con người.

- Ngoài ra còn có các đồ chơi phát triển các chức năng tâm lý như thị giác, thính giác, xúc giác cho các em bé như lục lạc, xúc xắc, chũm chũs, bóng, con giống...

## **5.2. Phân loại đồ chơi**

Đồ chơi của trẻ mẫu giáo rất phong phú, có thể chia làm các loại sau:

- Đồ chơi mang tính hình tượng:

Đây là loại đồ chơi được tạo ra mô phỏng con người và những gì trong cuộc sống thực gồm đồ chơi giống với con người, động vật, thực vật và đồ vật có trong cuộc sống hằng ngày như búp bê, đồ dùng sinh hoạt gia đình, những vật dụng của người lớn như cày, cuốc, xẻng, máy khâu, xe máy, xe đạp... Hoặc các máy móc tối tân hiện đại như tủ lạnh, bếp ga, lò vi sóng... Các loại đồ chơi này được dùng trong trò chơi đóng vai theo chủ đề.

- Loại đồ chơi kỹ thuật

Giúp trẻ làm quen với những đồ vật mang tính kỹ thuật như máy móc, phương tiện sinh hoạt, nó mô phỏng chức năng chung của máy móc kỹ thuật một cách đơn giản. Đồ chơi kỹ thuật bao gồm những đồ chơi mô phỏng các loại phương tiện giao thông vận tải có gắn động cơ hoặc không gắn động cơ nhưng đều thể hiện tính chất chung của chúng; các phương tiện viễn thông như máy điện thoại, băng đài, ti vi...

Đồ chơi kỹ thuật dành cho trẻ em được cấu tạo đơn giản, dễ điều khiển, dễ sử dụng nhưng phải đáp ứng khả năng phản ánh chức năng cơ bản của những đồ vật mang tính kỹ thuật như ô tô thì phải có bánh quay được, cánh cửa mở được, tay lái phải quay đi quay lại được, có thể có động cơ cơ học như dây cót hoặc động cơ tích điện như pin, ắc quy...

- Loại đồ chơi vật liệu lắp ghép xây dựng. Cơ bản gồm 2 loại chính:

+ Loại đồ chơi với các hình học cơ bản: Gồm các miếng gỗ hay nhựa hình vuông, tròn, hình tam giác, hình chữ nhật... và các hình khối theo những hình học đó giúp trẻ có thể xếp thành các hình khác nhau tùy theo yêu cầu của trò chơi, có thể xếp thành hình ngôi nhà, bông hoa, hình người hay hình con vật...

+ Loại đồ chơi dùng những vật liệu xây dựng - kiến trúc như mái nhà, vòm nhà, cánh cửa, hàng rào,... Ngoài ra còn có thêm những vật liệu mang tính hình học cơ bản, có khi thêm chi tiết hoa văn, uốn lượn mang tính dân tộc. Những vật liệu xây dựng được chế tạo theo hình dạng khác nhau, kích thích khác nhau, màu sắc khác nhau để trẻ dùng vào trò chơi xây dựng một cách thuận tiện tùy theo chỗ chơi (trên bàn hay dưới sàn nhà) tùy theo ý đồ chơi của trẻ.

- Đồ chơi vận động

Là những dụng cụ thể dục thể thao có màu sắc tươi tắn, hình thù ngộ nghĩnh, kích thước nhỏ bé, vừa cỡ với tâm vóc trẻ sử dụng vào những trò chơi vận động như quả bóng, vòng, gậy, dây... các đồ chơi vận động ngoài trời như cầu trượt, bập bênh, đu quay... giúp trẻ tập vận động.

- Loại đồ chơi mang tính hài hước, vui nhộn như mặt nạ, những ông hề nhào lộn, chú thỏ đánh trống, con khỉ leo dây, con cóc nhảy... Những đồ chơi hài hước vui nhộn tạo ra cho trẻ em những giây phút giải trí đầy bổ ích và lý thú bởi sự vui nhộn được chứa trong chính bản thân đồ chơi, loại đồ chơi này được sử dụng trong trò chơi đóng kịch hoặc múa rối.

- Đồ chơi âm nhạc

Là loại đồ chơi phát ra âm thanh như lục lạc, kèn, mõ, trống, sáo, thanh gõ trẻ cần phải học để biết cách sử dụng chúng mới tạo ra được những âm thanh vui, những giai điệu đẹp. Ngoài ra còn có các đồ chơi phát ra tiếng kêu của những con vật như chim hót, chó sủa, gà gáy, vịt kêu... những đồ chơi này thường hấp dẫn trẻ bởi những âm thanh lạ lùng kỳ diệu của thiên nhiên và cuộc sống xung quanh

- Đồ chơi dân gian

Là những đồ chơi mang tính dân tộc có trong nhân dân từ bao đời nay ở khắp nơi trên thế giới, dân tộc nào cũng có những loại đồ chơi mang bản sắc độc đáo của dân tộc mình do vậy gọi là đồ chơi dân gian. Những đồ chơi này do các nghệ nhân làm ra bằng chất liệu dễ tìm như gỗ, đất nặn, giấy bồi, cọng rơm, cuống rạ, lá cây, rễ cây, hạt gạo, nghêu, sò, ốc, hến... Những đồ chơi này có liên quan chặt chẽ với nghệ thuật dân gian, chúng thường có màu sắc rực rỡ, sinh động ngộ nghĩnh, vui nhộn như búp bê bằng gỗ, những con giống bằng đất nặn, những con cóc biết nhảy, những con chuột biết chạy...

Ngày nay cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, có các ngành công nghệ sản xuất đồ chơi trẻ em tinh xảo, mang tính khoa học kỹ thuật cao điển

hình như trò chơi điện tử. Loại đồ chơi này thường có hai mặt lợi và hại đối với sự phát triển của trẻ em. Một mặt nó tạo điều kiện cho trẻ em tiếp cận được với khoa học kỹ thuật tiên tiến (kỹ thuật điện tử, máy vi tính) nhưng mặt khác nó lại gây tác hại về thể chất lẫn tinh thần cho trẻ khi sử dụng quá nhiều loại đồ chơi này. Nó thường gây ra cho trẻ các chứng bệnh như mờ mắt, béo phì.

Mặc dầu vậy đồ chơi dân gian vẫn là những đồ vật được lưu giữ lâu bền nhất mang bản sắc dân tộc tác động mạnh đến sự phát triển của trẻ bởi tính vui nhộn hài hước, tính thẩm mỹ, tính trí tuệ của nó. Do vậy mà người lớn cần khuyến khích trẻ tự làm lấy đồ chơi bằng vật liệu trong tự nhiên như cọng rơm, cuống rạ, hoa lá, hạt gạo, hòn sỏi, vỏ ốc, hến, trai sử dụng các phế liệu như vỏ bao diêm, nắp hộp, bìa giấy... Ví dụ: Những con trâu làm bằng lá đa buộc sợi rơm, đoàn tàu làm bằng vỏ hộp diêm nối với nhau, nồi cơm nấu bằng lá phượng, những chiếc nem cuốn bằng giấy...

Giá trị kinh tế không đáng là bao nhiêu, nhưng đó chính là sự tìm kiếm là sáng kiến thể hiện tính tự lập của trẻ làm trẻ chơi thêm hào hứng say mê, đặc biệt với những địa phương kinh phí còn ít ỏi cho việc đầu tư đồ chơi cho mầm non. Đối với trẻ ở đô thị vẫn rất cần những đồ chơi làm từ vật liệu có trong thiên nhiên để tìm hiểu môi trường xung quanh và gắn bó với nơi mình sinh sống.

### **5.3. Các yêu cầu đối với đồ chơi mẫu giáo**

- Đồ chơi phải đáp ứng mục đích giáo dục.
- Đồ chơi thoả mãn nhu cầu và ý muốn được hoạt động tích cực trong khi chơi của trẻ.
- Hình dáng đồ chơi phải đẹp, phải giống thật có sự kết hợp hài hoà giữa đường nét và màu sắc, màu sắc đẹp nhưng đơn giản không cầu kỳ.
- Đảm bảo vệ sinh an toàn cho trẻ.
- Cách hướng dẫn sử dụng đồ chơi.
- Cần lựa chọn đồ chơi phù hợp với trò chơi, với lứa tuổi của trẻ.

Đối với mẫu giáo bé do đặc điểm trẻ bị hấp dẫn bởi đồ chơi đến với trò chơi nên đồ chơi của trẻ mẫu giáo bé phải có màu sắc rực rỡ, có thể phát ra âm thanh, đồ chơi đơn giản gần gũi với trẻ tạo điều kiện cho trẻ dễ thao tác với chúng.

Đối với mẫu giáo nhỡ, lớn nên chọn những đồ chơi phức tạp nhiều chi tiết, nhiều chức năng sử dụng nhằm phát triển chủ đề và nội dung chơi. Đối với mẫu giáo lớn có thể đưa thêm đồ chơi kỹ thuật, đồ chơi với dụng cụ thể thao, đồ chơi

phức tạp hơn đối với mẫu giáo nhỏ. Cô dùng đồ chơi để kêu gọi và duy trì hứng thú chơi cho trẻ đưa đồ chơi đúng lúc nhằm kích thích trẻ tính hoạt động trong lúc chơi. Cô luôn đưa cho trẻ đồ chơi và vật liệu chơi mới. Cô dạy trẻ biết giữ gìn và bảo quản đồ chơi, biết cất dọn đồ chơi vào nơi quy định. Đối với mẫu giáo bé không để trẻ quăng quật đồ chơi, xé tung đồ chơi, phá hỏng đồ chơi... Khi đưa đồ chơi mới cho trẻ cô chỉ cho trẻ thấy những đặc điểm và cách hành động chơi với loại đồ chơi đó gây hứng thú với đồ chơi và dẫn dắt trẻ vào trò chơi. Đặc biệt chú ý đến đồ chơi trẻ tạo, tự mình làm đồ chơi để phục vụ trò chơi của mình hoặc người lớn có thể tạo ra đồ chơi từ nguyên vật liệu có sẵn như: tre, gỗ, rơm, cói, lá cây, quả khô, giấy bìa, vải vụn, vỏ các hộp, vỏ quả trứng...

Việc sắp xếp các đồ chơi trong nhóm trẻ mẫu giáo còn tùy thuộc vào từng chủ đề trong từng thời gian nhất định mà bố trí đồ chơi ở các góc chơi cho phù hợp sao cho đồ chơi ở các góc hoạt động đó kích thích trẻ hoạt động tích cực, dễ lấy, dễ cất. Sau đây là một số ví dụ việc sắp xếp đồ chơi ở các góc.

*\* Góc khu vực xây dựng*

Có các giá, kệ thấp để mở, có đủ chỗ xếp các khối đồ chơi. Có nhiều khối to, nhẹ khối có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau có các đồ chơi như hình người, con giống, thảm cỏ, cây hoa, bộ mẫu, xếp hình...

*\* Góc lắp ráp xếp hình*

Gồm có các giá thấp, các hộp, rổ (mở) để đồ chơi lắp ráp có thảm chiếu bàn ghế để trẻ ngồi chơi lắp ráp. Có các bộ lắp ráp khác nhau đòi hỏi trẻ phải có các kỹ năng khác nhau mới chơi được. Đồ chơi an toàn không bị hỏng, gãy. Có các quyển sách hướng dẫn lắp ráp, có các mẫu, các vật liệu được xếp có trật tự để chào mời trẻ sử dụng.

*\* Góc phân vai gia đình*

Góc gia đình có không gian đủ để sắp xếp một số đồ chơi như: bộ bàn ghế vừa tầm vóc của trẻ, các giá mở có mắc treo quần áo, ghế dài, giường búp bê, bếp và đồ dùng nhà bếp như: bếp ga, chảo, nồi, dao, thớt, rau quả bằng nhựa, bát cốc, thìa để ăn uống.

*\* Góc bác sĩ*

Có đầy đủ các đồ dùng như tủ thuốc của bác sĩ có áo choàng trắng (blu) của bác sĩ, mũ bác sĩ, ống nghe để khám bệnh, đo huyết áp, kim tiêm một số vỏ vỉ thuốc, bàn, ghế ngồi của bác sĩ... được sắp xếp gọn gàng như một phòng khám bệnh.



*\* Góc bách hoá*

Tủ để bày hàng, bàn để bày hàng, tiền bằng giấy để chơi mua bán, các đồ dùng vật dụng cá nhân trong sinh hoạt bày để bán như quần áo, điện thoại, sách vở, bánh kẹo, rau quả...

## **6. Cách tổ chức hướng dẫn trẻ chơi ở từng lứa tuổi mẫu giáo**

### **6.1. Tổ chức hướng dẫn chơi cho trẻ mẫu giáo bé**

*\* Đặc điểm:* Mới đầu trẻ mẫu giáo bé thường chưa xác định được cách chơi mà còn chạy lung tung hoặc bắt chước nhau làm một số động tác với đồ vật, đồ chơi nhưng chưa đúng nghĩa của nó, hoặc trẻ nghịch phá, quăng ném đồ chơi, la hét om sòm lúc này trẻ mới chỉ biết chơi cạnh nhau chứ chưa biết phối hợp cùng nhau hành động. Do vậy khi hướng dẫn trẻ chơi cô cần chú ý tạo cơ hội cho trẻ được chơi vui vẻ theo nguyên tắc “lấy trẻ làm trung tâm, đáp ứng nhu cầu vui chơi và phù hợp với khả năng của trẻ. Cô chú ý hướng dẫn trẻ theo nguyên tắc sau

*\* Giáo viên:* - Quan sát lắng nghe

- Cùng tham gia gợi ý

- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi đầy đủ

- Cung cấp các cơ hội chơi cho trẻ

*\* Tích hợp các nội dung phát triển:* Thể chất, nhận thức, tình cảm xã hội, ngôn ngữ, thẩm mỹ.

Tạo điều kiện để trẻ chơi tự do, tự chọn trò chơi, góc chơi đảm bảo cho trẻ chơi các loại trò chơi như đóng vai theo chủ đề, đóng kịch xây dựng, lắp ráp, trò chơi vận động, trò chơi dân gian... Đảm bảo cho trẻ chơi theo các chủ đề đã phân phối theo năm. Ví dụ:

*Các trò chơi theo chủ đề*

| Chủ đề         | Trò chơi phân vai | Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng         | Trò chơi học tập             | Trò chơi vận động | Trò chơi đóng kịch | Trò chơi dân gian |
|----------------|-------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------|
| Trường mầm non | Cô giáo, gia đình | Lắp ghép đồ chơi, xếp đường đi, hàng rào, nhà | Xem ai tinh mắt, đoán xem ai | Tung bóng         | Đôi bạn tốt        | Kéo cưa lừa xẻ    |

|                         |                                                                                    |                                                                 |                                                    |                                                              |                                             |                                   |
|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------|
| Bản thân                | Gia đình, mẹ con, bố em, bác sĩ, bán hàng, cửa hàng ăn uống, siêu thị              | Xếp hình em bé, xây ngôi nhà cho bé, bé chơi công viên...       | Chiếc túi kỳ lạ, Bé mặc quần áo, Tay trái tay phải | Gieo hạt giống, Trời nắng trời mưa, Ai ném trúng đích        | Ba cô tiên, Chú vịt xám, Mỗi người một việc | Chỉ chỉ chành chành, Tập tám vòng |
| Nghề nghiệp             | Bác cấp dưỡng, cô giáo, người bán hàng, bác sĩ                                     | Thợ xây, Kỹ sư xây dựng                                         | Ai đoán đúng                                       | Thuyền vào bến, Đèn xanh đèn đỏ, Em đi trên phố, Máy bay     |                                             | Kéo cưa lừa xẻ                    |
| Giao thông              | Lái xe. Lái tàu                                                                    | Lắp ô tô, tàu hoả, đường tàu                                    | Thêm bớt vật gì                                    |                                                              |                                             | - Chim bay<br>- Cò bay            |
| Thế giới thực vật       | Mẹ con, nấu ăn Cửa hàng rau quả                                                    | Lắp ráp cây hoa, Xây vườn hoa, Xây cửa hàng rau                 | Hoa nào, quả nấy, Cho hoa quả, rau                 | Gieo hạt, Cây cao, cò thấp Lá và gió                         | Chú đồ con, Hoa mào gà                      | Trồng đậu trồng cà                |
| Thế giới động vật       | Nấu ăn, cửa hàng bán gia cầm, gia súc, mẹ con bác sĩ thú y rạp xiếc, vườn bách thú | Lắp ráp, ghép hình con vật, xây chuồng trại chăn nuôi xây ao cá | Thăm nhà bạn. Con gì kêu? Mẹ nào con nấy           | Tạo dáng ô tô và chim sẻ. Chim bay, cò bay                   | Bác gấu đen và hai chú thỏ. Ba người bạn    | Bịt mắt bắt dê. Xỉa cá mè         |
| Các hiện tượng tự nhiên | Mẹ con tắm giặt, Đi tắm biển, Đi bơi thuyền                                        | Chơi xây dựng với cát nước                                      | Vật nổi vật chìm                                   | Thả thuyền giấy. Thổi bong bóng xà phòng. Chơi với cát, nước | Giọt nước tí xíu                            | Chìm nổi                          |

*\* Phương pháp hướng dẫn:* Cô chia trẻ thành từng nhóm nhỏ từ 3 - 5 cháu để trẻ dễ thiết lập mối quan hệ với nhau. Ví dụ: Nhóm gia đình 3 cháu, nhóm xây dựng 5 cháu. Cô giới thiệu cho trẻ các góc chơi, các trò chơi đơn giản các trò chơi phân vai thì chọn các chủ đề quen thuộc gần gũi như: gia đình, bé em. Cô dạy trẻ biết phối hợp với nhau và các hành động chơi phù hợp với trò chơi. Ví dụ: Trò chơi bác sĩ: hành động khám bệnh ...

- Cô giới thiệu cho trẻ biết những đồ chơi và cách sử dụng chúng trong trò chơi, góc chơi. Tạo điều kiện cho trẻ chọn đồ chơi chứ cô không nên lấy sẵn đồ chơi cho trẻ.

- Cô khuyến khích trẻ giao tiếp với nhau trong nhóm chơi, giúp trẻ hình thành tính hợp tác và phát triển ngôn ngữ. Ví dụ: Trò chơi phân vai biết trao đổi với nhau giữa các vai như mẹ - con.

- Cô bao quát toàn bộ các góc chơi, nhóm chơi của trẻ sao cho tất cả các trẻ đều được chơi vui vẻ thoải mái, uốn nắn ngăn ngừa những sự cố đáng tiếc xảy ra trong khi chơi: như trẻ tranh giành đồ chơi, chỗ chơi, phá đồ chơi. Cô có thể cùng chơi với trẻ để dạy trẻ biết chơi với đồ chơi, làm mẫu thao tác chơi (khi cần thiết) cho trẻ em đồng thời qua đó hiểu trẻ kỹ hơn.

## **6.2. Tổ chức hướng dẫn chơi cho trẻ mẫu giáo nhỏ**

*\* Đặc điểm:* Trẻ mẫu giáo lớn đã biết chơi tương đối thành thạo, đã có kỹ năng chơi, đã biết chơi thành nhóm 2 - 3 trẻ tuy chưa thật bền vững nhưng đã biết phối hợp cùng nhau chơi trong các góc chơi. Về cơ bản khi hướng dẫn trẻ chơi cô vẫn lấy nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm, đáp ứng nhu cầu chơi của trẻ và nội dung các trò chơi phù hợp với khả năng của trẻ đảm bảo thích hợp nội dung phát triển về: thể chất, tình cảm xã hội, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ. Muốn vậy phải dựa vào kinh nghiệm thực tế của trẻ, tận dụng môi trường sẵn có, tạo điều kiện cho trẻ thuận lợi được chơi, được trải nghiệm trong trò chơi càng nhiều càng tốt. Ví dụ: Cho trẻ hoạt động theo cá nhân, trong nhóm, trong góc hoặc hoạt động ngoài trời

Cô tạo điều kiện cho trẻ được chơi tự do hoạt động theo ý thích của mình. Chơi không lo sự can thiệp hay sự áp đặt của người lớn, chơi theo cách thức của chính trẻ. Hình thành ở trẻ tính tự tin, tính độc lập, dành thời gian để trẻ có thể lựa chọn tham gia vào các góc chơi, trò chơi như trò chơi phân vai, đóng kịch, xây dựng, ghép hình, lắp ráp, vận động, dân gian đảm bảo cho trẻ được chơi theo chủ đề đã phân phối trong năm. Thể hiện như bảng sau:

| Chủ đề                  | Trò chơi phân vai                                                            | Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng                             | Trò chơi học tập                                 | Trò chơi vận động                                            | Trò chơi đóng kịch                                                   | Trò chơi dân gian                 |
|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| Trường mầm non          | Cô giáo, bác cấp dưỡng                                                       | Xây dựng trường mẫu giáo, vườn trường                             | Đoán xem ai vào nhà                              | Chèo thuyền vào bến, Lăn bóng                                | Cây táo thần, Món quà của cô giáo                                    | Nu na nu nống, Trốn tìm           |
| Bán thân                | Gia đình, mẹ con, phòng khám, siêu thị, cửa hàng bách hoá, thực phẩm ăn uống | Xếp hình người, xây nhà, hàng rào, ao cá, khu chăn nuôi, vườn cây | Đó là ai? Nhà cháu ở đâu? Đi mua sắm về đúng     | Mèo đuổi chuột, Đàn chuột con, Bánh xe quay                  | Vẽ chân dung mẹ, người cha và các con trai. Bác gấu đen và 2 chú thỏ | Lộn cầu vòng<br>Thả đĩa ba ba     |
| Nghề nghiệp             | Bác cấp dưỡng, cô giáo, người bán hàng                                       | Thợ xây, bác sĩ, bán hàng                                         | Cửa hàng quần áo, Ai đoán đúng                   |                                                              | Ông Gióng, thần sắt, sự tích quả dưa hấu                             | Kéo cưa lừa xẻ, Bắt vịt trên cạn  |
| Giao thông              | Lái xe, Lái tàu, Cảnh sát giao thông                                         | Lắp ô tô, tàu hoả, đường tàu, ga ra ô tô, bãi đỗ xe               | Về đến bến nhà mình, Thêm bớt vật gì             | Chèo thuyền, Đèn xanh, đèn đỏ                                | Kiến con, đi ô tô qua đường                                          | Chim bay cò bay                   |
| Thế giới thực vật       | Mẹ con, nấu ăn các món rau<br>Cửa hàng rau quả                               | Ghép hình, lắp ráp cây hoa, Xây bốn cây, vườn rau                 | Hoa nào, quả nấy, hái quả, cửa hàng bán hoa      | Tạo dáng                                                     | Hạt đỗ sót, Củ cải trắng, Quả bầu tiên                               | Trồng đậu trồng cà                |
| Thế giới động vật       | Nấu ăn, cửa hàng bán gia cầm, gia súc, thủy sản, Rạp xiếc                    | Lắp ráp, ghép hình con vật, xây chuồng trại chăn nuôi xây ao cá   | Tiếng con vật gì, mẹ nào con nấy, đồ biết con gì | Mèo bắt chuột, Mèo và chim sẻ, Bắt bướm                      | Ngựa đổ và lạc đà, giọng hát chim sơn ca                             | Bịt mắt bắt dê, Dung dăng dung dề |
| Các hiện tượng tự nhiên | Đi tắm biển, Đi bơi thuyền, Cửa hàng bán giải khát.                          | Xây ao cá, tháp nước, chơi xây dựng với cát nước.                 | Vật nổi, vật chìm, Cỗ cân ánh sáng.              | Thả thuyền giấy, Thổi bong bóng xà phòng, Chơi với cát nước. | Đám mây đen xâu xí, Cò mảv, cóc kiện trời.                           | Chìm nổi                          |

### *\* Phương pháp hướng dẫn*

- Cô giúp trẻ biết hợp tác chặt chẽ với nhau trong khi chơi từ việc thoả thuận với nhau chọn trò chơi, góc chơi đến tìm kiếm đồ chơi. Cô giúp trẻ biết giữ không khí hoà thuận thân mật trong nhóm, khéo léo giải quyết những xung đột xảy ra một cách công bằng. Cô khuyến khích trẻ biết tự lực trong khi chơi đặc biệt trong việc tìm kiếm tạo ra đồ chơi. Ví dụ lấy lá me làm cơm lấy ghế làm đoàn tàu.

- Cô bao quát đến toàn bộ nhóm chơi, góc chơi của trẻ xem các mối quan hệ của trẻ với nhau, nếu có tình huống xấu xảy ra cô kịp thời điều chỉnh để buổi chơi của trẻ được vui vẻ, thoải mái.

- Cô giúp trẻ liên kết các trò chơi với nhau thành một xã hội, mô phỏng lại xã hội của người lớn. Quả trình này thường diễn ra một cách tự phát, lúc đầu các nhóm nhỏ chơi riêng rẽ, do nhu cầu phát triển của trò chơi vượt quá giới hạn của nhóm mình để đến chơi với các nhóm khác thiết lập nên các quan hệ giao tiếp phong phú. Ví dụ: Nhóm gia đình sang chơi, xem hàng mua hàng ở nhóm bán hàng. Hoặc nhóm xây dựng trường mầm non sang để chơi trò chơi cô giáo...

Do vậy cô cần quan tâm đến việc tổ chức các nhóm chơi cho trẻ mẫu giáo nhỏ, giúp cho quá trình xã hội hoá của trẻ được thuận lợi.

- Cô giúp trẻ bước đầu biết nhận xét lẫn nhau xem trẻ đã biết chơi đúng với nội dung của trò chơi chưa và cùng nhau đưa ra ý kiến để lần sau chơi vui hơn.

### **6.3. Tổ chức chơi cho trẻ mẫu giáo lớn**

- Đặc điểm: Trẻ mẫu giáo lớn đã tự lực hơn trong việc tổ chức trò chơi, biết tự chọn trò chơi, chọn đồ chơi, chọn chỗ (góc) chơi, biết dành thời gian và nỗ lực, hứng thú với trò chơi mà trẻ đã lựa chọn. Trẻ có thể tham gia chơi độc lập tương đối hoàn chỉnh trọn vẹn tất cả các loại trò chơi nh trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi đóng kịch trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian và trò chơi điện tử (chơi với máy vi tính).

- Trẻ đã biết chơi cùng nhau theo nhóm tương đối bền vững, biết chia sẻ mục đích, ý tưởng chơi, cùng quyết định những gì trẻ muốn chơi. Trẻ thích được chơi với bạn bè trong nhóm với nhiều trẻ khác gồm cả cháu trai lẫn gái, biết phục tùng nhau trong khi chơi.

- Phương pháp hướng dẫn:

+ Về cơ bản khi hướng dẫn chơi cho trẻ mẫu giáo lớn gần giống như hướng dẫn cho trẻ mẫu giáo nhỏ vẫn đảm bảo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm, đáp ứng nhu cầu và phù hợp với khả năng của từng trẻ. Giáo viên phải biết quan sát lắng nghe trẻ cùng tham gia gợi ý cho trẻ chơi phong phú đa dạng hơn tạo điều kiện các câu hỏi chơi cho trẻ, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi cho trẻ

+ Tích hợp các nội dung phát triển: Thể chất, nhận thức + ngôn ngữ, tình cảm xã hội, thẩm mỹ cho trẻ. Tạo điều kiện để trẻ được chơi theo cá nhân, nhóm nhỏ, nhóm lớn. Cân đối hài hoà các hoạt động chơi trong nhà và chơi ngoài trời, chơi các trò chơi tĩnh và động, hoạt động chơi cho trẻ khởi xướng và do giáo viên khởi xướng.

+ Đảm bảo cho trẻ được chơi tự do không bị người lớn áp đặt

+ Cô chú trọng tổ chức các trò chơi liên kết theo chủ đề nhất định. (Ví dụ: Chủ đề ngày tết... Nhóm gia đình đua nhau đi sắm hàng tết. Nhóm bách hoá: bày bán nhiều hàng đẹp, tốt phục vụ đón tết. Nhóm xây dựng công trình khánh trương hoàn thành nhiều công trình mới, lo trang trí cờ hoa cho đẹp để đón tết... Sự kiện “Tết” không những tạo ra cho trẻ trạng thái tinh thần hào hứng, phấn chấn mà còn giúp trẻ phát triển tính chủ định hơn, biết theo đuổi mục đích đề ra. Ngoài ra khi hướng dẫn cô cần chú ý sâu hơn cả về mặt đạo đức tri thức, kỹ năng trong các trò chơi cho trẻ, không nên rút ngắn thời gian chơi của trẻ để chuyển sang việc học chữ, học tính toán, v.v...

+ Cô tạo điều kiện để trẻ được tham gia vào các trò chơi theo chủ đề đã phân phối trong chương trình tất cả các loại trò chơi được thể hiện như bảng trên:

*Các trò chơi phân phối theo chủ đề trong năm*

| Chủ đề         | Trò chơi phân vai | Trò chơi đóng kịch                         | Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng      | Trò chơi học tập                      | Trò chơi vận động            | Trò chơi dân gian    |
|----------------|-------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|----------------------|
| Trường mầm non | Cô giáo, Bán hàng | Món quà của cô giáo,<br>Thỏ xám đi tìm bạn | Xây dựng trường mầm non, lớp học, sân chơi | Lô tô đồ dùng, hoa quả, ghép tranh... | Chạy tiếp sức, nhảy tiếp sức | Cướp cờ, chơi nhảy ô |

|                   |                                                         |                                                                  |                                                                                    |                                                            |                                                                      |                                                   |
|-------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| Gia đình          | Mẹ con, bác sĩ, sinh nhật, một chuyến đi thăm           | "Hai anh em",<br>"Tích Chu",<br>"Bông cúc trắng",<br>"Ba cô gái" | Xây nhà 1 tầng, 2 tầng, 3 tầng, nhà có vườn, khu tập thể, làng xóm                 | Lô tô dân số, phân loại đồ vật theo công dụng và chất liệu | Bắt chước tạo dáng, đàn chuột con, về đúng nhà mình (thỏ tìm chuông) | Rồng rắn, Ô ăn quan                               |
| Nghề nghiệp       | Cấp dưỡng, cô giáo, bác sĩ                              | "Thần sắt",<br>"Sự tích quả dưa hấu"<br>"Ba điều ước"            | Xây dựng lắp ghép các công trình trường học nhà máy, công viên doanh trại quân đội | Lô tô...<br>Đây là ai<br>hãy gọi đủ ba thứ                 |                                                                      | Kéo cưa lừa xẻ, dệt vải, vượt hột nổ già chày một |
| Giao thông        | Lái xe, lái tàu, cảnh sát giao thông, bác sĩ            | Qua đường, xe lu và xe ca, chiếc đầu máy xe lửa                  | Xây dựng lắp ghép đường cầu, nhà ga, bến tàu                                       | Ghép tranh, phương tiện người điều khiển                   | Tàu hỏa, máy bay ô tô chạy đua, chèo thuyền                          | Chim bay cò bay                                   |
| Thế giới thực vật | Mẹ con, nấu ăn các món rau, cửa hàng rau quả, giải khát | "Sự tích cây khoai lang"<br>"Sự tích hoa hồng"                   | Cây hoa, vườn hoa, công viên, cửa hàng rau                                         | Đôminô về thế giới thực vật, xếp hột hạt                   | Bắt chước, tạo dáng gieo hạt                                         | Trồng đậu trồng cà, đổ lá                         |
| Tết và mùa xuân   | Đi chúc tết, bán hàng                                   | "Sự tích bánh chưng, bánh dày"<br>"Nàng tiên mùa xuân"           | Xây dựng công viên lắp ghép cây hoa                                                | Gói bánh chưng, tết Trung thu, mâm ngũ quả                 |                                                                      | Ném còn, kéo co                                   |

|                                              |                                                           |                                                     |                                                                  |                                                                         |                                                    |                                     |
|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Thế giới động vật                            | Nấu ăn, cửa hàng bán gia cầm, gia súc, thủy sản, rạp xiếc | “Ngôi nhà tránh rét”, “Sẽ con tìm bạn” “Chú dê đen” | Xếp lắp ráp ghép hình các con vật, xây lắp chuồng trại, vườn thú | Lô tô, domino về các con vật nuôi, thú rừng, ai sống trong ngôi nhà này | Đàn vịt nào nhanh, đua ngựa chim bay, cóc bắt muỗi | Câu ếch, cặp cua, mèo bắt chuột     |
| Quê hương, đất nước, Bác Hồ, trường tiểu học | Đi thăm quan                                              | “Sự tích hồ Gươm” “Chuyện ông Gióng”                | Xây dựng, lắp ghép Lăng Bác, vườn cây, ao cá, trường tiểu học    | Ghép tranh, lô tô đoán chữ cái và toán chọn đồ dùng học tập             |                                                    | Chơi nhảy lò cò, trốn tìm, nhảy dây |

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Hãy cho biết các thời điểm chơi trong ngày của trẻ mẫu giáo và phương pháp hướng dẫn trẻ chơi trong thời điểm đó?
2. Hãy trình bày cách tổ chức cho trẻ mẫu giáo chơi trong các góc chơi (tổ chức hoạt động góc)?
3. Hãy trình bày các yêu cầu và cách sắp xếp đồ chơi và cách sử dụng đồ chơi trong nhóm lớp trẻ mẫu giáo?
4. Hãy trình bày cách tổ chức cho trẻ mẫu giáo chơi ngoài trời (hoạt động ngoài trời)?
5. Hãy trình bày cách tổ chức hướng dẫn chơi cho trẻ mẫu giáo ở từng lứa tuổi?

### **Bài tập thực hành**

- Tổ chức một buổi chơi cho trẻ mẫu giáo để chơi trong nhà - hoạt động góc và chơi ngoài trời.
- Quan sát một góc chơi của trẻ ghi chép theo mẫu. Phân tích rồi đưa ra nhận xét về việc chơi của trẻ?
- Lập kế hoạch vui chơi trong 1 ngày của trẻ theo tích hợp chủ đề.



## II. KIỂM TRA: PHIẾU QUAN SÁT HOẠT ĐỘNG GÓC

(Dùng cho giáo sinh, giáo viên, cán bộ dự lớp)

Tên người quan sát: .....

Ngày.....

Trường.....

Lớp.....

Thời gian quan sát: từ..... đến .....

Địa điểm quan sát (góc nào).....

Trẻ tham gia hoạt động như thế nào? .....

Ai là người khởi xướng, chỉ huy? .....

Những trẻ tham gia tích cực, nhiệt tình .....

Những trẻ tham gia kém nhiệt tình .....

Thời gian mà đa số trẻ tích cực hoạt động ở góc .....

Những nội dung được triển khai ở hoạt động góc .....

.....

Những vấn đề khác

Giáo viên tham gia hướng dẫn trẻ như thế nào? .....

Thời gian giáo viên hướng dẫn ở góc .....

Phương pháp, cách giáo viên giúp trẻ hoạt động (phương pháp hướng dẫn tư duy cụ thể)

Chú ý đến những trẻ cá biệt, cách phát triển hoạt động của trẻ.....

Những vấn đề khác

.....

Nhận xét về các phương tiện cho hoạt động của trẻ

Nhận xét chung (yêu cầu thực tế đạt được so với yêu cầu đề ra)

## Chương 13

# DAY HỌC TRONG TRƯỜNG MẪU GIÁO

### **Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được bản chất đặc điểm hình thức, phương pháp dạy học ở mẫu giáo. Biết dạy học cho trẻ mẫu giáo theo quan điểm đổi mới theo hướng tích hợp, chủ đề, chủ điểm.

### **Nội dung trọng tâm:**

- Bản chất, nội dung, phương pháp dạy học ở mẫu giáo.

## **I. DẠY HỌC Ở MẪU GIÁO**

### **1. Khái niệm về dạy học ở mẫu giáo**

Dạy học ở trường mẫu giáo là quá trình phát triển có hệ thống, có kế hoạch, có mục đích các năng lực nhận thức của trẻ, trang bị cho trẻ hệ thống tri thức sơ đẳng, hình thành các kỹ năng, kỹ xảo tương ứng với khối lượng tri thức đã được quy định trong chương trình (chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo) trên cơ sở đó góp phần hình thành nhân cách trẻ.

### **2. Đặc điểm, bản chất dạy học ở mẫu giáo**

#### **2.1. Đặc điểm quá trình dạy học ở mẫu giáo**

Quá trình dạy học ở mẫu giáo khác với quá trình dạy học ở trường phổ thông cả về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

#### *\* Về nội dung:*

- Ở trường mẫu giáo: Cung cấp cho trẻ những tri thức xác thực về khoa học, nhưng rất sơ đẳng về các sự vật hiện tượng ở xung quanh. Đó là các tri thức van hoá chung nhất biểu hiện dưới dạng những biểu tượng gần gũi, dễ hiểu đối với trẻ em, những mối liên hệ, quan hệ đơn giản những nguyên nhân gần gũi giữa các sự vật và hiện tượng của môi trường xung quanh. Ví dụ mối quan hệ liên hệ

phụ thuộc giữa sự tăng trưởng của cây với đất trồng và nước. Cây không có nước sẽ chết khô héo.

- Khối lượng tri thức kỹ năng cung cấp cho trẻ mẫu giáo không đáng kể so với phổ thông. Nhưng nó có ý nghĩa quan trọng để phát triển trí tuệ cho trẻ. Vì vậy khối lượng tri thức kỹ năng này cần được lựa chọn dựa trên các nguyên tắc nhất định, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và nhằm phát triển hoạt động trí tuệ của trẻ.

- Ở trường phổ thông trang bị cho trẻ những cơ sở của tri thức khoa học và rèn luyện những kỹ năng kỹ xảo tương ứng thuộc những lĩnh vực khoa học nhất định để cho trẻ chuẩn bị bước vào cuộc sống xã hội... Ví dụ: Các lĩnh vực khoa học tự nhiên như: toán, lý, hoá... Các lĩnh vực khoa học xã hội như: văn, sử, địa...

*\* Về hình thức tổ chức dạy học:*

- Ở mẫu giáo có 2 hình thức dạy học: Dạy ở mọi lúc, mọi nơi trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và hình thức chủ yếu là “tiết học”... Song tiết học khác với phổ thông về thời gian cấu trúc, mức độ yêu cầu đề ra cho trẻ. Thời gian mỗi tiết học rất ngắn từ 10 - 25 phút tùy theo độ tuổi. Số tiết trong mỗi ngày rất ít từ 1 - 2 tiết trong ngày.

Cấu trúc các bước ít được chia nhỏ, không tách biệt nhau và kết hợp với nhau thành thể thống nhất liên tục. Trong tiết học không có bước kiểm tra, không đánh giá cho điểm, không giao nhiệm vụ về nhà. Việc kiểm tra đánh giá ngay trong quá trình tiến hành giờ học.

- Ở phổ thông: Hình thức dạy học cơ bản là tiết học. Thời gian 1 tiết học dài hơn, là 45 phút; số tiết học nhiều hơn, là 4 - 5 tiết học trong ngày. Cấu trúc tiết học được chia nhỏ làm 5 bước. Có kiểm tra bài cũ và đánh giá cho điểm, các bước được tách rời nhau, có bước cho bài tập về nhà, mức độ yêu cầu đề ra cho trẻ cao hơn.

- Về phương pháp: Ở mẫu giáo, sử dụng các phương pháp phù hợp với đặc điểm phát triển tư duy của trẻ mẫu giáo. Đó là các phương pháp trực quan, trò chơi, thực tiễn, phương pháp dùng lời nói.

Ở phổ thông, sử dụng phương pháp thuyết trình giảng giải, đàm thoại, đọc tài liệu, ghi chép, làm thí nghiệm.

## **2.2. Bản chất quá trình dạy học ở mẫu giáo**

Biểu hiện tính chất hai mặt của dạy học, đó là:

*\* Cô giáo và hoạt động dạy giữ vai trò chủ đạo trong quá trình dạy học. Cô giáo phải đảm bảo chức năng hướng dẫn, tổ chức hoạt động học tập cho trẻ. Giáo viên không chỉ truyền thụ tri thức mà chủ yếu là tổ chức quá trình nhận thức cho trẻ. Muốn thực hiện chức năng này bản thân giáo viên phải nắm được các tri thức kỹ năng về các lĩnh vực hoạt động trong trường mẫu giáo như tạo hình (vẽ, nặn, cắt dán) âm nhạc (hát, vận động theo nhạc), làm quen trẻ với văn học, toán học, môi trường xung quanh, tổ chức trò chơi...*

Dạy học ở mẫu giáo mang tính chất “truyền khẩu” do vậy giáo viên phải biết sử dụng ngôn ngữ chuẩn tiếng mẹ đẻ. Hoạt động dạy của giáo viên mẫu giáo nhằm chủ yếu là tổ chức các hoạt động nhận thức cho trẻ do vậy quá trình dạy học ở mẫu giáo về bản chất là quá trình nhận thức của trẻ.

*\* Học tập của trẻ mẫu giáo là hoạt động đặc biệt, khác với hoạt động chơi và lao động, được hình thành trong mối quan hệ qua lại giữa trẻ với người lớn, dưới ảnh hưởng của những giờ học có tổ chức.*

Học tập là hoạt động độc lập của trẻ nhằm lĩnh hội tri thức kỹ năng, kỹ xảo và phương thức hành động được diễn ra dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Quá trình học tập của trẻ mẫu giáo bao gồm các yếu tố sau:

- Trẻ hiểu nhiệm vụ nhận thức đặt ra cho mình. Trẻ phải “biết nghe” và “lắng nghe cô giáo” nhận biết được điều giáo viên trình bày, theo dõi sự chỉ dẫn của giáo viên trong việc nắm nội dung nhận thức kỹ xảo và cách thức hành động. Ví dụ: Trong tiết tạo hình “Cắt dán thuyền và biển”, trẻ nhận thức được nhiệm vụ phải cắt chiếc thuyền, cánh buồm, sóng biển. Sau đó dán vào tờ giấy để tạo thành bức tranh thuyền đang bơi trên biển.

- Trẻ biết nghe lời cô giáo giải thích, theo dõi động tác mẫu của cô, cách thức hành động để tạo ra bức tranh như cách cầm kéo cắt theo đường vẽ sẵn để được chiếc thuyền...

- Trẻ lựa chọn các biện pháp và phương tiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ nhận thức. Muốn vậy trẻ cần nắm được các biện pháp, phương tiện, đề ra kế hoạch làm việc và hành động theo kế hoạch đó. Ví dụ: Để tạo ra được bức tranh từ cắt dán, trẻ phải chọn giấy màu, kéo, hồ dán, giấy nền (phông) và bắt đầu công việc từ đâu (cắt xong rồi mới dán).

- Trẻ tự kiểm tra quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả công việc của mình, biết so sánh hành động theo kế hoạch đó.

Hoạt động học tập với các yếu tố trên được hình thành dần dần từng bước ở trẻ. Theo công trình nghiên cứu trên trẻ của A.P. Usôva nêu ra 3 mức độ phát triển hoạt động học tập ở trẻ.

+ Mức độ một cao nhất là:

Trẻ biết nghe lời chỉ dẫn của giáo viên, biết làm việc theo lời chỉ dẫn đó, biết đánh giá đúng việc làm, biết hỏi về điều chưa biết, đạt được kết quả cần thiết. Trẻ biết hành động tự giác không bắt chước máy móc.

+ Mức độ hai, thấp hơn:

Hoạt động học tập không bền vững. Trẻ có thể học tập được, nghe hướng dẫn, dựa vào đó để làm việc nhưng khi thực hiện nhiệm vụ dễ bắt chước nhau, tự kiểm tra đánh giá bằng cách so sánh kết quả của mình và của bạn.

+ Mức độ ba, thấp nhất:

Trẻ chưa thể học tập được, kỷ luật giờ học kém, không chú ý nghe chỉ dẫn của cô, chưa biết làm việc, không đạt được kết quả.

Khi dạy học cho trẻ mẫu giáo cần nắm được các đặc điểm phát triển tâm lý lứa tuổi và trình độ nhận thức của từng lứa tuổi để tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ nhằm đạt kết quả cao như tổ chức tiết học dưới hình thức chủ đề, chủ điểm, trò chơi... Ví dụ: Mẫu giáo bé tiết học được tổ chức dưới hình thức trò chơi theo phương châm “học mà chơi, chơi mà học”

Trong tiết toán phân biệt to - nhỏ cho lứa tuổi mẫu giáo bé. Cô có thể kể cho trẻ nghe câu chuyện ngắn về ngôi nhà để trú mưa của hai bác cháu gấu và thỏ. Thỏ nhỏ đi lọt được vào cửa của ngôi nhà. Bác gấu to không đi lọt được vào cửa của ngôi nhà bởi vì bác gấu to... Hoặc bác gấu phải ăn bát cơm to thì mới no còn chú thỏ thì ăn bát cơm nhỏ vì chú thỏ nhỏ...

Song trẻ càng lớn thì phải dần dần hình thành ở trẻ những động cơ nhận thức của hoạt động học tập, phải hướng trẻ chú ý đến không chỉ kết quả mà đến chính quá trình tiếp thu tri thức đến phương thức thực hiện hành động.

### **3. Ý nghĩa dạy học ở mẫu giáo**

- Dạy học ở mẫu giáo giữ vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển trí tuệ của trẻ. Dạy học giải quyết tập trung và tổng hợp mọi nhiệm vụ của giáo dục trí tuệ. Dạy học cung cấp cho trẻ mẫu giáo một khối lượng văn hoá chung nhất đã được lựa chọn và hệ thống hoá cho phù hợp với trình độ phát triển của trẻ. Dạy học góp phần phát triển các quá trình nhận thức đặc biệt là hoạt động

tư duy. Dạy học phát triển tính ham hiểu biết óc quan sát và những phẩm chất hoạt động trí tuệ như: tính phê phán, sự nhanh trí...

- Dạy học là phương tiện để giáo dục toàn diện nhân cách trẻ mẫu giáo.

+ Đối với giáo dục thể chất: Trên các tiết học thể dục tổ chức trò chơi vận động... rèn luyện cho trẻ các vận động cơ bản, các kỹ năng, kỹ xảo văn hoá vệ sinh. Ví dụ: Kỹ năng đi, chạy, nhảy đúng tư thế các thói quen biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ...

+ Đối với giáo dục đạo đức: Dạy học giúp trẻ lĩnh hội các quy tắc chuẩn mực đạo đức, hành vi văn hoá văn minh, hình thành các phẩm chất đạo đức tốt đẹp như lòng nhân ái, tính thật thà, dũng cảm, biết cách ứng xử với những người xung quanh bằng cách thông qua các tiết dạy như thơ, chuyện làm quen trẻ với môi trường xung quanh...

+ Đối với giáo dục thẩm mỹ: Dạy học giúp trẻ biết yêu cái đẹp, ghét cái xấu, mong muốn làm ra cái đẹp để mang lại niềm vui cho mọi người.

+ Đối với giáo dục lao động: Dạy học cung cấp cho trẻ các kỹ năng kỹ xảo tạo hình, thiết kế xây dựng.

Tóm lại: Dạy học ở trường mẫu giáo là điều kiện quan trọng để trẻ học tập có kết quả ở trường phổ thông. Nó không những cung cấp cho trẻ một khối lượng tri thức sơ đẳng cần thiết, góp phần phát triển năng lực nhận thức và tư duy của trẻ mà còn hình thành ở trẻ kỹ năng hoạt động học tập cần thiết, như vậy dạy học là phương tiện rất quan trọng để hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ mẫu giáo, bước đầu giúp trẻ học làm người, chuẩn bị tốt cho những bước phát triển sau này của cả một đời người.

## **II. CÁC NGUYÊN TẮC DẠY HỌC**

Các nguyên tắc dạy học là các luận điểm cơ bản có tính quy luật của lý luận dạy học có tác dụng chỉ đạo toàn bộ tiến trình giảng dạy và học tập phù hợp với mục đích dạy học nhằm thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ dạy học đề ra

### **1. Nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục**

Có nghĩa là dạy học không chỉ cung cấp hệ thống tri thức mà thông qua đó hình thành thái độ đúng đắn đối với cuộc sống đối với lao động, đối với thực tiễn xung quanh. Dạy học và giáo dục là hai quá trình thống nhất. Dạy học phải

thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trẻ mẫu giáo. Ví dụ: Khi dạy trẻ về làm quen với các phương tiện giao thông, phải giáo dục trẻ có thái độ chấp hành luật giao thông, tôn trọng lao động của các bác công nhân như vệ sinh quét đường phố. Từ đó trẻ phải có ý thức không vứt rác bẩn ra đường phố...

## **2. Nguyên tắc dạy học vừa sức**

Dạy học chỉ đạt kết quả khi nó vừa sức. Tính vừa sức phải được thể hiện trong nội dung và phương pháp dạy học. Có nghĩa là dạy học phải đi từ đơn giản đến phức tạp, từ cái đã biết đến cái chưa biết, từ thấp đến cao, từ gần đến xa. Chương trình học tập phải phù hợp với đặc điểm nhận thức của từng lứa tuổi mẫu giáo. Ví dụ: Dạy trẻ làm quen với các hình học cơ bản trong toán học. Đầu tiên phải cho trẻ làm quen với các đồ vật, đồ chơi có hình khối đó như quả bóng có hình tròn, mái nhà hình tam giác, cửa sổ có hình vuông, chiếc giường có hình chữ nhật... Sau đó là hình trong tranh vẽ để trẻ nhận biết, rồi đến các câu đố vui như đồ hình đồ vật...

## **3. Nguyên tắc dạy học mang tính phát triển**

Dạy học phải nhằm vào sự phát triển. Dạy học không theo đuổi sự phát triển; không nhằm vào mức độ đã có được của trẻ mà luôn đi trước một bước, vượt qua mức độ đó, khuyến khích trẻ cố gắng vượt lên điều mình đã biết.

Có hai mức độ phát triển:

- Mức độ thấp là mức độ hiện có. Ở mức độ này trẻ có khả năng thực hiện nhiệm vụ dựa trên những cái trẻ đã có. Ví dụ: Trẻ có thể phân biệt được các con vật nuôi mà trẻ đã biết như: gà, vịt, chó và mèo.

- Mức độ thứ hai cao hơn là mức độ sẽ có. Ở mức độ này trẻ có thể thực hiện nhiệm vụ với sự giúp đỡ của người lớn. Ví dụ: Trẻ sắp xếp các con vật theo nhóm nâng chúng lên thành khái niệm nếu được sự giúp đỡ của người lớn như: gà, vịt, chim những con có lông vũ, đẻ trứng vào một nhóm gọi là gia cầm. Chó, mèo, lợn... những con đẻ nuôi con bằng sữa mẹ vào một nhóm gọi là gia súc.

- Như vậy từ mức độ hiện có đến mức độ sẽ có là bước phát triển mới gọi là “vùng phát triển gần nhất”. Theo nguyên tắc này thì dạy học không phải là đưa cho trẻ nhiệm vụ đã làm, đã biết mà cần đưa cho trẻ nhiệm vụ mới hơn, khó hơn đòi hỏi trẻ phải cố gắng và có sự hướng dẫn của người lớn thì trẻ mới thực

hiện được. Cứ từng bước như vậy người lớn giúp trẻ từ bước phát triển này sang bước phát triển khác.

#### **4. Nguyên tắc bảo đảm tính trực quan**

Quá trình dạy học trẻ mẫu giáo phải xuất phát từ tri giác sự vật, hiện tượng cụ thể cảm tính hay từ những biểu tượng đã có về sự vật hiện tượng để nhận thức cái trừu tượng khái quát. Nguyên tắc trực quan vô cùng quan trọng và cần thiết đối với dạy học trẻ mẫu giáo bởi vì đặc điểm của tư duy của trẻ mẫu giáo là tư duy trực quan hình tượng. Theo Komenxki thì kiến thức càng dựa vào cảm giác thì nó càng xác thực, những cái chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy, chính mũi ngửi thấy, chính lưỡi nếm thấy, chính tay sờ thấy v.v... Như vậy, dạy học trẻ mẫu giáo phải dùng nhiều hình thức trực quan khác nhau như quan sát, xem xét, sử dụng mô hình, sơ đồ, vật thật, tranh ảnh, phim, băng, đĩa v.v...

#### **5. Nguyên tắc dạy trẻ theo quan điểm hoạt động**

Dạy học ở mẫu giáo chính là việc tổ chức cho trẻ hoạt động. Chính trong hoạt động trẻ mới lĩnh hội được kinh nghiệm xã hội lịch sử loài người. Ví dụ: Trong hoạt động giao tiếp với người lớn đưa trẻ học được những kinh nghiệm quan hệ, học cách cư xử, ứng xử với mọi người xung quanh, tiếp thu các quy tắc sống trong xã hội hoặc trong hoạt động với đối tượng, với đồ vật, trẻ học được những kinh nghiệm, sự kiện: biết chức năng và phương thức sử dụng các vật dụng tìm hiểu sự vật và hiện tượng xung quanh.

Kết quả dạy học phần lớn phụ thuộc vào việc tổ chức hoạt động cho trẻ. Đứa trẻ càng tích cực tìm kiếm khám phá với sự dạy bảo của người lớn thì càng hiểu ra nhiều điều bí ẩn trong thế giới xung quanh và tiếp nhận những điều hay lẽ phải trong cuộc sống xã hội. Như vậy, giáo viên dạy giỏi là nhà tổ chức hoạt động giỏi cho trẻ. Trong quá trình dạy học cả cô và trẻ đều hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ với nhau thì hiệu quả dạy học mới đạt kết quả cao.

#### **6. Nguyên tắc dạy trẻ theo quan điểm tích hợp**

Tuổi mầm non các chức năng tâm lý của trẻ đang được hình thành chưa rõ nét, chưa tách bạch rạch ròi như ở người lớn. Chúng còn hoà quyện vào nhau. Vì vậy, dạy trẻ ở lứa tuổi này không thể thực hiện riêng rẽ từng mặt một mà cần lồng ghép, đan xen, hoà quyện những tác động giáo dục trong hình thức mang tính tích hợp nhằm tác động đến trẻ một cách đồng bộ.



Mặt khác, do sự phát triển tâm lý, sinh lý của trẻ còn non nớt nên trẻ chưa thể lĩnh hội tri thức khoa học mà chỉ có thể tiếp nhận văn hoá theo các hình thức mang tính tổng hợp trong đó các lĩnh vực văn hoá được lồng ghép, đan cài, hoà quyện vào nhau như trong cuộc sống thực vậy. Ví dụ: Tiệc dạy toán theo quan điểm tích hợp cho lứa tuổi mẫu giáo bé: Đề tài dạy trẻ cách ghép đôi từng đối tượng của 2 nhóm đồ vật. Cũng cố nhận biết hình vuông và hình tam giác.

Diễn giải: Cô cho trẻ ghép đôi các đối tượng như đặt chồng lên nhau 1 hình vuông xuống trước hình tam giác lên trên tạo thành hình ngôi nhà. Sau đó cô cho trẻ ghép đôi các đồ vật trong gia đình như 1 tất chân, 1 tất tay, 1 giày, 1 dép - tìm chiếc tương ứng để ghép thành đôi (tích hợp với môi trường xung quanh). Dùng tranh truyện để ghép tương ứng như chuyện “*Ba cô gái*”. Khi mỗi cô gái biến thành 1 con vật thì trẻ phải lựa chọn cô gái nào ứng với con vật nào khi bị biến thành (tích hợp với văn học theo chủ đề thế giới động vật).

Quan điểm tích hợp trong dạy học trẻ mẫu giáo còn biểu hiện trong việc xây dựng chương trình dạy trẻ không xuất phát từ logic nội tại của mỗi khoa học, không phân chia thành các môn học như ở trường phổ thông mà xuất phát từ yêu cầu hình thành những thuộc tính, những năng lực phát triển chung nhất nhằm tới sự phát triển chung của trẻ để hình thành nền tảng nhân cách ban đầu. Ví dụ: Chương trình thí điểm cho 3 lứa tuổi mẫu giáo theo hướng tích hợp chủ đề chủ điểm.

### III. NỘI DUNG DẠY HỌC Ở MẪU GIÁO

Nội dung dạy học là một bộ phận kinh nghiệm của xã hội loài người, là bộ phận được chọn lọc trong nền văn hoá của dân tộc và của loài người về nhiều lĩnh vực khác nhau nó quy định hệ thống những tri thức kỹ năng, kỹ xảo mà học sinh cần nắm vững đảm bảo việc hình thành nhân cách phát triển toàn diện.

Nội dung dạy học cho trẻ mẫu giáo được quy định trong “Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo” do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nó bao gồm các chương trình nhằm làm quen trẻ em với các biểu tượng tri thức sơ đẳng về môi trường xung quanh, làm quen với văn học, các biểu tượng toán sơ đẳng, làm quen trẻ với hoạt động tạo hình, giáo dục âm nhạc, thể chất và phát triển vận động. Cần lựa chọn nội dung dạy học sao cho phù hợp với đặc điểm lứa tuổi mẫu giáo song đảm bảo sự phát triển chung cho trẻ. Cơ sở của việc lựa chọn nội dung tri thức.

- Nội dung tri thức phải đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục mẫu giáo là hình thành cho trẻ nền tảng nhân cách con người xã hội chủ nghĩa.

- Tri thức trong chương trình là những tri thức sơ đẳng cụ thể, dễ hiểu đối với trẻ mẫu giáo song phải đảm bảo tính khoa học chuẩn xác (tri thức biểu hiện dưới dạng hình ảnh, biểu tượng, sự kiện mà trẻ tự giác thực hiện hay trực tiếp tác động).

- Tri thức được lựa chọn phải làm cơ sở cho sự phát triển những hình thức chung của hoạt động tư duy, phát triển tối đa các năng lực trí tuệ của trẻ.

- Tri thức phải mang tính hệ thống, Nhược điểm tư duy của trẻ mẫu giáo là tính hỗn độn, đứt đoạn, rời rạc của tri thức. Trẻ không biết thống nhất những kết quả riêng biệt của hành động tư duy thành một sản phẩm hoàn chỉnh. Việc hệ thống hoá tri thức giúp trẻ loại bỏ những nhược điểm cơ bản trên đây của hoạt động tư duy. Ví dụ: Ở trẻ đã có các biểu tượng về sự vật, hiện tượng cụ thể như gạo, lúa, ngô, khoai, sắn v.v... nhưng chưa biết hệ thống để sắp xếp chúng vào cùng 1 nhóm theo những tính chất chung nhất (là để nuôi sống người và động vật), đúc kết chúng thành khái niệm (đó là khái niệm). Việc hệ thống tri thức giúp trẻ đúc kết thành khái niệm.

#### **IV. CÁC HÌNH THỨC DẠY HỌC Ở MẪU GIÁO**

Trong trường mẫu giáo, dạy học được tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau như: bài học trên lớp, trò chơi tham quan, dạo chơi, lao động hàng ngày, trong cuộc sống xung quanh. Dạy học được tiến hành với từng nhóm, từng lớp hay từng cá nhân.

Các hình thức tổ chức dạy học là những biểu hiện bên ngoài của hoạt động phối hợp giữa giáo viên và học sinh, hoạt động có được thực hiện theo một trình tự và chế độ nhất định. Dạy học ở trường mẫu giáo khác với phổ thông được tiến hành dưới hai hình thức sau:

##### **1. Dạy học ở mọi nơi, mọi lúc**

- Dạy học được tiến hành ngay trong cuộc sống hàng ngày. Ví dụ: Cô dạy trẻ các tri thức vệ sinh, hành vi văn hoá văn minh trong sinh hoạt hàng ngày như: Biết rửa mặt rửa tay trước khi ăn, không vứt rác bừa ra nơi công cộng, phải thưa gửi lễ phép với người lớn tuổi, không nói tục chửi bậy...

- Cô dạy trẻ biết chơi với đồ chơi theo đúng nghĩa của nó, biết cùng nhau lên kế hoạch cho trò chơi, biết cùng nhau phân vai chơi phối hợp với nhau khi chơi.

- Trong khi dạo chơi, đi thăm quan cô dạy trẻ biết về thuộc tính đặc điểm của các sự vật hiện tượng mà trẻ được tri giác. Ví dụ: Con ong biết bay đi lấy nhụy hoa về để nhào thành mật ong. Con kiến thì bò dưới đất biết đi thành hàng biết tha mồi về tổ...

- Trong các buổi lao động cô dạy trẻ hiểu biết về đặc điểm và mối liên hệ, quan hệ phụ thuộc lẫn nhau của sự vật hiện tượng như: hạt giống - cây - đất trồng và nước tưới. Hạt giống không được vùi xuống đất, không được tưới nước thì không thể nảy mầm thành cây. Cây xanh không có nước tưới sẽ chết khô héo...

- Cô dạy trẻ về quy luật các mùa trong năm và lao động của người lớn như của bác nông dân trồng trọt phải theo mùa...

Hình thức dạy trẻ ở mọi nơi mọi lúc là rất quan trọng đối với trẻ mẫu giáo vì tri thức mang lại cho trẻ là sinh động, trực quan, cụ thể, dễ hiểu, dễ tiếp thu một cách tự nhiên không tốn năng lượng và sự nỗ lực ý chí.

Tuy nhiên hình thức dạy học này có nhược điểm là tri thức phân tán, tản mạn, rời rạc, không hệ thống. Bởi vậy hình thức dạy học trong tiết học giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển trí tuệ của trẻ.

## **2. Dạy học trong tiết học**

Tiết học là hình thức học tập bắt buộc chung cho cả lớp. Thời gian dành cho tiết học trong chế độ sinh hoạt hàng ngày được quy định. Tiết học được tiến hành dưới sự chỉ đạo sư phạm của giáo viên là người tổ chức quá trình học tập, truyền thụ cho trẻ những tri thức theo chương trình, giải thích và hệ thống hoá các tri thức đã có. Tổ chức các hoạt động thực tiễn cho trẻ, rèn luyện các kỹ năng kỹ xảo khác nhau và củng cố tri thức đã được học.

### **2.1. Tổ chức tiết học**

Tổ chức tiết học ở mẫu giáo khác hẳn với ở phổ thông về thời gian dành cho các tiết học, số lượng các tiết học, sự phân bố trong tuần.

- Các tiết học cần được bố trí vào những khoảng thời gian trẻ có sức chịu đựng các hoạt động trí tuệ tốt nhất. Tốt nhất tiết học được bố trí vào buổi sáng các ngày trong tuần. Trong những ngày giữa tuần (thứ ba, thứ tư, thứ năm) khả năng làm việc của trẻ cao nhất nên bố trí các tiết học đòi hỏi hoạt động tư duy tích cực hơn như làm quen với toán, phát triển ngôn ngữ, làm quen với chữ cái. Còn các tiết học gây nhiều cảm xúc như: nhạc, thể dục, tạo hình thì phân bố vào đầu tuần và cuối tuần.

- Tiết học cần được tiến hành trong điều kiện vệ sinh được bảo đảm, phòng học rộng rãi, thoáng mát, bàn ghế phù hợp tầm vóc của trẻ, phòng dư ánh sáng. Cô luôn chú ý đến tư thế ngồi của trẻ (tránh vẹo cột sống), luôn thay đổi tính chất hoạt động trong tiết học, tránh để trẻ ngồi học suốt tiết học gây ra mệt mỏi. Ví dụ: Tiết học môi trường xung quanh làm quen trẻ với an toàn giao thông (đèn báo hiệu khi đi đường). Tiết học được tích hợp với âm nhạc và trò chơi vận động làm cho sinh động và trẻ không bị mệt mỏi về thần kinh.

- Khác với ở phổ thông, tiết học ở trường mẫu giáo được thực hiện trong khoảng thời gian ngắn từ 10 - 25 phút, tổ chức tiết học không chặt chẽ như ở phổ thông, không kiểm tra đánh giá, ranh giới giữa học và chơi chưa rạch ròi, quan hệ giữa cô và trẻ nặng về tình cảm mẹ con chứ không phải là thầy trò. Cô không giảng dạy mà tổ chức cho trẻ hoạt động độc lập có hướng dẫn giúp đỡ của giáo viên.

- Tiết học không thực hiện theo một bộ môn khoa học riêng biệt mà phối hợp các lĩnh vực văn hoá với nhau dưới hình thức tích hợp.

## **2.2. Cấu trúc và tiến trình tiết học**

Khác với ở phổ thông tiết học ở mẫu giáo không chia nhỏ thành các bước mà là thể thống nhất bao gồm 3 phần sau:

\* *Tổ chức lớp*: Tiến hành công việc chuẩn bị cho tiết học: kê bàn ghế, phân chia đồ dùng học tập, ổn định tổ chức, bố trí chỗ ngồi của cô, của trẻ (phụ thuộc vào nội dung tiết học) sao cho thuận tiện trong việc hoạt động và lĩnh hội tri thức của trẻ. Ví dụ: Tiết kể chuyện, làm quen trẻ với môi trường xung quanh. Có thể kê ghế ngồi để thuận tiện cho việc tri giác tranh chuyện vật mẫu của cô.

Nhưng tiết dạy tạo hình thì trẻ phải ngồi theo bàn ghế để tiện cho việc vẽ, nặn, cắt, dán... Cô kiểm tra tình hình chuẩn bị học tập, tư thế ngồi học, hình thức bên ngoài của trẻ.

\* *Tiến hành giờ học*:

Cô sử dụng các phương pháp, biện pháp dạy học khác nhau để truyền thụ tri thức mới thu hút sự chú ý của trẻ tới giờ học. Nếu là tiết học mới cô phải giới thiệu bài làm mẫu (nếu có) rồi mới giao nhiệm vụ học tập cho trẻ. Tổ chức cho trẻ hoạt động nhằm giải quyết nhiệm vụ, kết hợp các hoạt động của tập thể với nhóm, với cá nhân nhằm phát huy tính tích cực trí tuệ của lớp và của mỗi trẻ. Ví dụ:

- Giới thiệu bài:

Vào đầu giờ học phải tổ chức thu hút sự chú ý của trẻ vào nhiệm vụ học tập. Bằng các phương pháp, biện pháp khác nhau, giáo viên trình bày, giải thích để các cháu hiểu được mình phải hành động như thế nào, phải giải quyết nhiệm vụ học tập cụ thể nào trong tiết học đó. Ví dụ: Dạy trẻ so sánh về chiều dài giữa hai đối tượng, sử dụng đúng từ “dài hơn, ngắn hơn” dùng cho trẻ 4-5 tuổi.

Cô giáo sử dụng phương pháp trò chơi để gây hứng thú cho trẻ, thu hút trẻ đến giờ học bằng cách kể một mẩu chuyện ngắn: “Trong một khu rừng nọ có hai anh em nhà gấu. Gấu anh thì cao còn gấu em thì thấp. Mẹ gấu may cho mỗi anh em một chiếc quần, một chiếc thì dài hơn, còn một chiếc thì ngắn hơn. Các con hãy quan sát hai chiếc quần này và cho cô biết ai sẽ mặc chiếc quần nào?”

- Quá trình trẻ thực hiện:

Cô giúp trẻ lĩnh hội nội dung tri thức kỹ năng, kỹ xảo và cách thức hành động theo yêu cầu tiết học đặt ra. Vai trò chủ yếu của giáo viên là hướng dẫn tổ chức cho trẻ hoạt động, công tác độc lập với các đồ dùng học tập để qua đó lĩnh hội các biểu tượng khái niệm các mối liên hệ của sự vật hiện tượng và phát biểu được bằng lời. Ví dụ tiết học (đã trình bày ở trên). Hãy so sánh về chiều dài giữa hai đối tượng.

Cô gợi ý để trẻ đặt chồng lên nhau quần dài hơn ở dưới, ngắn hơn ở trên để trẻ so sánh. Sau đó cô hướng dẫn trẻ đặt cạnh nhau cho một đầu bằng nhau giữa 2 băng giấy xanh (ngắn hơn) và đỏ (dài hơn). Trẻ tự phát hiện ra và nói lên bằng lời: “băng giấy xanh ngắn hơn, băng giấy đỏ dài hơn”. Để phát huy tính sáng tạo, tích cực, độc lập của trẻ cô cho trẻ luyện tập bằng cách: trẻ tự chọn hai đối tượng tùy ý tự so sánh và nói lên kết quả.

Có thể tích hợp bài này với giáo dục thể chất như: đo cánh tay với bạn, đo chân với bạn xem ai có chân hoặc cánh tay dài hơn hoặc xem các ngón tay trong một bàn tay ngón nào dài hơn, ngón nào ngắn hơn... Có thể tích hợp với môi trường xung quanh như đo hai cây rau, hai quả dưa chuột, hai cây mía cây nào dài hơn, cây nào ngắn hơn...

Trong quá trình tiết học việc củng cố kiến thức kỹ năng kỹ xảo cũng rất cần thiết để làm cơ sở cho tri thức mới. Song trẻ mẫu giáo chưa thể tái hiện được, bởi vậy không có khâu củng cố riêng không có việc giao bài tập về nhà. Việc

củng cố được tiến hành ngay, đi liền với luyện tập. Việc dạy học cho trẻ mẫu giáo mang tính truyền khẩu. Tri thức mà trẻ mẫu giáo phải lĩnh hội và ghi nhớ thì phải trình bày bằng lời (tự nói lên khi so sánh cái gì dài hơn, ngắn hơn). Do vậy cần tạo điều kiện cho trẻ phát biểu ý kiến của mình. Điều đó giúp trẻ củng cố trí thức và phát triển ngôn ngữ.

Trong quá trình tiết học, cần rèn luyện cho trẻ biết tự kiểm tra kết quả công việc của mình dựa vào sự phân tích và giải thích của cô giáo. (Hãy đặt cạnh nhau 2 băng giấy xanh, đỏ, chú ý 1 đầu bằng nhau. Hãy nhìn xem băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn). Sự tự kiểm tra gây ra những thay đổi căn bản trong phương thức hành động trong tâm lý của trẻ. Tính bất chước nhau một cách máy móc bị loại trừ, khả năng tập trung và tính độc lập hoạt động được phát triển. Kết thúc tiết học: Cuối tiết học cô giáo tổng kết thông qua việc đánh giá kết quả hoạt động học tập, cùng trẻ đánh giá công việc đã làm, đánh giá sự tham gia tích cực của mỗi trẻ, đánh giá việc thực hiện kết quả “đúng hay sai” để trẻ nhận biết những sai sót của mình và của các bạn từ đó hình thành óc phê phán. Sau đó cô cho trẻ chuyển sang trò chơi để trẻ bớt căng thẳng khi tham gia tiết học.

### **3. Công tác chuẩn bị của giáo viên**

Chất lượng và kết quả của tiết học phụ thuộc vào công việc chuẩn bị của giáo viên. Bài học trên lớp phản ánh trình độ về mọi mặt của giáo viên. Trình độ văn hoá chung, trình độ nghiệp vụ, sự phong phú về tâm hồn, trí tuệ v.v... Do vậy, công việc chuẩn bị bài lên lớp không phải chỉ là công việc cụ thể cho từng bài, mà phải là công việc thường xuyên trong toàn bộ hoạt động nghề nghiệp của giáo viên, là sự tích lũy từng ngày, từng giờ những tri thức và kinh nghiệm cần thiết tạo nên một tiềm lực cơ bản cho hoạt động dạy học. Công tác dạy học của giáo viên gồm:

- Đặt kế hoạch dạy cho toàn năm học và cho từng chủ đề ở nhóm lứa tuổi mình phụ trách. Kế hoạch giảng dạy chung cho mỗi môn học theo chương trình của bộ quy định. Giáo viên cần phải nghiên cứu để nắm vững nội dung toàn bộ mối quan hệ giữa các phần, các chủ đề, chủ điểm ở trong chương trình để xác định vị trí của từng tiết học trong chương trình chung.

Trước khi xây dựng kế hoạch cho mỗi tiết học, cần xây dựng kế hoạch cho một hệ thống hoàn chỉnh các tiết học cho mỗi chủ đề. Có như vậy mới đảm bảo

tính chất phức tạp dần của tài liệu, sự phát triển nội dung và mối quan hệ thống nhất giữa các tiết học trong mỗi chủ đề, đảm bảo việc củng cố vững chắc hệ thống các tri thức và những chuẩn bị cần thiết về tư liệu đồ dùng dạy học. Ví dụ: Gợi ý chủ đề phân phối trong năm học lứa tuổi mẫu giáo bé.

| Tháng  | Chủ đề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số lượng                                 |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 9      | Trường mầm non<br>- Ngày hội đến trường<br>- Lớp học của bé<br>- Tết Trung thu                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2 tuần                                   |
| 9 - 10 | Bản thân<br>- Tôi là ai?<br>- Cơ thể tôi<br>- Tôi cần gì để lớn và khỏe mạnh<br>(Lồng ghép: Chăm sóc, vệ sinh nề nếp thói quen)                                                                                                                                                                                                                                                         | 1 - 2 tuần<br>1 - 2 tuần<br>2 tuần       |
| 11     | Gia đình<br>- Gia đình tôi (các thành viên, công việc gia đình)<br>- Gia đình sống chung một ngôi nhà<br>- Ngày hội của các cô giáo (20.11)<br>- Nhu cầu của gia đình (lồng ghép vai trò của đình dưỡng với sức khỏe...)                                                                                                                                                                | 1 tuần<br>1 tuần<br>1 tuần<br>1 - 2 tuần |
| 12 - 1 | Nghề nghiệp (theo 6 loại nghề)<br>- Giao thông (lái xe, lái tàu, phi công...)<br>- Xây dựng (thợ xây, thợ mộc, kiến trúc sư...)<br>- Dịch vụ (bán hàng, thợ may, thợ làm đầu...)<br>- Chăm sóc sức khỏe (bác sĩ, y tá...)<br>- Giúp đỡ cộng đồng (cảnh sát, bộ đội, người đưa thư, giáo viên...)<br>- Lồng ghép ngày của các chú bộ đội<br>- Sản xuất (nông dân, công nhân, đầu bếp...) | 4 - 5 tuần                               |
| 1 - 2  | Thế giới động vật<br>- Một số vật nuôi trong gia đình<br>- Một số con vật sống trong rừng<br>- Cá                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2 - 3 tuần                               |

|       |                                                             |            |
|-------|-------------------------------------------------------------|------------|
| 2     | Thế giới thực vật                                           |            |
|       | - Cây xanh                                                  | 1 tuần     |
|       | - Tết Nguyên đán - mùa xuân                                 | 1 - 2 tuần |
|       | - Lồng ghép thức ăn trong ngày tết                          |            |
|       | - Một số loại rau                                           | 1 tuần     |
|       | - Một số loại quả                                           | 1 tuần     |
|       | (lồng ghép thức ăn giá trị dinh dưỡng của các loại rau quả) |            |
| 3     | Ngày hội của bà, mẹ, của cô và các bạn gái (8/3)            | 1 tuần     |
|       | Giao thông                                                  | 2 tuần     |
|       | - Một số luật lệ giao thông                                 |            |
| 4 - 5 | - Một số phương tiện giao thông                             |            |
|       | Nước                                                        | 1 - 2 tuần |
|       | Mùa hè                                                      | 1 - 2 tuần |
|       | Bác Hồ với các cháu thiếu nhi                               | 1 - 2 tuần |

Ví dụ minh họa cụ thể cách soạn giáo án và cách đánh giá việc thực hiện giáo án trên một tiết dạy cụ thể.

Tên bài học:.....

Lứa tuổi:.....

Thời gian:..... Tiết thứ mấy:.....

Ngày soạn:..... Ngày dạy:.....

Người dạy:.....

## I. MỤC TIÊU

Cần ghi rõ cái đích mà trẻ phải đạt được trong giờ học về các mặt: kiến thức, kỹ năng, thái độ (giáo dục).

## II. CHUẨN BỊ

- Đồ dùng dạy của cô
- Đồ dùng học tập của trẻ
- Đồ dùng cho trẻ luyện tập, thực hành
- Cách bố trí sắp xếp trẻ ngồi trong giờ học

## III. TIẾN TRÌNH GIỜ HỌC (tổ chức hoạt động cho trẻ)

Phần 1: Ôn lại kiến thức cũ, làm quen kiến thức mới.



Phần 2: Hình thành tri thức mới

Phần 3: Luyện tập

Một số điểm cần lưu ý khi soạn phần tiến trình giờ học (tổ chức hoạt động).

Cô giáo cần nắm vững mục tiêu của tiết học, căn cứ vào đặc điểm lứa tuổi, vốn kiến thức kỹ năng đã có để xác lập phương thức hoạt động cho trẻ trong từng phần của tiết học.

Cần dự kiến hình thức tổ chức tiết học mang tính chất vui chơi theo một số chủ đề nhất định.

- Dự kiến cách tạo tình huống có vấn đề để kích thích lôi cuốn trẻ tham gia vào giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Dự kiến lời hướng dẫn trẻ, hành động mẫu của cô, hệ thống câu hỏi và các câu trả lời của trẻ. Cần nhấn mạnh các vấn đề trọng tâm trong tiến trình hoạt động nhận thức của trẻ.

#### IV. HƯỚNG DẪN TRẺ HỌC

| Các bước | Hoạt động của cô                                                                                                                                                                                                                 | Hệ thống câu hỏi                        | Thời gian | Hoạt động của trẻ                                                                            |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | Ghi đầy đủ các hoạt động, trình tự các hoạt động, cách tổ chức hướng dẫn của cô. Trong từng hoạt động ở mỗi giai đoạn, chú ý lời dẫn dắt hệ thống câu hỏi, hành động mẫu, dự kiến tình huống và cách xử lý các tình huống xảy ra | Nêu hệ thống câu hỏi<br>Dự kiến trả lời |           | Ghi đầy đủ mọi hoạt động của trẻ<br>- Câu trả lời<br>- Dự kiến các tình huống có thể xảy ra. |

Mẫu giáo án cụ thể minh họa 1 tiết dạy theo chương trình đổi mới. Tiêu chuẩn đánh giá một giờ dạy trên của cô giáo. Đánh giá bằng thang điểm 10.

+ Về mục tiêu: Trong tiết dạy đã thực hiện được mục tiêu đề ra chưa? Đạt trong khoảng bao nhiêu phần trăm? (tính trên số trẻ).

+ Về phương pháp: Trong tiết dạy đã sử dụng các phương pháp, biện pháp nào? Mức độ đạt được so với yêu cầu sử dụng phương pháp đó?

+ Về việc tổ chức tiết học

- Cách sắp xếp bố trí trẻ trong giờ học
- Cách sắp xếp sử dụng đồ dùng dạy học
- Cách giới thiệu, làm mẫu của cô.
- Cách xử lý các tình huống xảy ra.

+ Về chuẩn bị đồ dùng dạy học

- Có đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp với tính chất giờ học.
- Sử dụng có hiệu quả không.

Ví dụ: Một tiết dạy cụ thể theo chương trình đổi mới

Tên bài làm quen với chữ O, từ 5 tuổi.

Mục đích:

- Phát triển khả năng nhận biết chữ O trong các từ có nghĩa
- Phát triển vốn từ về chủ đề Trường lớp mầm non.
- Tích cực hoá hoạt động phát triển tư duy của trẻ.

Chuẩn bị:

- Những bức tranh (ảnh) có từ về đồ dùng đồ chơi trong trường mẫu giáo
- Thẻ chữ O dùng cho cô và cho trẻ
- Thẻ từ tên một số bạn có chứa chữ O
- Các đồ dùng, đồ chơi trong lớp có chứa chữ O (hình vẽ con ong, con cò, con bò, con thỏ, con chó, cỏ cây...)

Tiến hành

\* *Hoạt động 1*: Tên các bạn và đồ chơi của lớp mình

+ Cho trẻ xem những bức ảnh về đồ dùng đồ chơi trong lớp mẫu giáo, dành thời gian cho trẻ thảo luận về những bức tranh, về các từ ghi trong bức tranh, ảnh đó.

+ Hướng dẫn trẻ tìm chữ O trong các từ

+ Cô giới thiệu trẻ chữ O và cho trẻ phát âm

+ Cô hỏi trẻ: Trong lớp bạn nào có tên chứa chữ O?

+ Cô gắn thẻ từ tên các bạn trong lớp chứa chữ O lên bảng: Oanh, Loan, Toàn...

+ Cho trẻ lên “chỉ và nói” về chữ O trong tên các bạn và tên đồ chơi trong lớp

\* *Hoạt động 2*: Những người bạn của ong

- Cô bắt đầu bằng một câu chuyện dang dở:

“Ngày xưa ngày xưa, có một con ong sống trong một khu rừng (cô gắn hình và từ “con ong” lên bảng). Nó rất cô đơn và muốn có bạn...”

- Yêu cầu trẻ hoàn thành câu chuyện:

“Một hôm, nhìn thấy bạn thỏ (cô gắn hình và từ “con thỏ” lên bảng) ông nói: (trẻ kể tiếp) Thỏ ơi, thỏ có muốn kết bạn với tôi không?”....

- Cô lần lượt gắn hình và tên các con vật khác (con bò, con cò, con thỏ... cây cỏ) lên bảng cho trẻ tưởng tượng và kể tiếp. Những bức hình này được sử dụng như một dàn gợi ý để kết thúc câu chuyện.

- Sau khi kết thúc câu chuyện, cô hỏi trẻ:

+ Từ “ong” được bắt đầu bằng chữ cái gì?

+ Tìm chữ “o” trong tên những người bạn của ong (con cò, con bò, con thỏ...)

\* *Hoạt động 3*: Tạo hình chữ O

- Cô đặt các câu hỏi và cho trẻ thực hành

+ Các con có thể dùng các ngón tay để tạo hình chữ O được không?

+ Các con có thể tạo hình chữ O bằng cánh tay được không?

+ Các con có thể tạo hình chữ O bằng miệng được không?

+ Các con có thể tạo hình chữ O bằng cơ thể được không?

+ Hai người có thể tạo hình chữ O được không?

+ Bộ phận nào trên cơ thể của con giống hình chữ O (mắt)

- Cho trẻ thay đổi hoạt động thực hành tạo hình chữ O:

+ Chúng ta hãy đứng lên, cầm tay nhau và tạo thành một vòng tròn. Vòng tròn mà chúng ta tạo ra trông giống chữ cái gì?

+ Cho từng trẻ ngồi xuống rồi lại tiếp tục cầm tay nhau đứng lên tạo thành một vòng tròn. Cô cho trẻ nhận xét và chỉ ra cho trẻ hiểu: nếu mỗi bạn không tham gia vào vòng tròn lớn thì vòng tròn sẽ nhỏ dần.

Đánh giá:

- Ghi lại những từ, câu do trẻ sáng tạo để hoàn thành câu chuyện

- Ghi lại những trẻ tích cực tìm được chữ O trong các từ, câu, vòng do các cháu cầm tay nhau tạo ra.

- Ghi lại những trẻ trả lời và thực hành nhanh các vận động tạo hình chữ cái.

- Ghi tên những trẻ khả năng nghe, nói chậm hiểu, vận động yếu... để có kế hoạch giúp trẻ rèn luyện.

\* *Biểu điểm đánh giá tiết dạy trẻ*

Tiết dạy trẻ loại giỏi (điểm 9 - 10)

- Xác định đúng mục tiêu, rõ trọng tâm, có nội dung giáo dục tư tưởng tốt, không gượng ép.

- Kiến thức cơ bản chính xác

- Phương pháp sử dụng phù hợp với đối tượng và nội dung bài dạy. Các phương pháp được sử dụng phối hợp với nhau một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với từng phần làm cho bài dạy sinh động đạt hiệu quả cao

- Hệ thống câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu, đúng trình tự các hoạt động cách diễn đạt rõ ràng, chính xác phù hợp với nhận thức của trẻ, thời gian dạy phân bố hợp lý giữa các phần.

- Biết tích hợp khéo léo nội dung bài học với kiến thức của các bộ môn khác với chủ điểm tương ứng.

Có kỹ năng tổ chức tiết học

Tác phong của giáo viên vui vẻ, nhẹ nhàng, tổ chức tiết học hợp lý, bao quát được toàn bộ trẻ trong tiết học. Nội dung tiết học và cách tiến hành tiết học được lựa chọn phù hợp với đối tượng và trình độ của trẻ. Trẻ tham gia xây dựng bài một cách hứng thú sôi nổi tiết học diễn ra nhẹ nhàng thoải mái. Cô chú ý đến tất cả các cháu, kịp thời động viên hoặc sửa sai cho trẻ, xử lý tốt các tình huống.

+ Đồ dùng: Chuẩn bị đồ dùng trực quan khéo léo, đạt hiệu quả cao. Kết quả 80% trẻ hiểu bài.

Tiết học đạt loại khá (7 - 8 điểm)

Gần giống như loại giỏi: mức độ yêu cầu có khác hơn.

Cụ thể: Chưa giải quyết tốt một số trường hợp cá biệt. Sửa sai cho trẻ chưa kịp thời, chưa thật phù hợp. Giải quyết một số tình huống sư phạm chưa thật thoải mái, sử dụng đồ dùng trực quan chưa thật khéo léo, kết quả trên trẻ đạt 70%.

Tiết học loại trung bình (5 - 6 điểm)

Kiến thức cơ bản chính xác, có những sai sót nhỏ, không cơ bản. Đạt được yêu cầu đề ra, trọng tâm bài chưa rõ, nội dung giáo dục còn gượng ép.

- Sử dụng các phương pháp còn lúng túng, máy móc, dài dòng. Kỹ năng tổ chức giờ học còn hạn chế, giải quyết các tình huống sư phạm chưa linh hoạt.

- Đồ dùng trực quan đầy đủ xong sử dụng chưa hiệu quả, còn lúng túng.

- Kết quả 50% - 60% trẻ nắm được bài.

Tiết dạy xếp loại yếu kém (không đạt yêu cầu)

Các giờ học vi phạm một trong những điểm sau:

- Không có giáo án

- Không chuẩn bị đồ dùng trực quan (hoặc có chuẩn bị nhưng không đầy đủ, không chất lượng)

- Sai kiến thức cơ bản

- Kéo quá dài thời gian, tiết học nhưng không đạt yêu cầu bài dạy.

#### **4. Quan niệm hiện nay về đổi mới hình thức dạy học cho trẻ mẫu giáo**

Tâm lý của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo đang ở thời kỳ phát triển mạnh mẽ song chưa hoàn thiện. Trẻ chưa có hoạt động tư duy lôgic, tư duy trừu tượng hay tư duy khái niệm. Bởi vậy hoạt động học tập của trẻ mẫu giáo chưa thể hiện ra đầy đủ và hoàn thiện như ở trường phổ thông. Toàn bộ những vấn đề về lý luận dạy học cho trẻ mẫu giáo ở trên đã phân biệt sự khác nhau trong nội dung phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học so với ở phổ thông.

Quan niệm hiện nay về hình thức tổ chức dạy học cho trẻ mẫu giáo là thông qua mọi hoạt động tự nhiên của trẻ mà dạy trẻ học. Nội dung học tập không phân bố chi tiết vào các tiết học nữa mà theo những chủ đề lớn bao trùm toàn bộ những tri thức sơ đẳng của đời sống xã hội tự nhiên. Ví dụ: Chủ đề trường mầm non, bản thân, gia đình, nghề nghiệp, thế giới động vật, thế giới thực vật; ngày hội của bà, mẹ, của cô và các bạn gái, giao thông, nước, mùa hè, Bác Hồ và các cháu thiếu nhi v.v... Mỗi chủ đề lại chứa đựng những nội dung chi tiết hơn song không phải là sự phân chia cho mỗi tiết học. Ví dụ chủ đề bản thân (dành cho lứa tuổi mẫu giáo bé).

##### **4.1. Mục tiêu**

*a. Phát triển thể lực sức khoẻ* (phát triển vận động cơ bản, kỹ năng vận động, kỹ năng sử dụng một số đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày. Hiểu biết lợi ích về sức khoẻ, biết giữ gìn, vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường, vệ sinh quần áo, biết lợi ích chung của việc ăn uống đủ chất, vệ sinh trong ăn uống, biết ứng xử phù hợp khi thời tiết thay đổi)

*b. Phát triển nhận thức*

- Có một số hiểu biết về bản thân, biết mình giống và khác các bạn qua một số đặc điểm cá nhân, giới tính, hình dáng bên ngoài của cơ thể (kiểu tóc, màu da, cao thấp, gầy, béo...), khả năng và sở thích riêng.

- Có một số hiểu biết về các bộ phận cơ thể, tác dụng và cách giữ gìn vệ sinh và chăm sóc chúng

- Biết cơ thể con người có 5 giác quan, tác dụng của chúng, hiểu sự cần thiết chăm sóc giữ gìn vệ sinh các giác quan. Sử dụng các giác quan nhận biết phân biệt các đồ dùng, đồ chơi, sự vật hiện tượng gần gũi, đơn giản trong cuộc sống hàng ngày.

- Có một số hiểu biết về các loại thực phẩm khác nhau và ích lợi của chúng với sức khỏe của bản thân.

*c. Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp*

- Biết sử dụng các từ ngữ để kể chuyện và giới thiệu về bản thân về những sở thích và hứng thú.

- Biết lắng nghe và trả lời lịch sự, lễ phép với mọi người.

- Biết bộc lộ những suy nghĩ, cảm nhận của mình với mọi người xung quanh qua lời nói, cử chỉ và điệu bộ.

*d. Quan hệ ứng xử và tình cảm xã hội*

- Biết nhận và cảm nhận các cảm xúc khác nhau của mình và của người khác.

- Biết giúp đỡ mọi người xung quanh.

- Hiểu được khả năng của bản thân, biết coi trọng và làm theo các quy định chung của gia đình và lớp học.

- Biết cách ứng xử với bạn bè và người lớn, phù hợp với giới tính của mình.

## 4.2. Mạng chủ đề

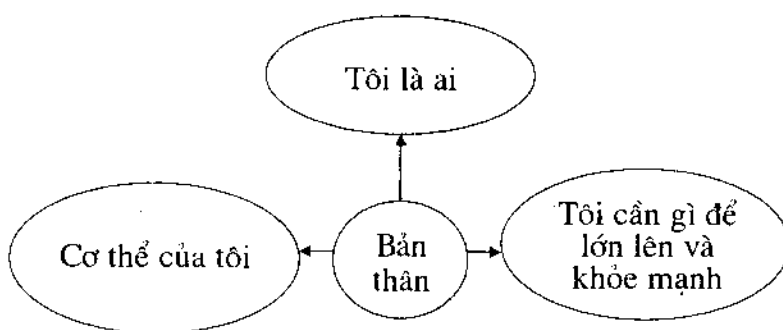
- Một số đặc điểm cá nhân: Họ và tên, tuổi, ngày sinh nhật, giới tính, những người thân ở gia đình và bạn bè trong lớp học.

- Đặc điểm diện mạo, hình dáng bên ngoài và trang phục.

- Khả năng và sở thích riêng và tình cảm riêng của tôi.

- Cảm xúc của tôi, quan hệ của tôi với mọi người xung quanh.

- Tôi tự hào về bản thân và tôn trọng mọi người.



- Cơ thể của tôi có các bộ phận khác nhau: đầu, cổ, lưng, ngực, chân tay. Tác dụng của các bộ phận cơ thể, cách rèn luyện và chăm sóc cơ thể.

- Những người chăm sóc tôi, sự an toàn và tình yêu thương của người thân trong gia đình và lớp mẫu giáo.

- Dinh dưỡng hợp lý và giữ gìn

- Có năm giác quan: nhìn, nghe, ngửi, xúc giác, vị giác. Tác dụng của chúng và cách rèn luyện chăm sóc các giác quan.

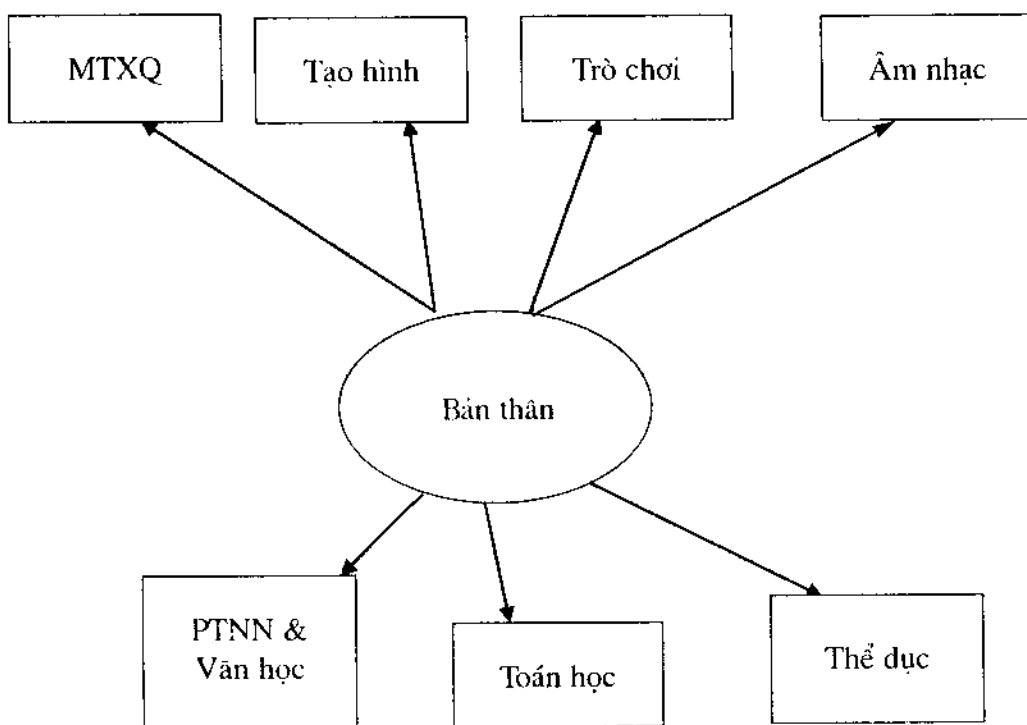
- Cơ thể khỏe mạnh
- Những công việc hàng ngày của tôi
- Tôi được sinh ra và lớn lên.

sức khoẻ và cơ thể khoẻ mạnh.

- Môi trường xanh, sạch, đẹp và không khí trong lành.

- Đồ dùng cá nhân và đồ chơi của tôi

### 4.3. Mạng hoạt động



#### 4.3.1. Tạo hình

- Di màu khuôn mặt của bé (bé trai, bé gái), những người, những thứ tôi yêu thích, đồ dùng cá nhân.

- Vẽ (tóc của tôi, quần áo, đồ dùng... của tôi); búp bê hoặc ảnh của tôi.
- Cắt, xé, dán (chân dung của tôi, của bạn... những thứ tôi thích, đồ dùng của tôi... Tôi còn thiếu những thứ gì? Tôi làm được những gì? Tác dụng của các bộ phận cơ thể, giác quan).

- Nặn búp bê, đồ dùng, đồ chơi, vòng tay, kính đeo mắt của tôi.

- Làm đồ chơi: làm rối bằng phế liệu, hộp bìa cát tông.

#### **4.3.2. Trò chơi**

- Trò chơi học tập (đoán tên, đoán bạn, nhận biết tên, họ và tên, giới tính, nhận biết và phân biệt một số đặc điểm cá nhân: rèn luyện các giác quan) “Chiếc túi kỳ lạ”.

- Trò chơi vận động: luyện tập phối hợp các vận động cơ thể, giác quan, nhận biết, họ tên, giới tính.

- Trò chơi đóng vai:

- + Mẹ - con (thực hành vệ sinh tắm rửa, mặc quần áo cho em bé).

- + Phòng khám: bác sĩ nha khoa, bác sĩ mắt... (giữ gìn vệ sinh đôi mắt và răng miệng, vệ sinh ăn uống, mặc ấm và mặc quần áo phù hợp thời tiết).

- + Siêu thị, cửa hàng bách hoá, thực phẩm: mua sắm những đồ dùng, đồ chơi, thức ăn cần thiết cho bản thân.

- Trò chơi lắp ráp xây dựng (xếp hình bé tập thể dục, các bạn tập thể dục, bé đi chơi công viên...).

#### **4.3.3. Môi trường xung quanh**

- Trò chuyện đàm thoại, tìm hiểu nhận biết một số đặc điểm cá nhân, sở thích khả năng hoạt động của bản thân “bé giống và khác các bạn ở những điểm gì?”

- Một số đặc điểm về hình dáng bên ngoài so sánh sự khác và giống nhau.

- Đàm thoại thực hành nhận biết các bộ phận cơ thể, tác dụng của chúng, nhận biết tác dụng của các giác quan và các cảm xúc khác nhau.

- Thực hành giữ gìn vệ sinh cơ thể: rửa tay, rửa mặt, đánh răng, vệ sinh môi trường.

- Trò chuyện và thực hành các công việc hàng ngày của bé, những việc nên làm và không nên làm. Những đồ dùng phục vụ bản thân.

- Trò chuyện về sức khoẻ và giữ gìn sức khoẻ, ăn uống hợp lý.

#### **4.3.4. Âm nhạc**

- Nghe và hát những bài hát về bé, về các bộ phận cơ thể, về 5 giác quan,



về giữ gìn vệ sinh cơ thể, giữ gìn vệ sinh môi trường, ngày sinh nhật.

- Trò chơi âm nhạc rèn luyện thính giác (lắng nghe âm thanh, giọng nói, khác nhau).

- Vận động minh họa theo bài hát.

- Nghe một số bài hát dân ca.

#### **4.3.5. Phát triển ngôn ngữ và văn học**

- Nghe đọc, học những bài thơ, câu chuyện nói về bé; về các bộ phận và tác dụng của chúng, các giác quan, về giữ gìn vệ sinh cơ thể, về cảnh đẹp của môi trường thiên nhiên, về sự quan tâm yêu thương của người thân trong gia đình và lớp mẫu giáo. Đồng dao *Nu na nu nống, Chi chi chành chành*.

- Đóng kịch: "*Gấu con đau răng*".

- Làm chuyện tranh kể về bản thân: những sở thích, những công việc hàng ngày của bé.

#### **4.3.6. Toán học**

- Thực hành nhận biết tay phải, tay trái của bản thân.

- Trò chơi: Định hướng không gian nhận biết và phát hiện những đồ vật ở phía trước, phía sau, trên, dưới cơ thể.

- Thực hành nhận biết, phân biệt nhóm bạn trai, bạn gái, nhóm nào nhiều hơn, ít hơn, ai cao hơn, thấp hơn.

- Sử dụng các giác quan nhận biết đồ vật, kích thước (to - nhỏ), hình dạng (tròn, vuông, tam giác).

- So sánh (chiều cao của bé và bạn).

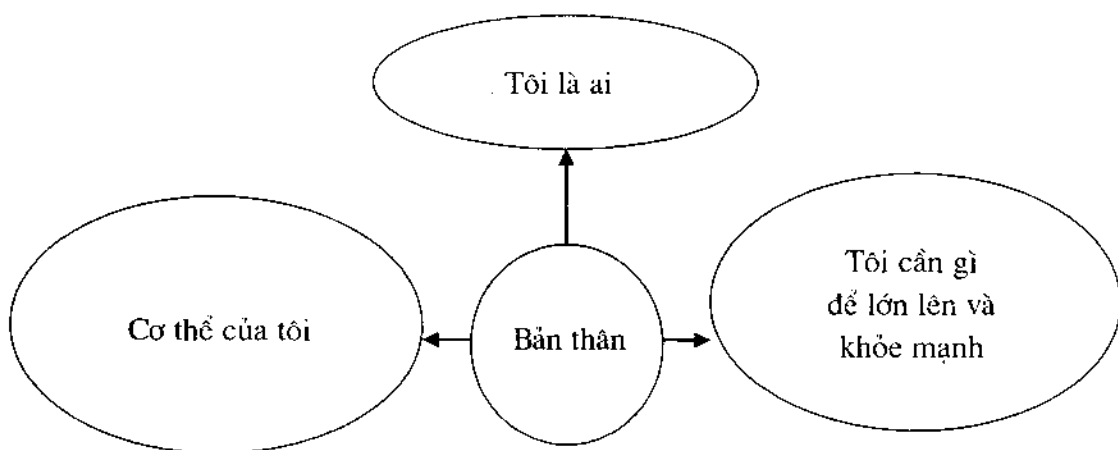
- Đếm và so sánh số lượng đến 5: (Đếm các bộ phận cơ thể, đồ dùng, đồ chơi, bạn trai, bạn gái...).

#### **4.3.7. Thể dục**

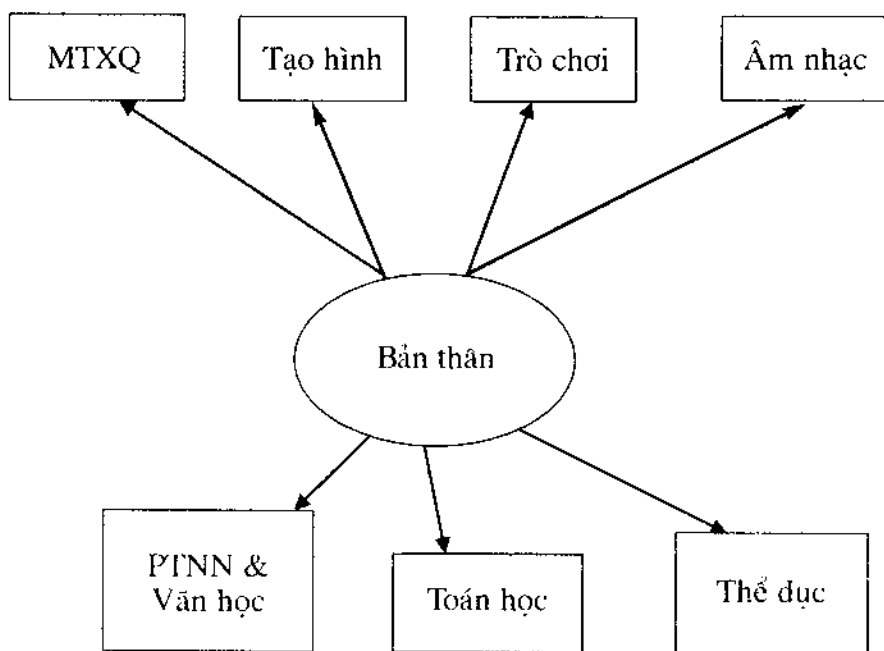
- Bài tập phối hợp các vận động cơ thể (chân tay, tay mắt, vận động các giác quan).

- Trò chơi vận động chạy, nhảy, tay - mắt, thăng bằng (phối hợp vận động toàn thân).

Song ở mỗi chủ đề trong mạng chủ đề chung lại được triển khai theo các chủ đề chi tiết cụ thể như đã trình bày ở trên. Mạng chủ đề chung gồm:



Sau đó các chủ đề con được tiếp tục khai thác như chủ đề *Tôi là ai*:



Còn chủ đề "*Cơ thể tôi*" và "*Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh*" cũng

tương tự như chủ đề “Tôi là ai” chỉ khác về nội dung xoay theo chủ đề đó.

- Việc học tập của trẻ diễn ra ở “mọi nơi, mọi lúc” và trong mọi hoạt động tự nhiên, sinh động và đầy hứng thú của trẻ. Thí dụ: Khi cho trẻ đi dạo chơi, đi thăm quan có thể đưa nội dung quan sát các hiện tượng trong tự nhiên như cây cỏ, hoa lá, các hiện tượng trong đời sống xã hội, lao động của các bác công nhân trên đường phố, hoạt động của nhân dân trong ngày hội, ngày lễ v.v...

Ví dụ 1: Hiện tượng giao thông đèn xanh, đèn đỏ trên đường phố.

Ví dụ 2: Lao động của các bác công nhân đang sửa chữa đường để đi cho tốt hơn.

- Trong hoạt động vui chơi, có thể đưa vào nhiều nội dung học tập phong phú. Có các trò chơi nhằm hình thành biểu tượng toán học về hình dạng, kích thước (ai cao hơn) về số lượng như: đếm các bộ phận trên cơ thể, đếm đồ dùng đồ chơi, đếm các bạn trai, bạn gái v.v...

- Có các trò chơi phát triển vốn từ như trò chơi “đoán tên, đoán bạn, nhận biết tên họ, giới tính, trò chơi đóng vai v.v...

- Các trò chơi tìm hiểu môi trường xung quanh như “bé giống và khác các bạn xung quanh ở những điểm gì”.

- Trong hoạt động lao động: Trẻ được làm quen với các công cụ lao động đơn giản (kéo, dao, búa, dụng cụ nấu ăn v.v...) làm quen với các vật liệu như (giấy, bìa, gỗ, đinh v.v...). Trong mọi hoạt động khác của trẻ cũng như trong mọi mặt của đời sống sinh hoạt có thể chứa đựng nhiều nội dung học tập khác.

- Như vậy, hoạt động học tập của trẻ hòa lẫn trong các hoạt động tự nhiên đầy hứng thú, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc thực hiện “day học lấy trẻ làm trung tâm, thể hiện vai trò của cô mẫu giáo từ việc truyền thụ tri thức sang việc tổ chức quá trình hoạt động thực tiễn và nhận thức cho trẻ. Các phương pháp và thủ thuật dạy học được cô sử dụng như các phương tiện để tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ, trẻ em lĩnh hội tri thức thông qua hoạt động trực tiếp với các sự vật hiện tượng, thông qua giao tiếp xã hội.

Ví dụ 1: Trẻ có khái niệm về “nặng, nhẹ...” khi cầm 1 vật trên tay như cầm cục sắt, miếng gỗ.

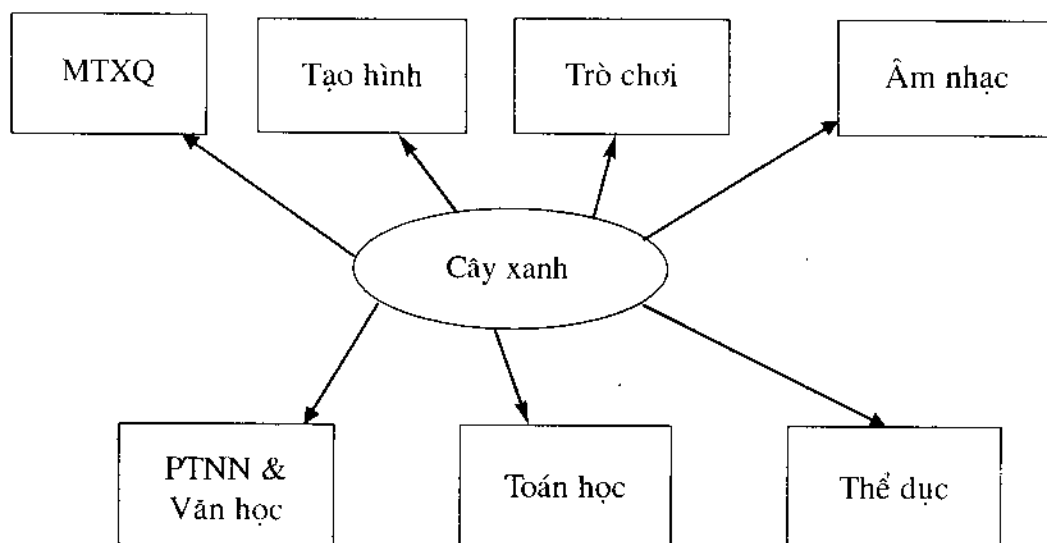
Ví dụ 2: Chủ đề về “hoa quả”: trẻ được ngồi ngắm, quan sát, sờ hoa quả đó (MTXQ). Trẻ đọc thơ, trò chuyện về tên gọi thuộc tính của hoa quả đó (văn học và PTNN), trẻ được hát vận động theo nhịp về hoa quả như bài “Quả gì”, “Hoa

trong vườn” (âm nhạc). Trẻ được vẽ, tô màu, nặn, xé dán hoa quả (tạo hình). Trẻ được chơi các trò chơi như “Chiếc túi kỳ lạ”, đoán câu đố về hoa quả (trò chơi), trẻ được nhận biết nhiều hơn, ít hơn, đếm phân biệt hình dáng màu sắc loại hoa quả đó (toán).

Như vậy thực hiện quan niệm đổi mới về hình thức tổ chức dạy học cho trẻ mẫu giáo đòi hỏi việc cấu trúc chương trình hiện hành, đòi hỏi việc thay đổi về phương pháp dạy học cho trẻ “các phương tiện dạy học” theo cấu trúc chương trình mới, quan niệm mới, thành tựu mới, đổi mới chương trình theo chủ đề lớn, đổi mới hình thức dạy học theo hoạt động của trẻ, lấy trẻ làm trung tâm.

Một hệ thống mới về tri thức mang tính tích hợp được thể hiện trong các chủ đề lớn và được thực hiện trong quá trình tiếp cận với sự phát triển năng lực nhận thức và năng lực hoạt động trí tuệ của trẻ. Mỗi chủ đề lớn lại được phân bố nội dung của nhiều môn học (theo chương trình hiện nay như xem minh họa ở phần mạng hoạt động) không tách rời nhau mà nội dung các môn được tích hợp trong mỗi chủ đề.

Thí dụ: Chủ đề cây xanh



Nội dung các môn học hiện nay còn được phân bố theo sự phát triển của các độ tuổi và sự phát triển của mỗi trẻ. Vai trò sư phạm của cô giáo là theo sát sự phát triển để tổ chức định hướng cho các hoạt động nhận thức và thực hiện hình

thức dạy học cho trẻ mẫu giáo theo chủ đề là bước phát triển mới và thực sự là một cuộc cách mạng về phương pháp giáo dục cho trẻ theo hướng lấy trẻ em làm trung tâm của hệ thống giáo dục và dạy học.

## **V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở MẪU GIÁO**

Phương pháp dạy học là cách thức làm việc của giáo viên và của trẻ được giáo viên hướng dẫn nhằm tiếp thu những tri thức, kỹ năng và thói quen mới, hình thành thế giới quan và phát triển năng lực cho trẻ. Dạy học trẻ mẫu giáo bao gồm hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn, phương pháp dạy học không chỉ ở chỗ giáo viên đem lại cho trẻ tri thức mới bằng cách nào mà còn là hoạt động nhận thức của trẻ như thế nào, nó không những chỉ có hoạt động nhận thức thuần túy mà còn bao gồm những hành động thực tiễn, trong quá trình đó, trẻ khám phá ra những thuộc tính mới của sự vật hiện tượng. Ví dụ: Khi sử dụng phương pháp trực quan ta cho trẻ ngửi để biết mùi thơm của quả; cho trẻ nếm thử để trẻ biết về vị ngọt hay chua của quả.

Các phương pháp dạy học phải là công cụ dùng để tổ chức hoạt động cho trẻ, tạo ra hứng thú nhận thức của trẻ. Sử dụng phương pháp dạy học phải phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của trẻ, với tính chất và trình độ phát triển tư duy động cơ của trẻ. Do vậy, xác định phương pháp cần xuất phát từ tính chất hoạt động của giáo viên. Vì thế quan niệm mới về hệ thống dạy học cho trẻ mẫu giáo là lấy trẻ làm trung tâm.

- Biện pháp dạy học: Là một bộ phận của phương pháp. Ví dụ: Sử dụng phương pháp trao đổi để hệ thống hóa các kiến thức của trẻ về các mùa trong năm thì có thể sử dụng các biện pháp như câu đối, đọc thơ, xem tranh ảnh. Biện pháp dạy học làm cho quá trình học tập của trẻ hấp dẫn, phù hợp với sự phát triển tâm lý của trẻ do đó nâng cao hiệu quả giờ học làm cho quá trình học tập trở nên nhẹ nhàng sinh động hơn.

### **1. Nhóm phương pháp dạy học trực quan**

Phương pháp dạy học dựa vào việc sử dụng những sự vật hiện tượng có thực trong thế giới xung quanh và trong đời sống, con người, tác động một cách có chủ định vào giác quan của trẻ, giúp trẻ nhận biết về chúng, được gọi là phương pháp trực quan. Việc cho trẻ trực tiếp quan sát các đối tượng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự hình thành thế giới biểu tượng và phát triển các quá trình

nhận thức (tri giác, trí nhớ, tư duy v.v...). Qua đó mà tác động đến các mặt khác của nhân cách (như tình cảm, ý chí...). Nhóm phương pháp trực quan bao gồm phương pháp quan sát và phương pháp trình bày trực quan.

### **1.1. Phương pháp quan sát**

- Là tri giác sự vật, hiện tượng của thế giới xung quanh một cách có mục đích, có kế hoạch và trong một thời gian nhất định quan sát không chỉ giúp trẻ nhận biết các thuộc tính bên ngoài của sự vật hiện tượng mà còn giúp trẻ nhận xét các tác động của hoàn cảnh xung quanh đối với chúng, khi hoàn cảnh biến đổi. Ví dụ: Cho trẻ quan sát hành vi và tập tính của một số con vật (quan sát ngắn). Quan sát nảy mầm tăng trưởng của một số cây quen thuộc (quan sát dài).

- Yêu cầu khi tổ chức cho trẻ quan sát: Để trẻ quan sát có hiệu quả, giáo viên phải tổ chức hoạt động quan sát. Giúp trẻ nắm hoạt động quan sát, đặt ra nhiệm vụ nhận thức dạy trẻ khảo sát đối tượng bằng nhiều cách khác nhau, tập làm theo kế hoạch, hình thành kỹ năng chọn các dấu hiệu đặc trưng cơ bản theo nhiệm vụ đặt ra. Ví dụ: Cho trẻ quan sát nhận xét đặc điểm một số loại rau, so sánh sự giống nhau và khác nhau như xu hào và bắp cải, quả bí, củ khoai tây, trẻ được tri giác chúng. Trẻ so sánh nhận xét về màu sắc, hình dáng, độ lớn, cách sử dụng. Trẻ được cầm vào tay xem nặng nhẹ, được sờ vào vỏ, vào lá v.v... để chọn dấu hiệu đặc trưng cơ bản của từng loại và cách sử dụng chúng.

- Cần chọn đối tượng điển hình cho chủng loại cần quan sát, đặt đối tượng ở nơi dễ quan sát, không bị các vật khác che khuất.

- Cần lôi cuốn trẻ chú ý đến đối tượng quan sát bằng các thủ thuật như đối tượng xuất hiện bất ngờ. Không nên để trẻ quan sát quá lâu một đối tượng gây nên sự nhàm chán và mỏi mệt. Ví dụ: Cho trẻ quan sát hành vi của con cá vàng. Sau đó cho trẻ quan sát hành vi của 2 - 3 loại cá khác như cá bảy màu, cá "vạn long" v.v... Cho trẻ so sánh hành vi của chúng với nhau hoặc thay đổi tác động bên ngoài của hoàn cảnh đến đối tượng để gây hứng thú cho trẻ. Ví dụ: Cho cá ăn - hoặc thả thêm loại cá khác vào bể để trẻ quan sát phản ứng của con cá đó (mà trẻ đang quan sát).

- Cô giúp trẻ nắm được nhiệm vụ cần quan sát để tập trung giác quan của mình vào những thuộc tính cần biết, đặc biệt là những thuộc tính đặc trưng của sự vật tránh phân tán chú ý vào những điều không cần thiết. Ví dụ: Cho trẻ quan sát và so sánh giữa hoa hồng, hoa cúc.

Trẻ cần tập trung chú ý vào những dấu hiệu đặc trưng như cánh hoa, lá hoa, cành hoa, mùi hương thơm, màu sắc của hoa v.v...

- Khi quan sát cần chú ý chỗ đứng cho trẻ ở các góc độ khác nhau để tri giác đối tượng một cách toàn diện. Ví dụ đứng theo hình tròn.

- Nội dung quan sát không quá nhiều, thời gian quan sát không quá dài sẽ làm cho trẻ mệt mỏi về thần kinh. Cần tranh thủ những tình huống khi có đối tượng mới lạ xuất hiện. Ví dụ sự xuất hiện của cầu vồng sau cơn mưa.

Phương pháp quan sát có thể sử dụng bất cứ lúc nào. Trong khi trẻ học, ngoài cuộc sống, khi tổ chức cho trẻ hoạt động ngoài trời, đi dạo, đi tham quan.

Khi cho trẻ quan sát giáo viên phải chuẩn bị sẵn hệ thống câu hỏi để hướng sự chú ý của trẻ đến những dấu hiệu khác nhau của đối tượng đồng thời kiểm tra tri giác của trẻ. Ví dụ: Các con hãy nhìn đầu gà trống và đầu vịt có gì khác nhau? Bàn chân của vịt và của gà như thế nào v.v...

- Nội dung quan sát qua các tiết học phải theo hướng phức tạp dần, chọn đối tượng quan sát khó hơn xem xét các khía cạnh mới của đối tượng, chuyển sang nhận thức những mối liên hệ giữa các thuộc tính, các sự vật hiện tượng. Ví dụ: Những buổi đầu cho trẻ quan sát vẻ bề ngoài của đối tượng, sau đó là hành vi đặc tính sinh sản. Sau đó là cách thích nghi với môi trường sống (cách chăm sóc) v.v...

## **1.2. Nhóm phương pháp trình bày trực quan**

Là phương pháp sử dụng các phương tiện trực quan như mô hình tranh ảnh, vật thật, đồ vật, vật mẫu, phim ảnh, đèn chiếu và các phương tiện kỹ thuật khác thay cho việc giới thiệu sự vật hiện tượng có thật trong tự nhiên và xã hội đồng thời sử dụng các giác quan giúp trẻ khi tiếp xúc với sự vật hiện tượng.

Khi sử dụng phương pháp trình bày trực quan giáo viên cần chú ý những yêu cầu sau:

- Các phương tiện được dùng trong phương pháp trình bày trực quan như tranh ảnh, đồ vật mẫu, mô hình v.v... phải rõ ràng, không phức tạp, rối rắm làm cho trẻ khó nhận biết về đối tượng trực quan. Ví dụ: Tranh minh họa về động vật hoang dã thì phải to, rõ nét nổi bật hình dáng màu sắc của con vật đó và hành vi của nó như tranh con hổ, sư tử, ngựa vằn v.v...

- Không nên dùng quá lâu hoặc quá nhiều phương tiện kỹ thuật như đèn

chiếu, ti vi, video... để trình bày trực quan làm cho trẻ mỗi một ảnh hưởng xấu đến các giác quan còn non nớt của trẻ, đồng thời ảnh hưởng đến chất lượng tiếp thu trong quá trình nhận thức của trẻ. Ví dụ: Khi dạy trẻ học thuộc bài hát thì không nên vừa xem băng hình, vừa nghe nhạc, vừa dạy hát.

- Không nên quá lạm dụng việc sử dụng trình bày trực quan khi dạy trẻ học vì trẻ có thể sẽ phân tán mà không chú ý đến lời nói của cô. Ví dụ: Khi dạy trẻ học thuộc bài thơ mới như "*Con cá vàng*". Lúc đầu, cô đưa cho trẻ xem bể cá vàng trò chuyện với trẻ về cá vàng, sau đó khi cô dạy trẻ đọc thuộc từng câu thơ, cô phải cất bể cá vàng đi thì trẻ mới chú ý lắng nghe từng câu thơ, mới nhanh thuộc. Nếu ta chỉ cho trẻ xem (tri giác) các đối tượng trực quan một cách tự phát thì không dẫn tới sự hình thành những biểu tượng đúng đắn về đối tượng đó. Do vậy, vai trò của giáo viên là rất quan trọng trong việc tổ chức quá trình tự giác của trẻ, giáo viên cần khéo léo dẫn dắt trẻ chú ý vào những khía cạnh, những thuộc tính nổi bật của đối tượng theo một trình tự chặt chẽ, liên kết những tri thức riêng biệt đã hình thành ở trẻ em thành một biểu tượng hoàn chỉnh về đối tượng đó. Tránh để trẻ phân tán chú ý vào những chi tiết không ăn nhập vào vấn đề chủ yếu. Ví dụ: Trẻ được xem các vật thật như bắp ngô, bát gạo, củ sắn, lúa mì, củ khoai dưới sự dẫn dắt của cô, trẻ có thể hình thành được biểu tượng về lương thực là vật nuôi sống được người và động vật.

- Để tính trực quan phát huy hiệu quả cần chú ý sử dụng lựa chọn các hình thức trực quan tạo điều kiện cho trẻ quan sát được thuận lợi. Ví dụ: Quan sát động vật khi chúng đang ăn, khi chúng giao tiếp với các con vật khác như hươu nai đang ăn cỏ, khi sư tử xuất hiện, hành vi của các chú hươu nai là chạy nhanh để trốn.

+ Có thể xem phim, tranh vẽ, cần làm phức tạp từng bước các tài liệu trực quan. Ví dụ: vật thật sang tranh vẽ, hình mẫu, sơ đồ v.v...

+ Chuyển dần từ mối tương quan giữa các tri thức cụ thể sang các tri thức trừu tượng. Ví dụ: Tranh mô tả sang câu đố.

## **2. Nhóm phương pháp dạy học dùng lời**

Lời nói đóng vai trò vô cùng quan trọng trong dạy học. Lời nói vừa là phương tiện không thể thiếu được khi sử dụng các phương pháp khác đồng thời là nguồn tri thức cực kỳ phong phú. Lời nói sử dụng như một phương pháp hỗ



trợ cho các phương pháp khác như trong khi dùng phương pháp trực quan hoạt động thực tiễn trò chơi không thể nào thiếu lời nói được. Giáo viên dùng lời nói để động viên kích thích trẻ tích cực hoạt động, để giải thích cho trẻ những điều mà chúng chưa biết, để nhắc nhở uốn nắn những hành vi lệch lạc v.v... Căn cứ vào lời nói và chữ viết với tư cách là nguồn tri thức phong phú người ta xây dựng nhóm các phương pháp dạy học dùng lời. Ở trường mẫu giáo nhóm này gồm các phương pháp: kể, đọc, trao đổi (hay trò chuyện). Nếu chỉ sử dụng phương pháp dùng lời thì không thích hợp với trẻ mẫu giáo song phương pháp dùng lời được gắn với phương pháp trực quan làm tri giác của trẻ thêm sáng tỏ hơn, tập trung hơn. Ví dụ khi kể chuyện (phương pháp dùng lời) kết hợp với tranh mô hình (phương pháp trực quan) để minh họa truyện làm cho trẻ dễ hiểu và hứng thú hơn.

Phương pháp dùng lời giúp trẻ kỹ năng hiểu được tài liệu học tập dưới dạng trình bày bằng lời lẽ. Đây là quá trình lâu dài. Lúc đầu trẻ mẫu giáo bé và nhỏ chỉ nắm được lời giải thích của cô giáo có kèm theo trình bày đối tượng tương ứng. Ví dụ: Khi dạy trẻ nhận thì lời giải thích phải đi cùng với động tác mẫu.

Từng bước một làm cho khối lượng tài liệu trực quan giảm bớt tiến tới chỗ trẻ có thể nắm được nội dung phức tạp chỉ dựa trên lời nói. Điều đó là bước phát triển cao của trẻ ở cuối tuổi mẫu giáo.

Ví dụ 1: Trò chơi “Cửa hàng bán hoa”. Trẻ giả làm người bán hoa, phải hiểu được lối mô tả của bạn về loài hoa đó để đưa ra cho đúng với yêu cầu của người mua (mua hoa) như “bán cho tôi 1 bông hoa có cánh màu đỏ, lá có răng cưa, cành có gai, mùi thơm thoang thoảng”.

Ví dụ 2: Những tiết đầu cô kể chuyện cho trẻ có kèm tranh, những tiết sau cô kể chuyện không cần tranh khi trẻ đã nhớ cốt truyện.

Phương pháp dùng lời ở trường mẫu giáo được sử dụng tương đối độc lập được thể hiện dưới nhiều hình thức như sau:

## **2.1. Kể**

Là hình thức trình bày tri thức có hiệu quả và dễ hiểu đối với trẻ mẫu giáo. Trong lời kể, tri thức được truyền thụ cho trẻ dưới hình thức, hình ảnh hay một câu chuyện sinh động hấp dẫn. Bằng lời kể, cô truyền thụ cho trẻ những tri thức khác nhau, những tri thức cụ thể, riêng biệt phản ánh các hiện tượng đơn

nhất. Cũng như các tri thức chung, phản ánh những mối liên hệ và quan hệ trong hiện thực.

Ví dụ 1: Kể câu chuyện cổ tích cho trẻ nghe về *Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn*.

Ví dụ 2: Kể chuyện về các loại côn trùng, đặc tính và cách sinh sống của chúng, mối liên hệ quan hệ của chúng với môi trường sống.

#### + Yêu cầu khi kể chuyện

Chuyện kể phải có bố cục rõ ràng, súc tích, hấp dẫn, mang tính nghệ thuật cao, phải có cấu trúc lôgic rành mạch và chứa đựng thông tin mới. Lời kể phải rõ ràng, rành mạch, dễ hiểu, giàu hình tượng. Giọng kể phải mang sắc thái biểu cảm, lời kể không chỉ tác động đến tình cảm trí tuệ mà còn tác động đến toàn bộ nhân cách trẻ, giúp trẻ lĩnh hội được cái hay cái đẹp trong nền văn hóa.

### 2.2. Trao đổi (hay trò chuyện)

Là hình thức khác của phương pháp dùng lời. Trao đổi là giáo viên giao tiếp với trẻ bằng những câu hỏi đã được lựa chọn nhằm kích thích trẻ hoạt động nhận thức theo hướng dẫn cần thiết. Giáo viên giúp trẻ phát hiện tri thức mới, uốn nắn và phát triển những câu trả lời của trẻ, tập cho trẻ suy luận đơn giản, giúp trẻ tự đề ra câu hỏi và tự mình thử trả lời. Như vậy, sẽ phát triển tư duy và hứng thú nhận thức của trẻ. Ví dụ: Chuyện “Hai chú dê”.

Câu hỏi: Trong chuyện có những nhân vật nào? Các chú dê đã làm gì ở trong rừng. Chú dê trắng đã gặp ai (chó sói) và thái độ của chú dê trắng như thế nào? Ai là người tốt trong chuyện này? Vì sao dê đen lại cứu được bạn v.v...

- Yêu cầu: Các câu hỏi đưa ra cho trẻ phải được chuẩn bị trước sao cho dễ hiểu đối với trẻ. Câu hỏi đặt ra cho trẻ đòi hỏi trẻ phải suy luận (phải so sánh các sự vật và hiện tượng, phải xác định được những mối liên hệ nhân quả. Ví dụ: So sánh dê đen và dê trắng, chú dê nào dũng cảm? Vì sao?

Không nên dùng câu hỏi mà trẻ chỉ trả lời bằng một từ “có, không” sẽ không giúp được trẻ suy nghĩ.

### 2.3. Đọc

Là hình thức trình bày nội dung dạy học không phải bằng lời nói tự nhiên của giáo viên mà bằng lời văn chủ yếu là trong tác phẩm văn học có giá trị cả về nội dung và hình thức. Yêu cầu: Đọc là một nghệ thuật đòi hỏi giáo viên

trước hết chọn các đoạn văn hay, câu chuyện hấp dẫn. Giọng đọc phải rõ ràng chính xác dùng ngữ điệu phù hợp với bối cảnh và tính cách nhân vật trong chuyện, giọng đọc phải có sức truyền cảm mạnh mẽ tới người nghe. Đọc chuyện cho trẻ nghe là hình thức nghệ thuật, khác với kể chuyện vì người đọc phải tuân thủ nghiêm ngặt theo lời văn mà tác giả đã viết ra chứ không thể linh hoạt tùy tiện theo lời nói của mình như khi kể chuyện cho trẻ nghe. Ví dụ: Đọc truyện “Ba cô gái” hoặc đọc bài thơ “Chú hải quân”

*Đứng canh ngày canh đêm*

*Ngoài xa vời hải đảo*

*Kìa bóng chú hải quân*

*Dưới trời xanh trũng sáo*

*Mặc nắng mưa gió bão*

*Tay súng vẫn chắc tay*

*Giữ lấy biển láy trời...*

Đọc diễn cảm và kể chuyện là 2 hình thức đóng vai trò quan trọng trong việc dạy trẻ ở trường mẫu giáo. Những đoạn văn hay, những điệp khúc đẹp những bài thơ mang đậm tính nhân văn gây ra cho trẻ trạng thái phấn chấn hân hoan, có khi trẻ nhớ đến suốt đời. Những câu chuyện đọc hay kể cho trẻ nghe là món ăn tinh thần bồi bổ cho trẻ có những tâm hồn trong sáng và phong phú cần cho cuộc sống sau này của mỗi người.

### **3. Nhóm phương pháp dạy học thực tiễn**

Dựa trên các thành tựu của tâm lý học đặc biệt là học thuyết tâm lý về hoạt động, lý luận dạy học, đưa ra một luận điểm cơ bản là: với một sự tổ chức đặc biệt đối với hoạt động thực tiễn của trẻ em, chúng nắm được tri thức thành công hơn, sâu sắc hơn. Bởi vậy bên cạnh các phương pháp trực quan, phương pháp dùng lời phương pháp thực tiễn với mục đích tổ chức hoạt động thực tiễn của trẻ em, trong đó diễn ra việc nắm những tri thức và kỹ năng mới. Ví dụ: Trẻ bắt tay vào xây dựng công trình hay lắp ghép, lắp ráp các đồ vật. Trẻ tự rút ra được, hiểu được độ vững chắc của các công trình hay các vật thể phụ thuộc vào cách sắp xếp các bộ phận, các chi tiết của chúng.

Khác với phương pháp trực quan, phương pháp thực tiễn trong dạy học là phương pháp trong đó hoạt động của trẻ được cô giáo hướng dẫn trong quá

trình nắm tri thức mới mang tính chất thực tiễn. Hoạt động mang hình thức biến đổi sự vật một cách thực tế và tạo ra khả năng tách ra những thuộc tính và những mối liên hệ không thể tri giác trực tiếp được. Ví dụ: Khi trẻ tưới cây, trẻ phát hiện trạng thái của cây phụ thuộc vào cách chăm sóc, vào lượng nước tưới.

Phương pháp thực tiễn được áp dụng rộng rãi khi dạy trẻ em trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Ví dụ: Trong toán học, những biểu tượng toán đầu tiên hình thành trên cơ sở trẻ hoạt động thực tiễn với các tập hợp (bằng nhau lớn hơn, nhỏ hơn v.v...), các thao tác tính toán hình thành ở trẻ trên cơ sở xác định trong thực tiễn mối tương ứng một - một giữa các tập hợp. Trong quá trình đó trẻ thực hiện những hành động thực tiễn như: đặt một tập hợp A (số phiếu bé ngoan) vào một trật tự nhất định. Trẻ sắp xếp yếu tố của một tập hợp khác (số tên cháu trong lớp, tập hợp B) sao cho mỗi yếu tố của nó tương ứng với một yếu tố của tập hợp đầu tiên (số phiếu bé ngoan - tập hợp A). Từ đó trẻ nhận thấy số phiếu bé ngoan ít hơn số tên trẻ trong lớp, như vậy số tên cháu trong lớp thừa ra một bên. Trẻ tự đưa ra kết luận. Số phiếu bé ngoan ít hơn, còn số tên cháu trong lớp nhiều hơn. Như vậy còn một số bạn chưa ngoan.

- Các phương pháp thực tiễn cũng được sử dụng có hiệu quả khi tổ chức các hoạt động xây dựng, hoạt động tạo hình, lao động trong thiên nhiên. Các hình thức hoạt động trên giúp trẻ không chỉ quan sát nghe mà còn biến đổi các đối tượng do đó nhận được một sản phẩm hiện thực. Ví dụ: Trẻ xây dựng một ngôi nhà, vẽ một bức tranh, nặn một đồ vật, gieo hạt cho nảy mầm thành cây v.v... như vậy những thuộc tính những mối liên hệ giữa các sự vật hiện tượng sẽ bộc lộ ra trước trẻ. Do vậy, nó được gọi là phương pháp thực tiễn. Phương pháp tổ chức hoạt động thực tiễn được sử dụng trong trường mẫu giáo bao gồm: phương pháp luyện tập và làm thí nghiệm đơn giản.

### **3.1. Phương pháp luyện tập**

Trẻ phải hoàn thành một nhiệm vụ thực tiễn nào đó do người lớn yêu cầu như xây một ngôi nhà, lắp cái ô tô. Có 2 cách giao nhiệm vụ cho trẻ.

- Cách thứ nhất: Là giao nhiệm vụ theo mẫu cho sẵn trẻ được giới thiệu một mẫu có sẵn (cần làm cái gì) và được giải thích, được trông thấy cách làm (cần làm như thế nào để tạo ra sản phẩm giống vật mẫu). Việc thực hiện nhiệm vụ theo mẫu, đồng thời cần phân tích được cấu tạo hoặc cách hoạt động của nó. Ví

dụ: Xé dán lá cây, tạo thành cây xanh trong bức tranh (lúa tuổi mẫu giáo nhỏ). Trước tiên trẻ quan sát kỹ vật mẫu (bức tranh có cây xanh do xé dán lá cây) thân cây và cành cây đã dán sẵn trẻ xem mẫu thao tác xé giấy để làm lá cây theo hình dáng nào để giống lá cây thật, xem mẫu dán lá cây vào tranh theo sự bố trí cành cây để tạo thành tán lá cho đẹp.

Trên thực tế phần lớn trẻ em chưa biết độc lập quan sát đối tượng để tái hiện lại khi thực hiện nhiệm vụ theo mẫu. Khi được giao nhiệm vụ trẻ thường vội vàng bắt tay ngay vào thực hiện mà chưa tri giác và phân tích kỹ mẫu, có trẻ còn chưa kịp nhìn mẫu đã nhanh nhẩu làm theo ý mình. Điều đó dẫn đến nhiều sai sót thậm chí không làm được. Rõ ràng việc thực hiện thành công nhiệm vụ theo mẫu là không đơn giản. Do vậy giáo viên khi ra nhiệm vụ cần phải hướng dẫn trẻ biết quan sát mẫu, đặc biệt phân tích kỹ cấu tạo và hoạt động của nó. Có giúp trẻ đối chiếu kết quả làm được với mẫu có sẵn để có thể sửa chữa sai sót và phát triển ở trẻ khả năng tự kiểm tra.

Cách giao nhiệm vụ theo mẫu có sẵn rất cần cho việc luyện tập kỹ năng thực hành cho trẻ. Tuy vậy nếu lạm dụng cách này hoặc mẫu lại nghèo nàn, đơn điệu lặp đi lặp lại nhiều lần, ngày này sang ngày khác không thay đổi sẽ làm cho trẻ nhàm chán và làm cho đầu óc trẻ bị xơ cứng, kém linh hoạt.

- Cách thứ 2 là giao nhiệm vụ theo điều kiện, trẻ chỉ được giới thiệu những điều kiện để thực hiện nhiệm vụ.

Ví dụ 1: Xây dựng một cây cầu qua sông sao cho có hai hướng xe cùng đi được và thuyền đi được ở bên dưới bằng cách lắp ghép những thanh gỗ, những vật liệu ốc vít có sẵn.

Ví dụ 2: Tìm ngôi nhà của thỏ theo những mốc định hướng sao cho không nhầm nhà của cáo hoặc sói. Cách giao nhiệm vụ theo điều kiện kích thích tính tích cực đối lập, chủ động, đồng thời khơi dậy nhiều sáng kiến của trẻ khi hoạt động. Mặt khác nó làm cho trẻ hứng thú nếu nắm chắc những điều kiện và cách thực tiến hành động để đạt tới kết quả mà trẻ mong muốn. Tuy nhiên không phải tất cả trẻ đều hào hứng với nhiệm vụ này vì đây là nhiệm vụ quá khó khăn đối với chúng. Bởi vậy cần phải dạy trẻ kỹ năng hành động thực tiễn và cần được tập thường xuyên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp.

### **3.2. Phương pháp làm thí nghiệm đơn giản**

Là phương pháp tổ chức cho trẻ thực hiện hành động thực tiễn tạo ra một

kết quả nào đó nhằm kiểm nghiệm tính chất của sự vật và hiện tượng xung quanh. Đối với trẻ mẫu giáo, đây chỉ là các thí nghiệm hết sức đơn giản nhưng có ý nghĩa lớn trong việc tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh.

Ví dụ 1: Cho gió thổi làm quay chong chóng để biết lực đẩy của gió.

Ví dụ 2: Cho trẻ đổ nước sôi vào cốc rồi đặt nắp lên để hơi nước ngưng tụ lại trên nắp tạo thành những giọt nước rơi xuống để tìm hiểu nguyên nhân của việc làm ra mưa (do hơi nước của mặt đất bốc lên cao gặp không khí lạnh tạo thành những giọt nước rơi xuống gọi là mưa.)

Phương pháp thực nghiệm giúp trẻ phát hiện được một số thuộc tính bên trong của sự vật và hiện tượng mà không thể nhận biết được một cách trực tiếp bằng các giác quan. Đó cũng là tiền đề cho việc tiếp thu khoa học sau này của trẻ.

#### **4. Phương pháp trò chơi**

Thực tiễn giáo dục trẻ mẫu giáo chỉ rõ việc giáo dục trí tuệ cho trẻ được thực tiễn không chỉ trong các giờ học và những kinh nghiệm của các cô mẫu giáo trong quá trình dạy trẻ nắm vững và vận dụng kiến thức cho ta thấy trò chơi học tập giữ vai trò quan trọng trong việc giáo dục trí tuệ và dạy học cho trẻ. Trong thời gian dài, trò chơi học tập chỉ được coi là thủ thuật, biện pháp của việc dạy học trong tiết học. Những nghiên cứu khoa học gần đây cho phép mở rộng việc sử dụng trò chơi học tập như một hình thức dạy học, như một phương pháp dạy học và như một biện pháp dạy học, tùy theo phạm vi sử dụng cụ thể của nó trong các tiết học.

- Nếu trò chơi học tập được sử dụng để thay thế toàn bộ các hình thức hoạt động của cô và trẻ trong tiết học thì trò chơi học tập được gọi là hình thức tổ chức dạy học bằng trò chơi.

- Nếu trò chơi học tập được sử dụng như một cách thức làm việc của giáo viên và trẻ em thì trò chơi học tập đóng vai trò như một phương pháp dạy học trong hệ thống các phương pháp dạy học khác.

- Nếu trò chơi học tập chỉ được sử dụng như một bộ phận của phương pháp thì chỉ là một biện pháp trong dạy học mà thôi.

Hình thức cơ bản của phương pháp dạy học bằng trò chơi là trò chơi học tập cho phép trẻ tiếp thu những tri thức và kỹ năng khác nhau về nhiều mặt trong cuộc sống một cách tự nhiên, không chủ định trước. Trong khi chơi yếu tố chủ

yếu đối với bản thân trẻ là hành động chơi, vai chơi và đạt tới mục đích của trò chơi. Điều kỳ diệu ở đây là việc giáo viên đã biến mục đích giáo dục thành động cơ chơi của trẻ. Thật vậy, trẻ thực hiện nhiệm vụ học tập, nắm được những tri thức và kỹ năng mới mà tự trẻ không hay biết.

Ưu điểm của phương pháp trò chơi là gây hứng thú tích cực cho trẻ em. Khi tham gia vào trò chơi đứa trẻ hoạt động với niềm sướng vui hạnh phúc vô tận, cao trào xúc cảm tự giác do đó ít mệt mỏi hơn và việc học được thực hiện nhẹ nhàng hiệu quả cao.

Các cuộc nghiên cứu được tiến hành dưới sự hướng dẫn của A.P. Usova đã nêu rõ 2 chức năng của trò chơi học tập

- Chức năng thứ nhất: Là hoàn thiện và củng cố những tri thức và kỹ năng mà trẻ nắm được trong các tiết học. Trong quá trình chơi trẻ không chỉ tái hiện những tri thức đã nắm được trong các tiết học, những điều kiện chơi đòi hỏi trẻ phải cải biến những tri thức ấy cho phù hợp với yêu cầu của trò chơi. Chính nhờ vậy mà trò chơi đã kích thích trẻ làm nảy sinh nhiều sáng kiến trong khi chơi ,trẻ không những chỉ làm cho tri thức sống động mà còn học được cách vận dụng và cải biến những tri thức đó cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Ví dụ: Trò chơi học tập theo chủ đề giao thông. Ghép tranh về các phương tiện giao thông đường bộ, đường không, đường thủy. Trên cơ sở trẻ đã được học về các phương tiện giao thông trên tiết học như đường bộ có ô tô, xe máy, xe đạp, xích lô, tàu hoả, xe điện v.v...

Đường không có máy bay (các loại) tên lửa, vũ trụ...

Đường thủy có tàu biển, thuyền, xuồng, thúng v.v... Nhiệm vụ học tập là trẻ phải nhặt các tranh nhỏ đặt vào vị trí hợp lý để tạo thành bức tranh lớn về các phương tiện giao thông.

- Chức năng thứ 2 là học được thêm các tri thức và kỹ năng mới do nhu cầu mở rộng trò chơi. Trò chơi càng phong phú các quan hệ đòi hỏi tri thức và kỹ năng của trẻ cũng phải tăng lên. Điều đó thúc đẩy trẻ học hỏi nhiều điều mới lạ, nắm tri thức mới đó một cách nhanh chóng và sử dụng chúng ngay vào trò chơi. Tuy nhiên, để thực hiện được chức năng thứ hai, người lớn cần hướng dẫn trẻ tổ chức trò chơi theo hướng có lợi nhất, đặc biệt cần tạo ra tình huống buộc trẻ phải giải quyết làm cho nhu cầu tìm hiểu tri thức mới được nảy sinh và việc tiếp thu tri thức mới được nhanh chóng dễ dàng. Tuy trẻ không chủ định đặt ra

cho mình nhiệm vụ lĩnh hội tri thức mà cốt chỉ để chơi. Cách học như vậy chỉ có thể diễn ra trong trò chơi đó là cách học đặc trưng của trẻ mẫu giáo.

Tuy nhiên để thực hiện chức năng thứ 2 này, cần được tổ chức theo một hệ thống chặt chẽ, hệ thống trò chơi với việc thực hiện đưa các nhiệm vụ dạy học dần dần phức tạp lên dần trẻ tới chỗ nắm tri thức mới mở rộng hơn, phức tạp hơn. Ví dụ: Công trình của V.N. Avanhxova đã nêu ra 1 số nhóm như sau:

1. Trò chơi giao nhiệm vụ dựa trên hứng thú của trẻ với các hoạt động cùng với các đồ chơi và đồ vật như thu nhặt, sắp xếp, rải ra, lắp vào, xâu... Các hành động chơi ở mức đơn giản, các thao tác trùng với hành động với đồ vật (xâu hạt, xếp hình...).

2. Trò chơi giấu và tìm dựa trên hứng thú của trẻ đối với sự xuất hiện và mất đi một cách bất ngờ các đồ vật như “con gì biến mất”, “cái gì biến mất”.

3. Trò chơi với câu đố và giải đáp, lời cuốn trẻ tìm hiểu những điều kiện chưa biết như trò chơi “hãy đoán con gì qua tiếng kêu”, “cái gì ở đây”.

4. Trò chơi đóng vai theo chủ đề, hành động chơi hướng vào mô tả những hoàn cảnh khác nhau trong cuộc sống như “người đưa thư”, “người bạn láng giềng”.

5. Trò chơi thi đua dựa trên sự mong muốn đạt kết quả chơi một cách tốt nhất nhanh nhất như “thi xem ai nhanh”, “ai cao hơn”.

6. Trò chơi tượng tượng và đối tượng bị cấm hay một thuộc tính của nó liên quan đến yếu tố chơi như “chim bay cò bay”, “không được nói từ bị cấm”

- Trò chơi học tập có ý nghĩa to lớn trong giáo dục trí tuệ và dạy học.

Việc lựa chọn trò chơi cho dạy học cần được người lớn tiến hành một cách công phu sao cho phù hợp với từng nội dung dạy học, cụ thể phải lựa chọn phù hợp với nội dung chương trình, xác định chính xác nhiệm vụ học tập, vị trí vai trò của trò chơi. Trong hệ thống dạy học, nói cho trẻ biết rõ nhiệm vụ chơi, cách thức chơi, dự kiến cách giải quyết vấn đề khi có tình huống xảy ra. Mặt khác, phải hết sức khéo léo, không áp đặt, không gò bó để giữ được tính chủ động, hồn nhiên của trẻ thơ đồng thời kích thích trí thông minh trí tưởng tượng, phát huy sáng kiến, làm giàu xúc cảm cho trẻ.

- Khi hướng dẫn trẻ chơi cô tạo điều kiện cho tất cả trẻ đều được tham gia chơi tích cực hứng thú. Cô động viên các cháu nhút nhát, khuyến khích các cháu sáng tạo, thông minh có quan hệ tốt với các bạn.



- Cô có thể trực tiếp tham gia vào trò chơi như một thành viên của tập thể để thực hiện các nhiệm vụ hành động và luật chơi nếu là khó đối với trẻ. Cô luôn giữ vai trò như người đạo diễn, hướng dẫn hành động chơi, giữ vững luật chơi để dẫn dắt trẻ đến kết quả.

- Cô là người giữ nhịp điệu hợp lý của trò chơi không lẽ mề dư thừa, cũng không vội vã mà điều quan trọng phải tạo ra sự hấp dẫn hứng thú, lôi cuốn trẻ tham gia vào trò chơi. Sự lựa chọn đồ chơi, đồ dùng dạy học thích hợp và hấp dẫn cũng là điều kiện rất quan trọng của việc tổ chức thành công trò chơi.

Hệ thống các phương pháp học tập trên đây cần được sử dụng sao cho phát huy ưu điểm của từng phương pháp, hạn chế nhược điểm trong mỗi tình huống sư phạm cụ thể. Không có phương pháp nào là vạn năng cả, song cần lựa chọn và vận dụng nhằm đạt hiệu quả sư phạm cao nhất. Việc lựa chọn các phương pháp biện pháp dạy học phải căn cứ vào nội dung dạy học, đặc điểm lứa tuổi, trình độ nắm tri thức kỹ năng kỹ xảo của trẻ.

Ví dụ 1: Tiết học MTXQ sử dụng phương pháp trực quan như trình bày trực quan, quan sát thế giới động vật, thực vật .v.v... Sau đó sử dụng phương pháp trao đổi để khắc sâu tri thức cho trẻ.

Ví dụ 2: Căn cứ vào lứa tuổi, lứa tuổi mẫu giáo bé cũng là tiết kể chuyện thì kết hợp với tranh, rối tay, mô hình minh hoạ chuyện.

Mẫu giáo lớn: Cũng là tiết kể chuyện thì có thể cho trẻ đóng kịch theo tác phẩm văn học hoặc dựa trên cốt truyện đó sáng tác hồi kết theo hướng khác.

Các phương pháp và biện pháp dạy học phải được sử dụng theo hướng phát huy tính tích cực trí tuệ ở trẻ, phát huy tính độc lập của trẻ thông qua tổ chức cho trẻ tham gia các hình thức hoạt động đặc trưng của trẻ mẫu giáo.

## **5. Giới thiệu đổi mới phương pháp dạy học**

Hoạt động dạy học ở mẫu giáo được tổ chức theo hướng tích hợp các nội dung học không phân chia theo các “bộ môn” và không phân bố cụ thể vào các tiết học như ở phổ thông, mà theo những chủ đề có chứa đựng toàn bộ những tri thức sơ đẳng của đời sống văn hoá, xã hội và tự nhiên, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập của trẻ mẫu giáo hoà lẫn trong hoạt động tự nhiên đầy hứng thú sinh động. Mặt khác ở các nước châu Âu, châu Mỹ ngày nay giáo dục mẫu giáo quan tâm đến sự phát triển nhận thức của trẻ, nhưng không nhấn mạnh

vào việc học cái gì hoặc các kỹ năng đọc, viết tính toán các nhà giáo dục cho rằng đồng suy nghĩ của trẻ quan trọng hơn nhiều so với điều trẻ biết hiện tại. Do đó cần giúp trẻ suy nghĩ chia sẻ các ý tưởng tăng cường sự giao tiếp giữa giáo viên và trẻ, tổ chức môi trường phong phú, kích thích sự sáng tạo và tích cực hoạt động tư duy của trẻ. Giáo dục mẫu giáo như ở Úc, Niu Dilân được xây dựng trên quan điểm tích hợp, nhìn nhận đứa trẻ là trung tâm. Mục tiêu chương trình nhằm hình thành ở trẻ những phẩm chất chung chứ không nhấn mạnh việc tiếp thu các kỹ năng kiến thức đơn lẻ.

- Ở Hàn Quốc, giáo dục theo quan điểm hướng vào trẻ thể hiện: Dành cho trẻ tự do lựa chọn hoạt động có nhiều cơ hội chơi, giao tiếp bằng ngôn ngữ phù hợp với sự phát triển trẻ hoạt động tích cực và sáng tạo. Giáo viên được linh hoạt xác định mục tiêu và nội dung giáo dục phù hợp với trẻ, tổ chức lớp học mở với các góc chơi cho trẻ lựa chọn, sử dụng cách thức đánh giá phù hợp với sự phát triển của trẻ.

- Ở Việt Nam, các trường lớp mẫu giáo quốc tế cũng xây dựng chương trình dựa trên một số quan điểm cơ bản: “ít hơn nhưng là nhiều hơn” không coi trọng nội dung kiến thức mà chú trọng cho trẻ trải nghiệm lĩnh hội theo nhiều cách, chú trọng “học như thế nào” hơn là học cái gì.

- Khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học khác nhau: Không tách rời giữa học và chơi, học qua thực hành.

- Thực hiện đúng chỉ dẫn của giáo viên mới là hành vi đã học được, đào sâu suy nghĩ mới là hành vi học tập. Hiện trong việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non đã có bước cách mạng về đổi mới hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non có nghĩa là đổi mới về chương trình chăm sóc giáo dục trong đó đổi mới về mục tiêu giáo dục, đổi mới về nội dung giáo dục, đổi mới về hình thức tổ chức giáo dục và đổi mới về phương pháp trong giáo dục mầm non được thể hiện. Dạy học “lấy trẻ làm trung tâm” hoặc hướng vào trẻ.

### **5.1. Dạy học lấy trẻ làm trung tâm**

- Trẻ là người khởi xướng các hoạt động, trẻ được khuyến khích để là người tham gia tích cực vào quá trình giáo dục chứ không thụ động.

Trẻ tự học chính qua chơi khám phá “tìm hiểu trải nghiệm qua các giác quan”. Trẻ được ghép chọn góc chơi thảo luận với bạn sau đó vẽ, nặn, xây dựng

hoặc cắt dán làm ra sản phẩm do chúng sáng tạo chứ không phải do giáo viên làm hộ.

Giáo viên hoặc người lớn đóng vai trò “trung gian” tổ chức môi trường tạo điều kiện cho trẻ hoạt động nhằm phát huy hứng thú, nhu cầu, kinh nghiệm và mặt mạnh của mỗi trẻ.

- Giáo viên xác định chủ đề, lên kế hoạch lồng ghép các hoạt động cho trẻ tự trải nghiệm tìm hiểu, khám phá, nhận thức phù hợp với trình độ phát triển của mỗi trẻ.

- Quan điểm hướng vào trẻ, lấy trẻ làm trung tâm hoàn toàn ngược lại với quan điểm giáo viên là trung tâm. Giáo viên sử dụng cách dạy truyền thống nói và làm thay trẻ, trẻ trở thành người thụ động. Ví dụ: Phương pháp lấy trẻ làm trung tâm.

Chủ đề: Gia đình (do giáo viên xác định) tuổi mẫu giáo nhỡ. Lên kế hoạch lồng ghép các hoạt động cho trẻ như tổ chức hoạt động chung: đọc thơ, thể dục, toán, văn học, hát về chủ đề gia đình để cho trẻ tự trải nghiệm như trò chuyện về các thành viên trong gia đình và công việc của họ ở gia đình của trẻ (văn học), trẻ cho biết trong gia đình trẻ có bao nhiêu người, ai cao nhất, ai thấp nhất (toán) hát “cháu yêu bà” (âm nhạc) v.v...

Tổ chức hoạt động góc theo hướng chủ đề gia đình, như chơi búp bê, nấu ăn v.v... Xếp hình người, nhà v.v... (góc xây dựng) dán, tô màu người thân (góc tạo hình) v.v... Cứ như vậy trẻ được tự mình trải nghiệm, khám phá, vai trò của cô là định hướng gợi ý, giúp đỡ tổ chức môi trường giáo dục để trẻ tự tham gia, khám phá, trải nghiệm.

## **5.2. Dạy học tích cực**

Là dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. Dạy học tích cực trong giáo dục mầm non có thể gọi là “phương pháp” không có nghĩa gạt bỏ các phương pháp truyền thống như phương pháp quan sát, trình bày trực quan, kể trao đổi, giải thích, nêu vấn đề, thực hành v.v... đều có những ưu điểm riêng và đều có những khả năng sau:

- Phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của trẻ.
- Tạo mối quan hệ giao tiếp giữa trẻ với nhau và trẻ với cô giáo.
- Tạo cơ hội cho trẻ tìm tòi khám phá, trải nghiệm phát triển tư duy.
- Khuyến khích trẻ tích cực hoạt động cá nhân và hoạt động trong nhóm lớp

- Rèn luyện phương pháp tự học, tự đánh giá, tự điều chỉnh bản thân.

Như vậy, dạy học tích cực không phải là phương pháp hoàn toàn mới mà chính là kế thừa phát huy hết những ưu điểm và khả năng có sẵn của các phương pháp đó trong quá trình tổ chức các hoạt động của trẻ một cách hợp lý nhằm phát huy cao độ tính tích cực chủ động tư duy sáng tạo của trẻ.

Học tích cực được hiểu là trẻ được hành động trên các đồ vật, đồ chơi, tương tác với các sự kiện và con người trong môi trường gần gũi xung quanh để hình thành nên những hiểu biết của bản thân trẻ.

- Học tích cực của trẻ bao gồm các yếu tố sau:

1. Các vật liệu được sử dụng theo nhiều cách.
2. Trẻ tìm hiểu thao tác, kết hợp làm biến đổi các vật liệu một cách tự do (sự thao tác).
3. Trẻ tự lựa chọn những gì chúng muốn làm (sự lựa chọn).
4. Trẻ mô tả những gì đó đang làm phản ánh trên cách hành động bằng chính ngôn ngữ của trẻ (ngôn ngữ).
5. Người lớn khuyến khích trẻ, nêu vấn đề giải quyết tình huống.

Những biểu hiện học tích cực ở trẻ như:

- Trực tiếp hành động trên đồ dùng đồ chơi.
- Phản ánh trên các hành động.
- Tự lực giải quyết vấn đề hay tình huống đến cùng. Muốn vận dụng học tích cực cho trẻ mầm non cần: dựa vào vốn kinh nghiệm của trẻ, khai thác khả năng hoạt động của trẻ, tạo mọi cơ hội phát triển khả năng tự khám phá, tìm tòi trải nghiệm đối tượng nhận thức.
- Tôn trọng đồng cảm với nhu cầu lợi ích cá nhân trẻ, tạo cơ hội cho trẻ phát triển, thích ứng hoà nhập với cuộc sống xung quanh.
- Kích thích động cơ bên trong của trẻ, gây hứng thú, lôi cuốn trẻ vào các hoạt động tạo các tình huống có vấn đề cho trẻ hoạt động, đặc biệt là hoạt động nhận thức.
- Khuyến khích trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động và trải nghiệm tự hoàn thiện trên cơ sở tôn trọng suy nghĩ sáng tạo của trẻ, chống gò ép áp đặt làm cho trẻ thụ động.
- Phát hiện được những biểu hiện tích cực hoạt động của trẻ, giáo viên tạo tình huống cơ hội và kích thích trẻ tham gia hoạt động. Ví dụ: Trẻ nêu câu hỏi thắc mắc với cô với bạn, các câu hỏi như tại sao, ở đâu mà ra...?

Thực hiện dạy học tích cực bằng cách:

- \* Tổ chức các hoạt động cho trẻ tham gia.
- \* Phối hợp hợp lý các phương pháp, biện pháp trong dạy học cho trẻ mẫu giáo.

- \* Phối hợp hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm trong tập thể.

- \* Phối hợp đánh giá thường xuyên của cô và tự đánh giá của trẻ. Ví dụ: Khi vận dụng dạy học tích cực cho trẻ mẫu giáo nhỡ (4 - 5 tuổi) chủ đề “các lá cây” giáo viên có thể tổ chức một hệ thống gồm 12 hoạt động cụ thể sau

1. Tổ chức cho trẻ đi dạo chơi quanh sân trường hoặc tham gia vườn cây, công viên... Cho trẻ nhặt những chiếc lá rụng, quan sát chơi với những chiếc lá đó. Trẻ hiểu được có nhiều loại cây, lá cây khác nhau hiểu được có những cây rụng lá vào mùa thu, mùa đông và lá đổi từ màu xanh sang màu vàng màu đỏ. (Trẻ được tham gia vào hoạt động nhặt lá cây).

2. Tổ chức cho trẻ tiếp tục quan sát và thảo luận về đặc điểm của các lá cây như hình dáng kích thước, màu sắc của chúng (giáo viên hướng dẫn hoạt động).

3. Từ kết quả của hoạt động 1 và 2 tổ chức cho trẻ so sánh các đặc điểm chung và riêng giống và khác nhau của các lá cây (giáo viên hướng dẫn).

4. Tổ chức cho trẻ hoạt động đo, đếm các lá cây (giáo viên và trẻ cùng hoạt động).

5. Tổ chức cho trẻ sắp xếp thành nhóm các lá cây theo các đặc điểm chung mà trẻ đã nhận biết được (giáo viên cùng trẻ hoạt động).

6. Từ kết quả của hoạt động 3, 4, 5 tổ chức cho trẻ kể chuyện về các lá cây (trẻ tự kể có sự giúp đỡ của giáo viên).

7. Cho trẻ hát, hoạt động âm nhạc và trò chơi về lá cây (giáo viên hướng dẫn).

8. Tổ chức cho trẻ in các lá cây (giáo viên và trẻ cùng hoạt động).

9. Cho trẻ vẽ các lá cây (trẻ hoạt động).

10. Cho trẻ nặn các hình lá cây (trẻ tự hoạt động).

11. Cho trẻ dán các lá cây (trẻ tự hoạt động).

12. Tạo ra hình cây có lá hoặc tạo ra các bức tranh về cây có lá (giáo viên hoạt động cùng trẻ).

Để hiểu rõ hơn phương pháp dạy học tích cực có những ưu điểm nổi bật, hướng vào trẻ so với cách dạy cũ, thực động chúng ta có bảng so sánh sau:

| <b>Day học thụ động</b>                                                                                                                                | <b>Day học tích cực</b>                                                                                                                                                                                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tập trung vào các hoạt động của cô giáo                                                                                                                | Tập trung vào các hoạt động của trẻ.                                                                                                                                                                          |
| Cô thuyết trình diễn giải các nội dung kiến thức theo trình tự bài soạn mẫu sẵn. Nội dung giáo dục được di chuyển từ trên xuống theo mục đích giáo dục | Cô giáo tổ chức các hoạt động học tập cho trẻ Xác định chủ đề lên kế hoạch lồng ghép hoạt động phát huy hứng thú tích cực chủ động sáng tạo của trẻ. Nội dung giáo dục xuất phát từ nhu cầu hứng thú của trẻ. |
| Cô nói nhiều và làm thay trẻ                                                                                                                           | Trẻ là người khởi xướng các hoạt động chọn góc chơi, thảo luận với bạn, trải nghiệm, tìm kiếm khám phá, tự làm tự trình bày ý kiến của mình...                                                                |
| Trẻ lắng nghe lời diễn giải của cô một cách thụ động                                                                                                   | Trẻ là người được khuyến khích tự mình tham gia tích cực và quá trình hoạt động giáo dục, tìm tòi, khám phá trải nghiệm bằng các giác quan.                                                                   |
| Giao tiếp của cô với trẻ                                                                                                                               | Giao tiếp giữa cô với trẻ, trẻ với trẻ.                                                                                                                                                                       |
| Trẻ công nhận những nội dung kiến thức theo diễn giải của cô                                                                                           | Trẻ chủ động thực hiện các hoạt động học tập cá nhân theo nhóm dưới sự hướng dẫn của cô để hoàn thành nhiệm vụ học tập, huy động vốn kinh nghiệm của trẻ.                                                     |
| Đánh giá trên cơ sở tái hiện kiến thức theo yêu cầu của cô                                                                                             | Đánh giá trên cơ sở vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống vui chơi học tập.                                                                                                                                |
| Cô giáo nhận xét bổ sung câu trả lời của trẻ là chủ yếu. Cô đánh giá trẻ là chính                                                                      | Đánh giá của cô kết hợp với tự đánh giá của trẻ.                                                                                                                                                              |

Tóm lại: Tinh thần xuyên suốt của đổi mới phương pháp giáo dục trẻ theo hướng tích cực là chuyển từ hoạt động thụ động sang việc tổ chức hướng dẫn

trẻ hoạt động chủ động, độc lập, tự giác, phát triển năng lực của mỗi cá nhân trẻ. Cô giáo giữ vai trò tổ chức, hướng dẫn các hoạt động của trẻ, cô là cố vấn khuyến khích động viên, có thể cùng tham gia với trẻ tạo ra quá trình hoạt động tích cực của trẻ.

## **VI. TỔ CHỨC DẠY HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO THEO TỪNG ĐỘ TUỔI**

### **1. Tổ chức hoạt động học tập cho trẻ mẫu giáo bé (3 - 4 tuổi)**

#### **1.1. Đặc điểm**

Bước vào tuổi mẫu giáo bé, các chức năng tâm lý đều được phát triển, đặc biệt về mặt nhận thức. Nhưng điều đáng chú ý hơn cả là tư duy của trẻ có bước chuyển quan trọng: từ bình diện bên ngoài chuyển vào bình diện bên trong nghĩa là trẻ đã bắt đầu biết nghĩ thâm trong óc khi giải quyết bài toán thực tiễn dựa vào các biểu tượng. Nói cách khác ở trẻ mẫu giáo bé, bên cạnh tư duy trực quan hành động đã bắt đầu hình thành kiểu tư duy trực quan hình tượng. Các mặt tâm lý khác cũng được phát triển, nhưng hiện tượng “lấy mình làm trung tâm” vẫn còn chi phối mạnh đời sống tâm lý của trẻ. Do đó, việc tổ chức hoạt động học tập cho trẻ mẫu giáo bé cần chú ý như sau:

#### **1.2. Tổ chức hoạt động học tập**

- Thời gian để tổ chức một hoạt động học tập cho trẻ mẫu giáo bé chỉ nên kéo dài từ 10 - 15 phút.

- Sử dụng phối hợp các phương pháp tổ chức hoạt động học tập cho trẻ nhưng chú ý sử dụng chủ yếu là phương pháp trò chơi, hoạt động thực tiễn và trực quan để cho trẻ được quan sát, khảo sát (nhìn, nghe, nếm, ngửi, sờ, mó) trải nghiệm với đối tượng nhận thức.

- Nội dung học tập đơn giản, dễ hiểu, gần gũi chủ yếu là tri thức đời sống trong môi trường xung quanh trẻ được khai thác theo hướng tích hợp chủ đề, theo nguyên tắc vừa sức, đi dần từ dễ đến khó từ đơn giản đến phức tạp. Ví dụ: Nội dung chủ đề theo hướng phức tạp như chủ đề: Bản thân (tôi là ai, tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh) —> Gia đình (gia đình tôi, gia đình sống chung một ngôi nhà, nhu cầu của gia đình) —> Môi trường của xã hội (Trường mầm non của chúng em, nghề nghiệp, giao thông) —> Môi trường tự nhiên (thế giới động vật thế giới thực vật, nước và một số hiện tượng tự nhiên) —> Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ (lồng ghép trong 4 chủ đề trên).

Hình thức tổ chức học tập: mọi lúc mọi nơi, dạy học theo tích hợp chủ đề dạy học với nhóm và với từng cá nhân trẻ.

## 2. Tổ chức hoạt động học tập cho trẻ mẫu giáo nhờ

### 2.1. Đặc điểm

Ở tuổi mẫu giáo nhờ mức độ phát triển cao hơn lứa tuổi mẫu giáo bé về mọi mặt. Điều đáng chú ý hơn cả là mẫu giáo nhờ tư duy trực quan hình tượng phát triển rất mạnh nhờ thế giới biểu tượng của trẻ phong phú và đa dạng ở độ tuổi này, các nhóm chơi đã xuất hiện rõ nét “một xã hội trẻ em” được hình thành.

### 2.2. Phương pháp tổ chức hướng dẫn

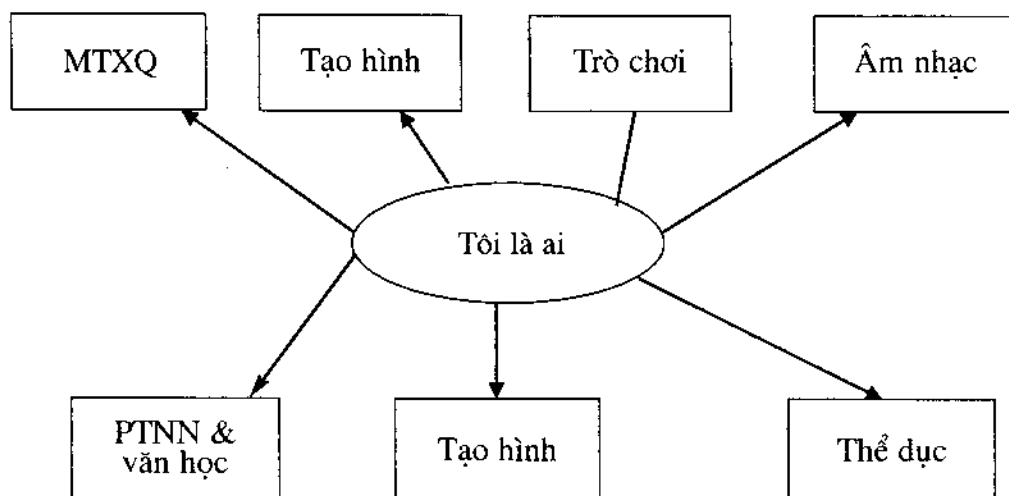
- Thời gian của trẻ kéo dài trong khoảng 15 - 20 phút.

- Phương pháp dạy học: Sử dụng phối hợp nhiều phương pháp tùy theo yêu cầu nội dung tài liệu học tập của trẻ ở lứa tuổi này chú ý sử dụng phương pháp dùng lời nói đó là kể chuyện trao đổi trò chuyện với trẻ để làm khắc sâu tri thức của trẻ. Vẫn tiếp tục sử dụng phương pháp trò chơi hoạt động thực tiễn, cho trẻ được trải nghiệm, kích thích tích cực độc lập tự giác cho trẻ. Chú ý dạy học lấy trẻ làm trung tâm và hướng vào trẻ theo hình thức tổ chức tích hợp chủ đề.

- Hình thức học của trẻ có thể tổ chức theo nhóm kết hợp với cá nhân là cần thiết vì ở lứa tuổi này trẻ mẫu giáo đã biết thiết lập quan hệ với nhau. Học dưới hình thức tích hợp chủ đề theo kết cấu mạng hoạt động.

- Nội dung cụ thể, dễ hiểu, chủ yếu là tri thức đời sống trong môi trường gần gũi xung quanh trẻ. Nội dung được cụ thể hoá theo các chủ đề như được kết cấu theo mạng hoạt động.

Chủ đề: *Tôi là ai*





Được khai thác theo các nội dung như âm nhạc tạo hình, thể dục, phát triển ngôn ngữ và văn học, toán, môi trường xung quanh. Tương tự như vậy với các chủ đề khác được khai thác dần trong suốt năm học. Ví dụ: Phân phối các chủ đề trong năm học.

| Tháng  | Chủ đề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Số lượng                                 |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 9      | Trường mầm non<br>- Ngày hội đến trường<br>- Lớp học của bé<br>- Tết Trung thu                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2 tuần                                   |
| 9 - 10 | Bản thân<br>- Tôi là ai?<br>- Cơ thể tôi<br>- Tôi cần gì để lớn và khỏe mạnh<br>(Lồng ghép: Chăm sóc, vệ sinh, nề nếp thói quen)                                                                                                                                                                                                                                                         | 1 - 2 tuần<br>1 - 2 tuần<br>2 tuần       |
| 11     | Gia đình<br>- Gia đình tôi (các thành viên, công việc gia đình)<br>- Gia đình sống chung một ngôi nhà<br>- Ngày hội của các cô giáo (20.11)<br>- Nhu cầu của gia đình lồng ghép vai trò của dinh dưỡng với sức khỏe...)                                                                                                                                                                  | 1 tuần<br>1 tuần<br>1 tuần<br>1 - 2 tuần |
| 12 - 1 | Nghề nghiệp (theo 6 loại nghề)<br>- Giao thông (lái xe, lái tàu, phi công...)<br>- Xây dựng( thợ xây, thợ mộc, kiến trúc sư...)<br>- Dịch vụ (bán hàng, thợ may, thợ làm đầu...)<br>- Chăm sóc sức khỏe (bác sĩ, y tá...)<br>- Giúp đỡ cộng đồng (cảnh sát, bộ đội , người đưa thư, giáo viên...)<br>- Lồng ghép ngày của các chú bộ đội<br>- Sản xuất (nông dân, công nhân, đầu bếp...) | 4 - 5 tuần                               |
| 1 - 2  | Thế giới động vật<br>- Một số vật nuôi trong gia đình<br>- Một số con vật sống trong rừng<br>- Cá                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2 - 3 tuần                               |
| 2      | Thế giới thực vật<br>- Cây xanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1 tuần                                   |

|       |                                                                                                                                                                                                                                               |                                        |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
|       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tết Nguyên đán - mùa xuân</li> <li>- Lồng ghép thức ăn trong ngày tết</li> <li>- Một số loại rau</li> <li>- Một số loại quả</li> </ul> (Lồng ghép: Thức ăn, giá trị dinh dưỡng của các loại rau quả) | 1 - 2 tuần<br><br>1 tuần<br>1 tuần     |
| 3     | Ngày hội của bà, mẹ, của cô và các bạn gái (8/3)<br>Giao thông <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số luật lệ giao thông</li> <li>- Một số phương tiện giao thông</li> </ul>                                                         | 1 tuần<br>2 tuần                       |
| 4 - 5 | Nước<br>Mùa hè<br>Bác Hồ với các cháu thiếu nhi                                                                                                                                                                                               | 1 - 2 tuần<br>1 - 2 tuần<br>1 - 2 tuần |

### 3. Tổ chức hoạt động học tập cho trẻ mẫu giáo lớn

#### 3.1. Đặc điểm

Trẻ mẫu giáo lớn đang ở độ tuổi cuối cùng của lứa tuổi mẫu giáo. Trẻ đang ở bước ngoặt 6 tuổi chuẩn bị bước vào lớp một. Về mặt nhận thức ở trẻ mẫu giáo lớn xuất hiện một kiểu tư duy trực quan hình tượng mới, đó là tư duy trực quan sơ đồ và một số yếu tố của tư duy logic. Về cuối tuổi mẫu giáo, ở trẻ đã hình thành hệ thống thứ bậc động cơ trong đó nổi lên động cơ nhận thức và động cơ xã hội đó là điều kiện tốt cho việc dạy học được mở rộng và đi sâu.

#### 3.2. Phương pháp tổ chức hướng dẫn

- Thời gian học của trẻ kéo dài từ 20 - 25 phút.

- Sử dụng phối hợp nhiều phương pháp trong dạy học trong đó chú ý sử dụng phương pháp nêu vấn đề tạo ra các tình huống để trẻ tìm hiểu những điều mới lạ khuyến khích trẻ. Trẻ tự làm những thí nghiệm đơn giản để trẻ tìm tòi ra “chân lý khoa học”. Ví dụ: Sự bốc hơi của nước tạo thành mưa, lực hút lực đẩy của nam châm v.v...

- Chú ý dạy trẻ biết sử dụng tiếng mẹ đẻ một cách thành thạo trong sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên sử dụng phương pháp dùng lời dưới hình thức các câu hỏi.

- Vẫn tiếp tục sử dụng phương pháp trò chơi để trẻ học tập tiếp thu tri thức tự nhiên, chống mỗi mết.

+ Hình thức tổ chức học tập cho trẻ. Tổ chức theo nhóm lớp tập thể song vẫn phải chú ý đến từng cá nhân trẻ. Chú ý rèn trẻ về ý thức tập thể, biết hợp tác phối hợp với nhau để phát triển động cơ xã hội. Theo hướng đổi mới thì hình thức tổ chức học tập của trẻ mẫu giáo lớn cũng như 2 lứa tuổi trước là tích hợp chủ đề.

+ Nội dung học tập, các tri thức cần thiết của trẻ chủ yếu về tạo hình, âm nhạc, toán, phát triển ngôn ngữ và văn học, thể dục, môi trường xung quanh để hiểu, cụ thể được phân bố theo hoạt động mạng chủ đề, phân phối đều trong các tháng trong năm xoay quanh những chủ đề nhất định. Nội dung tri thức được phức tạp hoá dần, mở rộng tầm hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh và về bản thân để chuẩn bị cho trẻ vào lớp một. Nội dung học tập của trẻ mẫu giáo lớn theo chương trình đổi mới được cấu trúc theo các chủ đề tổng hợp các tri thức và kỹ năng, tác động đồng bộ đến sự phát triển của trẻ được thể hiện bằng 9 chủ đề sau:

1. Trường mầm non (3 tuần)
2. Gia đình (5 tuần)
3. Một số ngành nghề (5 tuần)
4. Thế giới động vật (4 tuần)
5. Tết và mùa xuân (2 tuần)
6. Thế giới thực vật (4 tuần)
7. Phương tiện và luật lệ giao thông (3 tuần)
8. Quê hương, thủ đô Hà Nội, Bắc Hồ (4 tuần)
9. Trường tiểu học (2 tuần)

Nội dung học tập của trẻ mẫu giáo (kể cả 3 lứa tuổi) được thực hiện ở phần “hoạt động chung, tương ứng với tiết học trước đây của trẻ mẫu giáo. Ví dụ: Kế hoạch hoạt động chung cho cả lớp mẫu giáo lớn được chia làm 3 tuần như sau:

| Môn               | Tuần 1                        | Tuần 2                                      | Tuần 3                         |
|-------------------|-------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------|
| Thể dục           | Tung bóng lên cao và bắt bóng | Bò bằng bàn tay, cẳng chân và chui qua cổng | Đập bóng xuống sàn và bắt bóng |
| Làm quen với MTXQ | Trường mầm non                | Một số đồ dùng đồ chơi của trường mẫu giáo  | Mùa thu                        |

| Hoạt động tạo hình                     | Vẽ cô giáo của em                                                                            | Vẽ đồ chơi trong lớp để tặng bạn                                                  | Vẽ trường mẫu giáo của cháu                                                   |
|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Giáo dục âm nhạc                       | Hát: ngày vui của bé.<br>VD: Vỗ tay gõ theo nhịp, phách<br>Nghe: <i>Ngày đầu tiên đi học</i> | Hát: Vườn trường mùa thu<br>VD: Múa vườn trường mùa thu<br>Nghe: <i>Trống cơm</i> | Hát: Đường và chân<br>VD: Vỗ tay, gõ tiết tấu<br>Nghe: <i>Mưa rơi</i>         |
| Hình thành các biểu tượng toán sơ đẳng | Ôn số lượng 1,2 nhận biết chữ số 1,2. Ôn so sánh chiều dài                                   | Ôn số lượng 3, nhận biết chữ số 3. Ôn so sánh chiều rộng                          | Ôn số lượng 4, nhận biết chữ số 4. Ôn nhận biết hình vuông, chữ nhật tam giác |
| LQ Văn học                             | Thơ: <i>Bàn tay cô giáo</i>                                                                  |                                                                                   | Truyện <i>Ba cô gái</i>                                                       |
| LQ Chữ cái                             |                                                                                              | Làm quen với chữ cái O, Ô, Ơ                                                      | Tập tô viết chữ to ra Ô, Ơ                                                    |

#### 4. Tổ chức hoạt động học tập cho trẻ mẫu giáo trong nhóm không cùng độ tuổi

##### 4.1. Đặc điểm

Trong thực tế giáo dục mẫu giáo ở nước ta và trên thế giới, sự phân bố dân cư không đều do vậy ngoài những lớp mẫu giáo cùng độ tuổi còn nhiều lớp mẫu giáo không cùng độ tuổi. Việc dạy học cho loại lớp ghép này cũng là vấn đề bức xúc của ngành giáo dục mầm non.

Theo nhiều công trình nghiên cứu cho thấy việc dạy trẻ trong lớp ghép vẫn mang lại kết quả tốt đẹp. Trước hết sự phát triển trẻ mẫu giáo ở ba độ tuổi (3 - 6 tuổi), tuy với tốc độ nhanh nhưng không tạo ra những bước chuyển biến về chất. Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở 3 độ tuổi chỉ khác nhau ở chỗ, là rõ nét hơn, sâu sắc hơn, phong phú hơn chứ không tạo ra những bước nhảy vọt. Cụ thể:

- Về ngôn ngữ trẻ 3 tuổi đã biết dùng ngôn ngữ làm phương tiện chủ yếu để giao tiếp với người xung quanh. Đến 6 tuổi trẻ sử dụng phương tiện ngôn ngữ đó ở mức thành thạo hơn khi giao tiếp với người xung quanh (vốn từ nhiều hơn,

phát âm chuẩn hơn, câu nói đúng hơn...)

- Về tư duy ở tuổi mẫu giáo đã hình thành tư duy trực quan, hình tượng, đến 6 tuổi kiểu tư duy này phát triển mạnh. Tư duy trực quan hành động và tư duy trực quan hình tượng chiếm vai trò chủ đạo ở lứa tuổi mẫu giáo.

Điều đó cho phép tiến hành dạy trẻ mẫu giáo trong một nhóm không cùng độ tuổi.

#### **4.2. Phương pháp tổ chức hướng dẫn**

Tổ chức dạy học trong lớp ghép cần chú ý mấy điểm sau đây:

Cần tận dụng mối quan hệ phong phú qua lại nhiều chiều giữa trẻ lớn với trẻ bé để thúc đẩy việc học tập giúp đỡ lẫn nhau, coi mối quan hệ qua lại đó là đối tượng tác động của giáo viên.

- Khi dạy cho trẻ lớn, trẻ bé có thể chơi tự do hoặc học tùy theo ý thích của trẻ bé, nhờ đó sự phát triển của chúng có thể được nhanh hơn bình thường.

- Cần phát huy khả năng hoạt động tự lực của mỗi cá nhân phối hợp với sự hợp tác giữa trẻ lớn và trẻ bé.

- Sử dụng phương pháp dạy học phải hết sức linh hoạt để phù hợp với trường hợp tách hay nhập nhóm.

#### **Câu hỏi ôn tập**

1. Trình bày các phương pháp dạy học ở trường mẫu giáo. Cô nuôi dạy trẻ phải phối hợp sử dụng các phương pháp dạy học như thế nào để giờ học đạt kết quả cao?

2. Trình bày các hình thức tổ chức dạy học ở mọi lúc mọi nơi và theo hướng đổi mới tích hợp chủ đề.

#### **Bài tập thực hành**

Tổ chức hoạt động chung có mục đích cho trẻ mẫu giáo ở 3 lứa tuổi bé, nhỡ, lớn theo hướng tích hợp chủ đề.

## Chương 14

# TỔ CHỨC CHẾ ĐỘ SINH HOẠT Ở TRƯỜNG MẪU GIÁO

### **Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các hoạt động và cách tổ chức các hoạt động đó trong bảng chế độ sinh hoạt ở trường mẫu giáo.

### **Nội dung trọng tâm:**

Nội dung tổ chức chế độ sinh hoạt theo hướng đổi mới tích hợp chủ đề.

## **I. Ý NGHĨA CỦA VIỆC TỔ CHỨC CHẾ ĐỘ SINH HOẠT HÀNG NGÀY CHO TRẺ Ở TRƯỜNG MẪU GIÁO**

Chế độ sinh hoạt hàng ngày ở trường mẫu giáo là một quy định khoa học phân phối một cách hợp lý về thời gian và trình tự các hình thức hoạt động cũng như việc ăn uống nghỉ ngơi vận động... của trẻ nhằm phát triển một cách tốt nhất thể chất và tinh thần cho trẻ.

Tuổi mầm non nói chung và lứa tuổi mẫu giáo nói riêng là thời kỳ phát triển cực kỳ nhanh chóng về sinh lý và tâm lý. Do vậy, mỗi giai đoạn lứa tuổi cần phải có chế độ sinh hoạt phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lý của lứa tuổi đó. Việc xây dựng một chế độ sinh hoạt hợp lý cho mỗi độ tuổi có ý nghĩa rất lớn trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo. Nó giúp trẻ phát triển hài hoà, cân đối cả về thể chất và tinh thần khiến trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát. Sự phân chia hợp lý thời gian các hoạt động trong ngày như chơi, học, ăn ngủ vệ sinh, dạo chơi là rất quan trọng. Trước hết đáp ứng được kịp thời nhu cầu cơ thể của trẻ đảm bảo cho các cơ quan chức năng của cơ thể như hệ thần kinh, hệ hô hấp, hệ tiêu hoá hoạt động bình thường; phục hồi những năng lượng đã hao phí; giữ cho hệ thần kinh của trẻ không bị mệt mỏi thể chất và tinh thần của trẻ phát triển một cách mạnh mẽ.

Việc thực hiện đúng chế độ sinh hoạt hàng ngày các hoạt động trong ngày được thực hiện theo những giờ giấc ổn định sẽ hình thành các động hình hoạt động. Đó là cơ sở để hình thành các nề nếp thói quen ở trẻ giờ nào việc nấy. Ví dụ: Giờ ngủ của trẻ tiến hành vào buổi trưa vào giờ cố định sẽ tạo cho trẻ đến giờ đó sẽ thấy buồn ngủ và khi nằm xuống là ngủ ngay và ngủ say.

Ngoài ra thực hiện đúng chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ còn hình thành ở trẻ tính tổ chức, tính kỷ luật, tự giác. Như vậy, việc thực hiện một cách thường xuyên đầy đủ chế độ sinh hoạt hàng ngày là một trong những biện pháp, cách thức chăm sóc giáo dục toàn diện cho trẻ.

## **II. NỘI DUNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẪU GIÁO THEO HƯỚNG ĐỔI MỚI TÍCH HỢP CHỦ ĐỀ**

Chế độ sinh hoạt theo hướng đổi mới tích hợp chủ đề không quy định một cách nghiêm ngặt về thời gian cho từng hoạt động trong ngày, đồng thời chú trọng bố trí thời gian ngoài trời. Tên giờ học cũng được thay đổi cho phù hợp với đặc điểm học của trẻ mẫu giáo cũng như cách tổ chức tổ chức hoạt động dạy học ở mẫu giáo.

### **1. Các yêu cầu khi thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày**

**1.1. Khoảng thời gian cho các hoạt động được phân phối không cố định** cứng nhắc, không bị ràng buộc nghiêm ngặt mà có thể thay đổi linh hoạt khi thực hiện tùy theo vùng miền, theo mùa và theo thời tiết. Ví dụ: Nếu thời tiết tốt thì hoạt động ngoài trời có thể cho trẻ chơi thêm và rút ngắn thời gian chơi ở góc trong nhà. Ngược lại nếu thời tiết không thuận lợi như nắng nóng quá hoặc gió rét quá thì rút ngắn thời gian chơi ngoài trời mà kéo dài thời gian chơi ở trong nhà.

**1.2. Đảm bảo trình tự các hoạt động và duy trì ổn định** để trẻ an toàn, tạo thói quen cho trẻ biết tiếp theo hoạt động này sẽ đến hoạt động kia. Ví dụ: Sau giờ ăn trưa, vệ sinh xong là đến giờ ngủ trưa.

Các hoạt động phải theo một trình tự, cân bằng giữa động và tĩnh, thời gian thư giãn nghỉ ngơi kế tiếp sau khi trẻ đã vận động như đi dạo chơi (hoạt động ngoài trời) đến vệ sinh ăn trưa, đến ngủ trưa.

**1.3. Dành thời gian tối ưu để trẻ tự mình hoàn thành công việc mà không bị vội vàng thúc ép**

Tránh để trẻ chờ đợi thụ động lâu khi chuyển tiếp hoạt động. Ví dụ không để trẻ phải chờ lâu bữa trưa hoặc chiều.

**1.4. Phải thiết kế bảng các hoạt động trong ngày dưới dạng sơ đồ, dán kèm theo các hình ảnh tương ứng ở từng hoạt động, viết chữ to đẹp treo ngang tầm mắt trẻ tạo thói quen sinh hoạt có giờ giấc, giờ nào việc nấy. Ví dụ ăn trưa, ngủ trưa (bức tranh trẻ đang ngủ).**

**1.5. Bảng chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ phải được xây dựng dựa trên đặc điểm phát triển tâm sinh lý của từng lứa tuổi mẫu giáo. Đáp ứng kịp thời các nhu cầu cần thiết của cơ thể trẻ đồng thời phù hợp với sự phát triển của lứa tuổi đó.**

## **2. Phân phối các thời điểm trong chế độ sinh hoạt hàng ngày**

### **2.1. Đón trẻ**

Thời gian từ 60 - 90 phút gồm đón trẻ vào lớp, điểm danh, thể dục buổi sáng, trò chuyện giới thiệu cho trẻ các hoạt động trong ngày (hoặc về các chủ đề mới sẽ học).

### **2.2. Tổ chức hoạt động chung**

Là thời điểm cả lớp quay tròn học theo kế hoạch đã chuẩn bị của giáo viên. Độ dài thời gian từ 15 - 20 phút (mẫu giáo bé) và 20 - 25 phút cho mẫu giáo nhỡ và lớn.

### **2.3. Hoạt động ngoài trời**

Tổ chức cho trẻ vui chơi ngoài trời theo ý thích của trẻ, trẻ chạy nhảy tự do, chơi các đồ chơi ngoài trời như đu quay, cầu trượt, xích đu, chơi với cát nước sỏi... hoặc chơi các trò chơi dân gian.

### **2.4. Hoạt động góc (cá nhân và theo nhóm)**

Góc gắn với chủ đề đặc biệt ở các góc đặc trưng, trẻ hoạt động theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân theo hứng thú và mối quan tâm của trẻ. Luyện tập kỹ năng.

### **2.5. Ăn trưa: 60 phút (bao gồm cả vệ sinh)**

### **2.6. Ngủ trưa: 180 phút (hoặc nghỉ ngơi yên tĩnh)**

### **2.7. Vệ sinh, ăn phụ sau khi ngủ dậy: 40 - 50 phút.**

### **2.8. Hoạt động chiều: 40 - 50 phút (chơi tự do, luyện tập)**

### **2.9. Trả trẻ**



### 3. Mẫu chế độ sinh hoạt trong một ngày

(Lứa tuổi mẫu giáo bé 3 - 4 tuổi)

#### *Chế độ sinh hoạt*

| Mùa hè        | Mùa đông      | Hoạt động                     | Nội dung chính                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------|---------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7h00 - 8h00   | 7h00 - 8h30   | Đón trẻ                       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh. Cho trẻ chơi theo ý thích, điểm danh</li><li>- Ổn định lớp, thảo luận với trẻ về hoạt động trong ngày (nếu là chủ đề mới thì thông báo cho trẻ biết)</li></ul>                          |
| 8h00 - 8h30   | 8h30 - 9h00   | Hướng dẫn các nhóm            | <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên hướng dẫn cả lớp hoặc nhóm nếu lớp đông thì chia 2 nhóm trẻ, tìm hiểu, khám phá chủ đề theo kế hoạch. Có thể tổ chức hoạt động nhóm nhỏ hoặc cá nhân xen kẽ.</li><li>- Trẻ tiếp thu nội dung và kỹ năng mới.</li></ul> |
| 8h30 - 9h20   | 9h00 - 9h40   | Vui chơi ngoài trời           | <ul style="list-style-type: none"><li>- Có thể cho trẻ đi dạo, chơi trò chơi với chủ đề và mở rộng phù hợp sự hiểu biết của trẻ.</li><li>- Vui chơi tự do.</li></ul>                                                                                                     |
| 9h20 - 10h10  | 9h40 - 10h30  | HD cá nhân nhóm nhỏ ở các góc | <ul style="list-style-type: none"><li>- Gắn với chủ đề đặc biệt ở các góc đặc trưng.</li><li>- Trẻ hoạt động theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân theo hứng thú và mối quan tâm của trẻ.</li><li>- Chơi đóng vai.</li><li>- Luyện tập kỹ năng.</li></ul>                           |
| 10h10 - 11h10 | 10h30 - 11h30 | Ăn trưa                       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Vệ sinh.</li><li>- Ăn bữa chính.</li></ul>                                                                                                                                                                                       |

|               |               |                 |                                                                                                         |
|---------------|---------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11h10 - 14h00 | 11h30 - 14h30 | Ngủ trưa        | - Chuẩn bị ngủ.<br>- Ngủ trưa.                                                                          |
| 14h00 - 14h50 | 14h30 - 15h20 | Ăn phụ          | - Vệ sinh, vận động nhẹ.<br>- Ăn nhẹ sau khi trẻ ngủ dậy.                                               |
| 14h50 - 15h40 | 15h20 - 16h00 | Hoạt động chiều | - Chơi tự do hoặc ôn luyện.<br>+ Cả lớp, nhóm nhỏ hoặc cá nhân.<br>+ Nêu gương (nếu là ngày cuối tuần). |
| 15h40 - 17h00 | 16h00 - 17h00 | Trả trẻ         | - Vệ sinh<br>- Trả trẻ                                                                                  |

#### **4. Giới thiệu chủ đề, cách xây dựng và thực hiện chủ đề theo hướng đổi mới tích hợp chủ đề**

##### **4.1. Ví dụ giới thiệu chủ đề (dành cho tuổi mẫu giáo bé)**

- Các chủ đề lớn gồm:

- A. Bản thân.
- B. Gia đình.
- C. Môi trường xã hội.
- D. Môi trường tự nhiên.
- E. Dinh dưỡng sức khỏe.

- Các chủ đề nhỏ: Mỗi chủ đề lớn được chia làm các chủ đề nhỏ như sau:

A. Bản thân bao gồm:

Tôi là ai.

Cơ thể tôi.

Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh.

B. Gia đình bao gồm:

Gia đình tôi.

Gia đình tôi sống chung một ngôi nhà.

Nhu cầu của gia đình.

C. Môi trường xã hội bao gồm:

Trường mầm non của chúng em.

Nghề nghiệp.

Giao thông.

#### D. Môi trường tự nhiên

Thế giới động vật.

Thế giới thực vật.

Nước và một số hiện tượng tự nhiên.

#### E. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe (lồng ghép 4 chủ đề trên) gồm:

Thực phẩm nuôi sống con người.

Nhu cầu và vai trò của dinh dưỡng với sức khỏe.

Giữ vệ sinh sức khỏe nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.

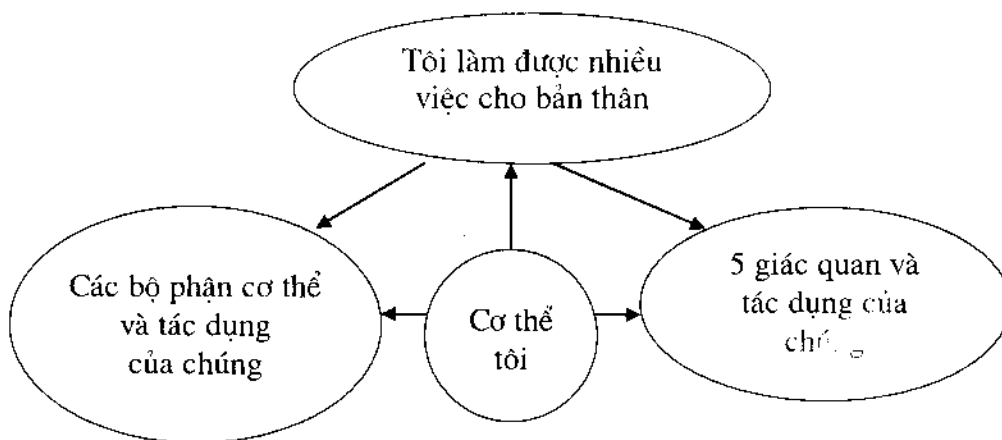
Khi lên kế hoạch giáo viên cần chú ý lồng ghép các chủ đề ngày lễ vào các tháng trong năm như: ngày hội đến trường 5/9, Tết Trung thu 15/8 âm lịch, ngày nhà giáo Việt Nam 20 - 11, Tết Nguyên đán, ngày hội của các bà các mẹ các cô 8/3, Ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5, ngày Tết Thiếu nhi 1/6.

### 4.2. Cách xây dựng chủ đề

#### 4.2.1. Chủ đề

Là nội dung hoặc phần kiến thức mà trẻ có thể tìm hiểu khám phá theo nhiều cách khác nhau dưới sự tổ chức và hướng dẫn của giáo viên được diễn ra trong những khoảng thời gian nhất định. Ví dụ: Chủ đề “bản thân” thực hiện trong khoảng 6 tuần một chủ đề lớn được chia ra làm các chủ đề nhỏ thực hiện vào các khoảng thời gian khác nhau tùy theo phạm vi rộng, hẹp của chủ đề đó. Có thể là 1 tuần hoặc có thể là 2 tuần. (Ví dụ: Chủ đề bản thân “được chia ra làm 3 chủ đề nhỏ gồm: Tôi là ai (thực hiện trong 2 tuần), cơ thể của tôi (2 tuần); tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh (2 tuần)).

Phạm vi kiến thức và hoạt động của một chủ đề được mở ra rất linh hoạt không bị khép kín (từ kiến thức cốt lõi sẽ được mở rộng ra cho phép trẻ tìm hiểu và lĩnh hội tùy theo trình độ phát triển của từng độ tuổi và của cá thể trẻ.) Ví dụ: Chủ đề “cơ thể tôi” có thể được biểu thị trên sơ đồ



Như vậy, chủ đề có thể rộng lớn (bản thân) hoặc có thể hẹp nhỏ (cơ thể tôi, tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh). Kiến thức trong một chủ đề thường mang tính tích hợp. Từ kiến thức cốt lõi mở rộng ra giúp trẻ tìm hiểu chi tiết sâu sắc hơn về chủ đề đó.

Ví dụ: Cơ thể tôi có 5 giác quan mỗi giác quan có tác dụng khác nhau. Có các bộ phận khác nhau như đầu, cổ, lưng, ngực, bụng, chân, tay các giác quan. Mỗi bộ phận của cơ thể lại có tác dụng khác nhau như: 2 chân dùng để di chuyển, vận động, chạy nhảy, leo trèo. 2 tay làm được nhiều việc ở nhà và ở lớp. Muốn có được sự hiểu biết đầy đủ về một chủ đề nào đó, cô và trẻ phải biết vận dụng tri thức khác nhau như về tự nhiên, xã hội, sức khoẻ, dinh dưỡng nghệ thuật...

Khi xây dựng chủ đề cần chú ý đảm bảo các yếu tố sau:

1. Chủ đề cần tính đến nhu cầu, hứng thú của trẻ những kiến thức bắt nguồn từ cuộc sống.

2. Chủ đề cần được thể hiện trong các hoạt động cả ngày ở trường.

Ví dụ: Chủ đề “Cơ thể tôi”.

- Đón trẻ: Cho trẻ quan sát bé trai, bé gái, soi gương giới thiệu về thời tiết và cách ăn mặc phù hợp với thời tiết. Điểm danh làm quen tên gọi của trẻ.

- Hoạt động chung: Nghe kể chuyện “mỗi người một việc” trò chuyện và thảo luận về cơ thể của bé có những bộ phận nào, tác dụng của chúng. Dán: Tôi còn thiếu những gì. Trò chơi “*Chó sói xấu tính*” gọi tên các bộ phận cơ thể.

- Hoạt động góc: Góc tạo hình: Dán cơ thể của bé, nặn những thứ bé thích, vẽ bé còn thiếu gì? Góc lắp ráp: ghép hình bé tập thể dục (xây dựng). Góc đóng vai: mẹ con (tắm rửa, vệ sinh cơ thể). Góc âm nhạc: ôn bài hát “*Tay thơm tay ngoan*”, hoặc “*Mừng ngày sinh nhật*”. Góc toán khoa học “so sánh chiều cao của mình với bạn”... Góc sách truyện: thư viện, làm truyện tranh “mỗi người một việc”.

- Hoạt động ngoài trời: Trò chơi “*Chó sói xấu tính*” gọi tên các bộ phận cơ thể. Hãy kể xem bé nhìn thấy gì? Nghe thấy gì? Nghe hát “cò lả”. Quan sát thời tiết.

- Hoạt động chiều: Trò chơi “*Rồng rắn lên mây*”, đọc thơ “*Thỏ bông bị ốm*”, hát “*Năm ngón tay*”.

3. Chủ đề cần được thể hiện ở sự lựa chọn và cung cấp các đồ dùng học liệu ở các khu vực chơi trong lớp.

4. Chủ đề cần được tiến hành tối thiểu trong một tuần đảm bảo vừa có sự lặp lại vừa mở rộng các cơ hội học cho trẻ hàng ngày. Mặt khác nội dung giáo dục cần tiếp cận tích hợp theo chủ đề, đó là cách cung cấp định hướng mở, linh hoạt cho phép giáo viên tổ chức hoạt động xoay quanh chủ đề phối hợp một cách tự nhiên những hoạt động cho trẻ được trải nghiệm như quan sát tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội, thể dục vận động trò chơi âm nhạc, hát kể chuyện đọc thơ, làm quen với toán, tạo hình (vẽ, nặn, cắt dán, gấp giấy) xây dựng lắp ráp chắp ghép... Thông qua những hoạt động trên phát triển ở trẻ ngôn ngữ, thể chất, nhận thức, tình cảm xã hội ở trẻ. Cách tiếp cận này cho phép giáo viên có thể điều chỉnh giáo án một cách linh hoạt hơn để đưa các tình huống xảy ra tình cờ, ngẫu nhiên vào kế hoạch dạy học đáp ứng sự hứng thú của trẻ và làm cho không khí lớp học thêm sinh động.

Tiếp cận theo chủ đề khác với môn học là chỉ đưa ra khung có tính chất gợi ý mở để từ đó giáo viên tiếp tục làm cho nó phù hợp với nhu cầu và hứng thú của trẻ, làm vốn kinh nghiệm của trẻ thêm phong phú.

#### **4.2.2. Xây dựng chủ đề**

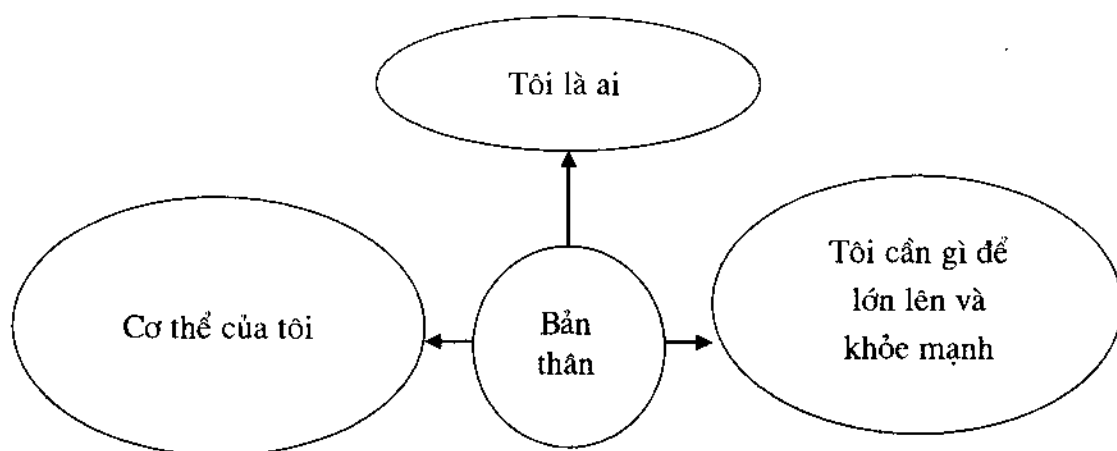
Cần tiến hành theo 6 bước sau

*\* Bước 1: Chọn chủ đề.*

Khi tiến hành chọn chủ đề giáo viên cần xác định đối tượng trẻ (cung cấp gì cho trẻ khi làm quen với chủ đề này, nghĩa là cần chọn nội dung cụ thể).

*\* Bước 2: Xây dựng mạng nội dung.*

Mạng là hình thức thể hiện ý tưởng về nội dung, khái niệm của chủ đề cần cung cấp cho trẻ. Ví dụ: Mạng nội dung theo chủ đề bản thân (lứa tuổi 3 - 4 tuổi).



- Mạng hoạt động: Là các hoạt động giáo dục dự kiến tổ chức cho trẻ trải nghiệm để khám phá và lĩnh hội kiến thức kỹ năng nội dung của chủ đề.

Nội dung trong từng mạng và giữa các mạng có mối liên hệ với nhau xoay quanh chủ đề trung tâm. Như vậy, giáo viên dễ dàng nhìn thấy ngay được các mối liên quan giữa các nội dung giáo dục trẻ và các hoạt động sẽ được diễn ra tránh được tình trạng rời rạc. Do vậy, hiệu quả giáo dục sẽ tăng lên rất nhiều.

Ví dụ: Chủ đề “Bản thân”:

- + Âm nhạc: Nghe hát và hát những bài hát về bé, các bộ phận cơ thể.
- + Thể dục: Bài tập phối hợp các vận động cơ thể (chân tay, tai, mắt).
- + Toán học: Thực hành nhận biết tay phải, tay trái; nhận biết nhóm bạn trai, bạn gái, nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn.
- + Phát triển ngôn ngữ và văn học (nghe đọc bài thơ, câu chuyện về bé, về các bộ phận cơ thể).
- + Tạo hình: Nặn búp bê, vẽ (tóc, quần áo của tôi...) di màu khuôn mặt bé trai, bé gái... cắt xé dán chân dung của tôi.
- + MTXQ: Trò chuyện đàm thoại, tìm hiểu nhận biết một số đặc điểm cá nhân như hình dáng, các bộ phận cơ thể, các giác quan...

Trong quá trình xây dựng mạng nội dung hoặc mạng hoạt động người ta sử dụng kỹ thuật “động não” để huy động được ý tưởng sáng tạo của những người tham gia xây dựng chủ đề (kể cả trẻ em trong lớp) làm cho chủ đề phù hợp hơn với đặc điểm của trẻ trong lớp đó và của từng địa phương cụ thể.

*\* Bước 3: Xây dựng các mục tiêu của chủ đề.*

Đối với chủ đề lớn cần xác định mục tiêu phát triển tổng thể của trẻ trong các lĩnh vực như: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, xã hội. Ví dụ: Chủ đề lớn “Bản thân”.

Mục tiêu:

1. Phát triển thể lực và sức khỏe
  - Trẻ có khả năng thực hiện các vận động cơ bản như đi, chạy, nhảy, leo trèo...
  - Có kỹ năng vận động và biết sử dụng một số đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày như: rửa mặt, rửa tay, rửa chân, đóng mở cúc áo...
  - Biết lợi ích về sức khỏe, biết giữ gìn vệ sinh thân thể, môi trường... Biết ứng xử phù hợp khi thời tiết thay đổi như mặc quần áo, đội mũ nón... Biết ăn uống đủ chất, vệ sinh trong ăn uống...

2. Phát triển nhận thức: Có một số hiểu biết về bản thân (đặc điểm cá nhân, giới tính...). Có một số hiểu biết về các bộ phận của cơ thể, tác dụng và cách giữ gìn vệ sinh chăm sóc chúng. (Như các giác quan, sử dụng giác quan để nhận biết các hiện tượng sự vật gần gũi xung quanh trẻ).

Có một số hiểu biết về các loại thực phẩm và ích lợi cho sức khoẻ bản thân.

### 3. Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp

Biết sử dụng từ ngữ để kể chuyện và giới thiệu về bản thân. Biết lắng nghe và trả lời, biết bộc lộ những suy nghĩ của mình với mọi người xung quanh.

### 4. Quan hệ ứng xử và tình cảm xã hội

Biết nhận và cảm nhận các cảm xúc khác nhau của mình và của người khác. Biết ứng xử với mọi người xung quanh phù hợp với giới tính, với các chủ đề nhỏ hoặc các bài cần đề ra yêu cầu về kiến thức, kỹ năng thái độ, tình cảm trên trẻ phù hợp với độ tuổi và nhằm đạt được những mục tiêu của từng chủ đề và mục tiêu phát triển trẻ toàn diện của cả chương trình giáo dục. Dựa vào các yêu cầu và mục tiêu giáo viên có thể đánh giá trẻ trong quá trình giáo dục và sau khi kết thúc mỗi chủ đề.

#### *\* Bước 4: Xây dựng mạng hoạt động*

Đây là bước chuẩn bị cho việc lên kế hoạch hàng tuần và chuẩn bị phương tiện học liệu cần thiết cho trẻ hoạt động khám phá chủ đề thông qua các hoạt động phối hợp hàng ngày như: thể dục, vận động, âm nhạc, hát múa, tạo hình, kể chuyện làm quen với các biểu tượng toán, tìm hiểu môi trường xung quanh, trò chơi, dạo chơi thăm quan. Từ mạng hoạt động giáo viên sẽ lựa chọn 2 - 3 hoạt động phù hợp cho từng đề tài hàng ngày, những hoạt động đó được tích hợp trong một chỉnh thể. Qua đó, trẻ sẽ tiếp thu kiến thức và các kỹ năng cần thiết như kỹ năng vận động cơ bản, kỹ năng khéo léo, kỹ năng giao tiếp, nhận thức... Những kiến thức và kỹ năng này sẽ tiếp thu được mở rộng dần từ nhà trẻ đến mẫu giáo, từ mẫu giáo bé đến mẫu giáo lớn.

#### *\* Bước 5: Lên kế hoạch hoạt động hàng tuần*

Giáo viên trong lớp cùng nhau xây dựng kế hoạch tuần hoặc cho vài tuần tùy theo chủ đề. Giáo viên căn cứ chế độ sinh hoạt để bố trí các hoạt động chủ đề cho cả lớp theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân, quán triệt 4 yếu tố khi thực hiện tiếp cận chủ đề đã nêu ở trên. Cần nhấn mạnh là khác với các giờ học đơn lẻ theo môn học, “giờ học” trong thực nghiệm đổi mới tạm gọi là “giờ hoạt động chung” là khoảng thời gian cho phép giáo viên có thể tiến hành 2 - 3 hoạt động

tích cực chọn từ mạng hoạt động mục đích của “giờ học” ở đây không phải là cung cấp kiến thức, kỹ năng mà bằng nhiều con đường khác nhau theo cách tiếp cận “mở” chứ không vội khép kín hoặc bắt trẻ phải công nhận, phải ghi nhớ.

*\* Bước 6: Lên kế hoạch đánh giá*

Đánh giá việc thực hiện chủ đề bao gồm đánh giá trong quá trình thực hiện các nội dung và hoạt động thuộc chủ đề, giáo viên cần lên kế hoạch quan sát hỏi trẻ hàng ngày, qua sản phẩm của trẻ ghi vào sổ ghi chép phiếu đánh giá của giáo viên (có bảng mẫu kèm theo). Việc đánh giá thường xuyên sẽ giúp giáo viên nhận ra ngay những vấn đề và kịp thời điều chỉnh về nội dung, phương pháp đồ dùng dạy học hoặc môi trường giáo dục. Sau 1 - 2 tuần kết thúc một chủ đề giáo viên ở lớp cùng nhau trao đổi trút kinh nghiệm về việc thực hiện chủ đề và chuẩn bị cho chủ đề tiếp. Hiệu quả tích hợp được xác nhận qua sự tổ chức nhịp nhàng đan xen của các hoạt động hàng ngày, qua sự tham gia hứng thú của trẻ và sau hết là những tiến bộ về mặt phát triển trẻ qua từng thời kỳ.

#### **4.3. Cách thực hiện hoạt động giáo dục theo chủ đề**

Khi thực hiện hoạt động giáo dục theo chủ đề cần tiến hành theo trình tự 4 bước sau:

*\* Bước 1: Chọn chủ đề thích hợp*

Giáo viên chọn chủ đề đã có trong tài liệu hướng dẫn hoặc xây dựng chủ đề xuất phát từ nhu cầu thực tế ở địa phương hay từ sự hứng thú của trẻ trong lớp, cụ thể như:

- Chủ đề xuất phát từ trẻ: Trẻ em thể hiện sự quan tâm hứng thú của chúng bằng cách nêu câu hỏi tò mò, biểu lộ nhiệt tình với các sự kiện, tình huống xảy ra. Những biểu hiện đó giúp giáo viên nhận ra chủ đề nào đang gây hứng thú cho trẻ, khi đó giáo viên sẽ cùng trẻ xây dựng chủ đề. Ví dụ: Chủ đề “Tôi là ai” trẻ muốn tìm hiểu khám phá bản thân mình.

- Chủ đề được xuất phát từ giáo viên: Thông thường các chủ đề do giáo viên chủ động đưa theo hướng dẫn của chương trình, các chủ đề thường được các nước trên thế giới đưa vào chương trình mẫu giáo là chủ đề về: Bản thân gia đình, con người và xã hội, giao thông, động vật, thực vật, các mùa thời tiết, ngày nghỉ ngày lễ. Vì các chủ đề do giáo viên xác định, nên muốn đảm bảo đáp ứng sự hứng thú của trẻ, tránh sự áp đặt. Giáo viên nên giới thiệu trước với trẻ ý tưởng chính của chủ đề, cho phép trẻ tham gia xây dựng mạng nội dung cũng



như các hoạt động trẻ thích thú, sau đó giáo viên điều chỉnh nội dung hoặc hoạt động trước khi tiến hành. Ví dụ: Chủ đề “bản thân”, trẻ cùng cô xây dựng mạng nội dung như “*Tôi là ai*”, “*Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh*”, “*Cơ thể tôi*” gồm có các bộ phận nào.

*\* Bước 2: Giới thiệu chủ đề*

Chủ đề có thể giới thiệu ở lớp theo nhiều cách. Giới thiệu một chủ đề mới không hoàn toàn giống như giới thiệu một bài hay một hoạt động cụ thể nào đó. Tuy nhiên, giáo viên có thể sử dụng những phương pháp dưới đây một cách linh hoạt để dẫn dắt trẻ hướng vào chủ đề một cách tự nhiên như: Trò chuyện, đàm thoại với trẻ .

- Nêu câu hỏi.
- Tạo tình huống.
- Thông qua bài hát, câu đố, đồ vật minh hoạ.
- Thông báo cho gia đình về chủ đề học mới và cha mẹ được yêu cầu giúp trẻ sưu tầm những thứ liên quan đến chủ đề mang đến lớp.

- Cùng với lớp lên kế hoạch cho các hoạt động... Ví dụ: Chủ đề “Bản thân”.

Mở đầu: Cô cho trẻ soi gương và đưa ra nhận xét về bản thân mình

Cô và trẻ treo những bức tranh to lên tường lớp học (tranh “*Bé trai, bé gái*”) cho trẻ quan sát, quan tâm đến sự thay đổi trang trí trên tường, kích thích trẻ đưa ra các câu hỏi về các hiện tượng và những vấn đề liên quan như: “Bạn trong bức tranh tên là gì?” “Có bạn nào biết bạn này là ai không?”

*\* Bước 3: Khám phá chủ đề*

Giáo viên tổ chức cho trẻ khám phá chủ đề thông qua các hoạt động mang tính tích hợp, theo một trình tự trong ngày và ngày này sang ngày khác. Việc khám phá chủ đề không phải chỉ diễn ra một lần, một buổi, hoặc một ngày mà diễn ra cả tuần, vài ba tuần. Ví dụ: Chủ đề “Bản thân” triển khai vào đầu năm học kéo dài (6 tuần) còn các chủ đề con kéo dài từ 5 - 10 ngày như “*Tôi là ai*” hoặc kéo dài từ 7 - 14 ngày như “*Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh*”.

Những nội dung cần thiết có thể lặp lại ở mức phát triển cao hơn và được đặt trong mối quan hệ với các chủ đề khác như chủ đề “*Bản thân*” với chủ đề “*Gia đình*” hoặc với “*Trường lớp mầm non*”. “*Bản thân với môi trường thiên nhiên*”. Các hoạt động trong thời điểm tập trung cả lớp (hát, thể dục vận động) hoặc nhóm nhỏ kể chuyện, nấu ăn hoạt động góc sẽ tạo cơ hội cho giáo viên

giúp trẻ mở rộng các khái niệm, vốn từ và các kỹ năng phát triển chung cần cho cuộc sống. Khi thực hiện khám phá chủ đề giáo viên cần lựa chọn nội dung và xây dựng mạng hoạt động thích hợp với độ tuổi với kinh nghiệm của trẻ tạo cơ hội cho trẻ được tham gia vào các hoạt động đa dạng để khám phá chủ đề. Trong khi triển khai các hoạt động khám phá chủ đề cần sử dụng các phương pháp để cho trẻ trải nghiệm. Ví dụ: Chủ đề *“Bản thân”* sau khi cho trẻ soi gương, quan sát 2 bức tranh to (bé trai, bé gái). Cô trò chuyện với trẻ gợi ý để trẻ kể về mình, đưa ra các *“Bản thân”* với chủ đề *“Gia đình”* hoặc với *“Trường lớp mầm non”*, *“Bản thân”* với *“Môi trường thiên nhiên”*. Các hoạt động trong thời điểm tập trung cả lớp (hát, thể dục vận động) hoặc nhóm nhỏ (kể chuyện, nấu ăn, hoạt động góc sẽ tạo cơ hội cho giáo viên giúp trẻ mở rộng các khái niệm, vốn từ và các kỹ năng phát triển chung cần cho cuộc sống. Khi thực hiện khám phá chủ đề giáo viên cần lựa chọn nội dung và xây dựng mạng hoạt động thích hợp với độ tuổi, vốn kinh nghiệm của trẻ tạo cơ hội cho trẻ được tham gia vào các hoạt động đa dạng để khám phá chủ đề. Trong khi triển khai các hoạt động khám phá chủ đề cần sử dụng các phương pháp để cho trẻ trải nghiệm. Ví dụ: Chủ đề *“Bản thân”*: Sau khi trẻ soi gương quan sát hai bức tranh to (bé trai, bé gái), cô trò chuyện với trẻ gợi ý để trẻ kể về mình, đưa ra các câu hỏi *“vì sao?”* như: *“Vì sao cơ thể bạn A lại to hơn cơ thể bạn B?”*. Hoặc câu hỏi *“như thế nào”*: *“Bạn A làm thế nào mà to béo thế?”*. Có thể cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề tạo tình huống để trẻ được trải nghiệm khám phá chức năng của các giác quan như cho trẻ ngửi, nếm các mùi vị khác nhau của hoa quả, món ăn, nghe âm thanh phát ra từ các bộ phận của cơ thể như: vỗ tay, đập tay, gõ tay, đập chân, âm thanh khác nhau phát ra từ mồm trẻ và đồ vật khác nhau.

- Cho trẻ rửa mặt, rửa tay, cho trẻ tham gia vào các hoạt động tạo hình tạo ra sản phẩm theo mục đích chủ đề như cắt dán bé trai bé gái để nhận biết chức năng các bộ phận cơ thể, các giác quan, làm biểu đồ để so sánh chiều cao cân nặng của bạn trai và bạn gái.

- Tổ chức hát múa như *“Bé tập nói”*, *“Cháu đi mẫu giáo”*, *“Đi học về”*. Trò chơi âm nhạc *“Đoán tên bài hát”*, trò chơi vận động liên quan đến chủ đề so sánh kích thước, hình dáng các đồ vật các nhóm khác nhau liên quan đến chủ đề như quần áo, giày dép bé trai bé gái, mũ và những trang phục khác...

#### *\* Bước 4: Đóng chủ đề*

Chủ đề được hoàn thành khi các nội dung hoạt động không thể tiếp tục một cách logic nữa hoặc khi đa số trẻ không còn hứng thú. Một chủ đề chính thống thường kéo dài không quá 2 - 3 tuần. Điều này cho phép trẻ có đủ thời gian tìm tòi khám phá, làm quen với các khái niệm tiến khoa học và tiếp thu những kỹ năng cần thiết.

Trước khi chuyển sang chủ đề mới, giáo viên lên kế hoạch đóng lại chủ đề theo nhiều cách không bắt buộc dập khuôn như nhau.

- Cùng trẻ trò chuyện, nhớ lại các hoạt động của tuần qua, chia sẻ những gì chúng đã học được (bài hát, câu chuyện). Ví dụ: Cô tổ chức cho trẻ đàm thoại nhớ lại những điều được khám phá về chủ đề *“Bản thân”*.

- Cho trẻ vẽ minh họa một câu chuyện hoặc vẽ những điều trẻ đã học được và thích thú ghi nhớ; hoặc cho trẻ biểu diễn văn nghệ, hát múa bài hát có liên quan đến chủ đề. Ví dụ bài hát *“Cái mũi”*, *“Hãy lắng nghe”* hoặc đóng kịch *“Gấu con đau răng”*, *“Anh em”*.

- Quay video ghi lại một hoạt động nào đó để báo hiệu trẻ chuẩn bị sang chủ đề mới.

- Giới thiệu chủ đề mới bằng cách cùng trẻ cất các thứ đã trưng bày ở góc hoạt động và trưng bày các hình ảnh về chủ đề mới. Ví dụ: Cất các sản phẩm đã trưng bày về chủ đề *“Bản thân”* và treo các thứ tranh ảnh, đồ vật về chủ đề mới là chủ đề *“Gia đình”*.

Qua cách đóng chủ đề như vậy trẻ sẽ không bị giảm hứng đột ngột, giáo viên sẽ nắm được mức độ đạt được trên trẻ, củng cố thêm kiến thức hiểu biết của trẻ cho phép trẻ tự đánh giá và cảm thấy tự hào về sự lớn lên của mình. Qua trao đổi cũng sẽ gợi ra những chủ đề mới.

#### **4.4. Xây dựng kế hoạch thực hiện chủ đề**

Bao gồm kế hoạch dài hạn cho cả năm học hoặc một học kỳ. Kế hoạch ngắn hạn cho từng tháng, từng tuần và kế hoạch dài hạn: đưa ra định hướng chung cho cả năm học nhằm đạt được những mục tiêu phát triển trẻ theo từng độ tuổi, giúp giáo viên xem xét lại những loại chủ đề nào sẽ đưa vào năm học, chuẩn bị kế hoạch mua sắm đồ dùng học liệu, từ đó xây dựng các kế hoạch ngắn hạn để thực hiện chương trình. Kế hoạch dài hạn cũng đưa ra các định hướng chăm sóc giáo dục trẻ để các bậc cha mẹ biết, giúp cha mẹ trẻ chủ động tham gia chia sẻ

trách nhiệm với nhà trường. Kế hoạch dài hạn cần có sự linh hoạt mềm dẻo cho phép sự thay đổi khi cần thiết. Thông thường kế hoạch dài hạn do ban giám hiệu đề ra trên cơ sở của chương trình ban hành. Ví dụ: Xem minh hoạ trang 14 chương trình đổi mới mẫu giáo bé 3 - 4 tuổi

\* Kế hoạch ngắn hạn: Nhằm phân phối các nội dung hoạt động giáo dục liên quan đến chủ đề trong từng tuần và vào các thời điểm trong chế độ sinh hoạt hàng ngày.

Khi viết vào kế hoạch tuần, giáo viên cần xác định các kiến thức và kỹ năng mong muốn trẻ đạt được sau mỗi tuần. Sau đó lên kế hoạch trình tự các hoạt động để tổ chức cho trẻ trải nghiệm. Ví dụ: Gợi ý xây dựng kế hoạch tuần chủ đề “Tôi là ai” có thể triển khai trong 2 tuần (gợi ý 1 tuần).

| Ngày          | Tên hoạt động                                            | Nội dung hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|               | Đón trẻ                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi với phụ huynh về ngày sinh nhật của bé, sở thích của trẻ trong ăn mặc , hoạt động...</li> <li>- Giúp trẻ dán các bức ảnh chân dung của trẻ lên tường: cho trẻ soi gương, cùng trẻ treo các bức ảnh của trẻ mang đến, dán vào góc “bản thân” và trò chuyện với trẻ: Đây là ai? Bé mặc cái gì? Trông bé như thế nào? Giới thiệu ký hiệu đồ dùng của trẻ.</li> <li>- Cho trẻ quan sát góc “bản thân” làm quen thông tin và ký hiệu của trẻ chơi trong các góc theo ý thích</li> </ul>                                                  |
| Ngày thứ nhất | Hoạt động chung<br>Trò chuyện và làm quen với “Hương Ly” | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện: Búp bê Hương Ly đến thăm lớp và làm quen với các bạn trong lớp.</li> <li>+ Cô làm mẫu giới thiệu bạn Hương Ly với các bạn trong lớp sau đó cô giới thiệu về mình (họ tên, tuổi, ngày sinh nhật, giới tính, ở đâu, những người thân trong gia đình)</li> <li>+ Cho 5 - 7 trẻ trai và gái trong lớp giới thiệu về mình.</li> <li>- Trò chơi: “Về đúng nhà” (yêu cầu trẻ về đúng nhà theo giới tính hoặc thê tên, ai sai phải tự giới thiệu về mình)</li> <li>- Nghe hát: “Càng lớn càng ngoan” tiễn bạn Hương Ly ra về.</li> </ul> |

|               |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ngày thứ 2    | Hoạt động chung<br>“ai vẽ đẹp nhất, vui nhất”      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ soi gương: quan sát, nhận xét về dáng vẻ bề ngoài (cao, thấp gầy béo, nước da, tóc, quần áo) của mình, của bạn.</li> <li>- Di màu và dán “ai đẹp nhất, vui nhất”, di màu và “làm đẹp khuôn mặt” (tô màu tóc và tô màu khuôn mặt lựa chọn “làm đẹp khuôn mặt” phù hợp với giới tính, cảm xúc); dán thêm những bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt (mặt mũi miệng).</li> <li>- Làm biểu đồ: so sánh “ai cao hơn, ai thấp hơn”.</li> </ul>                                      |
| Ngày thứ 3    | Hoạt động chung                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện và đàm thoại với trẻ về: ý nghĩa ngày sinh nhật của trẻ (mỗi lần sinh nhật bé thấy mình càng lớn và ngoan hơn). Cảm xúc của trẻ trong ngày sinh nhật.</li> <li>- Học và thể hiện bài hát “<i>Đi học về</i>”. Trò chơi âm nhạc “<i>Đoán tên bài hát</i>” và vận động minh họa theo bài hát trên.</li> <li>- Di màu “bé cảm thấy thế nào trong ngày sinh nhật” (nhận biết cảm xúc vui mừng và sung sướng).</li> <li>- Trò chơi: Nhận biết ký hiệu và thẻ tên.</li> </ul> |
| Ngày thứ 4    | Hoạt động chung (kể chuyện “ <i>Chú vịt xám</i> ”) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể chuyện “Chú vịt xám”.</li> <li>+ Trò chuyện và đàm thoại biết vâng lời bố mẹ.</li> <li>- Trò chơi “mẹ vui hay buồn” nhận biết cảm xúc vui - buồn - tức giận.</li> <li>- Hát và vỗ tay theo phách “càng lớn càng ngoan”.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                             |
| Ngày thứ 5    | Hoạt động chung<br>“Ai đi về nhà nhanh hơn”        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập phát triển chung “ô sao bé không lắc”.</li> <li>- Vận động: Đi theo đường hẹp, nhảy qua mương bò về nhà mình (nhà bé trai, bé gái).</li> <li>- Trò chơi: Về nhà nhận biết thẻ tên và so sánh đếm các bạn trong nhóm, nhận biết “Nhóm chỉ có một bạn và nhóm có nhiều bạn”.</li> </ul>                                                                                                                                                                                   |
| Hoạt động góc |                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc đóng vai: Trò chơi mẹ - con. Thực hành: Rửa mặt, mặc quần áo, chăm sóc vệ sinh, bác sĩ khám bệnh.</li> <li>- Góc âm nhạc: Ôn lại bài hát “<i>Em ngoan hơn búp bê</i>”, “<i>Càng lớn càng ngoan</i>”, “<i>Cháu đi mẫu giáo</i>”...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                  |

|                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc khoa học và toán: so sánh ai cao hơn, ai thấp hơn, phân nhóm bạn theo giới tính (bạn trai, bạn gái) theo đặc điểm hình dáng bên ngoài.</li> <li>- Góc tạo hình: di màu bé trai hoặc bé gái. Dán những thứ mà bé thích: hoặc dán ảnh tặng bạn.</li> <li>- Góc sách truyện: hướng dẫn trẻ làm chuyện về mình: về đặc điểm, sở thích về ăn uống, mặc, những người bé yêu thích.</li> <li>- Góc xây dựng, lắp ráp: xếp hình về cơ thể của bé hoặc “Bé tập thể dục”.</li> </ul>                       |
| Hoạt động ngoài trời | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi “Về đúng nhà” (yêu cầu nhận biết về giới tính) tạo dáng, mèo đuổi chuột</li> <li>- Trò chơi “Hãy nhận đúng tên mình”: yêu cầu nhận biết thẻ tên và ký hiệu.</li> <li>- Trò chơi “giúp cô tìm bạn”</li> <li>- Thu thập lá cây để xếp hình bé trai, bé gái, nghe kể chuyện.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                        |
| Hoạt động chiều      | <p>Chơi theo ý thích trong các góc hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ chơi các trò chơi nhận biết một số đặc điểm nổi bật về hình dáng bên ngoài: về giới tính, nhận biết thẻ tên, ký hiệu.</li> <li>- Cho trẻ đo chiều cao, cân nặng và đánh dấu biểu bảng, so sánh với các bạn khác.</li> <li>- Cho trẻ tập kể lại chuyện “<i>Chú vịt xám</i>”. Đọc lại thơ “<i>Ông và bướm</i>” đồng dao “<i>Nu na nu nống</i>”.</li> <li>- Ôn lại bài hát: <i>Càng lớn càng ngoan</i>.</li> <li>- Chuẩn bị ra về.</li> </ul> |

Để thực hiện tốt một hoạt động giáo viên cần chuẩn bị soạn trước kế hoạch cho hoạt động đó theo các bước sau:

1. Lý do chọn hoạt động.
2. Mục tiêu về kiến thức (khái niệm), kỹ năng mong muốn trẻ đạt tới.
3. Liệt kê những phương tiện học liệu cần có ( tranh ảnh, băng hình).
4. Tiến trình thực hiện hoạt động.

5. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu của hoạt động qua quan sát. Ví dụ: Xây dựng kế hoạch hoạt động có hướng dẫn trẻ học có chủ đích. Tên bài: Đặc điểm của con vật (hình dáng các bộ phận, chuyển động) dành cho trẻ mẫu giáo nhỏ

\* Mục tiêu: phát triển nhận biết của trẻ về sự chuyển động của những động vật sống trên cạn. Mở rộng vốn từ và cách diễn đạt bằng ngôn ngữ về sự chuyển động của các con vật.

Trẻ phân biệt cách di chuyển của các con vật sống trên cạn (nhảy, nhảy lò cò, đi bằng 2 chân...)

- Trẻ gọi tên những bộ phận của cơ thể giúp các con vật di chuyển trên mặt đất.

- Trẻ bắt chước các con vật di chuyển trên mặt đất.

\* Phương tiện, học liệu:

Phóng to những bức ảnh về các con vật đang di chuyển trên cạn.

\* Tiến trình thực hiện

- Dành một khoảng thời gian cho trẻ xem những bức tranh phóng to về các con động vật cho trẻ thảo luận về chúng.

- Yêu cầu từng trẻ phân biệt những con vật và nhớ lại đặc điểm các con vật di chuyển như thế nào bằng cách mô tả chuyển động với cả lớp.

- Thảo luận với các trẻ khác xem con vật này di chuyển như thế nào (bằng 4 chân, bằng 2 chân, nhảy lò cò, di chuyển có tiếng ồn ào kèm theo?)

- Trò chơi phán đoán trong đó một trẻ bắt chước một con vật và những trẻ khác đoán con vật đó.

- Yêu cầu trẻ vẽ một con vật mà trẻ đã có dịp nhìn thấy.

- Sau khi vẽ xong yêu cầu trẻ kể một câu chuyện về bức tranh đó.

\* Đánh giá: Quan sát trẻ chơi và chú ý xem trẻ bắt chước những con vật như thế nào. Ghi lại ngôn ngữ trẻ đã nói. Trong khi chơi biểu hiện việc sử dụng những từ ngữ chuyển động của con vật. Từ những câu chuyện đọc cho trẻ nghe hoặc nghe trẻ kể chuyện qua tranh vẽ, chú ý ngôn ngữ về các bộ phận của cơ thể các con vật và sự chuyển động của chúng.

## **5. Cách tổ chức các hoạt động trong ngày**

### **5.1. Đón trẻ, hoạt động tự chọn, thể dục buổi sáng, trò chuyện, điểm danh**

- Tổ chức đón trẻ: Có thể đón trẻ trong nhà hoặc ngoài sân. Cô đón nhận trẻ vui vẻ, nhắc nhở trẻ chào hỏi, cất đồ dùng cá nhân ngăn nắp, cô chú ý tình hình sức khỏe và tâm trạng của trẻ.

- Hoạt động tự chọn: Trẻ tự chơi với đồ chơi, chọn các hoạt động mà trẻ ưa thích hoặc trò chuyện với nhau. Cô nhắc trẻ trực nhật làm nhiệm vụ được giao.

- Thẻ dực buổi sáng: Tập ở ngoài trời, ngoài hiên hoặc trong phòng khoảng 10 - 15 phút. Nội dung là những bài tập phát triển chung, các động tác mô phỏng vận động theo bài hát, nhịp điệu, tín hiệu, lời chỉ dẫn. Có thể tập theo khối lớp.

- Điểm danh: Cần thực hiện dưới nhiều hình thức nhằm làm cho trẻ biết tên và quan tâm đến nhau. Có thể cô lần lượt gọi tên từng trẻ hay để các tổ báo cáo hoặc cô làm cho mỗi trẻ một thẻ tên - ký hiệu. Khi đến lớp trẻ tự cắm gắn lên bảng thành dãy theo tổ, theo chữ cái đầu tiên của tên. Sau đó trẻ đếm tên - ký hiệu rồi phát hiện trẻ vắng mặt.

- Trò chuyện: Được tiến hành sau khi trẻ đã đến đầy đủ. Nội dung trò chuyện là những điều liên quan đến chủ đề đang tiến hành, về bản thân trẻ và những sự kiện xảy ra hàng ngày xung quanh trẻ như thời tiết, những gì trẻ hứng thú... Khi trò chuyện cô giáo có thể gợi mở nêu tình huống để trẻ trả lời, giúp trẻ rèn luyện và phát triển kỹ năng ứng xử, giao tiếp.

## **5.2. Hướng dẫn thực hiện hoạt động chung có mục đích học tập**

*\* Định nghĩa:*

Hoạt động chung có mục đích học tập là hoạt động có sự thiết kế và chuẩn bị trước của giáo viên nhằm hướng dẫn trẻ trong lớp hoạt động, trải nghiệm với các hình thức tổ chức đa dạng, linh hoạt để giúp trẻ lĩnh hội tri thức phát triển kỹ năng của môn học theo nội dung chủ đề.

Hoạt động này có sự hướng dẫn của giáo viên nhằm cung cấp những ý tưởng mới, dạy trẻ học những kiến thức và kỹ năng mới dựa trên những hiểu biết và kinh nghiệm đã có của trẻ.

Sự khác biệt giữa hoạt động chung có mục đích học tập và “tiết học” là cách tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng tích hợp và tích cực hóa hoạt động của trẻ. Muốn tích cực hóa quá trình hoạt động của trẻ theo hướng tiếp cận tích hợp chủ đề, giáo viên phải biết sử dụng phương pháp phát huy tính tích cực ở trẻ, thường được biểu hiện ở hình thức tích cực hoạt động tư duy và hoạt động cơ bắp trong giờ hoạt động chung có mục đích học tập.

*\* Yêu cầu khi tiến hành hoạt động chung có mục đích học tập*

1. Thiết kế hoạt động chung có mục đích học tập không câu nệ theo các bước của “tiết học” một cách hình thức, máy móc mà xây dựng theo cách kết



hợp nhiều hoạt động khác nhau một cách phù hợp, linh hoạt, tạo những tình huống hoạt động của trẻ cùng với những thao tác thử nghiệm, khám phá, tập làm... để giúp trẻ thực sự được hoạt động lĩnh hội kiến thức hình thành kỹ năng.

2. Tổ chức hoạt động chung theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, đáp ứng nhu cầu và phù hợp với khả năng cá nhân của trẻ.

Hướng dẫn trẻ phát huy cao độ tiềm năng vốn có của mình, trẻ là chủ thể hoạt động, lĩnh hội tri thức một cách sinh động và sáng tạo. Hoạt động có mục đích học tập là công việc của từng cá nhân trẻ. Vì vậy, cô giáo cần thiết kế hoạt động cá nhân cho trẻ thông qua công việc khám phá thử nghiệm, tập làm và các thao tác cần thiết. Ví dụ: Chủ đề “gia đình”: từng cá nhân trẻ vẽ một đồ dùng gia đình như: xô, chậu, bộ ấm chén... Sau đó trẻ tự cắt (xé) dán, cứ thế lần lượt mỗi trẻ làm một hình vẽ đồ dùng gia đình và làm thành bộ sưu tập về đồ dùng gia đình phục vụ cho chủ đề “gia đình”, như vậy sản phẩm của từng cá nhân trẻ với hoạt động chung của cả lớp tạo nên một bức tranh, một tác phẩm về đồ dùng gia đình.

3. Các đồ dùng dạy học của cô và đồ dùng đồ chơi của trẻ phải kích thích sự tìm tòi sáng tạo của trẻ. Và phải gắn với chủ đề, gắn với cuộc sống thực của trẻ như các đồ dùng học tập, đồ vật sử dụng hàng ngày...

4. Phối hợp sử dụng các phương pháp, biện pháp trong dạy học hợp lý phù hợp với trẻ để dạy học đạt kết quả cao.

#### *\* Cách tiến hành*

- Do nội dung các môn học được sắp xếp lại theo hệ thống chủ đề, chủ điểm nên khi thực hiện giáo viên phải biết tích hợp các nội dung và kỹ năng của các môn học để cung cấp tri thức và rèn luyện kỹ năng theo nội dung từng chủ đề. Ví dụ: Chủ đề “*Thế giới thực vật*” phải được khai thác nội dung giáo dục vào các môn học như: môi trường xung quanh, toán, tạo hình, thể dục, âm nhạc... phải gắn liền với cuộc sống hàng ngày của trẻ. (Có thể cho trẻ nhặt lá cây rồi dán vào thành bức tranh về cây, cho trẻ hát vận động về cây...).

- Giáo viên phải chuẩn bị trước các câu hỏi mang tính gợi mở dựa trên các kinh nghiệm vốn sống của trẻ để hỏi trẻ. Ví dụ: Bức tranh này làm từ gì? (Trả lời: từ những lá cây). Dùng để làm gì? (Tặng cho ai).

Câu hỏi “mở” là câu hỏi không có câu trả lời đúng sai, chủ yếu để kích thích

trẻ suy nghĩ.

- Phân trình bày giải thích cho trẻ phải ngắn gọn, tinh giản, dễ hiểu kích thích trẻ hoạt động thực hành với đồ vật. Giáo viên phải tạo các tình huống có vấn đề để gây hứng thú cho trẻ. Ví dụ: Trong giờ “làm quen với các chữ cái” cho trẻ biết tự làm các mô hình mô phỏng đường nét chữ cái đó, khám phá nó ở vị trí không gian khác nhau như tạo hình chữ O bằng miệng, chữ O bằng cánh tay, chữ O bằng vòng tròn lớn khi các bạn nắm tay nhau...

- Để phát huy tính tích cực của trẻ trong hoạt động chung có mục đích học tập cần tạo cơ hội giúp trẻ học các khái niệm mới thông qua các giác quan của trẻ, cho trẻ trải nghiệm bằng các vật thật, đồ vật, đồ dùng... Ví dụ: Môn *Làm quen MTXQ* làm quen trẻ với các loại quả thì phải có quả thật cho trẻ tri giác cảm nắm, nếm, ngửi... Sau đó cô đàm thoại với trẻ về các đặc điểm thuộc tính của chúng.

- Cần chú ý phát triển các phẩm chất tư duy tích cực, chủ động, sáng tạo, các loại hình thức tư duy cho trẻ mẫu giáo phù hợp với lứa tuổi đặc biệt ở mẫu giáo lớn chú ý hình thành loại tư duy trực quan sơ đồ và các yếu tố của tư duy logic. Giáo viên tạo điều kiện cho trẻ hiểu nội dung biểu tượng, sơ đồ chỉ dẫn, tạo điều kiện cho trẻ hoạt động với mô hình, giúp trẻ thực hành theo sơ đồ. Ví dụ tập cho trẻ vẽ sơ đồ từ nhà đến trường, đặt kế hoạch cho hoạt động (như vẽ, nặn...)

- Giáo viên phải biết sử dụng linh hoạt các phương pháp biện pháp vào việc tổ chức học tập cho trẻ như trực quan, dùng lời, thử nghiệm, khám phá...

- Cần tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như với cả lớp, nửa lớp hoặc theo nhóm nhỏ... Tùy theo từng chủ đề đến từng hoạt động cụ thể.

- Cần chú ý phát triển ngôn ngữ cho trẻ “lồng ghép” vào các hoạt động chung có mục đích như: làm quen với văn học, MTXQ, âm nhạc, làm quen chữ cái...

### **5.3. Các góc hoạt động**

Tổ chức các góc hoạt động với mục đích khuyến khích tính độc lập và tích cực ở trẻ, kích thích trẻ thực hiện các quyết định, động viên trẻ tham gia vào việc chung cho trẻ tự lựa chọn hoạt động mà trẻ thích để tạo điều kiện cho trẻ khám phá thử nghiệm, tích lũy kinh nghiệm và bộc lộ mọi khả năng của mình.

### **5.3.1. Yêu cầu bố trí các góc hoạt động**

- Phải hợp lý thuận tiện cho hoạt động của trẻ tạo ranh giới giữa các góc bằng các vách ngăn như tủ nhỏ, giá thấp, rèm, bìa...

- Các đồ chơi, đồ dùng bày trong các góc phải dễ lấy, dễ cất, dễ nhìn thấy để lựa chọn.

- Bố trí các góc được trưng bày theo chủ đề phù hợp với đặc điểm của góc đảm bảo giáo viên có thể quan sát dễ dàng không bị cản trở. Trang trí các góc cần linh hoạt có thể thường xuyên luân chuyển giữa các góc để gây hứng thú cho trẻ và khai thác hết công dụng của chúng. Cần tăng cường sưu tầm các nguyên vật liệu có sẵn trong thiên nhiên hoặc đóng góp thu thập từ phụ huynh.

### **5.3.2. Các góc hoạt động và hướng dẫn hoạt động ở các góc**

1. Góc phân vai: Được trang trí bằng các đồ dùng dụng cụ gia đình (góc gia đình) và các đồ dùng dụng cụ y tế (góc khám bệnh), các đồ dùng sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (góc bán hàng)...

2. Góc xây dựng: Chiếm diện tích rộng gồm các đồ chơi vật liệu để xây dựng, lắp ráp chắp ghép như các hình khối, miếng nhựa, bộ đồ chơi ghép hình...

3. Góc nghệ thuật tạo hình bao gồm:

- Góc âm nhạc có các đồ chơi âm nhạc như xúc xắc, đàn, trống...

- Góc tạo hình có đủ bút chì, sáp màu phấn bảng, giấy, đất nặn, kéo, hồ dán...

4. Góc học tập: Gồm nhiều loại đồ chơi để kích thích trẻ học tập như cặp sách, bút, sách, các hình của hình học cơ bản, bảng gài... tranh ảnh, tranh truyện, tạp chí, sách để trên giá đa dạng phong phú vừa tầm với của trẻ.

5. Góc thiên nhiên: Gồm các loại cây hoa, cây cảnh không độc hại, vật nuôi để nuôi, nước, khay đựng cát...

+ Hướng dẫn hoạt động ở các góc

- Cô giới thiệu cho trẻ biết có các góc chơi được bố trí trong nhóm, trẻ tự chọn các góc chơi bằng thẻ tên - ký hiệu. Cô giải thích cho trẻ hiểu nội dung và nội quy từng trò chơi ở các góc, giúp đỡ trẻ khi cần thiết như cung cấp thêm đồ chơi, chỉ dẫn để hoàn thiện kỹ năng... Cô chú ý duy trì hoạt động tích cực của trẻ ở các góc chơi, cô có thể tham gia cùng hoạt động với trẻ, làm mẫu thao tác khi cần thiết để trẻ biết hoạt động theo góc phù hợp với chủ đề nội dung của

góc. Cô có thể gợi ý cho trẻ bằng các câu hỏi mang tính định hướng hoạt động ở các góc xây dựng, nghệ thuật tạo hình, học tập, thiên nhiên... Ví dụ khuyến khích trẻ xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh hoặc dùng ngón tay để vẽ trên cát...

Sau mỗi buổi tổ chức hoạt động cô nên nhận xét đánh giá các hoạt động của trẻ về khâu tổ chức, thái độ (hứng thú), kỹ năng sử dụng đồ vật đồ chơi... của trẻ.

#### **5.4. Tổ chức các hoạt động khác**

##### **5.4.1. Tổ chức hoạt động ngoài trời**

(Nội dung hình thức các hoạt động đã trình bày ở chương 18: Tổ chức vui chơi trong ngày ở trường mẫu giáo)

##### **5.4.2. Vệ sinh - ăn trưa**

- Cô phân công nhóm trực nhật kê bàn ăn, chuẩn bị các đồ dùng dụng cụ cần thiết cho bữa ăn như: đĩa đựng thức ăn rơi vãi, khăn lau tay...

- Cô rèn cho trẻ các thói quen ăn uống vệ sinh như rửa mặt rửa tay trước khi ăn, ăn không rơi vãi, không nhai nhồm nhoàm, không vừa nhai vừa nói chuyện, đùa nghịch trong bữa ăn, ăn xong biết thu dọn bát thìa để vào nơi quy định, biết lau miệng lau tay, xúc miệng...

##### **5.4.3. Ngủ trưa**

- Tập cho trẻ có thói quen nằm xuống là ngủ ngay, ngủ say ngủ sâu. Không nói chuyện đùa nghịch trong giờ ngủ... Cô cần chuẩn bị chỗ ngủ cho trẻ chu đáo sạch, khô, ấm về mùa đông, mát về mùa hè, thoáng đãng, che bớt ánh sáng, yên tĩnh. Trong suốt thời gian trẻ ngủ phải phân công một cô luôn có mặt trong phòng ngủ của trẻ để xử lý kịp thời các tình huống xảy ra như trẻ ngủ mê, giãy dụa, đái dầm muốn đi vệ sinh...

Khi hết giờ ngủ cô đánh thức từ từ từng cháu dậy cho trẻ thu dọn đồ dùng để vào nơi quy định rồi đi vệ sinh, rửa mặt cho tỉnh ngủ. Đối với trường hợp các cháu khó ngủ thì để cho trẻ ngủ thêm một lúc nữa mới đánh thức dậy từ từ.

##### **5.4.4. Vệ sinh, quà chiều**

Sau khi trẻ ngủ trưa đã dậy, cho trẻ đi vệ sinh, rửa mặt và tổ chức chơi vận động nhẹ cho tỉnh táo rồi cho trẻ ăn quà chiều (ăn bữa phụ).

##### **5.4.5. Hoạt động tự do - trả trẻ**

- Hoạt động tự chọn theo ý thích của trẻ, trẻ thích chơi gì, làm gì thì trẻ tự

thực hiện độc lập. Hoạt động này phát huy sáng kiến của trẻ, đáp ứng nhu cầu hứng thú của trẻ. Vai trò của cô là quan sát giúp đỡ trẻ khi cần thiết, đồng thời đánh giá được khả năng của trẻ.

- Trả trẻ: Chuẩn bị cho cháu quần áo đầu tóc gọn gàng sạch sẽ, chờ bố mẹ đón về. Cô trao trả tận tay người thân của trẻ, không trả trẻ cho người lạ, hoặc trẻ em dưới 10 tuổi. Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày đặc biệt về tình trạng sức khỏe của trẻ nếu có gì khác thường.

- Cô nhắc trẻ tạm biệt cô rồi theo bố mẹ ra về.

## **6. Cách thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày ở các lứa tuổi mẫu giáo**

### **6.1. Cách thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày ở lớp mẫu giáo bé**

\* *Mục tiêu:* Giúp trẻ làm quen với việc thực hiện các nội dung, công việc, các hoạt động trong bảng chế độ giờ giấc đã quy định...

- Hình thành ở trẻ ý thức và kỹ năng tự phục vụ, tự chuẩn bị cho các hoạt động như hoạt động chung, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời... biết rửa mặt, rửa tay, lau tay, đi giày dép...

- Tập cho trẻ có những hành vi văn minh như: không vứt rác, nhớ khạc bừa bãi, biết chào hỏi, biết cảm ơn, xin lỗi...

- Luyện cho trẻ khả năng thích ứng với hoạt động mới và các hoạt động tiếp theo.

\* *Nội dung chế độ sinh hoạt cho trẻ mẫu giáo bé theo hướng đổi mới:*

Yêu cầu khi thực hiện chế độ sinh hoạt:

- Sự phân chia thời gian và trình tự các hoạt động ở bảng trên đây là cái chung. Mỗi ngày trong tuần có những nội dung, những hoạt động cụ thể do vậy giáo viên cần dựa vào nội dung chương trình và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mà xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục cho tuần, tháng, học kỳ, năm.

- Cần linh hoạt sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện nội dung, các hoạt động trong bảng chế độ giờ giấc. Ví dụ: Nếu thời tiết xấu thì hoạt động ngoài trời có thể chuyển sang hoạt động trong nhà (ngoài hiên chơi); nếu thấy trẻ đang hoạt động vận động dạo chơi mà mệt mỏi, không thoải mái cần cho trẻ được nghỉ ngơi hoặc chuyển sang hoạt động tĩnh.

- Do trẻ mẫu giáo bé còn nhỏ nên khi tổ chức các hoạt động cho trẻ cần chọn các nội dung đơn giản, cụ thể, dễ hiểu, cô cùng làm với trẻ, gợi ý hướng

dẫn làm mẫu lúc đầu để trẻ bắt chước làm theo. Sau đó nâng cao yêu cầu dần lên giúp trẻ có khả năng tự lập, tự giác khi thực hiện các hoạt động trong ngày.

### **6.2. Cách thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ mẫu giáo nhỏ**

Mục tiêu, nhiệm vụ: tiếp tục rèn luyện kỹ năng và thói quen tự phục vụ trong các hoạt động theo bảng chế độ sinh hoạt như: hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động chung, hoạt động ăn, vệ sinh, hoạt động ngủ, hoạt động buổi chiều...

- Rèn luyện cho trẻ một số thói quen vệ sinh văn minh trong sinh hoạt, trong giao tiếp, trong hoạt động và thói quen làm việc có giờ giấc giờ nào việc nấy.

### **6.3. Cách thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ mẫu giáo lớn**

*\* Mục tiêu, nhiệm vụ:*

- Hình thành ở trẻ ý thức tự giác trong việc thực hiện các hoạt động trong ngày theo bảng chế độ sinh hoạt. Trẻ biết tự tổ chức các hoạt động chuyển tiếp giữa các hoạt động với nhau trong thời gian trống.

- Tiếp tục hình thành và củng cố ý thức tự giác trong việc chuẩn bị cho các hoạt động học tập (hoạt động chung) vui chơi, ăn uống vệ sinh, ngủ...

*\* Các yêu cầu khi thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ mẫu giáo lớn.*

- Xây dựng nội dung cụ thể cho các hoạt động (hoạt động chung, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời... theo các chủ đề cho từng ngày từng tuần từng tháng).

- Hình thành cho trẻ nền nếp thói quen và ý thức tự giác, tự lập trong các hoạt động.

- Mở rộng nâng cao yêu cầu về nội dung các hoạt động ở trẻ. Giúp trẻ tự ý thức được các công việc của mình làm, có ý thức tổ chức, tinh thần tập thể trong việc thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày.

### **6.4. Cách thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ mẫu giáo không cùng độ tuổi (lớp mẫu giáo ghép)**

Mục tiêu, nhiệm vụ tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày của nhóm hỗn hợp là:

- Đảm bảo cho mỗi trẻ thực hiện được các yêu cầu về việc thực hiện chế độ sinh hoạt ở từng độ tuổi.

- Tạo điều kiện cho trẻ học tập, giúp đỡ lẫn nhau trong việc thực hiện các hoạt động chung và các hoạt động khác trong bảng chế độ sinh hoạt hàng ngày.

- Nội dung các hoạt động của trẻ cần được cụ thể trong ngày, trong từng tuần phù hợp với đặc điểm phát triển của từng độ tuổi. Giáo viên phải lên kế hoạch cụ thể trong việc hướng dẫn trẻ theo từng độ tuổi trong hoạt động chung.

## Chương 15

# TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC TRONG TRƯỜNG MẪU GIÁO

## Bài 1

### TỔ CHỨC ĐI DẠO ĐI THAM QUAN

#### **Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các hoạt động và cách tổ chức các hoạt động đó trong bảng chế độ sinh hoạt ở trường mẫu giáo.

#### **Nội dung trọng tâm:**

Nội dung tổ chức chế độ sinh hoạt theo hướng tích hợp chủ đề.

### I. Ý NGHĨA CỦA VIỆC TỔ CHỨC CHO TRẺ ĐI DẠO ĐI THAM QUAN

#### **1. Tổ chức đi dạo**

Đi dạo là một hình thức tổ chức cho trẻ hoạt động ngoài trời, giúp trẻ tiếp xúc với thiên nhiên hít thở không khí trong lành, tắm ánh sáng mặt trời, kích thích sự phát triển cả về thể chất và tinh thần của trẻ. Khi tiếp xúc với thiên nhiên vốn hiểu biết của trẻ được mở rộng phong phú. Trẻ quan sát thiên nhiên biết được tên gọi đặc điểm, thuộc tính của các sự vật, hiện tượng như cỏ cây, hoa lá, sỏi đá, nắng mưa, các con vật với những màu sắc, âm thanh, hương vị khác nhau, chúng không chỉ mang lại niềm vui vô hạn cho trẻ, mà còn hình thành và phát triển ở trẻ tình yêu thiên nhiên, xã hội và con người. Thông qua

việc tiếp xúc với thiên nhiên làm phát triển cảm xúc thẩm mỹ ở trẻ. Tổ chức cho trẻ đi dạo giúp trẻ trở nên mạnh dạn linh hoạt và khéo léo hơn. Trẻ được vui chơi, chạy nhảy, chuyện trò giao tiếp với nhau, khám phá những điều mới lạ. Việc tổ chức cho trẻ đi dạo giúp trẻ thích nghi với những biến đổi của thời tiết môi trường. Bởi vì khi đi dạo trẻ trực tiếp tiếp xúc với khí hậu, thời tiết được chạy nhảy vận động hít thở không khí trong lành của thiên nhiên, làm cho cơ thể được khoẻ mạnh, sảng khoái, khí huyết được lưu thông. Tổ chức đi dạo là việc làm rất cần thiết đối với trẻ.

## **2. Đi tham quan**

Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan không giống đi tham quan của người lớn. Tham quan của trẻ mẫu giáo cũng như một cuộc dạo chơi nhưng khác ở chỗ trẻ được tiếp xúc với các công trình văn hoá, xã hội như tham quan Lăng Bác, ao cá Bác Hồ, các di tích lịch sử địa phương, xí nghiệp, nhà máy, nông trường... Được đi tham quan làm trẻ phấn khởi, thích thú đồng thời giúp trẻ mở rộng vốn hiểu biết về quê hương đất nước con người. Đi tham quan là dịp tốt để trẻ tiếp xúc với người lớn và công việc thực tế của họ tạo điều kiện cho trẻ gắn gũi với cuộc sống xã hội đồng thời ý nghĩa giáo dục thẩm mỹ cho trẻ. Trẻ được quan sát các công trình kiến trúc muôn hình muôn vẻ sẽ làm giàu trí tưởng tượng của trẻ, giúp ích cho trẻ trong các hoạt động như tạo hình, xây dựng sau này.

## **II. CÁCH TỔ CHỨC CHO TRẺ ĐI DẠO ĐI THAM QUAN**

### **1. Các yêu cầu khi tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi dạo**

#### **1.1. Yêu cầu về mục đích**

- Xác định trước mục đích của việc đi dạo nhằm giáo dục và phát triển cho trẻ, phải lên kế hoạch trước một tuần. Xác định trước dự định cho trẻ tiếp xúc với những gì, làm quen với những gì, đi bằng phương tiện nào, phải chuẩn bị những gì, cần mang theo những gì (đồ ăn, nước uống...).

Chuẩn bị địa điểm định cho trẻ đi dạo chơi ở đâu. Địa điểm phải thuận tiện cho việc đi lại không xa quá so với nơi trường ở. Đường đi không quá gập gềnh, hồ, không gồ ghề khó đi, không gây tai nạn cho trẻ như vấp ngã. Địa điểm đi dạo đi thăm phải hấp dẫn trẻ, làm trẻ thích thú.

- Chú ý đến quần áo, đầu tóc giày dép của trẻ phải gọn gàng, sạch đẹp thuận tiện cho việc đi lại, vận động của trẻ...



## **1.2. Yêu cầu về nội dung**

Phải xác định trước được nội dung của cuộc đi dạo đi tham quan, đi bằng phương tiện nào, tổ chức cho trẻ tiếp xúc với những gì? Bằng cách nào? Tổ chức các hoạt động nào cho trẻ. Ví dụ dạo chơi ven đê thăm đồng lúa. Chỉ tổ chức cho trẻ đi dạo khi thời tiết thuận lợi như trời mát, khô, không nắng quá, không nóng quá, không mưa, gió, rét quá.

Trường hợp trẻ đã mệt vì những hoạt động vận động trước đó thì cũng không nên tổ chức cho trẻ đi dạo đi thăm.

- Cần gây tâm thế phấn khởi cho trẻ trước khi đi dạo. Giới thiệu cho trẻ biết nơi trẻ sẽ đến. Để trẻ có tâm thế chờ đợi và chuẩn bị tư trang cho phù hợp như mũ, nón, giày dép, nước uống...

## **2. Cách tiến hành**

### **2.1. Tổ chức cho trẻ đi dạo**

- Cho trẻ xếp thành hàng (hàng một hoặc hàng đôi...) đi bên phải, đi trên vỉa hè hoặc đi trên đường làng. Cô dẫn dò trẻ phải làm theo hiệu lệnh của cô, tuyệt đối không được tự tiện bỏ hàng đi một mình khi chưa xin phép cô.

- Khi đến nơi cô cho trẻ ngồi nghỉ ngơi cho đỡ mệt mỏi.

Bước 1: Cho trẻ quan sát thiên nhiên cảnh vật xung quanh. Bằng các câu hỏi gợi ý để hướng chú ý của trẻ tới những gì cần quan sát và biết diễn đạt bằng lời nói. Ví dụ quan sát bầu trời sự tan tụ của những đám mây đang bay giống những hình con gì (cho trẻ tưởng tượng).

Bước 2: Cho trẻ chơi theo ý thích riêng của trẻ. Trẻ chạy nhảy vận động, nhặt lá rụng chơi với lá, với cỏ, khám phá thiên nhiên, nô đùa, chơi các trò chơi dân gian như giải danh, ô ăn quan, lộn cầu mây...

Cô chú ý để phòng tai nạn cho trẻ.

- Cô chú ý hình thành ở trẻ xúc cảm thẩm mỹ gợi cho trẻ biết rung động trước cảnh đẹp của thiên nhiên từ đó hình thành tình cảm yêu thiên nhiên của trẻ. Cô bao quát toàn bộ trẻ gợi ý hướng dẫn sao cho các cháu đều được chơi vui vẻ thoải mái. Cô chú ý đến tình trạng sức khỏe của trẻ.

Bước 3: Kết thúc: Khi hết thời gian đi dạo cô tập trung trẻ lại đếm lại số trẻ, kiểm tra lại tư trang của trẻ, làm công tác vệ sinh rồi cho trẻ xếp hàng về nhóm.

### **2.2. Tổ chức cho trẻ đi tham quan**

#### **2.2.1. Yêu cầu**

Giáo viên phải lập kế hoạch tham quan hình dung được toàn bộ các hoạt

động như địa điểm, thời gian, phương tiện, những thứ cần mang theo, những điểm nào cần quan sát, thời gian nghỉ ngơi vui chơi của trẻ. Xác định trước được những thuận lợi khó khăn khi cho trẻ đi tham quan.

- Tiền trạm trước khi đi tham quan, để chủ động tổ chức các hoạt động của trẻ khi đến tham quan. Ví dụ: Tham quan Lăng Bác Hồ. Giáo viên phải đến liên hệ trước ngày, giờ, số trẻ đi thăm quan, cần quan sát những chỗ nào để bảo tàng tạo thuận lợi cho việc thăm quan. Trẻ không phải chờ đợi lâu, cô định trước chỗ để trẻ nghỉ ngơi, vui chơi và tiếp xúc với thiên nhiên...

- Địa điểm tham quan phải hấp dẫn mang ý nghĩa giáo dục, không quá xa, không gây nguy hiểm đến tính mạng của trẻ.

- Phương tiện tham quan: Cho trẻ đi bằng phương tiện nào? Thông thường là cho trẻ đi bằng ô tô có đủ số ghế ngồi cho trẻ.

Cần nói rõ với trẻ trước đó vài ngày về địa điểm sẽ đến tham quan, kể chuyện cho trẻ nghe về nơi sắp đến để gây tâm thế chờ đợi, háo hức của trẻ muốn đến nơi đó để tận mắt nhìn thấy, minh hoạ cho những điều trẻ đã được nghe kể. Nên tổ chức cho trẻ đi thăm quan những công trình văn hoá vào những dịp lễ hội vì đó là thời gian tập trung đông vui nhất của sinh hoạt xã hội. Ví dụ: Ngày sinh nhật Bác 19/5 đi thăm Lăng Bác. Ngày 22/12 cho trẻ thăm doanh trại quân đội đóng gần nơi trường mẫu giáo.

- Mỗi năm nên tổ chức cho trẻ đi tham quan từ 1 - 3 lần vì đây là hoạt động cao tốn nhiều sức của trẻ, dễ làm trẻ mệt nên chỉ nên tổ chức cho trẻ mẫu giáo lớn.

- Nên khuyến khích trẻ về nhà kể lại cho người thân nghe những gì mà trẻ đã quan sát được.

### ***2.2.2. Cách tiến hành cho trẻ đi tham quan***

- Cô đã lên kế hoạch từ trước nếu đi tham quan ở xa như Lăng Bác Hồ, đền Cổ Loa... Cô chuẩn bị phương tiện là ô tô, cô chuẩn bị nước uống, đồ ăn trưa của trẻ. Trẻ phải có mũ nón, giày dép thuận tiện cho việc đi lại vui chơi.

Trước khi đi tham quan cô dặn dò trẻ phải nghe theo hiệu lệnh của cô. Không được rời xa hàng, không được sờ vào hiện vật... Cô cho trẻ xếp thành hàng đôi, trẻ phải nhớ tên bạn đi đôi với mình rồi lần lượt lên ô tô. Cô giúp trẻ sắp xếp chỗ ngồi, ai ngồi cạnh ai, phải nhớ chỗ ngồi của mình và bạn cùng đôi với mình.

Khi ô tô đến nơi cô giúp trẻ lần lượt bước xuống rồi xếp thành hàng (như cũ trước khi đi). Cô dặn dò trẻ những điều cần thiết. Các cô phân công nhau để quản cháu. Có thể một cô đi trước, một cô đi giữa và một cô đi cuối hàng để thuận tiện cho việc quản cháu.

Khi đến nơi cô cho trẻ nghỉ ngơi ít phút uống nước, làm công tác vệ sinh, giới thiệu kế hoạch cho trẻ sẽ được đi những đâu, được xem những gì, ở đó ra sao... để gây hứng thú cho trẻ, làm trẻ thích thú và tò mò, mong mỏi được đi đến đó để được xem... Ví dụ: Thăm Lăng Bác. Trẻ sẽ được vào Lăng Bác, nơi Bác đang nằm như ngủ, được thăm nhà sàn nơi Bác đã ở và làm việc. Được xem ao cá Bác Hồ có rất nhiều loại cá to có các màu sắc, được xem vườn cây ăn quả của Bác với những cành nặng trĩu quả...

Cô chú ý cho trẻ vừa quan sát đi lại kết hợp với nghỉ ngơi. Tuyệt đối không được để trẻ đứng lâu gây mệt mỏi. Bằng các câu hỏi gợi ý cô hướng sự chú ý của trẻ tới những điều cần quan sát (phù hợp với mục đích đề ra) để trẻ thu nhận được các ấn tượng sau khi được quan sát. Ví dụ: Các con nhìn xem nhà sàn của Bác được làm bằng gì? (gỗ, tre).

Cô kết hợp với nghỉ ngơi vui chơi của trẻ như cho trẻ chơi trên bãi cỏ dưới bóng mát của cây để trẻ được tiếp xúc với thiên nhiên, ngắm nhìn các hiện tượng, sự vật xung quanh như lắng nghe tiếng chim hót, ngắm nhìn chim bắt sâu nhảy nhót, bay lượn chuyển cành của chim chèo vịt có nhiều đuôi dài yếu điệu, trẻ ngắm nhìn lá cây lay động khi có gió thổi, lắng nghe tiếng gió thổi xào xạc, tiếng nước chảy róc rách... sẽ gợi lên ở trẻ cảm xúc thẩm mỹ làm cho tâm hồn trẻ thêm phong phú thơ mộng, làm giàu trí tưởng tượng của trẻ.

- Cô chú ý cho trẻ được uống nước, đi vệ sinh... chú ý đến trạng thái sức khỏe của trẻ. Cô tạo điều kiện để trẻ trò chuyện trao đổi với nhau, biết diễn đạt bằng lời những cảm xúc của trẻ, những gì trẻ quan sát được để trẻ ghi nhớ sau đó (những ngày sau) khi về nhóm trẻ có thể vẽ tranh xếp hình, nặn, cắt dán những gì gây ấn tượng cho trẻ.

Kết thúc: Khi hết thời gian, trẻ đã được đi xem xét quan sát các hiện tượng, sự vật như trong kế hoạch cô đã đề ra. Cô nói ngắn gọn hỏi trẻ về cảm xúc của cuộc tham quan như thế nào, đã xem được những gì. Trẻ thích thú khi được quan sát gì, ở đâu, những gì làm trẻ nhớ lâu gây ấn tượng cho trẻ... Cô đếm lại số trẻ, sửa sang lại tư trang quần áo cho trẻ, cho trẻ xếp thành hàng đôi rồi lần lượt giúp trẻ lên ô tô để về trường mầm non.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Trình bày ý nghĩa giáo dục của việc đi dạo đi tham quan.
2. Hãy cho biết các yêu cầu khi tổ chức cho trẻ đi dạo chơi.
3. Trình bày cách tiến hành tổ chức cho trẻ đi dạo chơi.
4. Trình bày các yêu cầu khi tổ chức cho trẻ đi tham quan.
5. Hãy cho biết cách tiến hành cho trẻ đi tham quan.

### **Bài tập thực hành**

1. Lập kế hoạch cho 1 nhóm, 1 lứa tuổi mẫu giáo đi dạo hoặc đi tham quan (theo mẫu dưới)
2. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo ở một lứa tuổi đi dạo hoặc đi tham quan.

Mẫu lập kế hoạch cho trẻ đi dạo đi tham quan

Tên nhóm..... Lứa tuổi..... Trường

Tên (nơi đến để dạo chơi hoặc đi tham quan)

Mục đích

Yêu cầu

Chuẩn bị: Địa điểm

Số cháu

Đồ dùng

Nội dung (các bước tiến hành)

Bước 1: Ổn định tổ chức

Bước 2: Các hoạt động của trẻ

Bước 3: Kết thúc

## **Bài 2**

### **TỔ CHỨC NGÀY HỘI NGÀY LỄ Ở TRƯỜNG MẪU GIÁO**

#### **Mục tiêu:**

Học sinh nắm được cách tổ chức ngày hội, ngày lễ ở trường mầm non.

#### **Nội dung tóm tắt**

- Ý nghĩa ngày hội, ngày lễ.
- Yêu cầu tổ chức ngày hội, ngày lễ.
- Các ngày hội, ngày lễ trong năm.

### **I. Ý NGHĨA TỔ CHỨC NGÀY HỘI NGÀY LỄ Ở TRƯỜNG MẪU GIÁO**

Ngày hội ngày lễ ở trường mẫu giáo là hình thức giúp trẻ thâm nhập vào cuộc sống xã hội của người lớn để giáo dục truyền thống dân tộc và mang lại niềm vui, niềm tự hào cho trẻ.

Việc tổ chức ngày hội ngày lễ ở trường mẫu giáo là một hoạt động được quy định trong chương trình giáo dục mầm non nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục chung là đào tạo con người phát triển hài hòa cả về thể chất lẫn tinh thần. Như vậy có thể coi việc tổ chức ngày hội ngày lễ như là một phương tiện giáo dục cho trẻ mẫu giáo.

Các ngày hội ngày lễ góp phần không nhỏ trong việc giáo dục và làm giàu cho những tâm hồn trẻ thơ những tình cảm đẹp đẽ, yêu thương con người, yêu quê hương đất nước, xứ sở của mình nơi mình sinh ra và lớn lên. Ví dụ: Tổ chức đón tết Nguyên đán cho trẻ mẫu giáo sẽ làm cho trẻ thêm yêu đất nước Việt Nam, phong tục tập quán lành mạnh của dân tộc. Ngày Tết cổ truyền sẽ để lại trong tâm hồn trẻ thơ những xúc cảm sâu sắc, sau này dù có đi xa sang nước bạn thì trẻ vẫn nhớ về hương vị ngày tết của tuổi thơ, của quê hương mình.

Không khí vui vẻ tung bừng của ngày hội ngày lễ làm cho trẻ thêm phấn chấn, vui tươi làm cho trẻ được thay đổi không khí của những ngày đến trường học lập đi lập lại đơn điệu, tạo cho trẻ cảm xúc mới mẻ thêm yêu trường lớp và gắn bó với cô, với bạn.

Ngay trước ngày hội, ngày lễ việc chuẩn bị tấp nập cho ngày hội ngày lễ tạo cho trẻ có tâm trạng chờ đón và mong đợi ngày vui sắp đến, trẻ đã tỏ ra chú ý đến nhau, cùng nhau chuẩn bị và vui mừng trước những thành công của nhau, động viên nhau cố gắng hơn nữa. Việc cùng cô giáo chuẩn bị tổ chức ngày hội, ngày lễ còn giúp cho trẻ rèn luyện tính độc lập sáng tạo, tự tìm tòi và có những sáng kiến. Từ đó, giúp trẻ thêm tự tin vào bản thân và mạnh dạn trong giao tiếp, có thái độ quan tâm và niềm nở với người khác.

Bầu không khí vui tươi của ngày hội, ngày lễ cùng với việc trang trí đẹp đẽ, âm nhạc, bài hát, lời thơ, tập các tiết mục biểu diễn... Tất cả những cái đó làm cho trẻ vui mừng, phấn khởi. Những ngày hội ngày lễ đi vào đời sống của trẻ như một sự kiện trọng đại mà ký ức về những ngày lễ cũng đôi khi được lưu giữ mãi suốt đời.

## **II. NỘI DUNG TỔ CHỨC NGÀY HỘI NGÀY LỄ Ở TRƯỜNG MẪU GIÁO VÀ Ý NGHĨA GIÁO DỤC CỦA NÓ**

### **1. Những ngày hội, ngày lễ tổ chức ở trường mẫu giáo và ý nghĩa giáo dục của nó**

### **1.1. Ngày khai trường (5/9)**

Ngày khai trường là ngày hội đến trường, mở đầu một năm học mới, các cháu mẫu giáo bé lần đầu tiên được đến trường, thỏa mãn mong đợi bấy lâu của trẻ. Ngày khai trường trẻ được tiếp xúc với cô giáo mới, với các anh các chị, bạn bè mới và nhiều trò chơi thú vị. Đối với trẻ mẫu giáo nhỡ, lớn, đây là ngày được gặp lại bạn bè, cô giáo, được tham gia vào nhiều hoạt động thú vị.

Ấn tượng ban đầu có được từ ngày hội đến trường có tác dụng không nhỏ đến tình cảm của trẻ khiến trẻ thêm yêu trường lớp thầy cô và các bạn.

### **1.2. Ngày tết Trung thu (15/8 âm lịch)**

Ngày tết Trung thu là ngày tết cổ truyền của dân tộc. Từ xa xưa ông cha ta do rất yêu quý các cháu bé và muốn các cháu được vui chơi sung sướng nên đã chọn ngày rằm tháng tám là ngày trăng tròn, sáng tỏ nhất để làm ngày hội cho các cháu.

Trong ngày tết Trung thu trẻ được tham gia vào các trò chơi vui như múa sư tử, rước đèn ông sao, đèn con cá, đèn con thỏ, trẻ múa hát và phá cỗ. Qua tham dự ngày tết Trung thu trẻ thêm vui vẻ lạc quan tự tin vào cuộc sống, càng thêm yêu quê hương, đất nước con người Việt Nam.

### **1.3. Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11)**

Ngày hội của các thầy cô giáo là ngày mà mọi người nhất là các em học sinh, phụ huynh của các em tỏ lòng biết ơn các thầy cô giáo và những người làm công tác giáo dục. Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam để giáo dục các cháu tỏ lòng biết ơn cô giáo và các bác công nhân viên trong trường. Qua việc tham dự ngày kỷ niệm này trẻ sẽ vâng lời cô giáo, phấn đấu làm những điều tốt để cô giáo vui lòng.

### **1.4. Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12)**

Ngày hội của các chú bộ đội, nhà trường tổ chức kỷ niệm ngày hội này để các cháu thấy được truyền thống anh hùng của dân tộc ta, quân đội ta. Nhân dịp này làm cho các cháu thêm yêu quý các chú bộ đội đang ngày đêm giữ gìn hòa bình cho các cháu vui chơi học tập.

### **1.5. Ngày tết Nguyên đán (ngày tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam)**

Đó là ngày mở đầu của một năm mới (năm âm lịch). Ngày tết Nguyên đán là nét văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam. Trong những ngày tết, người

thân trong gia đình, láng giềng có dịp gặp gỡ chuyện trò thăm hỏi lẫn nhau.

Ngày tết còn là ngày bắt đầu của mùa xuân, mùa của cây cối đâm chồi nảy lộc, ra hoa kết trái. Qua ngày tết này giáo dục cho trẻ lòng tự hào về đất nước và phấn khởi bước vào một năm mới.

### **1.6. Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3)**

Ngày hội của các bà các mẹ các cô là người chịu nhiều vất vả để chăm lo cho cuộc sống của các cháu. Tổ chức ngày hội 8/3 để tỏ lòng biết ơn bà, biết ơn mẹ, biết ơn cô giáo để chúc mừng bà mẹ cô mạnh khỏe sống lâu, hạnh phúc. Đồng thời qua tham dự ngày hội này sẽ giúp trẻ tự rèn luyện mình để trở thành cháu ngoan của bà, con ngoan của mẹ của cô.

### **1.7. Ngày sinh nhật Bác (19/5)**

Bác Hồ là vị lãnh tụ đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Người đã mang lại cơm no áo ấm cho mọi người, mọi nhà nên toàn thể nhân dân Việt Nam nhớ ơn và yêu kính Bác. Tổ chức ngày sinh nhật Bác ở trường mẫu giáo để giáo dục cho trẻ lòng tự hào và kính yêu lãnh tụ Hồ Chí Minh. Thông qua việc tổ chức sinh nhật Bác sẽ hình thành ở trẻ tinh thần cố gắng vươn lên trong học tập, vui chơi sinh hoạt để xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ.

### **1.8. Ngày Quốc tế thiếu nhi (1/6)**

Là ngày hội lớn của thiếu nhi của trẻ em toàn thế giới, vừa là ngày lễ ra trường của các cháu mẫu giáo lớn là ngày đầu kỳ nghỉ hè kết thúc một năm học của các cháu mẫu giáo bé, nhỏ.

Tổ chức kỷ niệm để các cháu được vui chơi ca hát nhân ngày hội của trẻ em, đồng thời là ngày chia tay của trẻ mẫu giáo lớn với cô giáo, với trường mầm non, với các em bé để bước vào một cuộc sống mới là trường phổ thông thực hiện nhiệm vụ mới - đó là nhiệm vụ của người học sinh.

### **1.9. Ngày thương binh liệt sĩ Việt Nam (27/7)**

Việt Nam có truyền thống chống ngoại xâm bất khuất. Để có được cuộc sống hoà bình như ngày nay, hàng ngàn hàng vạn người đã cống hiến cả cuộc đời hoặc một phần xương máu của mình cho độc lập dân tộc thống nhất đất nước. Ngày 27/7 là ngày lễ kỷ niệm những thương binh liệt sĩ đã hy sinh hoặc cống hiến phần xương máu cho hoà bình của đất nước ta. Tổ chức kỷ niệm để giáo dục lòng biết ơn của trẻ tới các gia đình thương binh liệt sĩ, có tinh thần

giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ các bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Ngoài những ngày hội ngày lễ nói trên, ở mỗi địa phương, mỗi tỉnh thành lại có những ngày hội ngày lễ truyền thống riêng của địa phương mình. Ví dụ ở tỉnh Phú Thọ hàng năm tổ chức lễ hội đền Hùng để nhớ ơn các vua Hùng đã có công dựng nước và giữ nước.

Mỗi ngày lễ lại có những nội dung riêng của nó do vậy nhà trường và các cô giáo cần cố gắng tìm cách khai thác để trẻ cảm nhận được nội dung và ý nghĩa của từng ngày hội, để ngày hội thực sự là hình thức giúp trẻ xâm nhập vào cuộc sống xã hội, vào các sự kiện trọng đại của đất nước. Đồng thời để ngày hội thực sự trở thành một phương tiện giáo dục và phát triển trẻ mẫu giáo.

## **2. Cách tổ chức ngày hội, ngày lễ**

### **2.1. Các yêu cầu cần đạt được khi tổ chức ngày hội, ngày lễ ở trường mẫu giáo**

- Tổ chức ngày hội, ngày lễ phải gây ấn tượng tốt, hấp dẫn và mang lại niềm vui cho trẻ. Tránh tổ chức một cách máy móc tẻ nhạt không mang lại niềm vui cho trẻ.

- Khi tổ chức ngày hội, ngày lễ cần sử dụng nhiều hình thức hoạt động sinh động như hát, múa, kịch, hoạt cảnh, thể dục nhịp điệu.

- Cần tạo điều kiện để mọi trẻ đều được tham gia. Tùy theo chương trình tổ chức lễ hội mà trẻ em tham gia sao cho phù hợp với nội dung lễ hội và hứng thú của trẻ.

- Các hoạt động của trẻ trong ngày lễ hội phải phù hợp với nội dung ý nghĩa của ngày hội, ngày lễ đó. Ví dụ: Ngày tết Trung thu thì phải có múa sư tử, rước đèn, phá cỗ. Ngày 20/11 thì tổ chức các tiết mục văn nghệ để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo.

### **2.2. Chuẩn bị tổ chức lễ hội**

Công tác chuẩn bị có chu đáo thì hiệu quả giáo dục càng cao.

Để chuẩn bị cho việc tổ chức ngày hội, ngày lễ của trẻ ở trường mẫu giáo, trước ngày hội, ngày lễ đó phải tuyên truyền bằng các tranh ảnh, áp phích panô, bảng tin để vận động cha mẹ trẻ và trẻ em quan tâm đến ngày hội ngày lễ sắp tới, tranh thủ sự giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần chuẩn bị cho ngày hội, ngày



lễ đó. Việc tuyên truyền còn giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của ngày hội ngày lễ, có tâm thế chờ đón và mong muốn được tham gia tích cực vào các hoạt động của ngày hội ngày lễ đó.

*\* Chuẩn bị nội dung lễ hội*

Tuỳ theo ý nghĩa của ngày hội ngày lễ, tuỳ theo lứa tuổi mà xây dựng nội dung chương trình cho phù hợp với ngày hội ngày lễ đó.

Dự kiến các thành phần tham gia: đó là các đại biểu, là những ai sẽ được mời, ai sẽ là người phát biểu ý kiến. (Nội dung phát biểu phải dí dỏm, ngắn gọn, gây hứng thú cho trẻ).

- Dự kiến các hoạt động văn nghệ, vui chơi giải trí các tiết mục như múa hát đọc thơ, kể chuyện, múa rối, đóng kịch, trò chơi giải trí, đồng diễn thể dục... Trẻ được tập trước gây tâm thế phấn khởi chờ đợi ở trẻ.

- Dự kiến các tiết mục của giáo viên, của cha mẹ trẻ tham gia lễ hội, phù hợp với nội dung lễ hội, mang tính thẩm mỹ, phù hợp với nhận thức của trẻ mẫu giáo.

- Dự kiến người điều khiển chương trình, chọn ai là người điều khiển chương trình phải nắm rõ ý nghĩa của ngày hội ngày lễ đó, nắm được nội dung chương trình, có ngôn ngữ, giọng nói vui nhộn hấp dẫn, có khả năng tổ chức dẫn dắt chương trình.

*\* Chuẩn bị cơ sở vật chất:*

- Tuỳ theo thời tiết, tuỳ theo nội dung của ngày hội ngày lễ, tuỳ theo lứa tuổi mà tổ chức toàn trường hay theo nhóm lớp. Ví dụ: Ngày khai trường (5/9), ngày 20/11 - ngày lễ hiến chương các nhà giáo thì tổ chức toàn trường. Ngày 8/3, ngày 22/12 thì tổ chức trong nhóm lớp.

Nếu tổ chức toàn trường thì cần phải chuẩn bị sân bãi, hội trường rộng có chỗ biểu diễn (sân khấu) chỗ ngồi cho đại biểu, cho trẻ.

Nếu tổ chức ở nhóm lớp thì tổ chức trong nhà, cần chuẩn bị khung cảnh (cờ hoa, cây cảnh, sản phẩm tạo hình) trang trí cho đẹp, phù hợp với ngày hội ngày lễ đó, bố trí hợp lý nơi biểu diễn, chỗ ngồi của trẻ và yêu cầu vận động của trẻ.

Ngoài ra cần chuẩn bị trang phục hoá trang, hoa quả, bánh kẹo đặc trưng cho ngày hội ngày lễ đó. Ví dụ: Ngày rằm Trung thu có bánh nướng bánh dẻo,

buổi, hồng, na và các hoa quả khác. Ngày tết Nguyên đán có cành đào, cành mai có bánh chưng xanh.

### **2.3. Trình tự tiến hành một buổi lễ**

- Bố trí chỗ ngồi hợp lý cho trẻ và đại biểu, cho trẻ đứng theo đội hình, đang cầm cờ hoa nhạc cụ... vừa đi vừa hát theo nhịp điệu âm nhạc tiến vào nơi tổ chức lễ hội để tạo không khí vui chung toàn trường. Sau đó cho trẻ ngồi vào chỗ ngồi của mình theo lớp nhóm.

- Người điều khiển chương trình trò chuyện ngắn gọn với trẻ bằng một câu chuyện, bài thơ, câu đố để mở đầu cho buổi lễ.

- Mời một đại biểu hoặc một cháu lên chúc mừng mọi người nhân ngày hội ngày lễ.

Tiếp theo là tổ chức cho trẻ biểu diễn chương trình văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí như múa hát đọc thơ kể chuyện, đóng kịch... phù hợp xen kẽ các tiết mục cá nhân và tập thể, giữa tiết mục vui nhộn và tiết mục tĩnh, giữa tiết mục của trẻ và người lớn... Tránh để trẻ hoạt động quá mệt mỏi, gò bó.

Kết thúc buổi lễ nhẹ nhàng, để lại âm hưởng và dư vị của ngày hội ngày lễ đó cho trẻ có thể là một bài hát tập thể vui nhộn tạo không khí phấn chấn ở trẻ. Cần chú ý đến trẻ mẫu giáo bé vì các cháu không thể ngồi một chỗ được lâu do vậy thời gian không thể kéo dài quá làm trẻ mệt mỏi (thời gian từ 30 - 35 phút).

### **2.4. Một số gợi ý tổ chức ngày hội, ngày lễ**

\* Ngày tết Trung thu (rằm tháng tám)

+ Chuẩn bị: Thông báo tuyên truyền cho cha mẹ trẻ biết những điều cần chuẩn bị cho trẻ về ngày tết Trung thu, đề nghị cha mẹ trẻ cùng nhà trường chuẩn bị cho trẻ một số đồ chơi Trung thu như đèn sứa, đèn lồng, đèn kéo quân, đèn ông sao, mặt nạ, mâm cỗ Trung thu...

- Giáo viên cần có kế hoạch chuẩn bị cho chương trình biểu diễn của trẻ nhân ngày tết Trung thu, cho trẻ luyện tập các tiết mục sẽ tham gia vào ngày lễ và chuẩn bị vật chất như mâm cỗ Trung thu, đồ chơi dân gian, đèn lồng, đèn xếp...

Cô và trẻ cùng tham gia vào việc chuẩn bị cho tết Trung thu tạo cho trẻ có tâm thế chờ đợi ngày vui sắp tới của trẻ.

+ Trình tự tiến hành:

- Phần I: Tổ chức chung toàn trường (thời gian từ 30 - 35 phút tại sân rộng hoặc hội trường).

Sau lời khai mạc của cô hiệu trưởng là đến chương trình rước đèn của trẻ. Riêng trẻ lớp bé thì ngồi quan sát và xem các anh chị lớp lớn rước đèn và vỗ tay theo nhịp trống.

Tiếp theo là chương trình biểu diễn văn nghệ đó là những bài ca, điệu múa với nội dung nói về tết Trung thu như “*Đêm Trung thu*”, “*Rước đèn ông sao*” “*Đèn kéo quân*”... Sau đó tổ chức rước sư tử cho trẻ xem (do người lớn đảm nhận).

#### - Phần II. Tổ chức cụm lớp

Mỗi cụm lớp được ghép có thể theo khối theo lớp. Mục đích ở cụm lớp là để tiếp tục gây thêm những xúc cảm và ấn tượng vui vẻ, đẹp đẽ, tốt đẹp về ngày tết Trung thu. Tổ chức liên hoan văn nghệ với các tiết mục, trò chơi giải trí mang đặc trưng ngày tết Trung thu.

Tổ chức phá cỗ Trung thu cho các cháu. Trong khi “phá cỗ” có thể đàm thoại với trẻ, hướng trẻ tập quan sát khung cảnh ngày Tết hướng trẻ tập trung quan sát khung cảnh ngày lễ hội và cuối cùng cho các cháu chúc mừng nhau và cùng hát vui vẻ.

#### \* Ví dụ: Ngày tết Nguyên đán

- Chuẩn bị: Nhà trường lên kế hoạch chuẩn bị toàn bộ chương trình, nội dung và tiến hành tổ chức tết cho các cháu. Từ đó, phổ biến đến từng giáo viên phụ trách lớp chuẩn bị tết tập dượt các tiết mục văn nghệ (múa, hát...) mang đặc trưng của ngày Tết. Ngoài việc trang trí trong từng lớp, nên trang trí khung cảnh toàn trường mang đặc trưng của ngày tết như cây đào, cây mai, câu đối... Phong có nên là con vật tượng trưng cho năm đó... Nhà bếp chuẩn bị bánh trưng để cho các cháu phá cỗ.

#### - Trình tự tiến hành

##### Phần I: Tổ chức chung toàn trường.

Sau lời khai mạc chúc mừng năm mới của cô hiệu trưởng là đến chương trình “Vui xuân” cùng các cháu. Liên hoan văn nghệ và tổ chức những trò chơi giải trí khác tạo nên không khí phấn khởi của ngày tết. Có thể cô giáo cùng các bậc phụ huynh tham gia biểu diễn văn nghệ,逗 vui các cháu.

##### Phần II: Tổ chức đón tết ở cụm lớp

Trước tiên cho trẻ liên hoan văn nghệ với các tiết mục của cô và của trẻ có nội dung nói về ngày tết cổ truyền và về mùa xuân.

- Cô cùng trẻ trò chuyện về ngày tết như kể chuyện về sự tích bánh dày, bánh chưng xanh, sự tích cây nêu ngày tết....

Tổ chức cho các cháu chúc mừng nhau nhân ngày tết, chuyển lời chúc mừng nhau nhân ngày tết đến cha mẹ trẻ, các cháu chúc tết cô và chúc tết lẫn nhau, mừng nhau thêm một tuổi...

Cuối cùng các cô bóc bánh chưng và cho cả lớp liên hoan mặn, nếm bánh chưng xanh. Tạo cho các cháu có tâm trạng vui vẻ hồ hởi đón tết. Hẹn gặp lại sau ngày tết với nhiều chuyện vui về ngày tết.

Ví dụ: Ngày bế giảng

Đây là ngày kết thúc năm học lớp mẫu giáo lớn chuyển lên lớp 1. Còn các lớp bé, nhỡ thì chuyển lên lớp nhỡ, lớn. Nhà trường nên có những hình thức tổ chức sinh động làm cho các cháu thấy được sự lớn lên của mình sau một năm học tập và vui chơi ở trường mẫu giáo. Ngoài ra việc tổ chức ngày lễ bế giảng năm học cần chú ý hướng tới việc giáo dục tình cảm tốt đẹp với cô giáo, với mái trường tuổi thơ, với bạn bè trong lớp. Người điều khiển lễ bế giảng thường là cô giáo hiệu trưởng. Thời gian 40 - 45 phút. Muốn tổ chức tốt ngày lễ bế giảng năm học cần tiến hành các bước sau đây.

*1. Chuẩn bị:* Cần chuẩn bị địa điểm rộng dùng để tổ chức lễ tổng kết như sân trường hội trường.

- Chuẩn bị lễ đài và trang trí lễ đài trang trọng đẹp mắt và dành chỗ để biểu diễn văn nghệ.

- Chuẩn bị: Các tiết mục văn nghệ, nhà trường cần chú ý cho các lớp đăng ký các tiết mục sau đó lựa chọn và đưa vào chương trình để đảm bảo có nhiều hình thức biểu diễn khác nhau của các độ tuổi khác nhau. Tránh đơn điệu nhàm chán. Riêng lớp lớn cô giáo cho trẻ chuẩn bị trước như tranh ảnh, vẽ, cắt dán, nặn... làm các sản phẩm để tặng lại nhà trường làm lưu niệm.

Thông báo cho phụ huynh để cùng với họ lo chuẩn bị thêm một số công việc cần thiết phục vụ cho ngày lễ.

## *2. Tiến hành*

Sau khi đã ổn định tổ chức, cô hiệu trưởng nói với các cháu về lý do của buổi lễ, cô có thể giảng giải cho các cháu hiểu thêm về ngày lễ bế giảng năm học. (Đó là ngày kết thúc 1 năm của trẻ học tập vui chơi sinh hoạt ở trường, ngày hôm sau đã nghỉ hè và sau hè các cháu lớp mẫu giáo lớn vào lớp 1, các cháu lớp bé và nhỡ đều chuyển lên lớp lớn hơn...)

Sau đó, có cháu đại diện của lớp mẫu giáo lớn lên tặng quà, tặng hoa các cô giáo, các bác nhân viên phục vụ trong trường.

Ban đại diện phụ huynh phát biểu bày tỏ lòng biết ơn với nhà trường.

Cuối cùng là phần liên hoan văn nghệ, vui chơi giải trí những lời ca, điệu múa tạm biệt mái trường sẽ kết thúc chương trình lễ bế giảng năm học.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Phân tích và làm sáng tỏ mục đích, yêu cầu của việc tổ chức ngày hội, ngày lễ cho trẻ ở trường mẫu giáo.
2. Lập kế hoạch tổ chức một ngày lễ tết bất kỳ trong năm cho trẻ mẫu giáo.
3. Trình bày cách tiến hành ngày hội, ngày lễ ở trường mẫu giáo.

### **Bài tập thực hành**

Học sinh xem băng hình về ngày hội, ngày lễ bất kỳ được tổ chức ở trường mẫu giáo hoặc được dự một buổi lễ hội ở trường mẫu giáo. Sau đó về nhà mô tả lại và đưa ra lời nhận xét ưu nhược điểm của buổi lễ hội đó.

## **Bài 3**

# **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LAO ĐỘNG Ở TRƯỜNG MẪU GIÁO**

### **Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các hình thức lao động ở mẫu giáo. Nắm được yêu cầu và cách tổ chức một buổi lao động ở lứa tuổi mẫu giáo.

### **Nội dung trọng tâm:**

- + Các hình thức lao động ở mẫu giáo.
- + Yêu cầu và cách tổ chức một buổi lao động ở mẫu giáo.

## **I. ĐẶC ĐIỂM Ý NGHĨA LAO ĐỘNG Ở MẪU GIÁO**

### **1. Đặc điểm**

- Lao động là hoạt động đặc trưng của con người để tạo ra sản phẩm vật chất tinh thần, đáp ứng nhu cầu sống và phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng xã hội.

- Ở lứa tuổi mẫu giáo hoạt động lao động không có ý nghĩa sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội mà thông qua lao động để giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ.

- Lao động của trẻ mẫu giáo chủ yếu là lao động tự phục vụ mang tính chất bắt buộc. Trẻ tự phục vụ việc ăn uống, vệ sinh, bắt buộc công việc mà người lớn làm như: bắt buộc quét nhà, quét sân, giặt quần áo, tưới cây... Động cơ thúc đẩy trẻ tham gia hoạt động lao động là thoả mãn nhu cầu tự khẳng định mình của trẻ. Trẻ muốn tự mình làm lấy mọi việc (tự ăn cơm, tự uống nước, tự mặc quần áo...) không muốn người lớn can thiệp giúp đỡ.

- Hoạt động lao động của trẻ mẫu giáo có mối quan hệ mật thiết với hoạt động vui chơi, hoạt động học tập. Nhiều khi động cơ chơi chỉ phối thúc đẩy trẻ lao động: lao động cho vui thoả mãn nhu cầu được lao động như người lớn trẻ lao động để mà chơi và chơi để tham gia vào một công việc lao động của xã hội người lớn.

Ví dụ 1: Trẻ rửa ấm chén: trẻ không rửa ngay mà đổ đầy chậu nước cho chén đĩa nổi trên mặt nước làm thuyền, còn ấm có vòi thì làm tàu có nòng súng để bắn vào các thuyền (là chén đĩa) làm trò chơi chiến tranh.

Ví dụ 2: Khi trẻ quét nhà: trẻ dùng chổi để làm gậy múa võ rồi mới quét nhà.

- Thông qua lao động trẻ học được một số kỹ năng sử dụng công cụ lao động như xẻng xúc cát, bình tưới cây, kéo cắt giấy... và hiểu hơn đối tượng lao động.

## **2. Ý nghĩa của lao động trẻ mẫu giáo**

- Lao động là phương thức, là điều kiện để con người tồn tại, phát triển đồng thời giúp cơ thể khoẻ mạnh, thân kinh, cơ bắp được dẻo dai, linh hoạt.

\* *Lao động của trẻ mẫu giáo mang lại niềm vui cho trẻ*, là phương tiện để trẻ tự thoả mãn nhu cầu, tự khẳng định mình, được tham gia vào công việc của người lớn.

- Lao động rèn luyện cho trẻ tính độc lập, tính tổ chức, tinh thần trách nhiệm trong công việc. Ví dụ: Trẻ xé dán bức tranh. Trẻ tự mình phải hoàn thành công việc được giao, tự mình (độc lập) thao tác với giấy theo mẫu để tạo ra bức tranh. Thông qua công việc này giáo dục cho trẻ tính độc lập, tinh thần trách nhiệm trước công việc.

- Thông qua lao động trẻ thêm yêu quý người lao động, sản phẩm lao động và thích tham gia vào lao động.

\* *Lao động của trẻ mẫu giáo có ảnh hưởng đến các mặt giáo dục toàn diện khác:*

- Đối với giáo dục thể chất: Khi tham gia vào lao động cơ thể của trẻ được vận động làm trẻ khỏe mạnh, cơ bắp dẻo dai, làm tăng cường sự hoạt động của các chức năng cơ quan nội tạng như hệ hô hấp mỗi lần cung cấp được nhiều ôxy cho cơ thể hơn, hệ tuần hoàn mỗi lần tim co bóp được nhiều máu hơn, cung cấp kịp thời cho cơ bắp hoạt động, quá trình trao đổi chất diễn ra được nhanh hơn, hệ cơ xương, cơ khớp được dẻo dai hơn... Do vậy thông qua lao động mà thể chất của trẻ được phát triển.

- Đối với giáo dục đạo đức: Khi trẻ tham gia vào lao động hình thành tính tổ chức tính kỷ luật, sự nỗ lực ý chí, tinh thần trách nhiệm với công việc, tính tập thể. Trẻ biết yêu lao động tôn trọng sản phẩm lao động. Ví dụ trẻ lao động lau chùi đồ chơi, dọn dẹp trang trí lại phòng nhóm lớp.

- Đối với giáo dục trí tuệ: Lao động giúp trẻ mở rộng sự hiểu biết về thế giới xung quanh, biết được thuộc tính, đặc điểm mối quan hệ liên hệ mang tính phụ thuộc lẫn nhau. Trẻ khám phá được nhiều điều thực tế thông qua lao động mà ngày thường trẻ không thể biết được nếu chỉ có tri giác. Ví dụ: khi trẻ chăm sóc góc thiên nhiên trẻ hiểu được sự sinh trưởng của cây trồng phụ thuộc vào sự chăm sóc của con người hoặc mỗi loại cây trồng cần số lượng nước tưới và cần ánh sáng mặt trời khác nhau.

- Đối với giáo dục thẩm mỹ: Thông qua lao động trẻ hiểu được cái đẹp ở xung quanh, yêu thích cái đẹp, mong muốn tạo ra cái đẹp mang niềm vui đến cho người khác. Ví dụ: Sau khi trẻ lau chùi đồ chơi dọn dẹp trang trí phòng nhóm, trẻ cảm thấy vui sướng vì lớp học sạch sẽ gọn đẹp hơn hẳn những ngày trước.

## **II. CÁC HÌNH THỨC LAO ĐỘNG Ở MẪU GIÁO**

### **1. Lao động tự phục vụ**

- Lao động tự phục vụ là dạng lao động cơ bản của trẻ mẫu giáo, giúp trẻ tự thoả mãn nhu cầu sinh hoạt (ăn, uống, vệ sinh...) của bản thân trẻ. Lao động tự phục vụ hình thành ở trẻ tính tự lập tính kiên trì, tính cẩn thận ngăn nắp, sáng tạo và thẩm mỹ. Ví dụ: Trẻ cất đồ chơi, sắp xếp cho đẹp vào nơi quy định.

Bước sang tuổi mẫu giáo vốn hiểu biết của trẻ được mở rộng, trẻ đã có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng đồ dùng sinh hoạt phục vụ cho cuộc sống của

trẻ, do vậy nhu cầu tự phục vụ được nảy sinh. Trẻ muốn tự mình làm mọi việc như tự xúc cơm ăn, tự mặc quần áo, tự đi giày dép... Lao động tự phục vụ trở thành nhu cầu của trẻ - nhu cầu tự khẳng định mình trở thành động cơ thúc đẩy trẻ lao động.

## **2. Lao động trực nhật**

Trẻ mẫu giáo học tập vui chơi và sinh hoạt trong một lớp với nhau. Ngoài những lao động tự phục vụ, trẻ còn tham gia vào các công việc chung của lớp như lao động trực nhật, lao động tập thể. Loại lao động này không những thoả mãn nhu cầu của cá nhân trẻ mà còn giáo dục tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân đối với tập thể phát triển kỹ năng giao tiếp. Khác với lao động tự phục vụ, mang tính chất độc lập, lao động trực nhật mang tính chất lao động theo nhóm đòi hỏi trẻ phải tự giác, có tinh thần tập thể, biết phối hợp với nhau để thực hiện công việc trực nhật bao gồm:

- Trực nhật giờ học.
- Trực nhật giờ ăn.
- Trực nhật góc thiên nhiên, chăm sóc vật nuôi cây trồng.

### **2.1. Trực nhật giờ học**

Nhóm trẻ được phân công trước lao động giúp cô chuẩn bị giờ học (hoạt động chung có chủ đích) như sắp xếp bàn ghế chỗ ngồi học của lớp học. Trải chiếu dưới sàn nhà, chuẩn bị đồ dùng dạy học như bỏ các đồ chơi vào mỗi rổ, số rổ và đồ chơi bằng số trẻ v.v... Sau khi giờ học kết thúc trẻ giúp cô dọn dẹp, sắp xếp lại bàn ghế, cất dọn đồ dùng đồ chơi vào nơi quy định.

### **2.2. Lao động trực nhật giờ ăn**

Cũng như lao động giờ học cô lên kế hoạch phân công nhóm trẻ trực nhật theo từng ngày. Nội dung công việc. Trẻ giúp cô kê dọn bàn ăn, sắp xếp bát đĩa đựng cơm rơi vãi, khăn lau, chia bát ăn đến từng bàn và thu dọn sắp xếp lại sau bữa ăn. Thông qua việc lao động này giáo dục cho trẻ tinh thần trách nhiệm trước tập thể, ý thức trách nhiệm với công việc được giao.

### **2.3. Lao động trực nhật góc thiên nhiên chăm sóc vật nuôi cây trồng**

Góc thiên nhiên trong nhóm lớp nói riêng, trong vườn trường nói chung là khung cảnh thiên nhiên của nhóm lớp, của trường mầm non. Góc thiên nhiên là nơi để thu hút trẻ, tạo điều kiện để trẻ tham gia lao động bảo vệ thiên nhiên chăm sóc vật nuôi cây trồng. Nội dung lao động trực nhật đó là tưới cây, nhặt



cỏ gốc cây, xới đất gốc cây, quét sân, nhặt lá rụng, cho vật nuôi ăn v.v... Lao động trực nhật chăm sóc gốc thiên nhiên yêu cầu trẻ phải biết sử dụng công cụ lao động đơn giản như: bình tưới cây, xén xới đất chổi quét lá, giẻ lau bụi ở lá cây... Trẻ phải biết phân công lao động cụ thể đến từng người, trẻ phải có kỹ năng sử dụng công cụ lao động và phải biết tổ chức công việc hợp lý.

Lao động trực nhật ở góc thiên nhiên không chỉ mang lại niềm vui cho trẻ mà còn mở rộng vốn hiểu biết của trẻ về thiên nhiên như chu kỳ phát triển của cây xanh đối với nước tưới và sự chăm sóc của con người, các hành vi thuộc tính của vật nuôi, sự tăng trưởng của chúng phụ thuộc vào thức ăn và khâu vệ sinh chăm sóc của con người.

### **3. Lao động tập thể**

Là hình thức lao động chung với cả lớp hoặc một nhóm trẻ. Đây là hình thức lao động phức tạp, đòi hỏi trẻ phải biết phân công hợp lý công việc cụ thể đến từng cá nhân. Mỗi cá nhân phải tự giác làm việc, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, biết phục tùng tập thể lớp, biết phối hợp nhịp nhàng với các bạn, có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau, kèm cặp lẫn nhau giữa người biết làm thạo và người còn lúng túng trong thao tác.

Nội dung lao động: Đó là các công việc trong nhóm thường vào cuối tuần cuối tháng tổ chức cho trẻ thu dọn sắp xếp lại phòng nhóm, rửa đồ chơi, lau cửa kính lau chùi bàn, giá để đồ chơi... Hoặc trang trí phòng nhóm chuẩn bị đón ngày lễ, hội. Loại lao động này thông thường tổ chức ở lứa tuổi mẫu giáo nhỏ, lớn.

## **III. CÁCH TỔ CHỨC HƯỚNG DẪN MỘT BUỔI LAO ĐỘNG Ở MẪU GIÁO**

### **1. Yêu cầu khi tổ chức một buổi lao động**

#### **1.1. Lao động phải vừa sức đối với trẻ, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và sức khỏe**

Vừa sức có nghĩa là khối lượng công việc phù hợp với sức khỏe của trẻ, không quá khó hoặc quá dễ. Khối lượng và mức độ công việc liên quan trực tiếp đến việc hình thành thái độ lao động của trẻ. Nếu khối lượng công việc quá khó quá sức của trẻ sẽ làm trẻ chán nản mệt mỏi. Nếu quá dễ làm trẻ không có ý thức trách nhiệm với công việc đó. Lao động phải được tiến hành trong điều kiện vệ sinh, không gây nguy hiểm cho trẻ. Đồ dùng dụng cụ vừa sức đối với trẻ, vừa với tầm vóc trẻ, đảm bảo an toàn, đẹp, bền.

## **1.2. Lao động cần tiến hành dưới hình thức tập thể, lôi cuốn được nhiều trẻ tham gia**

Cô cần hướng trẻ có tinh thần tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động. Lao động phải hình thành được ở trẻ tính kỷ luật lao động, ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, biết phối hợp với bạn và vì lợi ích của tập thể.

## **1.3. Lao động cho trẻ mẫu giáo phải đảm bảo tính tổ chức tính khoa học**

Tổ chức lao động phải có mục đích giáo dục, phải là phương tiện giáo dục. Do vậy trước khi tổ chức lao động cô cần giải thích ý nghĩa việc cần làm để trẻ hiểu cô tạo điều kiện để trẻ đóng góp suy nghĩ của mình nên tiến hành công việc như thế nào cho tốt, tự phân công làm việc theo một trình tự thao tác cụ thể, khoa học. Ví dụ: Một số cháu nhặt hết các đồ chơi trên giá xuống để rửa, rồi mới đến các cháu khác lau chùi giá, sau cùng mới là quét nhà, lau nhà.

## **2. Cách tổ chức hướng dẫn chung một buổi lao động cho trẻ mẫu giáo**

### **2.1. Chuẩn bị**

- Lập kế hoạch hoạt động lao động. Xác định mục đích yêu cầu, nhiệm vụ công việc cần hoàn thành.
- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ lao động phù hợp với công việc lao động đã đề ra.
- Số trẻ tham gia lao động là những cháu nào, chú ý quần áo đầu tóc của trẻ phù hợp với công việc lao động.

### **2.2. Quá trình tiến hành lao động**

*\* Trước khi lao động:* Cô trò chuyện với trẻ về ý nghĩa công việc cần làm, giải thích cho trẻ hiểu mục đích, nhiệm vụ công việc cần hoàn thành.

- Phân công hợp lý từng việc cụ thể đến từng trẻ hoặc từng nhóm trẻ.
- Cô giới thiệu cho trẻ biết các dụng cụ lao động và cách sử dụng các dụng cụ đó vào các công việc cụ thể nào.
- Cô chú ý gợi mở để trẻ tự suy nghĩ bàn bạc cách tiến hành công việc đó như thế nào, ai làm gì, dùng dụng cụ nào, phải làm việc gì trước, việc gì sau, ai cần phải phối hợp với ai...

*\* Trong khi lao động:* Cô bao quát toàn bộ trẻ giúp trẻ hình thành kỹ năng lao động, tổ chức và thực hiện qui trình lao động theo kế hoạch đã đề ra: cô hướng dẫn trẻ thực hiện các hành động lao động, theo dõi nhắc nhở giúp trẻ hoàn thành công việc. Cô chú ý đến mối quan hệ giữa các trẻ trong lao động,

kịp thời ngăn ngừa các tình huống xấu xảy ra như trẻ lười lao động phá bình công việc của trẻ khác, đùa nghịch gây nguy hiểm. Cô động viên khen trẻ kịp thời như các cháu làm tốt, biết đoàn kết giúp đỡ nhau trong công việc.

- Đối với trẻ bé cô làm mẫu trước thao tác cho trẻ xem rồi cho trẻ làm. Ví dụ lau chùi đồ chơi, lau bụi trên lá cây trong nhóm...

Cô theo dõi sửa sai cho trẻ, động viên kịp thời, đánh giá công bằng đúng lúc đúng chỗ, kịp thời có tác dụng giáo dục trẻ.

- Đối với trẻ mẫu giáo kết quả lao động không phải là nhiệm vụ chính mà sử dụng lao động như một phương tiện giáo dục trẻ, thông qua lao động hình thành ở trẻ sự hứng thú đối với công việc làm, biết cố gắng nỗ lực ý chí sáng tạo để hoàn thành công việc và thực hiện mục đích đến cùng.

### **2.3. Kết thúc**

Sau khi hoàn thành công việc cô cho trẻ thu dọn đồ dùng rồi đi rửa chân tay. Cô và trẻ cùng trao đổi về kết quả công việc, cùng trẻ vui mừng trước kết quả lao động. Cô cùng trẻ nhận xét về thái độ ý thức, mối quan hệ của trẻ trong buổi lao động. Khen động viên những cháu tích cực để lần sau cháu tích cực hơn nữa.

- Giáo dục lao động ở trường mầm non phải gắn liền với giáo dục lao động ở gia đình. Do vậy, các cô giáo mầm non cần liên hệ với cha mẹ trẻ, nói rõ mục đích nhiệm vụ hình thức tổ chức lao động ở nhóm lớp để về gia đình cha mẹ trẻ tạo điều kiện cho trẻ tiếp tục được làm một số việc đơn giản vừa sức với trẻ để rèn luyện kỹ năng cho trẻ đồng thời có ý nghĩa giáo dục trẻ. Đó là các công việc như tự phục vụ bản thân, giúp cha mẹ thu dọn nhà ở, bày bàn ăn, quét nhà, rửa ấm chén, giúp cha mẹ nhặt rau làm bếp...

## **3. Cách tổ chức một buổi lao động cho từng lứa tuổi mẫu giáo**

### **3.1. Tổ chức lao động cho tuổi mẫu giáo bé**

#### **3.1.1. Đặc điểm**

Trẻ chưa phân biệt được rõ lao động và vui chơi. Lao động là do hứng thú của trẻ với công việc đó chứ không phải là do kết quả lao động. Ví dụ: Trẻ thích trực nhật bữa ăn vì được đeo tạp dề, được dọn bát dẹt...

Trẻ chưa biết đặt kế hoạch, mục đích lao động, trình tự thao tác lao động.

#### **3.1.2. Cô giúp trẻ hình thành kỹ năng lao động**

- Tự phục vụ như: nhận đúng ca, cốc, khăn mặt theo dấu hiệu riêng của mình. Biết rửa mặt, rửa tay chân, biết tự cầm ca uống nước, tự xúc cơm ăn, biết tự đi giày dép, biết tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định (sau khi đón trẻ).

- Biết thực hiện một số công việc lao động trực nhật như: trực nhật bữa ăn, trực nhật giờ học, giờ ngủ... Trực nhật chăm sóc góc thiên nhiên (chăm sóc vật nuôi cây trồng).

### **3.1.3. Tổ chức hướng dẫn trẻ lao động**

Cô lập kế hoạch lao động nêu rõ mục đích nhiệm vụ của buổi lao động. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dụng cụ cần thiết phù hợp với công việc lao động. Lao động được tiến hành theo 3 bước sau:

Bước 1: Cô tập trung trẻ lại trò chuyện với trẻ để trẻ biết được công việc sắp làm, ý nghĩa của công việc đó. Ví dụ rửa đồ chơi, lau bụi trên tủ, giá bày... trong nhóm.

Cô phân công cho từng nhóm trẻ hoặc cá nhân trẻ các công việc cụ thể nên khuyến khích để trẻ tự nhận các công việc lao động theo ý thích của trẻ.

- Cô làm mẫu thao tác cho trẻ xem, vừa làm vừa giải thích rõ ràng trình tự từng thao tác. Ví dụ: Thao tác rửa đồ chơi: cách cầm đồ chơi, cách cầm giẻ... Cô gọi 1 - 2 trẻ lên làm mẫu lại cho các bạn xem rồi triển khai cho cả lớp (các nhóm) cùng làm.

Bước 2: Trẻ thực hiện thao tác lao động.

Cô bao quát toàn bộ trẻ, có thể cùng tham gia lao động với trẻ. Cô giúp trẻ khi cần thiết như đối với những cháu còn hứng thú trong thao tác, cô chú ý đến thái độ lao động của trẻ, rèn ý thức trách nhiệm của trẻ với công việc lao động.

Việc động viên khuyến khích nhắc nhở trẻ cần tiến hành ngay trong quá trình trẻ lao động.

Bước 3: Kết thúc.

Khi hoàn thành xong công việc, cô cho trẻ đi rửa chân tay, nhận xét buổi lao động tạo cho trẻ tâm thế phấn khởi vui mừng vì làm xong công việc.

## **3.2. Tổ chức lao động cho trẻ mẫu giáo nhỡ**

### **3.2.1. Đặc điểm**

Trẻ mẫu giáo nhỡ bước đầu đã biết phân biệt được lao động và vui chơi. Trẻ đã có ý thức trách nhiệm với công việc được giao, kiên trì cố gắng thực hiện nhiệm vụ lao động đến cùng. Ví dụ: Trẻ lao động trực nhật: Trẻ được phân công trực nhật bữa ăn như bày bàn ăn, tráng miệng sau bữa ăn...

Trẻ đã có hứng thú đến kết quả lao động song quá trình lao động, thao tác lao động, dụng cụ lao động vẫn hấp dẫn hơn đối với trẻ đến với lao động. Ví dụ: Trẻ được mặc tạp dề, được cầm bình tưới nước cho cây, được xúc thức ăn cho cá, cho chim ăn...

### **3.2.2. Nhiệm vụ lao động của trẻ mẫu giáo nhỏ**

- Tiếp tục hình thành và củng cố kỹ năng cơ bản của lao động tự phục vụ như: rửa tay, rửa mặt, tự mặc quần áo, biết cài cúc áo, kéo khoá, cài móc, tự đi giày dép...

- Củng cố và hình thành thói quen lao động phục vụ sinh hoạt chung như lao động trực nhật, lao động tập thể... Và kỹ năng lao động góc thiên nhiên chăm sóc vật nuôi cây trồng, chăm sóc góc thiên nhiên ở vườn trường.

### **3.2.3. Tổ chức hướng dẫn cho trẻ lao động**

- Chuẩn bị: Cô lập kế hoạch của buổi lao động. Xác định rõ mục đích yêu cầu nhiệm vụ của buổi lao động, chuẩn bị đồ dùng dụng cụ đầy đủ.

Bước 1: Cô tập trung trẻ lại đàm thoại với trẻ về công việc sắp làm, gây hứng thú cho trẻ về công việc đó, nói rõ ý nghĩa của việc sắp làm; cô kể tên các công việc cần làm cho trẻ biết. Phân công lao động cụ thể đến trẻ. Ví dụ lao động tập thể cuối tuần dọn dẹp, lau chùi, rửa đồ chơi, sắp xếp lại phòng nhóm.

Cô làm mẫu thao tác lao động cho trẻ xem sau đó gọi một vài trẻ lên làm mẫu lại cho các bạn xem, để các bạn dễ bắt chước. Rồi cô triển khai công việc cụ thể cho trẻ lao động.

Bước 2: Trẻ thực hiện các thao tác lao động

Cô bao quát theo dõi toàn bộ trẻ, chỉ dẫn giúp đỡ khi cần thiết sao cho tất cả trẻ đều hào hứng, tích cực lao động, cô chú ý đến thái độ của trẻ trong khi lao động, nhắc nhở các cháu chưa tích cực, chưa chú ý đến công việc, khen động viên kịp thời các cháu chăm chỉ, tích cực, có ý thức trách nhiệm với công việc được giao.

Công việc lao động phải được tiến hành thường xuyên trong sinh hoạt hàng ngày để rèn luyện thói quen kỹ năng lao động cho trẻ.

Bước 3: Kết thúc

Trẻ hoàn thành công việc được giao, cô cho trẻ thu dọn đồ dùng, rửa chân tay. Cô khích lệ để trẻ thấy vui vẻ phấn khởi vì vừa hoàn thành công việc.

## **3.3. Tổ chức lao động cho trẻ mẫu giáo lớn**

### **3.3.1. Đặc điểm**

- Trẻ đã có ý thức trách nhiệm với công việc được giao, đã kiên trì cố gắng thực hiện nhiệm vụ lao động đến cùng, đã hứng thú với kết quả lao động với sản phẩm lao động do trẻ làm ra.

Bước đầu biết đặt kế hoạch lao động lựa chọn cách tiến hành kỹ năng thực hiện các thao tác lao động hoàn thiện hơn, thành thục hơn.

### **3.3.2. Nhiệm vụ**

Tiếp tục củng cố thói quen lao động tự phục vụ nâng cao yêu cầu về tính tự lập, tự giác của trẻ. Ví dụ: Sáng dậy trẻ tự đánh răng rửa mặt không cần phải nhắc nhở hoặc biết tự giác ra xúc miệng rửa mồm, rửa tay rồi uống nước... sau khi ăn xong.

Tiếp tục củng cố và hình thành thói quen lao động, phục vụ chung (lao động trực nhật và lao động tập thể). Nâng cao kỹ năng lao động chăm sóc góc thiên nhiên bảo vệ vật nuôi cây trồng, hình thành ở trẻ ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên.

### **3.3.3. Tổ chức hướng dẫn**

Chuẩn bị: (như các lứa tuổi trước).

Cô lập kế hoạch của buổi lao động, xác định rõ mục đích, yêu cầu nhiệm vụ của buổi lao động. Cô chuẩn bị đồ dùng dụng cụ đầy đủ.

- Bước 1: Cô trò chuyện với trẻ, tạo hứng thú cho trẻ về công việc sắp làm, đàm thoại với trẻ về ý nghĩa của việc làm đó, cô kể tên các công việc cụ thể cần làm. Cô để trẻ tự bàn bạc nhau cách tiến hành công việc như thế nào, làm việc gì trước làm việc gì sau, ai cần phối hợp với ai...

Cô nêu cách làm và có thể làm mẫu lại cho trẻ xem, cô gọi một trẻ lên làm mẫu lại cho các bạn xem rồi cho trẻ thực hiện công việc lao động.

- Bước 2: Quá trình trẻ thực hiện lao động

Cô bao quát theo dõi toàn bộ trẻ lao động, kèm cặp chỉ dẫn giúp đỡ khi cần thiết, cô chú ý đến thái độ của trẻ trong khi lao động xem trẻ có tích cực không, có tinh thần giúp đỡ nhau không, biết phối hợp cùng nhau trong công việc. Có động viên khen ngợi kịp thời các cháu biết làm, làm cẩn thận chăm chỉ có trách nhiệm, tích cực với công việc được giao. Cô nhắc nhở những cháu nào chưa thật tích cực lao động.

- Bước 3: Kết thúc cô tạo không khí phấn khởi cho trẻ vì vừa hoàn thành công việc lao động có kết quả.

Cô để trẻ nhận xét buổi lao động, nhận xét về kỹ năng lao động, thái độ của trẻ trong khi lao động, khen động viên trẻ đã hoàn thành công việc, lời nhắc nhở phải tế nhị nhẹ nhàng để trẻ cố gắng hơn vào lần sau.

### **Câu hỏi ôn tập**

1. Hãy trình bày ý nghĩa lao động của trẻ mẫu giáo đối với sự phát triển của trẻ?
2. Hãy cho biết ở mẫu giáo có những hình thức lao động nào và nội dung của các hình thức đó?
3. Trình bày cách tổ chức hướng dẫn chung một buổi lao động cho trẻ mẫu giáo?

### **Bài tập thực hành**

1. Dự kiến tập một buổi lao động của trẻ mẫu giáo?
2. Hướng dẫn một nhóm trẻ lao động tự phục vụ?
3. Lập kế hoạch một buổi lao động trực nhật hoặc lao động tập thể ở một lứa tuổi mẫu giáo nhỏ hoặc lớn?

## **Bài 4**

### **CHUẨN BỊ CHO TRẺ VÀO LỚP MỘT**

#### **Mục tiêu:**

- Hiểu được tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.
- Nắm được các kiến thức về nội dung chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.
- Có khả năng tổ chức các buổi sinh hoạt của trẻ mẫu giáo với học sinh lớp một.
- Có được kiến thức về tâm sinh lý trẻ mẫu giáo qua đó chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp một.

#### **Nội dung trọng tâm:**

- Ý nghĩa của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.
- Nội dung chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.

### **I. Ý NGHĨA CỦA VIỆC CHUẨN BỊ CHO TRẺ VÀO LỚP MỘT**

Đến 6 tuổi, trẻ bắt đầu đi học lớp một. Đối với trẻ, việc đi học lớp 1 được coi như một bước ngoặt quan trọng của cuộc đời. Đây là giai đoạn chuyển qua một vị trí xã hội mới với những điều kiện hoạt động mới, những mối quan hệ mới.

Theo các nhà tâm lý học, sự phát triển tâm lý - nhân cách là một quá trình thừa kế liên tục những thành tựu phát triển của các giai đoạn trước đó. Sự phát triển tâm lý nhân cách ở lứa tuổi này vừa là sự kế thừa những thành tựu phát

triển tâm lý nhân cách ở lứa tuổi trước vừa chuẩn bị cho sự phát triển tâm lý - nhân cách ở lứa tuổi tiếp theo trẻ phát triển tốt ở giai đoạn này là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ở giai đoạn tiếp theo. Song cũng như mọi quá trình trưởng thành của trẻ nhất thiết phải có vai trò tổ chức chỉ đạo và giáo dục của người lớn việc chuyển hoạt động chủ đạo của trẻ cần có sự tác động chủ động và đúng đắn của người lớn, đặc biệt là trường mẫu giáo và gia đình. Hơn nữa so với việc chuyển hoạt động chủ đạo khá tự nhiên khi trẻ từ lứa tuổi nhà trẻ bước sang tuổi mẫu giáo thì ở đây việc chuyển hoạt động chủ đạo đối với trẻ có mặt thiếu tự nhiên, do đó khó khăn hơn. Đó là vì tổ chức học tập theo kiểu nhà trường phổ thông là một thiết chế do người lớn đặt ra không nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ mà còn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội.

Trẻ mẫu giáo sự chuyển hoạt động chủ đạo là một quá trình trong đó các quá trình tâm lý riêng biệt được hình thành thêm và được tổ chức lại, tạo nên một cấu trúc tâm lý mới khiến nhân cách của trẻ phát triển lên một giai đoạn mới. Nó đòi hỏi một quá trình chuẩn bị lâu dài về phía trẻ cũng như sự giáo dục của người lớn. Một em bé tuổi mẫu giáo được chăm sóc và giáo dục phát triển toàn diện cả thể chất lẫn tinh thần thì khi vào lớp một là lẽ tự nhiên và không phải lo lắng gì lắm. Thế nhưng không phải bất cứ gia đình nào, lớp mẫu giáo nào cũng làm tốt điều đó. Nhiều cháu khi vào lớp một, còn nhút nhát sợ thầy cô, sợ bạn bè. Do trẻ không được dạy giao tiếp với những người xung quanh. Cũng không được làm quen với hoạt động trí tuệ. Không biết quan sát sự vật... Những hiện tượng đó không chỉ mang lại vất vả cho các giáo viên lớp một, sự lo lắng cho các bậc cha mẹ, mà quan trọng hơn là ảnh hưởng nặng nề đến kết quả học tập của trẻ. Chính vì vậy việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp một cần phải được đặt ra một cách nghiêm túc.

Nói cách khác phương hướng đúng đắn của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp một là đảm bảo tốt sự phát triển tâm lý chung của trẻ, tạo tiền đề và hình thành một số nhân tố cần thiết trong khuôn khổ những hoạt động ở mẫu giáo để trẻ dễ dàng thích ứng với các điều kiện khi vào lớp một.

## **II. NỘI DUNG CHUẨN BỊ CHO TRẺ VÀO LỚP MỘT**

### **1. Chuẩn bị cho trẻ có tâm thế đến trường phổ thông**

Tạo cho trẻ một trạng thái tâm lý thoải mái khi đến trường phổ thông.



Thông qua những hình thức hấp dẫn, nhẹ nhàng như cho trẻ đi thăm một số trường tiểu học gần gũi, gặp gỡ các anh chị học sinh chăm ngoan học giỏi, tiếp xúc với những giáo viên yêu nghề mến trẻ, làm quen với những đồ dùng học tập đẹp và hấp dẫn (như sách vở, giấy bút, cặp sách). Tất cả những cái đó có khả năng khơi dậy lòng mong mỏi tâm trạng náo nức đến trường để làm một người học sinh lớp 1. Trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp một, các bậc cha mẹ hãy cẩn thận, không làm tan biến đi lòng khát khao của trẻ được đi học. Thực tế, có những ông bố bà mẹ hoặc vô tình hoặc thiếu kinh nghiệm đã lấy việc đi học để dọa dẫm trẻ, hoặc thái quá bắt ép trẻ phải thế này, phải thế kia mới cho đi học. Làm mất đi lòng khát khao được đến trường, được trở thành học sinh của trẻ. Để giúp trẻ có một trạng thái vui tươi hào hứng phấn khởi đến trường, điều quan trọng nhất là kích thích ở trẻ lòng ham hiểu biết thích khám phá những điều mới lạ trong thiên nhiên và trong cuộc sống xã hội. Bằng cách nào đấy cần nói cho trẻ biết chỉ có đến trường mới hiểu được những điều mới lạ đó, gọi cho trẻ niềm hy vọng vào các thầy cô. Thấy cô là nơi trẻ có thể hỏi, có thể khám phá mọi điều mới lạ của thế giới xung quanh, có thể giải đáp những điều mà mình chưa rõ, từ đó tạo ra cho trẻ niềm vui đi học. Lòng khao khát trở thành học sinh có thể được coi là đòn bẩy tạo ra sức bật nâng cao sức mạnh học tập ở trẻ trong suốt thời kỳ học tập ở phổ thông.

## **2. Chuẩn bị tốt về mặt thể lực cho trẻ**

Thể lực là tiền đề vật chất của sự phát triển nhân cách có cơ hội phát huy tác dụng. Cơ thể khoẻ mạnh thì con người hoạt động tích cực lạc quan trong cuộc sống. Ngược lại một cơ thể ốm yếu bệnh hoạn, con người trở nên lười biếng, kém hiệu quả, bị quan trọng trong cuộc sống.

Công tác chuẩn bị về mặt thể lực cho trẻ không chỉ là phát triển chiều cao trọng lượng cơ thể, mà điều chủ yếu là: năng lực làm việc bền bỉ, dẻo dai có khả năng chống lại sự mệt mỏi của hệ thần kinh, cơ bắp, là rèn luyện cho các giác quan của trẻ trở nên tinh nhạy hơn.

Nhiều em có cơ thể cân đối hài hoà về chiều cao trọng lượng, song khả năng hoạt động lại hạn chế, kém linh hoạt hay mệt mỏi, khả năng quan sát yếu. Ngược lại có trẻ có trọng lượng chiều cao dưới mức trung bình, nhưng do được luyện tập, những em này có khả năng hoạt động bền bỉ, nhạy bén. Vì vậy trường mầm non cần chú ý phát triển về thể lực cho trẻ, mà phải phát triển thể lực đầy đủ sẽ đảm bảo cho trẻ sức khoẻ tốt năng lực làm việc bền bỉ, có khả năng chống

lại sự mệt mỏi.

Do vậy cần thực hiện chế độ sinh hoạt và rèn luyện một cách hợp lý.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng trong bữa ăn hàng ngày cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt.

- Rèn luyện và tổ chức vận động cho trẻ một cách hợp lý.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc sức khỏe, phòng và chữa bệnh kịp thời cho trẻ mẫu giáo.

### **3. Chuẩn bị về mặt trí tuệ cho trẻ**

#### **3.1. Phát triển ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ**

Phát triển ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ cho trẻ em lứa tuổi mầm non, vừa giúp cho phát triển trí tuệ của trẻ, vừa là phương tiện quan trọng để trẻ học tập có hiệu quả ở trường phổ thông.

Nắm vững ngôn ngữ là một chỉ số đáng tin cậy về việc chuẩn bị cho trẻ vào học phổ thông. Lĩnh hội tiếng mẹ đẻ theo chương trình ở mẫu giáo là tích lũy vốn từ, nắm được cách phát âm đúng và các hình thức văn phạm của ngôn ngữ, giáo dục kỹ năng nghe và trình bày mạch lạc ý nghĩ của mình.

Các hình thức để phát triển ngôn ngữ nói cho trẻ mẫu giáo:

- Thông qua trò chuyện giao tiếp hàng ngày, thông qua chuyện kể, trò chơi, học tập, tiếp xúc với đồ chơi đồ dùng, môi trường thiên nhiên xã hội (người lớn cung cấp cho trẻ vốn từ phong phú về thế giới xung quanh, giải thích một cách đơn giản để trẻ hiểu được nghĩa của từ).

- Dạy trẻ biết trình bày diễn đạt ý của mình một cách mạch lạc, uốn nắn khi trẻ còn bị ngọng.

- Cung cấp vốn từ cho trẻ về tự nhiên, xã hội. Từ những tên gọi của các sự vật hiện tượng đơn giản, quen thuộc: cái bát, cái ca, cái cốc, con mèo, con gà... đến những sự vật hiện tượng phức tạp hơn: nghề nghiệp xã hội, ý nghĩa tác dụng của đồ dùng, công cụ lao động sinh hoạt.

- Cung cấp vốn từ có nghĩa phức tạp hoá dần và mang tính khái quát dần, như phân loại động vật, thực vật: vận dụng trong sinh hoạt, lao động.

#### **3.2. Trang bị cho trẻ những hiểu biết về môi trường xung quanh**

Việc mở rộng và làm phong phú sự hiểu biết của trẻ em về thế giới xung quanh cũng chính là giúp cho hoạt động trí tuệ của trẻ phát triển. Những kiến thức về thế giới xung quanh là điều kiện, phương tiện giúp trẻ lĩnh hội tri thức

trong quá trình học tập ở trường phổ thông. Những tri thức trong chương trình học tập ở trường phổ thông mang tính chất khái quát hoá và hệ thống hoá. Để lĩnh hội được tri thức trẻ phải huy động vốn hiểu biết của mình về thế giới xung quanh trong quá trình tư duy nhận thức.

Vấn đề đặt ra là cần chuẩn bị cho trẻ phải hiểu và biết cái gì, trẻ phải được phát triển thế nào và cái gì có thể giúp trẻ phát triển, cần phải xác định rõ yêu cầu của từng độ tuổi.

Những hiểu biết về thế giới xung quanh bao gồm:

- Những kiến thức về tự nhiên như các vật vô sinh, hữu sinh, các hiện tượng: mưa gió, sấm chớp, ngày, đêm, các mùa trong năm.
- Đời sống xã hội: nghề nghiệp của người lớn, quan hệ ứng xử người với người trong xã hội.
- Những ngày hội, ngày lễ, phong tục tập quán của quê hương đất nước con người Việt Nam.

### **3.3. Rèn luyện cho trẻ sử dụng các thao tác trí tuệ và hình thành ở trẻ sự yêu thích hoạt động trí óc**

Yêu thích hoạt động trí óc, sự linh hoạt trong việc sử dụng các thao tác trí tuệ để nhận thức thế giới xung quanh. Đó là kết quả của quá trình giáo dục lâu dài.

Thông qua trò chơi, tiết học hay đi dạo, đi thăm quan giáo viên cần gợi mở, khuyến khích trẻ quan sát, tập phân tích, so sánh, khái quát, suy luận, đánh giá nhận xét để làm quen và hiểu biết thế giới xung quanh.

Trong giờ chơi, giờ học, cần luyện cho trẻ biết điều khiển hoạt động tâm lý như tập chú ý, cố chủ định vào một đối tượng nào đó trong một thời gian liên tục khoảng 30 phút, tập ghi nhớ những sự vật hiện tượng mà trẻ quan sát được trong giờ học, giờ đi tham quan. Luyện cho trẻ tính kiên trì trong giờ học: làm bằng xong công việc, không bỏ dở giữa chừng.

Giáo viên và cha mẹ dạy con biết quan sát sự vật và hiện tượng xung quanh, biết phát hiện những thuộc tính của đồ vật, con vật, cỏ cây hoa lá, biết phán đoán, suy luận qua nhiều câu đố vui. Qua các trò chơi đòi hỏi phải phát huy sáng kiến, qua chuyện kể, tranh vẽ... dạy trẻ biết phân loại những đồ vật xung quanh thành từng nhóm trên cơ sở phân biệt những nét giống nhau và khác nhau.

### **3.4. Hình thành cho trẻ khả năng định hướng trong không gian và thời gian**

Biết định hướng vào không gian và thời gian là biểu hiện trình độ phát triển trí tuệ.

Việc hình thành cho trẻ khả năng định hướng trong không gian và thời gian không chỉ giúp trẻ thích ứng với môi trường sống mà còn tạo điều kiện cần thiết cho trẻ có khả năng lĩnh hội kiến thức ở trường phổ thông.

Về định hướng trong không gian, trẻ cần biết mình đang ở đâu, biết vị trí trên dưới, trước sau, phải trái và các hướng và vị trí phức tạp hơn. Nói tóm lại là trả lời được một cách chính xác câu hỏi: ở đâu?

Về thời gian, trẻ phải biết được các buổi trong ngày (sáng, trưa, chiều, tối, đêm), các mùa (xuân, hạ, thu, đông), kèm theo là các biến đổi hiện tượng thiên nhiên theo mùa. Trẻ cũng cần nắm được các hiện tượng xảy ra trong quá khứ, hiện tại, tương lai. Ví dụ như: lúc này, bây giờ, chốc nữa, hôm qua, hôm nay, ngày mai, năm sau... Tóm lại trẻ phải trả lời chính xác câu hỏi: khi nào?

Hình thành cho trẻ định hướng về không gian và thời gian là cả một quá trình lâu dài bền bỉ. Quan trọng là trẻ nắm được khái niệm chính xác. Vì vậy giáo viên cần kiên trì tuân thủ phương pháp giáo dục theo chương trình một cách nghiêm túc.

Hình thành khả năng định hướng về thời gian và không gian cho trẻ mẫu giáo là điều kiện quan trọng để trẻ học tập tiếp thu kiến thức và sinh hoạt tốt ở trường phổ thông.

## **4. Chuẩn bị cho trẻ về mặt tình cảm, ý chí**

### **4.1. Giúp trẻ làm quen với một số hành vi đạo đức và cách ứng xử với mọi người ở trường phổ thông**

Vào trường phổ thông là vào cuộc sống mới với hoạt động mới. Cần hình thành cho trẻ một số nét đạo đức, tính cách cần thiết: tính ham mê hoạt động trí óc, tính kiên trì, sự tập trung suy nghĩ và chú ý quan sát, sự cố gắng quyết tâm, tinh thần trách nhiệm, thói quen hoàn thành công việc được giao.

Giai đoạn này cần giáo dục trẻ nâng cao tính độc lập trong hành động và chịu trách nhiệm về hành động của mình.

Thiết lập quan hệ mới: quan hệ giữa trẻ và người lớn, với thầy cô giáo, với

các bạn với cách ứng xử mới.

Biết kính trọng người lớn, với thầy cô giáo, đoàn kết thân ái với bạn bè, ăn cần giúp đỡ em bé, thông cảm sẵn lòng chia sẻ với những người có cảnh ngộ khó khăn.

Rèn luyện những hành vi văn hoá, ăn mặc đi đứng nói năng, luyện tập thói quen giữ gìn sức khoẻ.

Những hành vi và cách ứng xử trên được hình thành ở trẻ thông qua các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, trong những hoạt động tập thể. Do vậy hình thành nên những động cơ xã hội, ý thức tập thể và mối quan hệ với mọi người ở trường phổ thông.

#### **4.2. Hình thành ở trẻ lòng mong mỏi đến trường, ham muốn học tập, muốn trở thành học sinh**

Trước hết giáo viên và phụ huynh hãy nuôi dưỡng và khích lệ lòng ham hiểu biết đang phát triển mạnh ở độ tuổi mẫu giáo.

Hứng thú học tập tìm hiểu là điều kiện đặc biệt quan trọng ảnh hưởng tới kết quả học tập của trẻ. Khoảng giữa và cuối tuổi mẫu giáo lớn, nhiều trẻ đã muốn được đi học phổ thông. Cần giáo dục để chuyển dần động cơ của trẻ lúc đầu thường mang tính xúc cảm (thích được làm học sinh như anh chị) thành động cơ hứng thú nhận thức. Ở một số trẻ mẫu giáo lớn, động cơ này đã khá bền vững và tích cực.

Trẻ mẫu giáo thường chỉ chú ý đến quá trình hành động, còn khi học ở trường phổ thông điều kiện quan trọng của thành công là phải biết phương pháp tư duy và cách thức hành động.

Ở tuổi mẫu giáo hình thức tư duy chủ yếu là tư duy trực quan hình tượng. Trẻ phát triển trí tuệ nhận thức chủ yếu thông qua giao tiếp, vui chơi và hoạt động với đồ vật. Ở trường phổ thông, trẻ phải học cách lập luận có lô gích nghĩa là hình thành các thao tác trí tuệ theo sự chỉ dẫn của giáo viên.

Muốn hình thành lòng mong mỏi học tập ở trường phổ thông của trẻ mẫu giáo được duy trì dài lâu, cô giáo mẫu giáo cần phải:

- Tổ chức các hoạt động vui chơi, hoạt động học tập. Qua các hoạt động đó cần làm cho trẻ chú ý đến cách làm theo trình tự thao tác cần thiết để trẻ tìm hiểu, đặt câu hỏi: Làm như thế nào? Dùng để làm gì? Dùng như thế nào?

- Dạy trẻ biết đánh giá mình và các bạn một cách khách quan trong các hoạt động và trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Đây là một năng lực quan trọng thúc đẩy việc học tập sau này của trẻ.

Lòng mong mỏi, ham muốn được đi học để trở thành học sinh xuất hiện ở cuối tuổi mẫu giáo. Tất nhiên nhu cầu được đi học phổ thông không phải do chính bản thân hoạt động học tập đã hấp dẫn trẻ mà thường là những đặc điểm bên ngoài của cuộc sống học sinh lại hấp dẫn hơn, như được đeo cặp sách, có hộp bút... Sức hấp dẫn của những nét bên ngoài của hoạt động học tập đó có ý nghĩa tích cực, nó biểu hiện khát vọng chung của các em muốn được thay đổi địa vị của mình trong xã hội.

Ngoài sức hấp dẫn bề ngoài của hoạt động học tập, của địa vị người học sinh trong xã hội sự chín muồi về phát triển tâm lý - thể chất đã tạo ra tâm thế sẵn sàng tham gia vào hoạt động học tập một cách tích cực và hiệu quả. Đó là thể lực các em đã phát triển, các giác quan trở nên tinh nhạy, mức độ phát triển ý chí đã đủ sức để điều khiển hành vi tuân theo nội quy của nhà trường, thực hiện được các yêu cầu của giáo viên phổ thông. Những thao tác trí tuệ như óc quan sát, ghi nhớ, tư duy đã đủ sức để lĩnh hội các tri thức khoa học, vốn hiểu biết về thế giới xung quanh về ngôn ngữ tương đối phong phú đủ sức để tiếp thu những tri thức khoa học ở bậc cơ sở.

Để kêu gọi ở trẻ lòng mong mỏi háo hức được đi học cô giáo cần phải:

- Qua các hoạt động vui chơi học tập, lao động cô giáo có thể cho các cháu hiểu biết về các nghề, hỏi các cháu lúc lớn lên thích làm nghề gì.

- Cho các cháu đi tham quan trường phổ thông cơ sở gần trường mầm non để trẻ có những biểu tượng chính xác về trường phổ thông, trẻ có cảm giác không xa lạ với không khí và khung cảnh trường phổ thông.

- Giúp trẻ hiểu biết về những học sinh, về mối quan hệ xã hội trong trường phổ thông, những yêu cầu của trường phổ thông.

Có như vậy sẽ dần hình thành được ở trẻ tâm lý muốn được sống và học tập ở trường phổ thông.

### **III. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN ĐẶC BIỆT LƯU Ý KHI CHUẨN BỊ CHO TRẺ MẪU GIÁO VÀO LỚP MỘT**

Chuẩn bị cho trẻ vào lớp một không thể là việc làm thay cho công việc dạy

dỗ ở lớp một. Ở đây là sự chuẩn bị cho trẻ mọi mặt: tâm thế, thể lực, trí tuệ, tình cảm để trẻ vững tin khi bước vào một môi trường hoạt động và học tập mới.

Không nên dạy trước những gì mà sau này trẻ sẽ phải học ở lớp một.

Chuẩn bị cho trẻ vào lớp một được tiến hành thường xuyên và liên tục ở trường mầm non.

Công tác chuẩn bị có hiệu quả khi chú ý đến các hình thức và biện pháp sau:

- Tổ chức tốt các tiết học, các hoạt động của trẻ ở trường mầm non.

- Việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp một được thể hiện tương đối đầy đủ và toàn diện trong các tiết học, các hoạt động của trẻ trong chương trình giáo dục mầm non, mỗi hoạt động đều có ưu thế riêng của mình. Ví dụ: Trong giờ thể dục trò chơi vận động giúp cho thể lực của trẻ phát triển. Các giác quan trở nên nhanh nhạy giúp các nhóm cơ chân, tay phát triển. Trong giờ làm quen với toán hoặc trò chơi học tập giúp cho trẻ lĩnh hội được các biểu tượng về toán, hình dạng, kích thước, của các vật, ký hiệu số... Và lĩnh hội được các biểu tượng không gian và thời gian. Trong các tiết học và hoạt động giúp trẻ phát triển các thao tác của tư duy: so sánh phân tích tổng hợp khái quát... Ở tuổi mẫu giáo chủ yếu là tư duy trực quan hình tượng, nhưng trong quá trình học tập và hoạt động dần dần tư duy của trẻ chuyển dần sang tư duy logic.

Để tổ chức các tiết học và các hoạt động được tốt, cần lưu ý mấy điểm sau:

- Nắm được đặc điểm tâm sinh lý của từng độ tuổi.

- Xây dựng kế hoạch cho các tiết học, môn học, các hoạt động một cách có hệ thống.

- Kỹ năng tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, lao động cho trẻ.

- Phối hợp chặt chẽ giữa giáo dục gia đình và giáo dục trường mầm non.

Trong đó giáo dục ở trường là chủ đạo.

Gia đình là trường học đầu tiên của trẻ. Gia đình là môi trường thuận lợi nhất để đưa trẻ được xã hội hoá. Mọi nếp sống trình độ văn hoá, thói quen của gia đình được phản ánh rõ nét trong đời sống tâm lý của trẻ. Mọi gia đình bố mẹ đều có ước vọng và hoài bão về tương lai của con mình. Ai cũng nghĩ con mình có thể làm tốt mọi việc trong tương lai, có thể thay thế bố mẹ làm được những việc mà bố mẹ chưa kịp làm hoặc không làm được. Chính vì vậy mà có những bố mẹ không hiểu được đặc điểm tâm sinh lý của trẻ đã vội vàng nhồi

vào đầu trẻ em bao nhiêu thứ: đọc, viết, học ngoại ngữ, vẽ, múa nhạc... Không cần biết trẻ có khả năng chuyển tải hay không. Kết quả là trẻ không tiếp thu được bao nhiêu, những điều trẻ học được thiếu hệ thống, hiểu biết không đến nơi đến chốn như vậy không giúp gì cho trẻ mà còn làm cản trở trong quá trình học tập sau này.

Để giải quyết vấn đề này cô giáo mầm non là những người hiểu biết về khoa học giáo dục mầm non cần kết hợp và phổ biến cho gia đình trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Kết hợp về nội dung, phương pháp và thống nhất về cách nhìn nhận giáo dục trẻ.

Gia đình cần nghiêm túc thực hiện mục tiêu yêu cầu nhiệm vụ mà trường mầm non đã đặt ra.

Xây dựng mối quan hệ thống nhất giữa giáo dục ở trường mầm non với giáo dục ở trường tiểu học.

Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học là hai giai đoạn kế tiếp nhau trong quá trình giáo dục con người. Các giáo viên mầm non cần phải:

- Nghiên cứu chương trình học tập của học sinh lớp một.
- Biết những yêu cầu nội quy học tập của trường tiểu học.
- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục của trường mầm non để trẻ có thể thích ứng nhanh chóng với nội dung nhiệm vụ và những yêu cầu của hoạt động học tập khi trẻ vào lớp một.

Cho trẻ đi tham quan và làm quen với học sinh lớp một với môi trường học tập của học sinh lớp một, tạo điều kiện cho trẻ gần gũi nhau, hiểu biết những hoạt động của nhau.

Để kết hợp vì mục đích giúp trẻ vào lớp một, giáo viên ở trường tiểu học cũng cần thực hiện những việc sau:

Nghiên cứu chương trình giáo dục mầm non, những kết quả giáo dục trẻ mẫu giáo lớn mà trường mầm non đã đạt được để kế thừa và phát huy ở trường tiểu học.

Giáo viên lớp một cần nắm được hồ sơ kết quả giáo dục của từng trẻ, trên cơ sở đó xây dựng phương hướng, kế hoạch giáo dục thích hợp với những trẻ cá biệt.



Những công việc cần làm trên đây của giáo viên mầm non và giáo viên lớp một theo cách kết hợp. Trong những ngày hội, ngày lễ trường mầm non và trường tiểu học nên tổ chức một số hoạt động cùng nhau cho trẻ gần gũi với nhà trường. Ví dụ tổ chức cắm trại, liên hoan văn nghệ múa hát chung, thể thao vui chơi. Qua đó trẻ mẫu giáo gần gũi và làm quen được với các anh chị lớp một.

### **Câu hỏi**

1. Phân tích ý nghĩa của việc chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào lớp một.
2. Phân tích nội dung công tác chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.
3. Nêu những điều cần chú ý khi chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.

### **Bài tập thực hành**

1. Hãy xây dựng kế hoạch tổ chức cho trẻ mầm non đến tham quan lớp một (về một hoạt động nào đó).
2. Trình bày và diễn kế cách tổ chức một hoạt động ngày lễ hội hoặc cắm trại cho trẻ mầm non và lớp một.
3. Em có ý kiến gì về công tác chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào lớp một hiện nay?

## Chương 16

# CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÓM LỚP TRƯỜNG MẦM NON

### **Mục tiêu:**

- Một số vấn đề cơ bản về quản lý giáo dục mầm non, nguyên tắc phương pháp quản lý trường mầm non.
- Biết xây dựng kế hoạch tổ chức quản lý nhóm lớp trường mầm non.
- Nắm được kiến thức kỹ năng tổ chức các mặt hoạt động trong nhóm mình phụ trách.
- Biết quản lý trang thiết bị nhóm lớp trường mầm non.

### **Nội dung trọng tâm:**

- Chức năng quản lý giáo dục mầm non.
- Chu trình quản lý giáo dục mầm non.
- Nguyên tắc quản lý trường mầm non.
- Phương pháp quản lý trường mầm non.
- Tổ chức quản lý các hoạt động trong nhóm, lớp trẻ.
- Quản lý trang thiết bị trong nhóm lớp trường mầm non.
- Thiết lập mối quan hệ giữa trường mầm non với các tổ chức xã hội.

## **I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC MẦM NON**

### **1. Chức năng quản lý giáo dục mầm non**

Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật quản lý nhằm làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục được thực hiện nhằm giáo dục thế hệ trẻ phù hợp với mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Giáo dục mầm non là bộ phận của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam. Quản lý giáo dục mầm non là nhằm mục đích tạo ra những điều kiện thuận lợi cho các cơ sở thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch đào tạo.

Chức năng quản lý giáo dục là một loại hoạt động đặc biệt tác động vào khách thể quản lý bao gồm:

- Chức năng quản lý chung: Đó là chức năng bảo tồn hay duy trì những hoạt động nhằm bảo toàn tổ chức, duy trì chế độ hoạt động bình thường, chống lại sự lộn xộn của tổ chức.

- Chức năng đổi mới: Đó là những tác động nhằm biến đổi đối tượng cả về cấu trúc và chức năng nhằm đưa đối tượng đến trình độ phát triển mới về chất.

- Chức năng cụ thể của quản lý giáo dục mầm non gồm: kế hoạch hóa, tổ chức thực hiện, chỉ đạo (phối hợp và điều chỉnh), kiểm tra, đánh giá.

## **2. Chu trình quản lý**

Là sự kết hợp các chức năng quản lý các hoạt động theo một trật tự thời gian xác định, các hoạt động quản lý diễn ra kế tiếp nhau. Chu trình quản lý gồm 5 giai đoạn sau:

- Tiền kế hoạch
- Kế hoạch hóa
- Tổ chức thực hiện
- Chỉ đạo
- Kiểm tra, đánh giá

### **2.1. Giai đoạn tiền kế hoạch hóa**

Lập kế hoạch, xác định thực trạng cụ thể xác định cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, những mặt mạnh, mặt yếu với cơ sở giáo dục để tìm ra hướng phát triển cơ bản của trường, lớp mầm non mình trong năm học tới để thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra.

### **2.2. Giai đoạn kế hoạch hóa**

Định rõ mục tiêu cần đạt tới lựa chọn cách thức, phương tiện, biện pháp thực hiện. Lập chương trình hoạt động trong từng thời gian (năm học, học kỳ, tháng...) thông qua tập thể sư phạm, điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch trình duyệt cấp trên.

### **2.3. Thực hiện kế hoạch**

Đây là giai đoạn hiện thực hóa những ý tưởng đã được dự kiến từng bước đưa nhà trường đạt tới mục tiêu đã định gồm: thông báo kế hoạch, chương trình hành động đến từng người trong trường lớp, nhóm để tự giác thực hiện.

Xác định cấu trúc bộ máy xếp đặt các cá nhân vào các bộ phận cho đúng người, đúng việc, quy định rõ chức năng, quyền hạn của từng cá nhân.

Tiếp nhận và phân phối các nguồn lực (người, kinh phí, đồ dùng dạy học, trang thiết bị đồ chơi...), xác lập mối hợp tác giữa các bộ phận hay các thành viên.

## **2.4. Chỉ đạo**

Theo dõi, giám sát các công việc diễn ra so với dự kiến. Phát hiện kịp thời những lệch lạc về nội dung, tiến độ thời gian... để điều chỉnh kịp thời làm cho hoạt động của trường nhóm lớp diễn ra theo đúng kế hoạch, mục tiêu đề ra. Phối hợp là chức năng cơ bản của người phụ trách nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp, đồng thời động viên khuyến khích thường xuyên

## **2.5. Kiểm tra - đánh giá**

- Đánh giá trạng thái, xác định mức độ đạt được so với mục tiêu đề ra.
- Phát hiện những sai sót và những nguyên nhân của chúng, những mâu thuẫn và vấn đề mới phát sinh.
- Tổng kết tạo thông tin cho chu trình kế hoạch tiếp sau việc kiểm tra. Phải thường xuyên trực tiếp có chuẩn đánh giá cụ thể, phải công khai, khách quan, công bằng tạo sự tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

## **3. Nguyên tắc quản lý trường mầm non**

Nguyên tắc quản lý là những luận điểm cơ bản có tính quy luật của hoạt động quản lý. Nó chỉ đạo hoạt động của chủ thể quản lý nhằm đạt tới mục tiêu đã định.

Nguyên tắc quản lý là cơ sở để hình thành các phương pháp quản lý giáo dục, nó biểu hiện những mối quan hệ ổn định tồn tại trong hệ thống quản lý giáo dục. Các nguyên tắc quản lý trường mầm non bao gồm:

### **3.1. Nguyên tắc thống nhất giữa chính trị, chuyên môn**

Cụ thể phải đảm bảo thực hiện mục tiêu đào tạo theo đường lối giáo dục của Đảng, làm cho mỗi hoạt động trong trường đều mang tính giáo dục cao.

### **3.2. Nguyên tắc tập trung dân chủ**

Là tăng cường quản lý tập trung, thống nhất phục tùng một ý chí, ngăn chặn khuynh hướng vô chính phủ và địa phương chủ nghĩa. Có nghĩa là thi hành chế độ một thủ trưởng trong trường học. Hiệu trưởng là người lãnh đạo cao nhất có toàn quyền quyết định mọi công việc trong nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị trong nhà trường, luôn lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của quần chúng như dưới hình thức đại hội công nhân viên chức, thực hiện chế độ giao ban.

### **3.3. Nguyên tắc trách nhiệm và phân công trách nhiệm**

Biểu hiện rõ trách nhiệm cho từng người và mức độ chịu trách nhiệm đến

đầu, chịu trách nhiệm trước ai, nếu vi phạm thì xử lý thế nào.

### **3.4. Nguyên tắc tính hiệu quả, thiết thực và cụ thể**

Là khi quyết định làm một việc nào đó, phải đạt hiệu quả cao nhất với mức chi phí thấp nhất.

### **3.5. Nguyên tắc kết hợp giữa nhà nước và nhân dân cùng làm**

Giáo dục luôn tồn tại hai nguồn lực: Một nằm trong nhân dân, một thuộc phía nhà nước. Do vậy, phải lôi cuốn nhân dân các tổ chức đoàn thể tham gia tích cực vào quản lý giáo dục và xây dựng sự nghiệp giáo dục, chủ động gắn nhà trường với địa phương, xây dựng cơ chế quản lý giữa nhà nước và nhân dân để tạo ra nguồn tài chính, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sự nghiệp giáo dục nhà trường.

## **4. Phương pháp quản lý trường mầm non**

Là những phương pháp tác động của người hiệu trưởng tới cá nhân hoặc tập thể sư phạm, tới trẻ nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Phương pháp quản lý bao gồm các phương pháp sau:

- Phương pháp hành chính - pháp chế
- Phương pháp tâm lý - xã hội
- Phương pháp kinh tế

### **4.1. Phương pháp hành chính - pháp chế**

Nhằm xây dựng nề nếp, duy trì kỷ luật trong tổ chức buộc các viên chức phải làm tốt nhiệm vụ chức năng của mình, tuân thủ kỷ luật lao động và các quy định của cơ quan, khắc phục tình trạng lười biếng, bẽ trễ thiếu trách nhiệm.

### **4.2. Phương pháp tâm lý xã hội**

Là tác động của người quản lý tới người bị quản lý nhằm biến yêu cầu của cấp quản lý thành nghĩa vụ tự giác, thành nhu cầu của người bị quản lý, tạo bầu không khí cởi mở, tin cậy lẫn nhau trong nhà trường, trong nhóm lớp.

### **4.3. Phương pháp kinh tế**

Là tác động gián tiếp tới người bị quản lý kích thích hoạt động bằng lợi ích vật chất, kinh tế. Cụ thể đó là hình thức thưởng phạt đối với người có thành tích lao động cao và những người không hoàn thành nhiệm vụ.

## **II. TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM LỚP TRẺ**

### **1. Lập chương trình kế hoạch cho các hoạt động của nhóm lớp trẻ**

Kế hoạch giáo dục mầm non ở mỗi nhóm lớp bao gồm:

- Kế hoạch năm học
- Kế hoạch tháng
- Kế hoạch tuần

### 1.1. Kế hoạch năm học

Dựa theo nhiệm vụ năm học của trường mầm non, với tình hình cụ thể của nhóm lớp mình mà người giáo viên lên kế hoạch năm học gồm:

- Hướng phấn đấu chung: Giáo viên dựa theo khả năng của lớp mình mà xác định: danh hiệu lớp đạt loại gì? Danh hiệu cá nhân: giáo viên dạy giỏi cấp nào?

- Hướng chỉ tiêu và yêu cầu cần đạt

+ Số lượng: Trường giao chỉ tiêu bao nhiêu cô, bao nhiêu cháu phấn đấu đạt tỷ lệ đến lớp bao nhiêu phần trăm.

+ Chất lượng: Chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh, an toàn cho trẻ đăng ký chỉ tiêu cần đạt về nội dung trên.

+ Giáo dục: Đăng ký chỉ tiêu cần đạt về giáo dục. Ví dụ: Thực hiện tốt chuyên đề âm nhạc, xây dựng kế hoạch theo chủ đề.

+ Tự bồi dưỡng: Giáo viên đăng ký những hình thức tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chính trị chuyên môn cho mình.

+ Công tác đoàn thể: Đăng ký những công việc sẽ tham gia trong công tác đoàn thể.

- Biện pháp thực hiện: Ghi cụ thể những biện pháp sẽ thực hiện nhằm hoàn thành những chỉ tiêu và yêu cầu đã đăng ký.

- Tên đề tài lao động sáng tạo: Ghi tên đề tài đăng ký nếu có

### 1.2. Kế hoạch tháng

Dựa vào kế hoạch năm học, nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ theo từng giai đoạn và kế hoạch chung của trường mà lên kế hoạch tháng. Kế hoạch cần ghi rõ

| TT | Công tác trọng tâm                                                                           | Thời gian hoàn thành                          | Kết quả                                                  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1  | Chăm sóc giáo dục: ghi rõ công việc chính, cách tiến hành chăm sóc, giáo dục trẻ trong tháng | Ghi ngày, tuần trong tháng sẽ hoàn thành việc | Hết tháng giáo viên tự đánh giá KQ từng công việc đã làm |

|   |                                                                                                                                                                            |  |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 2 | Nề nếp thói quen: ghi rõ mức độ nề nếp thói quen cần hình thành cho trẻ trong vui chơi, học tập, lao động, vệ sinh                                                         |  |  |
| 3 | Nhiệm vụ của cô: ghi rõ công việc cần chuẩn bị cho việc chăm sóc giáo dục trẻ trong tháng như thực hiện chủ đề, các công tác khác (tổ chức lễ hội, tham quan, kiến tập)... |  |  |

- Kế hoạch tháng của giáo viên phải có ý kiến nhận xét đánh giá của ban giám hiệu trường.

### 1.3. Kế hoạch tuần

Phải ghi rõ công việc từng ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu. Nội dung các công việc giữa chăm sóc và giáo dục, giữa hoạt động học tập, vui chơi, hoạt động ngoài trời... theo chủ đề nhất định.

Trong kế hoạch tuần có thể lập kế hoạch theo thời gian biểu hàng ngày theo mẫu sau:

| Chủ đề:             |                                   |         |        | Tuần:  |         | Kỳ:     |         |
|---------------------|-----------------------------------|---------|--------|--------|---------|---------|---------|
| Thời gian<br>(phút) | Hoạt động                         | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Ghi chú |
|                     | Đón trẻ<br>Thế dục<br>buổi sáng   |         |        |        |         |         |         |
|                     | Hoạt động<br>học có chủ<br>đích   |         |        |        |         |         |         |
|                     | Hoạt động<br>tự chọn ở<br>các góc |         |        |        |         |         |         |
|                     | Hoạt động<br>ngoài trời           |         |        |        |         |         |         |

|  |                                       |  |  |  |  |  |  |
|--|---------------------------------------|--|--|--|--|--|--|
|  | Vệ sinh, ăn<br>trưa, ngủ, ăn<br>chiều |  |  |  |  |  |  |
|  | Hoạt động<br>buổi chiều               |  |  |  |  |  |  |
|  | Trả trẻ                               |  |  |  |  |  |  |

Hoặc lập kế hoạch theo các hoạt động theo mẫu sau:

| Chủ đề:              |         |        | Tuần:  |         | Kỳ:     |         |
|----------------------|---------|--------|--------|---------|---------|---------|
| Hoạt động            | Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Ghi chú |
| Kể chuyện<br>Đọc thơ |         |        |        |         |         |         |
| Tạo hình             |         |        |        |         |         |         |
| Khám phá<br>khoa học |         |        |        |         |         |         |
| Ngôn ngữ             |         |        |        |         |         |         |
| Âm nhạc              |         |        |        |         |         |         |
| Kỹ năng<br>vận động  |         |        |        |         |         |         |
| Tình cảm,<br>xã hội  |         |        |        |         |         |         |

*Lưu ý:* Lập kế hoạch theo các hoạt động không ghi theo trình tự thời gian biểu hàng ngày và không phải tất cả các hoạt động cần thực hiện trong ngày. Kế hoạch được thiết kế để giúp khẳng định các lĩnh vực hoạt động đều có trong tuần.

## 2. Tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch

### 2.1. Công tác quản lý của hiệu trưởng trường mầm non trong việc tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch

Hiệu trưởng là chủ thể quản lý nhà trường, giữ vai trò chủ đạo, có thẩm



quyền cao nhất về hoạt động chuyên môn và hành chính trong nhà trường.

Chức năng của hiệu trưởng trường là phê duyệt kế hoạch hoạt động chuyên môn của cá nhân và tập thể trong tập thể sư phạm. Các kế hoạch này được xây dựng dựa trên mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch chung của nhà trường.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm điều hành, chỉ đạo tập trung, thống nhất mọi công việc trong nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm học và kế hoạch chung của nhà trường.

Hiệu trưởng phải có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho cán bộ, giáo viên (bằng cách cho giáo viên đi bồi dưỡng tham gia các lớp tập huấn, tham gia các lớp bồi dưỡng do sở, ngành tổ chức hoặc mời các cán bộ chuyên môn về giảng dạy tại trường).

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Đảng bộ và chính quyền địa phương về quản lý nhà trường (tài sản, quản lý nhân lực đến việc quản lý số lượng, chất lượng giáo dục). Hiệu trưởng cần có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Đảng bộ, chính quyền để thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non của địa phương và có kế hoạch vận động các tổ chức xã hội và cá nhân ở địa phương tham gia đóng góp xây dựng trường.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước phòng giáo dục quận huyện về kế hoạch chăm sóc giáo dục mầm non ở trường do mình quản lý.

## **2.2. Tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ**

### **2.2.1. Đối với trẻ dưới 12 tháng tuổi**

- Tạo điều kiện cho trẻ phát triển tốt, phòng chống các bệnh truyền nhiễm và các bệnh do thiếu dinh dưỡng, hình thành một số thói quen cần thiết trong sinh hoạt.

- Phát triển vận động bò, ngồi, tập đi và sự vận động khéo léo của đôi bàn tay, luyện cho trẻ biết phối hợp thị giác, thính giác với vận động.

- Phát triển ngôn ngữ, tạo điều kiện cho trẻ nghe và tập phát âm, dạy trẻ nói một số từ và làm một số động tác theo lời nói của người lớn.

- Phát triển xúc cảm tích cực với mọi người gần gũi, đồ chơi.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ thích nghi với môi trường mới ở nhóm trẻ, nhà trẻ.

### **2.2.2. Đối với trẻ 13 tháng - 24 tháng**

Tiếp tục củng cố phát triển và bảo vệ sức khỏe của trẻ, nâng cao khả năng đề kháng chống lại các bệnh tật nhằm mở rộng môi trường tiếp xúc của trẻ.

- Tập cho trẻ một số thói quen trong sinh hoạt nhất là thói quen tự phục vụ.
- Tiếp tục luyện các giác quan, phát triển sự khéo léo của đôi bàn tay và các vận động: bò, ngồi, đi, chạy.
- Giúp trẻ làm quen với một số hiện tượng về đồ dùng, đồ chơi, vật thể quen thuộc. Trẻ biết tên gọi, bước đầu biết công dụng của đồ vật đồ chơi quen thuộc.
- Phát triển vốn từ giúp trẻ hiểu và làm theo lời nói của người lớn. Tập cho trẻ diễn đạt ý muốn của mình bằng câu đơn giản.
- Phát triển tư duy trực quan hành động cho trẻ qua các hoạt động với đồ vật. Hình thành ở trẻ óc tò mò, hứng thú tìm hiểu, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh.
- Phát triển khả năng nhạy cảm với âm nhạc, cảm xúc thẩm mỹ ban đầu cho trẻ.
- Phát triển tình cảm của trẻ với mọi người (cô giáo, bạn bè).

### **2.2.3. Đối với trẻ 25 tháng - 36 tháng**

- Tiếp tục củng cố phát triển và bảo vệ sức khỏe của trẻ, nâng cao khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường.
- Luyện cho trẻ một số thói quen trong sinh hoạt nhất là thói quen tự phục vụ, thói quen văn hoá, vệ sinh.
- Phát triển các vận động: bò, đi, chạy, nhảy, leo trèo, phối hợp nhịp nhàng, khéo léo của chân tay thị giác, thính giác.
- Tiếp tục phát triển tư duy trực quan hành động cho trẻ qua các hoạt động với đồ vật. Hình thành ở trẻ óc tò mò, hứng thú tìm hiểu, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh.
- Mở rộng vốn từ, tăng cường giúp trẻ hiểu biết ngôn ngữ và biết diễn đạt ý muốn của mình bằng ngôn ngữ.
- Cho trẻ làm quen với một số chuyện kể, bài thơ, đồng dao ngắn, bước đầu tập cho trẻ kể chuyện sinh hoạt hàng ngày theo sự định hướng của cô.
- Giáo dục và phát triển tình cảm cho trẻ với mọi người, biết thương yêu ông bà, cha mẹ, cô giáo, bạn bè và đồ dùng đồ chơi.
- Phát triển khả năng nhạy cảm với âm nhạc, hứng thú với âm nhạc, thơ, truyện để làm giàu cảm xúc với cái đẹp trong cuộc sống và nghệ thuật.
- Từng bước xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên vững mạnh toàn diện.
- Có kế hoạch đánh giá kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng

kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên.

- Từng bước xây dựng sử dụng và bảo quản hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường.

Trên đây là 6 nhiệm vụ quản lý cụ thể nhà trẻ, trong đó nhiệm vụ thứ 3 (đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ) là quan trọng nhất. Vì vậy nhiệm vụ này được cụ thể hoá ra các nội dung giáo dục theo lứa tuổi.

### **2.3. Tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch ở lứa tuổi mẫu giáo**

- Kết hợp với các tổ chức xã hội, vận động cha mẹ đưa con đến trường nhất là trẻ năm tuổi.

- Thực hiện nghiêm chỉnh chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo theo từng lứa tuổi để đảm bảo chất lượng giáo dục mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Có kế hoạch kiểm tra đánh giá việc thực hiện những quy định về chuyên môn, có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên.

- Từng bước xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trong trường mẫu giáo đủ về số lượng, tương xứng về chất lượng và đủ cơ cấu.

- Từng bước xây dựng, bảo quản, sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mẫu giáo.

- Làm tốt công tác phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường nhằm tạo ra sự thống nhất các biện pháp giáo dục trẻ ở trường, ở gia đình và xã hội, để đạt được mục đích giáo dục trẻ.

- Làm tốt công tác tham mưu cho địa phương (cơ quan xí nghiệp) trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục mầm non của địa phương (cơ quan xí nghiệp). Làm lực lượng nòng cốt trong phong trào giáo dục mầm non ở địa phương.

- Kết hợp với trường tiểu học và gia đình làm tốt công tác chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào lớp 1.

## **III. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA GIÁO DỤC MẦM NON**

### **1. Nhiệm vụ chủ yếu của công tác thanh tra - kiểm tra giáo dục mầm non**

- Kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch dạy học, chính sách và pháp luật về chăm sóc pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục mầm non đối với chính quyền UBND phường, xã, các cơ quan và công dân trong địa bàn

quản lý.

- Kiểm tra công tác quản lý trường học, nhóm, lớp học chăm sóc, giáo dục, dạy dỗ của giáo viên, đánh giá kết quả phát triển nhiều mặt ở trẻ em.

- Góp phần hoàn thiện công tác quản lý giáo dục mầm non và công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

## **2. Đối tượng và nội dung kiểm tra giáo dục mầm non**

### **2.1. Kiểm tra công tác quản lý sự nghiệp giáo dục mầm non của UBND xã (phường) hoặc của cơ quan xí nghiệp có trường nhà trẻ - mẫu giáo**

Có ba nội dung chính:

- Việc bảo đảm kinh phí trong ngân sách đầu tư cho xây dựng trường lớp và trả lương cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Việc theo dõi và huy động trẻ ra lớp, đặc biệt với số trẻ 5 tuổi.

- Việc thu hút các cơ quan, tổ chức kinh tế - xã hội trong địa bàn hỗ trợ cho giáo dục mầm non.

### **2.2. Kiểm tra trường học, nhóm, lớp học**

Cần tập trung vào 5 nội dung chính sau:

- Phát triển số lượng và các loại hình giáo dục mầm non

- + Số lượng nhóm, nhà trẻ, trường, lớp mẫu giáo. Số trẻ tăng giảm thế nào?

Nguyên nhân vì sao?

- + Các loại hình trường, lớp, nhóm.

- Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:

- + Thực hiện chương trình như thế nào?

- + Kết quả thực hiện các chuyên đề (ví dụ: chuyên đề giáo dục vệ sinh, giáo dục âm nhạc)

- + Việc thực hiện các loại hình hoạt động của trẻ

- + Tổ chức các hội thi: Số lượng, chất lượng

- + Chế độ nuôi dưỡng trẻ: Tỷ lệ trẻ ăn tại cơ sở, mức đóng góp của cha mẹ các cháu, việc chế biến thức ăn...

- + Chăm sóc sức khỏe: Số lần kiểm tra sức khỏe, kết quả phân luồng sức khỏe. Tổ chức tiêm chủng phòng chống các bệnh và chống suy dinh dưỡng.

- Tình hình đội ngũ giáo viên:

- + Số lượng giáo viên trong biên chế và ngoài biên chế? Mức lương?

- + Chất lượng giảng dạy: Số giáo viên dạy giỏi, đạt và chưa đạt yêu cầu?

- + Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và kết quả thực hiện.
- Tình hình cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:
- + Số lượng phòng học: đủ, thiếu, bao nhiêu phòng đạt yêu cầu, chưa đạt yêu cầu.
- + Công trình vệ sinh: bảo đảm hay không?
- + Đồ dùng, thiết bị dạy học, đồ chơi.
- + Kinh phí cho cơ sở vật chất và thiết bị nuôi dạy.
- Cách đánh giá một trường học: Theo hướng dẫn của Bộ GD và ĐT, có 5 tiêu chuẩn và 20 chỉ tiêu đánh giá, đánh giá từng chỉ tiêu và cho điểm theo 3 mức: tốt, đạt yêu cầu và chưa đạt. Điểm tối đa đạt được là 40 điểm.
- + Trường loại tốt nếu đạt từ 33 đến 40 điểm.
- + Trường đạt loại khá nếu đạt từ 25 đến 32 điểm.
- + Trường chưa đạt là trường có số điểm dưới 17 điểm.

### **2.3. Nội dung công tác kiểm tra đối với giáo viên phụ trách và giáo viên ở nhóm, lớp**

- Kiểm tra trẻ trước khi vào năm học và kết thúc năm học (nơi nào có điều kiện nên kiểm tra cả khi kết thúc học kỳ I).
- + Cơ sở theo dõi cá nhân từng trẻ về các mặt: thể lực (chiều cao, cân nặng), sức khỏe (có bệnh gì không), phát triển tâm lý (nếu có điều kiện thì kiểm tra theo phiếu đo các chỉ số phát triển tâm lý vận động).
- Kiểm tra việc thực hiện chăm sóc, nuôi dạy theo chương trình:
- + Việc thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày theo nhóm tuổi.
- + Kiểm tra chất lượng nuôi dưỡng: cho trẻ ăn đúng chế độ (cơm, cháo, bột, sữa...). Bảo đảm ăn đúng giờ, đúng khẩu phần ăn hàng ngày của trẻ ở trường. Vệ sinh ăn uống thực hiện nghiêm túc.
- + Kiểm tra việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ: Công tác vệ sinh phòng bệnh, đảm bảo cho trẻ sống trong môi trường sạch sẽ, an toàn. Kiểm tra nghiêm ngặt việc thực hiện các chế độ vệ sinh. Tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ, một năm từ 2 đến 3 lần. Sau khi kiểm tra có phân loại sức khỏe, thông báo cho gia đình biết có biện pháp thích hợp kịp thời chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Thực hiện cân đo cho trẻ theo tháng (đối với trẻ dưới một tuổi), theo quý (đối với trẻ em trên một tuổi) và theo định kỳ (đối với trẻ mẫu giáo). Theo dõi quản lý việc thực hiện tiêm chủng phòng bệnh theo quy định của Bộ Y tế, tổ chức tốt giấc ngủ cho trẻ ở trường.

+ Việc thực hiện chương trình giáo dục trẻ tiến hành các giờ dạy theo chương trình, đúng phương pháp, nguyên tắc sư phạm.

- Kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm mục tiêu đảm bảo phục vụ tốt nhất cho yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ. Kiểm tra không chỉ dừng lại ở các con số thống kê trên sổ sách: có bao nhiêu, còn cái gì, mất cái gì mà kiểm tra nhằm thúc đẩy tính hiệu quả sử dụng của các trang thiết bị hiện có trong lớp, nhóm.

+ Kiểm tra phòng lớp, nhóm, tình trạng sử dụng tốt, xấu, hợp lý hay không, có bảo đảm an toàn không... có đề xuất với lãnh đạo nhà trường để sửa chữa kịp thời.

+ Kiểm tra trang thiết bị bên trong: chống tình trạng mất mát, hư hỏng, biết được số lượng thừa thiếu để đề nghị bổ sung điều chỉnh kịp thời.

Tóm lại muốn làm tốt công tác kiểm tra đánh giá giáo dục nói chung, giáo dục mầm non nói riêng cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

### 1. Tính pháp chế

2. Tính kế hoạch: Kiểm tra có kế hoạch tức là đưa công việc kiểm tra vào nội dung chương trình kế hoạch công tác của lớp, nhóm nhằm đảm bảo sự ổn định của các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Có kế hoạch trong kiểm tra khi tiến hành sẽ chu đáo, không bị động, việc đánh giá sẽ chính xác hơn, có tính thuyết phục động viên cao.

Hình thức kiểm tra đột xuất vẫn cần tuân thủ theo nguyên tắc kế hoạch thì mới có hiệu quả.

3. Tính khách quan: Khách quan trong việc kiểm tra, xem xét, đánh giá, thực hiện công khai, dân chủ và công bằng.

4. Tính hiệu quả: Kiểm tra không dẫn đến tổn kém, giải quyết thỏa đáng các mâu thuẫn, thúc đẩy được các mặt tốt, hạn chế các mặt tiêu cực.

5. Tính giáo dục: Kiểm tra là để hiểu biết giúp đỡ con người. Kiểm tra phải tế nhị và thiện chí. Tính giáo dục bộc lộ ở mục đích, nội dung phương pháp kiểm tra.

Hình thức kiểm tra:

- Kiểm tra thường kỳ: Cùng với ban giám hiệu nhà trường vào đầu, cuối học kỳ, kết thúc năm học kiểm tra nội bộ nhóm lớp trẻ.

- Kiểm tra đột xuất: Theo chương trình đặc biệt, theo yêu cầu của nhà trường, của nhóm, lớp.

## **IV. QUẢN LÝ TRANG THIẾT BỊ TRONG NHÓM LỚP TRƯỜNG MẦM NON**

### **1. Cơ sở vật chất phục vụ cho chăm sóc và giáo dục trẻ dưới 6 tuổi**

Cơ sở vật chất của trường mầm non có thể phân ra thành 2 nhóm. Nhóm thứ nhất là cơ sở vật chất chung, có nghĩa là chúng được sử dụng giống nhau cả ở nhà trẻ và trường mẫu giáo, bao gồm: văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng truyền thống, hội trường, bếp và kho chứa thực phẩm, phòng âm nhạc, khối sân vườn phục vụ hoạt động ngoài trời, một số phòng phục vụ cán bộ nhân viên của trường (phòng thay đồ và nghỉ ngơi, nhà tắm, vệ sinh...). Nhóm thứ hai là cơ sở vật chất đặc thù, gồm các phòng và trang thiết bị đặc thù dùng riêng cho nhà trẻ hoặc mẫu giáo.

#### **1.1. Cơ sở vật chất chung**

Trường mầm non là nơi chăm sóc và giáo dục trẻ dưới 6 tuổi, vì vậy cần được xây dựng ở nơi yên tĩnh (không nên xây dựng gần chợ, nhà máy, bến tàu xe...), thoáng mát, cao ráo, thuận tiện cho đi lại.

Kiểu dáng xây dựng trường mầm non phải đáp ứng được yêu cầu: Vừa mang tính chất một trường học, vừa mang tính chất một nhà ở.

*\* Khối phòng hành chính*

- Văn phòng:

+ Đây là nơi hội họp, học tập của giáo viên, nhân viên, nơi tiếp khách của trường. Diện tích cần khoảng 25 - 30m<sup>2</sup>.

+ Thiết bị cần được sắp xếp gọn gàng, đẹp, hấp dẫn.

+ Cần có bàn ghế tiếp khách, cốc chén, quạt.

+ Cần có tủ đựng hồ sơ, tủ trưng bày một số đồ dùng đồ chơi.

- Phòng hiệu trưởng:

+ Diện tích cần 10 - 25m<sup>2</sup>. Cần có bàn ghế làm việc của hiệu trưởng, bàn tiếp khách. Một số trang thiết bị để hiệu trưởng làm tốt công tác quản lý nội bộ và công tác đối ngoại.

+ Có một số tủ hồ sơ, bảng thống kê, kế hoạch công tác.

- Phòng truyền thống và hội trường sinh hoạt chung:

+ Nếu có điều kiện thì có phòng truyền thống riêng. Nhưng thường thì sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng trưng bày truyền thống một thể.

+ Đây là nơi thường tổ chức lễ hội, những hoạt động chung. Trang thiết bị

trong phòng phải phù hợp với mục đích sử dụng, trưng bày gọn gàng, thuận tiện và có mỹ quan. Có tủ trưng bày đồ dùng, đồ chơi, sản phẩm của cô và trẻ và các vật phẩm khác có tính truyền thống của trường. Có các phương tiện khác phục vụ hội họp như phương tiện nghe, nhìn...

+ Diện tích 50 - 70m<sup>2</sup>.

*\* Khối phục vụ ăn uống:*

Gồm bếp, nơi chia thức ăn, nơi bảo quản thực phẩm (kho).

- Bếp cần thoáng mát sạch sẽ, không đặt hướng gió lùa vào bếp rồi lùa vào khu vực lớp học và vào nơi làm việc chung.

- Nơi chứa thức ăn: sạch sẽ, cao ráo thuận tiện.

- Các trang thiết bị nấu ăn cho trẻ: các loại soong, chậu, chảo (to nhỏ tùy theo quy mô của trường), cối xay thịt, cối xay sinh tố, tủ lạnh...

*\* Phòng âm nhạc*

- Đây là nơi thực hiện các tiết học âm nhạc cho trẻ. Trang thiết bị gồm: các loại đàn, bộ dàn nhạc, các dụng cụ âm nhạc của trẻ, đầu video, loa, micro...

- Một số trường do không có điều kiện xây dựng phòng âm nhạc riêng thì bố trí ngay tại phòng sinh hoạt chung (hội trường).

*\* Khối sân vườn và các trang thiết bị hoạt động ngoài trời*

- Sân chơi: Được lát gạch phẳng sạch sẽ, có vườn hoa và cây bóng mát.

- Bể cá cảnh, hồ nước non bộ, cây cảnh, chuồng nuôi súc vật (thỏ, chim).

Đồ chơi có: Bập bênh, đu quay, xích đu, cầu thăng bằng, ghế ngồi, các loại nhà nấm, nhà trời...

- Sân khấu ngoài trời, đường và bộ đồ chơi giao thông.

- Góc để chơi cát, chơi nước.

- Bể nước, vòi nước để trẻ rửa chân tay.

## **1.2. Cơ sở vật chất đặc thù**

Cơ sở vật chất đặc thù của nhà trẻ bao gồm phòng học cho một nhóm trẻ, đồ dùng dụng cụ và đồ chơi.

*\* Phòng học cho một nhóm trẻ:*

Một nhóm trẻ cần được chăm sóc và giáo dục trong một công trình khép kín, tường trần sạch sẽ, nền lát gạch men. Những nơi có khó khăn thì cố gắng xây dựng kang trang sạch sẽ tùy khả năng của địa phương.

- Phòng học cho một nhóm trẻ gồm: Phòng đón trẻ, phòng ăn và chơi, phòng ngủ, phòng vệ sinh và hiên chơi.



- Phòng đón trẻ: 9 - 18m<sup>2</sup> có cửa thông với phòng khác, có góc tuyên truyền cho các bậc cha mẹ, nơi để giày dép, đồ dùng cá nhân của trẻ.

- Phòng ăn và chơi: 36 - 50m<sup>2</sup>. Đây là phòng chính để trẻ chơi, tập, ăn uống, có cửa thông với các phòng và hiên chơi.

- Phòng ngủ: 28 - 36m<sup>2</sup>, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, sạch sẽ yên tĩnh.

- Phòng vệ sinh: 12 - 24m<sup>2</sup>, thuận tiện hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ.

- Hiên chơi: 12 - 24m<sup>2</sup>, thông với phòng chơi, có lan can bao quanh (cao 0,8m) trẻ không trèo qua được.

*\* Đồ dùng dụng cụ:*

- Giường ngủ cho trẻ theo độ tuổi (dưới 18 tháng và trên 18 tháng).

- Ghế ngồi cho trẻ theo độ tuổi (dưới 18 tháng và trên 18 tháng).

- Bàn của trẻ theo độ tuổi (dưới 18 tháng và trên 18 tháng).

- Giá phơi khăn mặt, giá để đồ dùng, đồ chơi.

- Chậu, song, ấm, xô đựng nước các loại.

- Ca cốc thìa bát (phục vụ cho việc ăn uống).

- Khăn mặt, chậu, màn, ghế, bô.

- Các dụng cụ đo lường: thước dây, cân, nhiệt kế, đồng hồ treo tường.

- Bàn ghế làm việc của cô.

- Các loại đồ điện.

- Bảng đen có ghim cài.

- Đầu đĩa, đàn organ.

*\* Đồ chơi.*

- Cầu trượt trong nhà bằng gỗ, nhựa

- Con giống các loại

- Xúc xắc, chọt chọt, bóng cao su.

- Búp bê và các con giống đồ chơi

- Hộp khối xếp hình, xâu hạt.

- Tranh tìm hiểu môi trường xung quanh, truyện.

- Các loại ô tô, xe kéo, bập bênh.

Tuỳ theo số lượng cháu mà có số lượng đồ chơi thích hợp. Các loại đồ chơi phải an toàn với trẻ.

### **1.3. Cơ sở vật chất đặc thù của nhóm lớp mẫu giáo**

Bao gồm phòng học và các loại đồ dùng dụng cụ.

*\* Phòng học cho một nhóm:*

- Một lớp mẫu giáo cần được chăm sóc và giáo dục trong một công trình khép kín, tường trần sạch sẽ, nền lát gạch men. Những nơi có khó khăn thì cố gắng xây dựng kang trang sạch sẽ tùy khả năng của địa phương.

- Phòng học cho một lớp mẫu giáo: Phòng đón trẻ, phòng học, phòng ngủ, phòng vệ sinh và hiên chơi.

+ Phòng đón trẻ: 9 - 18m<sup>2</sup> có cửa thông với phòng khác, có góc tuyên truyền cho các bậc cha mẹ, nơi để giày dép, đồ dùng cá nhân của trẻ.

+ Phòng học: 40 - 50m<sup>2</sup>. Đây là phòng chính để trẻ chơi, tập, ăn uống, có cửa thông với các phòng và hiên chơi:

+ Phòng ngủ: 40 - 50m<sup>2</sup>, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, sạch sẽ yên tĩnh.

+ Phòng vệ sinh: 12 - 24m<sup>2</sup>, thuận tiện hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ.

+ Hiên chơi: 12 - 24m<sup>2</sup>, thông với phòng học, có lan can bao quanh (cao 0,8-1,0m), trẻ không trèo qua được.

*\* Đồ dùng dụng cụ*

- Bàn ghế giáo viên

- Bàn ghế của trẻ

- Giường, chăn màn, gối cho trẻ

- Tủ các loại

- Giá để giày dép, ca cốc, phơi khăn mặt.

- Chậu, soong, ấm, ca, cốc, bát, thìa, khăn mặt... (phục vụ ăn uống)

Tùy theo quy mô của nhà trường, số lượng trẻ trong mỗi lớp mà có số lượng đồ dùng hợp lý.

*\* Đồ dùng đồ chơi phục vụ các loại trò chơi*

- Trò chơi vận động:

+ Bóng (cao su hoặc nhựa) các loại đường kính 8 - 10cm

+ Dây kéo các loại (kéo co, lò cò).

+ Cầu lông, vợt.

+ Xắc xô, cờ hiệu, vòng.

+ Xe đạp ba bánh, xe đẩy, ô tô kéo.

- Trò chơi học tập:

+ Đồ chơi xếp hình.

+ Các loại hạt.

- + Các loại con giống
- + Các loại đồ chơi nhận biết
- Trò chơi đóng vai theo chủ đề:
  - + Đồ chơi cho chủ đề gia đình: búp bê các cỡ, quần áo, chăn màn cho búp bê, bàn ghế, giường chiếu, ấm chén, xoong nồi...
  - + Đồ chơi cho chủ đề xã hội: bộ đồ chơi y tế (ống nghe, mũ áo, ống tiêm), bộ đồ chơi giao thông (xe ô tô các loại, thuyền tàu, máy bay), bộ đồ chơi bán hàng (quầy, cân, tiền), bộ đồ chơi quân đội, nông nghiệp ...
- Trò chơi xây dựng:
  - + Đồ chơi tháo, lắp, ghép.
  - + Các que, hộp hạt, khối gỗ.
  - + Cây, hàng rào, thảm cỏ, hoa.
- Trò chơi âm nhạc:
  - + Mô hình đàn, sáo
  - + Trống, xúc xắc, mũ múa... .
- Trò chơi đóng kịch:
  - + Mũ, áo hoá trang, đạo cụ.
  - + Sân khấu...
- \* *Đồ dùng phục vụ cho hoạt động học tập*
  - Đồ dùng cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh:
    - + Tranh các loại phương tiện giao thông.
    - + Tranh các loại hoa, quả, cây theo chủ đề.
    - + Tranh các loại động vật, các loại rau.
    - + Tranh xã hội.
  - + Đồ chơi, mô hình về động vật, thực vật, các hiện tượng thiên nhiên, xã hội.
  - Đồ dùng giúp trẻ làm quen với toán:
    - + Bộ chữ số cho cô và trẻ.
    - + Các bộ hình học chuẩn bị cho cô và trẻ.
    - + Hộp các hình khối.
    - + Những con vật, đồ vật theo kích cỡ màu sắc.
    - + Hột hạt...
  - Đồ dùng cho trẻ làm quen với thơ, truyện, chữ cái:
    - + Tranh dạy thơ, truyện
    - + Lô tô chữ cái

- + Vở bé tập vẽ, tập tô.
- + Các thẻ chữ cái.
- Đồ dùng cho trẻ hoạt động tạo hình:
- + Hột hạt.
- + Chất dẻo, giấy màu, bút màu, keo.
- + Các khối gỗ, nhựa.
- + Tranh mẫu.

Tuỳ theo quy mô của nhà trường, số lượng trẻ trong mỗi lớp mà có số lượng đồ dùng hợp lý.

## **2. Các loại hồ sơ sổ sách ở trường mầm non**

Hồ sơ sổ sách là phương tiện, biện pháp quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục của nhà trường về số lượng và chất lượng công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Hồ sơ sổ sách giúp cho người quản lý nắm được cụ thể thực trạng công tác giáo dục. Hồ sơ sổ sách là phương tiện để hiệu trưởng và mỗi cá nhân trong trường nâng cao trách nhiệm trong công tác giáo dục và bảo quản sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ.

Hồ sơ sổ sách ở trường mầm non chia thành hai loại: Hồ sơ sổ sách của từng nhóm lớp và hồ sơ sổ sách ở văn phòng nhà trường.

### **2.1. Hồ sơ sổ sách của mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo là một đơn vị quản lý của hiệu trưởng. Mỗi giáo viên là người trực tiếp quản lý một nhóm, lớp cần có một số hồ sơ sổ sách sau:

- Sổ danh sách trẻ: Trong sổ này cần có các thông tin về từng trẻ trong nhóm như: Họ và tên trẻ, ngày tháng năm sinh, họ và tên bố mẹ, nghề nghiệp của bố mẹ, địa chỉ nơi ở để liên lạc,...
- Sổ kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ: Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ được xây dựng trên kế hoạch chung của nhà trường và phù hợp với nội dung chương trình nhóm, lớp.
- Sổ theo dõi sức khỏe của trẻ: Tình hình sức khỏe của từng trẻ, vấn đề tiêm chủng.
- Sổ tài sản: Các loại tài sản được nhà trường giao, ghi rõ tên từng tài sản, số lượng kích thước, chất lượng...
- Sổ nhật ký: Ghi lại những sự việc diễn ra hàng ngày trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Sổ kiểm tra, góp ý kiến.
- Sổ họp.

Ngoài ra mỗi nhóm, lớp cần trang bị một số bảng, biểu sau:

- Bảng bé ngoan.
- Bảng ghi chế độ sinh hoạt.
- Bảng ghi chương trình dạy trẻ.
- Bảng phân công công tác của trẻ.
- Biểu đồ phát triển của trẻ.
- Bảng thông báo.

## **2.2. Hồ sơ sổ sách ở văn phòng, sổ sách của trường**

*\* Các loại sổ sách*

- Sổ danh bạ.
- Sổ ghi biên bản hội nghị, hội đồng giáo viên.
- Sổ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Sổ dự giờ, thăm lớp của ban giám hiệu.
- Sổ tài sản, sổ tổng hợp thu chi.
- Sổ lương.
- Sổ ghi chỉ thị và lệnh của hiệu trưởng.

*\* Cặp hồ sơ*

- Cặp hồ sơ của nhà trường.
- Cặp hồ sơ chuyên môn.
- Cặp hồ sơ giáo viên.
- Cặp hồ sơ học sinh.
- Cặp hồ sơ lưu trữ công văn đi đến.

*\* Các bảng*

- Bảng thông báo (lịch công tác tuần).
- Bảng kế hoạch công tác tháng.
- Bảng công tác năm học.
- Bảng ghi chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.
- Bảng ghi thực đơn hàng ngày và tài chính công khai.

## **Câu hỏi ôn tập**

1. Tầm quan trọng của cơ sở vật chất trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.
2. Hãy nêu những cơ sở vật chất chính của nhà trẻ và của trường mẫu giáo.
3. Tại sao lại cần các loại hồ sơ trong trường nhóm, lớp về giáo dục và chăm sóc trẻ?

## **Bài tập thực hành**

1. Tìm hiểu về cơ sở vật chất của một trường mầm non về số lượng và chất lượng (các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đồ dùng, đồ chơi, sân vườn và các dụng cụ hoạt động ngoài trời...).
  2. Nhận xét đánh giá chung phần nào đạt chuẩn quy định, phần nào không đạt.
  3. Kiến nghị (nếu có).
- Thảo luận và viết thành một bản báo cáo.

## **V. THIẾT LẬP MỐI QUAN HỆ GIỮA TRƯỜNG MẦM NON VỚI CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI**

### **1. Với cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương**

Về mặt quản lý hành chính, trường mầm non chịu sự chỉ đạo của đảng bộ và chính quyền địa phương.

Trường mầm non chỉ được thành lập và phát triển tốt khi có sự quan tâm của cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương. Có thể nói rằng những cơ sở vật chất chủ yếu của nhà trường như nhà cửa, sân vườn, trang thiết bị dạy học, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí của địa phương. Trẻ nuôi dạy trong nhà trường chủ yếu là con em của các gia đình địa phương. Vì vậy mối quan hệ giữa trường mầm non và chính quyền địa phương là tất yếu. Trường mầm non và địa phương phải thống nhất về chủ trương, đường lối và kế hoạch giáo dục mầm non. Nhà trường phải tôn trọng và thực hiện kế hoạch phát triển văn hoá xã hội và giáo dục của địa phương, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của địa phương về mọi mặt trong công tác xây dựng và phát triển nhà trường.

Cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương phải coi việc xây dựng và phát triển văn hoá, giáo dục của địa phương là quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội địa phương. Vì vậy các cấp chính quyền phải quan tâm ủng hộ và có biện pháp tích cực để xây dựng, phát triển trường mầm non trong kế hoạch chung của địa phương, tích cực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ giáo viên và trẻ em của trường mầm non.

Mặt khác, nhà trường mầm non phải tham mưu cho địa phương về công tác chăm sóc và giáo dục mầm non và là lực lượng nòng cốt trong phong trào giáo dục mầm non: nuôi con khỏe dạy con ngoan của địa phương.

## **2. Thiết lập mối quan hệ giữa trường mầm non với trường tiểu học**

Trường mầm non cần phối hợp với trường tiểu học trong việc chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo năm tuổi vào lớp một phổ thông.

Ngoài việc trường mầm non phải chuẩn bị tốt cho trẻ năm tuổi về sức khỏe, tâm thế, kiến thức... cần thiết vào lớp một thì cần tạo điều kiện cho trẻ đến thăm, làm quen trường, lớp, giáo viên trước khi vào năm học mới. Ngoài ra trường mầm non cần tranh thủ sự giúp đỡ của họ bằng cách huy động sức mạnh phù hợp với khả năng của họ.

Để đạt được mục đích trên, trường mầm non cần nghiên cứu chương trình học tập và rèn luyện của học sinh tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng nội dung phương tiện giáo dục hợp lý giúp trẻ có những tiềm năng cần thiết để thích ứng với các hoạt động sau này khi vào lớp một, chứ không phải học trước những gì mà học sinh lớp 1 cần phải học.

Về phía trường tiểu học: Phải hiểu nội dung phương pháp hình thức giáo dục mầm non. Trên cơ sở đó xây dựng phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp để kế thừa những thành tựu giáo dục mà trẻ đã có được ở trường mầm non. Có như vậy trẻ mới tiếp thu có hiệu quả kiến thức lớp 1.

Trường mầm non và trường tiểu học cần tổ chức một số sinh hoạt chung cho lớp mẫu giáo lớn, để trẻ quen dần với hoạt động ở trường tiểu học.

## **3. Thiết lập mối quan hệ giữa trường mầm non với các tổ chức xã hội khác**

### **3.1. Thiết lập mối quan hệ giữa trường mầm non với hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam**

Người mẹ, các cô giáo đều là hội viên hội phụ nữ. Nếu trường mầm non có quan hệ tốt đối với hội phụ nữ thì hội sẽ tạo nhiều điều kiện giúp các hội viên trong việc giáo dục và chăm sóc con cái và đời sống của người mẹ và các cô giáo. Sự kết hợp này thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau:

- Trường cùng với hội phụ nữ tổ chức các buổi nói chuyện với nhiều nội dung về sức khỏe sinh sản, chăm sóc và giáo dục con cái, giữ gìn vệ sinh phòng bệnh...

- Trường mời hội phụ nữ đến thăm trường, tham gia một số hoạt động với trẻ. Trên cơ sở đó chị em hiểu thực tế công việc giáo dục của nhà trường và có biện pháp giúp đỡ trường về vật chất và tinh thần.

### **3.2. Thiết lập mối quan hệ giữa trường mầm non với đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh**

Trường mẫu giáo cần kết hợp chặt chẽ với chi đoàn thanh niên nhà trường và địa phương, vì việc chăm lo bồi dưỡng thiếu niên nhi đồng là nhiệm vụ thường xuyên của Đoàn thanh niên cần đưa một số nội dung cần thiết có liên quan tới trường vào nội dung sinh hoạt của đoàn. Tổ chức đoàn sẽ có những biện pháp thích hợp trợ giúp cho công tác giáo dục của trường.

### **3.3. Thiết lập mối quan hệ giữa trường mầm non với cơ sở y tế**

Trường mầm non cần có kế hoạch hợp tác với cơ sở y tế để khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

Cơ sở y tế còn giúp nhà trường trong việc phổ biến cho giáo viên, cán bộ nhà trường về kiến thức y tế trong việc phòng chống bệnh dịch cho trẻ, giúp phát hiện kịp thời và chữa bệnh cho trẻ.

### **3.4. Thiết lập mối quan hệ giữa trường mầm non với gia đình**

Xã hội đầu tiên mà trẻ tiếp xúc là gia đình. Cha mẹ là những người đầu tiên hình thành ở trẻ những ấn tượng của cuộc sống và hành vi đạo đức của con người. Ở độ tuổi mầm non, trẻ gắn bó với gia đình chịu nhiều sự tác động của gia đình. Giáo dục trong trường mầm non chỉ có kết quả cao khi nhà trường kết hợp chặt chẽ với gia đình của trẻ, tạo được sự thống nhất trong việc giáo dục trẻ.

Trường mầm non có trách nhiệm giúp cho cha mẹ trẻ nắm được đường lối, quan điểm, chính sách giáo dục của đảng và nhà nước. Nắm được những nội dung, phương pháp khoa học chăm sóc giáo dục trẻ, trách nhiệm của cha mẹ trẻ trong việc góp phần xây dựng nhà trường. Bằng cách thông qua các cuộc họp phụ huynh và tiếp xúc thường xuyên với cha mẹ trẻ, qua loa truyền thanh, góc tuyên truyền giáo dục các bậc cha mẹ ở các nhóm, lớp. Để kết hợp chặt chẽ, nhà trường mầm non tổ chức cho cha mẹ đến thăm quan các hoạt động của trẻ, để họ nắm được nội dung phương pháp chăm sóc giáo dục ở trường để cùng phối hợp giáo dục trẻ tốt hơn.

Về phần mình gia đình cần tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ thực hiện được những yêu cầu của nhà trường khi ở nhà. Ví dụ như rèn luyện cho trẻ một số thói quen trong sinh hoạt, giao tiếp, ứng xử, trong chơi, tập gia đình phải có ý thức rèn luyện, uốn nắn cho trẻ trong sinh hoạt hàng ngày.

Sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong công tác giáo dục trẻ có thể tiến hành theo những hình thức sau đây:



### ***3.4.1. Thành lập mạng lưới đại diện hội cha mẹ học sinh***

Đại diện hội cha mẹ học sinh là những người say mê công tác chăm sóc trẻ em có những hiểu biết nhất định về khoa học nuôi dạy trẻ, có khả năng làm tốt công tác tuyên truyền có tinh thần trách nhiệm cao. Hội cha mẹ học sinh họp theo định kỳ. Trong năm học có 3 cuộc họp chính:

- Họp đầu năm: Thông báo cho gia đình kế hoạch của trường, của nhóm, lớp, giúp cho các bậc cha mẹ nắm được mục tiêu, nhiệm vụ năm học, thời gian học tập, nội dung chương trình, hình thức giáo dục của trường, những yêu cầu của trường đối với gia đình, những khoản đóng góp xây dựng trường.

- Họp giữa năm học: Thông báo tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm học trong thời gian qua, nêu những cái đã đạt được, những cái tồn tại, phân tích nguyên nhân và định hướng cho những tháng tiếp theo, thông báo tình hình sức khoẻ, vui chơi, học tập của trẻ trong trường, nhóm, lớp và những nét riêng thể hiện trong trường của trẻ (tính cách, thói quen, thiên hướng của trẻ). Nhằm cho phụ huynh biết về con mình và cùng nhà trường chăm sóc dạy dỗ trẻ. Để phát huy những điểm tích cực và hạn chế những điểm tiêu cực của trẻ.

- Họp cuối năm học: Thông báo cho các bậc cha mẹ biết một số công việc của nhà trường đã thực hiện trong một năm qua (về việc thực hiện mục tiêu, phương pháp, nội dung giáo dục và chăm sóc trẻ). Những điều đã thực hiện được, những cái còn tồn tại. Hướng dẫn kế hoạch hè và phương hướng chuẩn bị cho năm học mới.

Các cuộc họp trên có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nhà trường biết được tâm tư nguyện vọng của gia đình trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ. Từ đó nhà trường có thể uốn nắn, điều chỉnh phương pháp, nội dung giáo dục và chăm sóc trẻ theo yêu cầu của cha mẹ trẻ. Tất nhiên phải dựa trên hoàn cảnh cụ thể, dựa trên những cơ sở khoa học giáo dục mầm non.

Qua các cuộc họp, các phụ huynh cũng hiểu biết được những nguyên tắc và phương pháp giáo dục trẻ, đồng thời cũng hiểu được những thuận lợi và khó khăn của trường. Từ đó các bậc cha mẹ tìm ra những biện pháp cụ thể để ủng hộ nhà trường về mặt vật chất và tinh thần nhằm xây dựng trường ngày càng có chất lượng giáo dục tốt hơn.

Ngoài ra, đối với những trường hợp cá biệt, với mục đích giáo dục trẻ ngày một tốt hơn, nhà trường có thể mời riêng gia đình trẻ cá biệt để trao đổi những vấn đề liên quan tới chăm sóc và giáo dục trẻ.

### ***3.4.2. Nhà trường mời các bậc cha mẹ (hoặc đại diện) đến thăm các hoạt động của trẻ tại trường***

Qua đó cha mẹ nắm bắt được nền nếp sinh hoạt của nhà trẻ, phương pháp chăm sóc và giáo dục của trường. Trên cơ sở đó gia đình có thể có những ý kiến với nhà trường về mọi mặt (ăn, ở, chơi của trẻ) sao cho phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương và để các bậc cha mẹ yên tâm về con cái của mình.

### ***3.4.3. Nhà trường tổ chức đi thăm hỏi gia đình các cháu***

Mục đích thăm hỏi là để nắm được hoàn cảnh của từng gia đình (điều kiện kinh tế, văn hoá gia đình, nghề nghiệp, nguyện vọng của gia đình cũng như phương pháp giáo dục trẻ trong gia đình...). Đặc biệt quan tâm tới gia đình có hoàn cảnh đặc biệt hoặc gia đình có trẻ đặc biệt. Trên cơ sở đó nhà trường có biện pháp hợp lý phối hợp với gia đình trong giáo dục trẻ.

### ***3.4.4. Lập sổ bé ngoan***

Sổ bé ngoan là sợi dây liên lạc giữa gia đình và nhà trường. Sổ này giúp cho nhà trường và gia đình nắm được tình hình sinh hoạt, vui chơi, học tập của trẻ. Từ đó nhà trường và gia đình có sự thống nhất và hợp tác chặt chẽ trong việc giáo dục trẻ. Sổ bé ngoan cũng phần nào kích thích tính tích cực của trẻ. Phiếu bé ngoan động viên trẻ kịp thời trong cuộc sống ở trường và gia đình.

## **Câu hỏi ôn tập**

1. Trình bày các nguyên tắc quản lý giáo dục mầm non.
2. Trình bày nhiệm vụ, đối tượng, nội dung chủ yếu của công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục mầm non.

## **Bài tập thực hành**

1. Quan sát trang thiết bị trường mầm non nơi em kiến thực tập, cho nhận xét (bằng văn bản) để thảo luận ở nhóm.
2. Hãy tập đánh giá việc chỉ đạo thực hiện giáo dục mầm non của người hiệu trưởng trong thời gian em kiến thực tập tại trường mầm non.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Giáo trình Giáo dục học*
2. *Giáo dục học* - giáo trình đào tạo giáo viên THSP Mầm Non hệ 12+2 - Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên) NXB giáo dục 1998
3. *Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ*
4. *Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi*
5. *Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi*
6. *Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*
7. *Chương trình trung học sư phạm đào tạo giáo viên nhà trẻ - mẫu giáo hệ 12+2*. Bộ Giáo dục và Đào tạo (Lưu hành nội bộ - 1994).
8. *Kế hoạch đào tạo của Trường Trung học sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội*.
9. *Giáo dục học mẫu giáo* - Nguyễn Thị Ngọc Chúc (chủ biên) - NXB Giáo dục, 1990.
10. *Tài liệu tập huấn thí điểm chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo* - Tháng 6/2005.
11. *Hướng dẫn thực hiện chương trình đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi*. Tài liệu thí điểm 2004.
12. *Hướng dẫn thực hiện chương trình đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ 4 - 5 tuổi*. Tài liệu thí điểm 2004.
13. *Hướng dẫn thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 5 - 6 tuổi*.
14. *Tổ chức hướng dẫn trẻ mẫu giáo chơi*. Nguyễn Ánh Tuyết, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội, 1999 - 2000.
15. *Hỏi đáp về đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo theo hướng tích hợp chủ đề*. Viện nghiên cứu chiến lược, Chương trình GD. H 2004.

## MỤC LỤC

### **Chương 12: CÁC HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ 3 - 6 TUỔI**

|                                                                                      |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Bài 1: Một số vấn đề chung về hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo</b>             | <b>7</b>  |
| I. Nguồn gốc, bản chất trò chơi của trẻ mẫu giáo                                     | 7         |
| II. Ý nghĩa hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo                                      | 9         |
| III. Phân loại trò chơi của trẻ mẫu giáo                                             | 11        |
| <b>Bài 2: Trò chơi đóng vai theo chủ đề</b>                                          | <b>12</b> |
| I. Bản chất trò chơi đóng vai theo chủ đề                                            | 12        |
| II. Ý nghĩa của trò chơi đóng vai theo chủ đề đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo | 13        |
| III. Phương pháp tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề                               | 15        |
| IV. Phương pháp tổ chức hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề cho từng lứa tuổi    | 17        |
| V. Một số gợi ý phân bố trò chơi đóng vai theo chủ đề                                | 21        |
| <b>Bài 3: Trò chơi xây dựng lắp ghép</b>                                             | <b>26</b> |
| I. Bản chất của trò chơi xây dựng lắp ghép                                           | 26        |
| II. Ý nghĩa của trò chơi xây dựng lắp ghép đối với sự phát triển của trẻ             | 28        |
| III. Phương pháp tổ chức hướng dẫn trò chơi xây dựng lắp ghép                        | 30        |
| IV. Một số gợi ý phân bố trò chơi xây dựng lắp ghép                                  | 35        |
| <b>Bài 4: Trò chơi đóng kịch</b>                                                     | <b>72</b> |
| I. Đặc điểm, bản chất trò chơi đóng kịch                                             | 73        |
| II. Ý nghĩa trò chơi đóng kịch đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo                | 73        |
| III. Phương pháp tổ chức trò chơi đóng kịch                                          | 73        |
| IV. Một số gợi ý phân bố trò chơi đóng kịch theo chủ đề                              | 76        |
| <b>Bài 5: Trò chơi học tập</b>                                                       | <b>79</b> |
| I. Đặc điểm trò chơi học tập                                                         | 79        |
| II. Ý nghĩa trò chơi học tập                                                         | 81        |
| III. Các loại trò chơi học tập                                                       | 84        |
| IV. Phương pháp tổ chức hướng dẫn trò chơi học tập                                   | 85        |
| V. Một số gợi ý phân bố trò chơi học tập                                             | 91        |
| <b>Bài 6: Trò chơi vận động</b>                                                      | <b>94</b> |
| I. Đặc điểm                                                                          | 94        |
| II. Ý nghĩa của trò chơi vận động                                                    | 95        |
| III. Các loại trò chơi vận động                                                      | 96        |
| IV. Phương pháp tổ chức hướng dẫn trò chơi vận động                                  | 97        |
| V. Tổ chức trò chơi vận động cho các lứa tuổi mẫu giáo                               | 99        |
| VI. Một số gợi ý phân bố trò chơi vận động                                           | 104       |

|                                                                                                      |     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| <b>Bài 7: Tổ chức vui chơi trong một ngày ở trường mẫu giáo</b>                                      | 107 |
| I. Tổ chức cho trẻ chơi trong các thời điểm trong ngày                                               | 107 |
| II. Kiểm tra                                                                                         | 131 |
| <b>Chương 13: DẠY HỌC TRONG TRƯỜNG MẪU GIÁO</b>                                                      |     |
| I. Dạy học ở mẫu giáo                                                                                | 132 |
| II. Các nguyên tắc dạy học                                                                           | 136 |
| III. Nội dung dạy học ở mẫu giáo                                                                     | 139 |
| IV. Các hình thức dạy học ở mẫu giáo                                                                 | 140 |
| V. Phương pháp dạy học ở mẫu giáo                                                                    | 159 |
| VI. Tổ chức dạy học cho trẻ mẫu giáo theo từng độ tuổi                                               | 177 |
| <b>Chương 14: TỔ CHỨC CHẾ ĐỘ SINH HOẠT Ở TRƯỜNG MẪU GIÁO</b>                                         |     |
| I. Ý nghĩa của việc tổ chức chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ ở trường mẫu giáo                     | 184 |
| II. Nội dung tổ chức hoạt động giáo dục trong trường mẫu giáo theo hướng dẫn đổi mới tích hợp chủ đề | 185 |
| <b>Chương 15: TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC TRONG TRƯỜNG MẪU GIÁO</b>                                   |     |
| <b>Bài 1: Tổ chức đi dạo, đi tham quan</b>                                                           | 209 |
| I. Ý nghĩa của việc tổ chức cho trẻ đi dạo, đi tham quan                                             | 209 |
| II. Cách tổ chức cho trẻ đi dạo, đi tham quan                                                        | 210 |
| <b>Bài 2: Tổ chức ngày hội, ngày lễ ở trường mẫu giáo</b>                                            | 214 |
| I. Ý nghĩa tổ chức ngày hội, ngày lễ ở trường mẫu giáo                                               | 214 |
| II. Nội dung tổ chức ngày hội, ngày lễ ở trường mẫu giáo và ý nghĩa giáo dục của nó                  | 215 |
| <b>Bài 3: Tổ chức hoạt động lao động ở trường mẫu giáo</b>                                           | 223 |
| I. Đặc điểm, ý nghĩa lao động ở mẫu giáo                                                             | 223 |
| II. Các hình thức lao động ở trường mẫu giáo                                                         | 225 |
| III. Cách tổ chức hướng dẫn một buổi lao động ở mẫu giáo                                             | 227 |
| <b>Bài 4: Chuẩn bị cho trẻ vào lớp một</b>                                                           | 233 |
| I. Ý nghĩa của việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp một                                                     | 233 |
| II. Nội dung chuẩn bị cho trẻ vào lớp một                                                            | 234 |
| III. Một số điều cần đặc biệt lưu ý khi chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo vào lớp một                        | 240 |
| <b>Chương 16: CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÓM LỚP TRƯỜNG MẦM NON</b>                                           |     |
| I. Một số vấn đề cơ bản về quản lý giáo dục mầm non                                                  | 244 |
| II. Tổ chức quản lý các hoạt động của nhóm lớp trẻ                                                   | 247 |
| III. Công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục mầm non                                                   | 253 |
| IV. Quản lý trang thiết bị trong nhóm lớp trường mầm non                                             | 257 |
| V. Thiết lập mối quan hệ giữa trường mầm non với các tổ chức xã hội                                  | 264 |
| <b>Tài liệu tham khảo</b>                                                                            | 269 |

**NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI**  
4 - TỔNG DUY TÂN, QUẬN HOÀN KIẾM, HÀ NỘI  
Điện thoại: (04)8.252916. Fax: (04)9.289143

---

**GIÁO TRÌNH**  
**GIÁO DỤC HỌC MẦM NON** (QUYỂN 2)  
**NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2007**

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
**NGUYỄN KHẮC OÁNH**

Biên tập:  
**HOÀNG CHÂU MINH**

Bìa:  
**ĐẶNG VINH QUANG**

Kỹ thuật vi tính:  
**HOÀNG LAN HƯƠNG**

Sửa bản in:  
**CHÂU MINH**

---

In 850 cuốn, khổ 17x24cm tại Công ty cổ phần in KHKT. Quyết định xuất bản số:  
160 - 2007/CXB/387GT - 27/HN. Số 313/CXB cấp ngày 2/3/2007. In xong và nộp lưu  
chiếu quý III/2007.

**BỘ GIÁO TRÌNH XUẤT BẢN NĂM 2007**  
**KHOİ TRƯỜNG TRUNG HỌC SƯ PHẠM MẦM GIÁO NHÀ TRẺ**

1. GIÁO DỤC HỌC MẦM NON
2. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ MẦM NON
3. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON  
NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH
4. DINH DƯỠNG
5. VĂN - TIẾNG VIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ  
LÀM QUEN VỚI CHỮ CÁI
6. TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ MẦM NON HÌNH THÀNH CÁC  
BIỂU TƯỢNG SƠ ĐẲNG VỀ TOÁN
7. MÚA VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ VẬN ĐỘNG THEO NHẠC

GT Giáo dục học mầm non T2



1011080000062

37,000



**Giá: 37.000đ**